

Bài: NHẬP MÔN KỸ NĂNG SỐNG

I. MỤC TIÊU BÀI HỌC

1. Kiến thức

- Học sinh nhận biết kỹ năng sống là gì? Tại sao phải học kỹ năng sống?
- Học sinh trình bày được lợi ích của việc học kỹ năng sống.

2. Năng lực

Xác định giá trị, lắng nghe, chia sẻ, làm việc nhóm, trình bày.

3. Phẩm chất

Học sinh có ý thức học tập và nghiêm túc ứng dụng trong thực tiễn.

II. PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY

- Phương pháp hỏi đáp.
- Phương pháp trò chơi.
- Phương pháp trải nghiệm.
- Phương pháp quan sát hình ảnh.
- Phương pháp thảo luận.
- Phương pháp làm việc nhóm.

III. BỐ CỤC BÀI GIẢNG

BƯỚC	MỤC TIÊU	HOẠT ĐỘNG	THỜI GIAN	PHƯƠNG TIỆN
1. Hoạt động khởi động	Giúp các em hào hứng tham gia vào bài học mới.	-Giáo viên làm quen với cả lớp. Trò chơi: “Chuyền bút” -Học sinh tham gia trò chơi.	5 phút	
2. Xử lý tình huống –	Hiểu khái quát nhất về khái niệm	2.1. Trò chơi: “Ong tìm chữ” - Giáo viên chia lớp thành 2	10 phút	Hình ảnh.

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC KỸ NĂNG SỐNG CÔNG TY ICHI SKILL

khám phá	kỹ năng sống.	nhóm. - Thử thách mỗi nhóm là trả lời câu hỏi. Sau khi trả lời xong được lật 1 ô chữ. - Ghép đủ chữ hoặc chọn đúng ô đủ chữ từ khóa cần tìm thì chiến thắng. - Mỗi nhóm tìm 2 từ khóa. Từ khóa là những kỹ năng cần có của học sinh tiểu học. - Thời gian trả lời mỗi câu hỏi là 15 giây. Lưu ý: Học sinh có 2 lượt chơi tương ứng với trả lời 2 câu hỏi. Nếu câu hỏi mở hết mà học sinh chọn được đủ từ khóa sẽ chiến thắng. Mở không đúng từ khóa sẽ thua cuộc. -Kết luận: Kỹ năng sống là gì? 2.2. Trò chơi: Ghép hình - Cách tiến hành: Lớp chia thành 2 nhóm. Bên trong chiếc hộp là những mảnh ghép về một bức tranh thể hiện tên bài học kỹ năng sống. Học sinh ghép những mảnh ghép rời tạo thành bức tranh ý nghĩa.		
----------	---------------	---	--	--

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC KỸ NĂNG SỐNG CÔNG TY ICHI SKILL

		Mỗi nhóm ghép 2 bức tranh. Thời gian ghép mỗi bức tranh là 1 phút. <i>Lợi ích của việc học kỹ năng sống.</i>		
3. Thực hành	+ Học sinh hiểu được ý nghĩa của việc học kỹ năng sống. + Học sinh được tham gia xây dựng quy ước lớp học kỹ năng sống để tự giác thực hiện.	<i>3.1. Bài tập trắc nghiệm: Em và kỹ năng sống</i> <i>Cách tiến hành:</i> + Giáo viên cho học sinh trả lời câu hỏi bằng cách chọn đáp án A hoặc B. + Hai nhóm thi đua với nhau. + Thời gian 1 phút. + Nhóm nào nhiều đáp án chính xác nhóm đó chiến thắng. <i>3.2. Trò chơi: “Nhóm tôi gương mẫu”.</i> - Cách tiến hành: + Lớp chia thành 4 nhóm thi đua với nhau. + Thảo luận: Quy ước lớp học kỹ năng sống và trình bày vào giấy. + Nhóm nhiều đáp án chính xác, nhóm đó chiến thắng.	15 phút	-Hình ảnh
4. Ứng dụng thực tiễn	Dặn dò học sinh ghi nhớ nội quy lớp học và tự tin giới thiệu bản	Giáo viên đặt câu hỏi. Học sinh trả lời. Giáo viên dặn dò.	5 phút	

	thân với những người xung quanh.			
--	----------------------------------	--	--	--

IV . BÀI GIẢNG CHI TIẾT

1. Hoạt động khởi động

Trò chơi: “Chuyên bút”

Mục tiêu: Tạo không khí thoải mái cho HS và dẫn dắt vào bài học.

Cách tiến hành:

- Mỗi học sinh chuẩn bị nội dung: Tên + Ước mơ
- Trò chơi sẽ sử dụng cây bút để học sinh truyền cho nhau một cách ngẫu nhiên.
- Cây bút đến chỗ bạn nào thì bạn đó sẽ đứng lên giới thiệu theo mẫu: “Xin chào bạn, tôi tên là ... ước mơ của tôi là trở thành ...
- (Ví dụ: Xin chào bạn, tôi tên là Hoa, ước mơ của tôi là trở thành bác sĩ).
- Sau khi mỗi bạn giới thiệu tên của mình thì cả lớp sẽ đồng thanh chào lại tên bạn đó.
- Cứ như thế các bạn chuyền bút cho nhau một cách ngẫu nhiên cho đến khi hết nhạc trò chơi dừng lại.

Lưu ý: Không chuyền bút cho bạn đã giới thiệu rồi.

Kết luận:

Để tự tin giới thiệu bản thân mình với mọi người xung quanh và thực hiện được ước mơ của cuộc đời mình các em cần là một bạn nhỏ có kỹ năng sống. Vậy kỹ năng sống là gì? Để hiểu rõ hơn, chúng ta cùng tham gia bài học ngày hôm nay: “Nhập môn kỹ năng sống”.

2. Xử lý tình huống – khám phá

Mục tiêu: Hiểu khái quát nhất về khái niệm kỹ năng sống.

Hiểu được lợi ích của việc học kỹ năng sống.

2.1.Trò chơi: “Ong tìm chữ”

Cách tiến hành:

- Giáo viên chia lớp thành 2 nhóm.

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC KỸ NĂNG SỐNG CÔNG TY ICHI SKILL

- Thử thách mỗi nhóm là trả lời câu hỏi phụ. Sau khi trả lời xong được lật 1 ô chữ.
- Ghép đủ chữ của từ khóa cần tìm thì chiến thắng.
- Mỗi nhóm tìm 2 từ khóa. Từ khóa là những kỹ năng cần có của học sinh tiểu học.
- Chọn được đúng mỗi từ khóa được 10 điểm.
- Thời gian trả lời mỗi câu hỏi là 15 giây.

Lưu ý: Học sinh được quyền dùng ngôi sao may mắn để đoán luôn từ khóa. Đoán đúng từ khóa nhóm được gấp đôi điểm, đoán sai mất hết số điểm đang có.

1. Tìm chữ: Làm chủ bản thân

Câu 1. Em nên lắng nghe người khác như thế nào?

- A. Luôn tôn trọng lắng nghe.
- B. Chỉ lắng nghe không tôn trọng người nói.
- C. Vờ như không biết gì, không để tâm chú ý đến (sửa giúp em vì tô màu không được)

Đáp án : A

Câu 2. Theo em kỹ năng giao tiếp tốt sẽ mang lại điều gì?

- A. Sự thành công trong công việc và cuộc sống.
- B. Chẳng có ích lợi gì trong công việc và cuộc sống.

Đáp án : A

Làm chủ	Bạn được chọn	Hình ichi lêu lêu, ô
	thêm lượt	này không có đáp án
Tôi đã nói rồi bạn không may mắn đâu...	Bản thân	Bạn được chọn thêm lượt.

Đáp án: Làm chủ bản thân

2. Tìm chữ: Ứng xử phù hợp

Câu 1. Khi gặp hỏa hoạn mà em đang bị kẹt ở trong nhà, em cần phải làm gì để thoát hiểm?

- A. Để tránh bị ngạt vì khói cần bịt khăn ướt lên mũi, miệng, di chuyển ra ngoài bằng cách bò sát mặt đất.
- B. Khóc ầm lên và chẳng làm gì cả.

Đáp án : A

Câu 2. *Kỹ năng hợp tác giúp chúng ta điều gì?*

A. Chẳng giúp chúng ta điều gì cả.

B. Giúp chúng ta gặt hái được nhiều thành công cho bản thân và cho nhóm, tập thể.

Đáp án : B

Chúc bạn may mắn lần sau	Bạn được chọn thêm lượt	Hình ichi lâu lâu, ô này không có đáp án
Ứng xử	Phù hợp	Bạn được chọn thêm lượt.

Đáp án: Ứng xử phù hợp

3. Tìm chữ: Ứng phó tích cực

Câu 1. Những việc em nên làm khi bạn em có quyết định sai lầm:

A. Phân tích những hậu quả với bạn khi bạn có quyết định sai lầm.

B. Im lặng vì đó là quyết định của bạn, không liên quan đến mình.

C. Nhờ người lớn ngăn chặn việc làm sai lầm của bạn.

D. Cả A và C

Đáp án D

Câu 2. Khi bạn gặp một người lần đầu, bạn sẽ:

A. Vui mừng và ôm chặt người đó

B. Bạn sẽ mỉm cười, tự giới thiệu và chủ động bắt tay

C. Đợi người khác giới thiệu

Đáp án B

Tích cực	Bạn được chọn thêm lượt	Hình ichi lâu lâu, ô này không có đáp án
Ứng phó	Chúc bạn may mắn lần sau	Bạn được chọn thêm lượt

Đáp án:

Ứng phó tích cực

4. Tìm chữ: Tình huống

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC KỸ NĂNG SỐNG CÔNG TY ICHI SKILL

Câu 1. Kỹ năng đặt mục tiêu giúp chúng ta điều gì?

- A. Sống có mục đích, có kế hoạch.
- B. Biết hành động theo mục tiêu đã đặt ra.
- C. Đưa chúng ta đến với thành công.
- D. Cả 3 ý trên.

Đáp án: D

Câu 2. Những việc em nên làm khi có quyết định sai lầm.

- A. Suy nghĩ, cân nhắc lí do bị thất bại.
- B. Tham khảo ý kiến người lớn.
- C. Đổ lỗi cho người khác.
- D. Cả A và B

Huống	Tình	Bạn được chọn thêm lượt
Bạn được chọn thêm lượt	Hình ichi lêu lêu, ô này không có đáp án	Tôi đã nói rồi bạn không may mắn đâu...

Đáp án: Tình huống

Nhóm nào chiến thắng?

Em hãy nhắc lại 4 từ khóa trong trò chơi?

Theo em kỹ năng sống là gì?

Giáo viên kết luận:

Kỹ năng sống là khả năng làm chủ bản thân của mỗi người, khả năng ứng xử với mọi người xung quanh và khả năng ứng phó tích cực trước các tình huống của cuộc sống.

2.2. Trò chơi: “Ghép hình”

Cách tiến hành:

- Lớp chia thành 2 nhóm.
- Bên trong chiếc hộp là những mảnh ghép về một bức tranh thể hiện tên bài học kỹ năng sống.
- Học sinh ghép những mảnh ghép rời tạo thành bức tranh ý nghĩa.
- Mỗi nhóm ghép 2 bức tranh.
- Thời gian ghép mỗi bức tranh là 1 phút.

4 bức tranh là:

1. Tác hại của nghiện điện thoại và mạng xã hội
2. Kỹ năng phòng tránh xâm hại tình dục
3. An toàn khi đi du lịch
4. Giá trị hạnh phúc

Học kỹ năng sống các em sẽ được học các bài: Tác hại của nghiện điện thoại và mạng xã hội, Kỹ năng phòng tránh xâm hại tình dục, An toàn khi đi du lịch, Giá trị hạnh phúc và nhiều bài học khác nữa. Để hiểu rõ hơn chúng mình cùng chờ đón các tiết học kỹ năng sống sau nhé!

Vậy theo em lợi ích của việc học kỹ năng sống là gì?

Kết luận: Lợi ích của việc học kỹ năng sống:

Học kỹ năng sống các em sẽ biết yêu thương bản thân mình và những người xung quanh. Biết ứng xử khi gặp những tình huống nguy hiểm để tự bảo vệ mình. Và nhiều kỹ năng khác nữa giúp em tự tin và được mọi người yêu quý.

3. Thực hành

Mục tiêu:

- Học sinh hiểu được ý nghĩa của việc học kỹ năng sống.
- Học sinh được tham gia xây dựng quy ước lớp học kỹ năng sống để tự giác thực hiện.

3.1. Bài tập trắc nghiệm: Em và kỹ năng sống

Cách tiến hành:

- Giáo viên cho học sinh trả lời câu hỏi bằng cách chọn đáp án A hoặc B.
- Hai nhóm thi đua với nhau.
- Nhóm nào nhiều đáp án chính xác nhóm đó chiến thắng.
- Thời gian: 1 phút

Câu 1: Cách em nói chuyện với khách đến nhà.

- A. Chào hỏi và nói chuyện lễ phép
- B. Không quen thì không nói chuyện.

Đáp án: A.

Câu 2: Khi bố mẹ và khách đang nói chuyện

- A. Em sẽ giữ trật tự

B. Em la hét, nô đùa

Đáp án: A.

Câu 3: Khi đi xe buýt em cần nhường ghế cho những ai?

A. Nhường ghế cho người khỏe mạnh.

B. Nhường ghế ngồi cho phụ nữ mang thai, trẻ em nhỏ, người già.

Đáp án: B

Câu 4: Số điện thoại nào sau đây là số gọi cứu hỏa?

A. 112

B. 114

Đáp án: B

Gv chốt:

Hãy là những bạn nhỏ có kỹ năng sống:

Biết nói lời yêu thương với những người thân yêu; biết chào hỏi và nói chuyện lễ phép, biết nhường ghế ngồi cho phụ nữ mang thai, trẻ em nhỏ, người già; biết xử lý khi gặp tình huống nguy hiểm... để an toàn và được mọi người yêu mến nhé!

3.2. Trò chơi: “Nhóm tôi gương mẫu”.

Cách tiến hành:

- Lớp chia thành 2 nhóm thi đua với nhau.

- Thảo luận: Quy ước lớp học kỹ năng sống và trình bày vào giấy.

- Nhóm nhiều đáp án chính xác, nhóm đó chiến thắng.

- Thời gian thảo luận: 3 phút

Quy ước lớp học kỹ năng sống! (thời gian này học sinh thảo luận và trình bày vào giấy).

Nhóm nào chiến thắng?

+ Giáo viên thu bài của 4 nhóm.

+ Giáo viên đọc đáp án và công bố nhóm chiến thắng.

Kết luận: Để lớp học vui và hiệu quả chúng ta cần thống nhất với nhau những quy ước sau:

- Ngồi ngay ngắn, đúng vị trí.

- Chú ý lắng nghe thầy cô giáo giảng bài.

- Tự tin thảo luận nhóm.
- Hăng hái phát biểu ý kiến xây dựng bài.
- Hỏi lại khi không hiểu.
- Nói lễ phép với thầy cô: Vâng, ạ, dạ. Biết nói lời cảm ơn, xin lỗi.
- Vỗ tay khen bạn khi bạn phát biểu ý kiến.
- Khẩu lệnh trật tự: Giáo viên hô Hello - Học sinh hô Yes sau đó trật tự.
- Khẩu lệnh chúc mừng: Học sinh hô “Hi-5” và đập tay với bạn bên cạnh.

4. Ứng dụng thực tiễn

Mục tiêu: Dẫn dò học sinh ghi nhớ nội dung bài học và ứng dụng trong những tình huống thực tế.

Video: “*Cảm động về mẹ*”

Dẫn dò:

Hãy là những bạn nhỏ có kỹ năng sống: Biết nói lời yêu thương với những người thân yêu; biết chào hỏi và nói chuyện lễ phép, biết làm chủ bản thân; biết xử lý khi gặp tình huống nguy hiểm... để an toàn và được mọi người yêu mến.

Hãy thực hiện quy ước lớp học trong tất cả các tiết học để tiết học của chúng ta hiệu quả nhé!

KIỂM SOÁT
BỘ PHẬN CHUYÊN MÔN

Bài: PHÁT TRIỂN BẢN THÂN

I. MỤC TIÊU BÀI HỌC

1. Kiến thức

- Bài học giúp học sinh sau khi đã tự nhận thức về bản thân mình sẽ có hành động muốn phát triển bản thân mình hơn.
- Học sinh chăm học hơn, lắng nghe hơn, và có trách nhiệm với những nhiệm vụ được thầy cô giáo giao cho.

2. Kỹ năng

Học sinh có kỹ năng thoát hiểm khi gặp hỏa hoạn.

3. Thái độ

Học sinh có ý thức học tập và nghiêm túc ứng dụng trong thực tiễn.

II. PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY

- Phương pháp hỏi đáp.
- Phương pháp trò chơi.
- Phương pháp trải nghiệm.
- Phương pháp quan sát hình ảnh.
- Phương pháp thảo luận.
- Phương pháp làm việc nhóm.

III. BỐ CỤC BÀI GIẢNG

BƯỚC	MỤC TIÊU	HOẠT ĐỘNG	THỜI GIAN	PHƯƠNG TIỆN
1. Hoạt động khởi động	Giúp các em hào hứng tham gia vào bài học mới.	Trò chơi: <i>“Giọng ả giọng ai”</i> - Học sinh tham gia trò chơi.	5 phút	

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC KỸ NĂNG SỐNG CÔNG TY ICHI SKILL

2. Xử lý tình huống – khám phá	-Giúp học sinh biết phát triển bản thân là gì? - Học được cách biết cách tự phát triển bản thân.	<i>Phát triển bản thân là gì?</i> Cách tiến hành: - Giáo viên chia lớp thành 2 nhóm. - Có 2 chiếc hộp bí ẩn. - Mỗi nhóm được chọn 1 chiếc hộp, bên trong chiếc hộp là một thử thách. - Thời gian cho mỗi nhóm là 3 phút. <i>Kết luận:</i> Phát triển bản thân là biết vượt qua mọi khó khăn trở ngại để học tập, rèn luyện, phát huy ưu điểm, khắc phục nhược điểm, học hỏi những điều tốt ở xung quanh để tốt hơn và hoàn thiện hơn.	15 phút	Hình ảnh.
3. Thực hành	Định hướng và giúp học sinh biết cách hoàn thiện và khắc phục điểm yếu của bản thân.	<i>3.1. Trải nghiệm: "Vẽ hoa bản thân"</i> Cách tiến hành: Mỗi học sinh sẽ vẽ bông hoa bản thân của mình. Trong đó: +Nhị hoa là tên. +Cánh hoa:Học sinh tô màu và viết theo yêu cầu. <i>3.2. Em tự tin</i> Hãy giới thiệu bông hoa bản thân.	10 phút	-Hình ảnh
4. Ứng	Học sinh biết cách	Cách tiến hành:	5 phút	

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC KỸ NĂNG SỐNG CÔNG TY ICHI SKILL

dụng thực tiễn	tự hoàn thiện bản thân một cách tốt hơn.	+Học sinh trả lời câu hỏi trắc nghiệm Dặn dò: Về nhà hãy thiết kế một bảng kế hoạch hành động chi tiết trong học kỳ tới để hướng tới mục tiêu của mình.		
---------------------------	--	--	--	--

IV . BÀI GIẢNG CHI TIẾT:

1. Hoạt động khởi động

Mục tiêu: Tạo không khí thoải mái cho HS và dẫn dắt vào bài học.

Trò chơi GIỌNG Ẻ GIỌNG AI CÁCH TIẾN HÀNH

- Một học sinh lên bảng và bị bịt mắt lại.
- Các bạn học sinh trong lớp bất kỳ nói và người chơi đoán xem bạn ấy là ai?
- Thời gian: 4’

Dẫn vào bài học: Ai cũng có những đặc điểm riêng, không ai giống ai. Tuy nhiên không phải ai cũng biết tự nhận thức bản thân mình. Vì vậy bài học hôm nay chúng ta sẽ biết làm thế nào để mình trở nên tuyệt vời hơn? Bài học mang tên: “Phát triển bản thân”.

2. Xử lý tình huống – Khám phá

2.1. Phát triển bản thân là gì?

CÁCH TIẾN HÀNH

- Giáo viên chia lớp thành 2 nhóm.
- Có 2 chiếc hộp bí ẩn
- Mỗi nhóm được chọn 1 chiếc hộp, bên trong chiếc hộp là một thử thách.
- Thời gian cho mỗi nhóm là 3 phút.

Thầy giáo Nguyễn Ngọc Ký, diễn giả Nick Vujicic, Trạng Nguyên Mạc Đình Chi, anh Đình Danh Tùng là những tấm gương về phát triển bản thân. Theo em phát triển bản thân là gì?

Đáp án

Phát triển bản thân là biết vượt qua mọi khó khăn trở ngại để học tập, rèn luyện, phát huy ưu điểm, khắc phục nhược điểm, học hỏi những điều tốt ở xung quanh để tốt hơn và hoàn thiện hơn.

2.2. Trải nghiệm: "Vẽ hoa bản thân"

Chuẩn bị: 4 tờ giấy A0

Cách tiến hành:

- Hai nhóm cùng thi đua với nhau.
- Học sinh mỗi nhóm sẽ vẽ bông hoa bản thân của mình. Trong đó:
 - Nhị hoa là tên
 - Cánh hoa: Học sinh tô màu và viết

Cánh hoa màu xanh: là thói quen tốt của em.

Cánh hoa màu đỏ là thói quen xấu em cần từ bỏ.

Cánh hoa màu vàng là những giá trị (tự tin hơn, lễ phép, biết yêu thương và chia sẻ, thật thà...) mà em muốn xây dựng cho mình.

- Mỗi nhóm dán bông hoa bản thân của mình vào 2 tờ giấy A0.
- Thời gian: 5 phút.

Mỗi bạn vẽ bông hoa bản thân của mình nào.

Kết luận: Phát triển bản thân là biết vượt qua mọi khó khăn trở ngại để học tập, rèn luyện, phát huy ưu điểm, khắc phục nhược điểm, học hỏi những điều tốt ở xung quanh để tốt hơn và hoàn thiện hơn.

3. Thực hành

3.1. Em tự tin

Cách tiến hành:

- Hai nhóm cùng thi đua với nhau.
- Mỗi nhóm cử đại diện 4 bạn lên bảng trình bày bông hoa bản thân của mình. Mỗi lượt lên là 2 bạn.
- Giáo viên nhận xét và chọn nhóm chiến thắng.

- Thời gian: 5 phút

Hãy giới thiệu bông hoa bản thân.

Các bạn trong lớp mình thật tuyệt vời, vậy theo các em để phát triển bản thân chúng ta cần làm gì?

Kết luận: Để phát triển bản thân hãy học thêm những thói quen tốt, cần phải phát triển để xây dựng những giá trị cho bản thân mình và biết nhận ra những điều không tốt để sửa đổi.

4. Ứng dụng thực tiễn

Mục tiêu: Dẫn dò học sinh ghi nhớ nội dung bài học và ứng dụng trong những tình huống thực tế.

Trắc nghiệm EM LÀ NGƯỜI CÓ GIÁ TRỊ

Nếu em gặp khó khăn trong việc học tập, em sẽ vượt qua nó bằng cách nào?

- A. Ôm nỗi khó khăn một mình và không ngừng lo lắng.
- B. Đổ lỗi cho những người xung quanh: Thầy cô, bố mẹ, bạn bè.
- C. Tìm hướng giải quyết, khắc phục khó khăn.
- D. Hỏi ý kiến thầy cô, ba mẹ.
- E. Cả C và D

Mục tiêu khi kết thúc năm học của em là gì?

- A. Con ngoan, trò giỏi.
- B. Cháu ngoan Bác Hồ.
- C. Soái ca, học dõ.
- D. Cả A và B đều đúng.

Vậy em sẽ làm thế nào để hoàn thiện mình, và đạt được điều mình mong muốn?

- A. Đọc sách, xem video ý nghĩa, chăm chỉ học tập
- B. Thiết kế một bảng kế hoạch hành động chi tiết
- C. Cả A và B

KẾT LUẬN: Để phát triển bản thân em hãy:

- ♦ Luôn chăm ngoan
- ♦ Đọc sách, xem video ý nghĩa, tích cực
- ♦ Xây dựng những giá trị cho bản thân mình
- ♦ Biết nhận ra những điều không tốt để sửa đổi

Dặn dò: Về nhà hãy thiết kế một bảng kế hoạch hành động chi tiết để hướng tới mục tiêu của mình.

KIỂM

BỘ

PHẠM CHUYÊN MÔN

Bài: CHIA SẺ VỚI CHA MẸ**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT****1. Kiến thức**

- Học sinh hiểu vì sao cần chia sẻ với cha mẹ.
- Học sinh nắm được cách chia sẻ tâm tư tình cảm với cha mẹ.
- Học sinh tham gia chia sẻ những công việc gia đình.

2. Năng lực

- Kỹ năng bày tỏ cảm xúc.
- Kỹ năng nhận thức bản thân.
- Kỹ năng làm việc nhóm.

3. Phẩm chất

- Học sinh có ý thức chủ động giúp đỡ cha mẹ những việc đơn giản.
- Học sinh hình thành thói quen tâm sự, chia sẻ, trình bày khó khăn và hỏi ba mẹ cách thức giải quyết.

II. PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY

- Phương pháp hỏi đáp.
- Phương pháp trò chơi.
- Phương pháp trải nghiệm.
- Phương pháp quan sát hình ảnh.
- Phương pháp thảo luận.
- Phương pháp làm việc nhóm.

III. BỐ CỤC BÀI GIẢNG

BƯỚC	MỤC TIÊU	HOẠT ĐỘNG	THỜI GIAN	PHƯƠNG TIỆN
Hoạt động khởi động	Giúp các em hào hứng, hứng thú và có động lực tham gia hết mình nhiệt	Trò chơi: “Truyền mật thư”. Cách tiến hành: - Lớp chia thành 2 nhóm, mỗi nhóm cử 5 bạn đại	5 phút	2 mật thư ghi ra giấy: <u>Mật thư số 1:</u> Con muốn

	tình vào bài học mới.	diện tham gia trò chơi. - Người chơi xếp thành hàng dọc, mỗi hàng dọc là 1 nhóm. - Có 2 mật thư khác nhau. Trong mỗi mật thư là 1 câu ngắn trong bài hát. - Yêu cầu 2 học sinh đứng đầu hàng lên nhận mật thư và về vị trí (chưa được truyền tin). - Khi có hiệu lệnh truyền tin thì mới được truyền tin bằng cách nói nhỏ vào tai người phía sau, cứ thế cho đến người cuối cùng. - Người cuối cùng sẽ lên ghi lại mật thư lên bảng. - Nếu mật thư đúng được 10 điểm. - Đoán đúng tên bài hát trong mật thư được 10 điểm. - Nhóm nào nhiều điểm nhất là nhóm chiến thắng. - Thời gian 2 phút.		nắm lấy tay cha thật chặt. <u>Mật thư số 2:</u> Mẹ là ánh sao để con ước ao bao điều.
Xử lý tình huống – khám phá	- Học sinh hiểu vì sao cần chia sẻ với cha mẹ? - Học sinh diễn đạt được điều mình	2.1. Vì sao cần chia sẻ với cha mẹ? Trò chơi: “Ichi qua sông” Cách tiến hành: - Lớp chia thành 2 nhóm.	10 phút	Hình ảnh

	muốn nói với cha mẹ.	- Có Ichi và bảng câu hỏi xuất hiện trên màn hình. - Nhiệm vụ của mỗi nhóm là đứng lên trả lời câu hỏi theo ngôn ngữ hình thể đã được quy ước. - Trả lời đúng sẽ giúp Ichi qua sông an toàn và mở ra được từ khóa về ý nghĩa của việc chia sẻ với cha mẹ. - Trả lời sai Ichi không qua được sông. - Nhóm nào có tổng số câu trả lời nhiều hơn sẽ chiến thắng. 2.2. Lời em muốn nói Trải nghiệm: “Lời em muốn nói” Cách tiến hành: - Học sinh nhận phiếu học tập. - Học sinh điền những lời muốn nói với cha/mẹ vào dấu ba chấm. - Thời gian: 3 phút. - Hết thời gian 3 phút giáo viên mời học sinh lên bảng trình bày.		- Phiếu học tập - Số lượng PHT bằng số lượng học sinh của lớp.
Thực hành	- Học sinh có kỹ thuật phơi quần áo. - Học sinh thực	Trải nghiệm: “Làm việc nhà”. Cách tiến hành: - Lớp chia thành 4 nhóm. - Mỗi nhóm quan sát và lắng	15 phút	- Video - Móc quần áo - Kẹp quần áo - 4 bộ Quần

	hành gấp tất và gấp quần áo gọn gàng, ngăn nắp. - Học sinh thực hiện đúng các bước gấp quần, gấp áo và gấp tất.	nghe Video: <i>“Các bước thực hiện phơi quần áo, gấp quần áo và gấp tất”.</i> - Đại diện 4 nhóm lên bảng thực hành: + Nhóm 1: Phơi quần áo. + Nhóm 2: Gấp quần. + Nhóm 3: Gấp áo. + Nhóm 4: Gấp tất. - Nhóm nào thực hiện đúng kỹ thuật và gọn gàng nhất nhóm đó chiến thắng.		áo học sinh lớp 5. - 4 đôi tất.
Ứng dụng thực tiễn	Học sinh rút ra bài học và ứng dụng vào thực tiễn cuộc sống.	Video: “Ước mơ của mẹ”. Cách tiến hành: - Học sinh xem video bài hát: “Ước mơ của mẹ”. - Học sinh rút ra bài học. - Giáo viên dẫn dò.	5 phút	Video

IV. BÀI GIẢNG CHI TIẾT

1. Hoạt động khởi động

Mục tiêu: Tạo không khí thoải mái cho HS và dẫn dắt vào bài học.

Chuẩn bị: 2 mật thư

Mật thư số 1: Con muốn nắm lấy tay cha thật chặt.

Mật thư số 2: Mẹ là ánh sao để con ước ao bao điều.

Trò chơi: “Truyền mật thư”.

Cách tiến hành:

- Lớp chia thành 2 nhóm, mỗi nhóm cử 5 bạn đại diện tham gia trò chơi.
- Người chơi xếp thành hàng dọc, mỗi hàng dọc là 1 nhóm.
- Có 2 mật thư khác nhau. Trong mỗi mật thư là 1 câu ngắn trong bài hát.
- Yêu cầu 2 học sinh đứng đầu hàng lên nhận mật thư và về vị trí (chưa được truyền tin).

- Khi có hiệu lệnh truyền tin thì mới được truyền tin bằng cách nói nhỏ vào tai người phía sau, cứ thế cho đến người cuối cùng.
- Người cuối cùng sẽ lên ghi lại mật thư lên bảng.
- Nếu mật thư đúng được 10 điểm.
- Đoán đúng tên bài hát trong mật thư được 10 điểm.
- Nhóm nào nhiều điểm nhất là nhóm chiến thắng.
- Thời gian 2 phút.

Lưu ý:

- Tin được truyền từ người đầu tiên tới người cuối cùng không được truyền tắt.
- Không được nói to, chỉ nói vừa đủ nghe cho bạn của mình.

Trò chơi 1: “Truyền mật thư”

Mật thư số 1: Con muốn nắm lấy tay cha thật chặt.

Mật thư số 2: Mẹ là ánh sao để con ước ao bao điều.

GV hỏi: Nhóm nào chiến thắng?

Trò chơi 2: Chiếc hộp âm nhạc

Cách tiến hành:

- Lớp chia thành các nhóm.
- Nhiệm vụ của học sinh là nghe nhạc và đoán tên bài hát.
- Nhóm nào nhiều đáp án đúng nhất sẽ chiến thắng.

Video 1:

GV hỏi: Tên bài hát em vừa nghe là gì?

Đáp án: Cha và con gái.

Video 2:

GV hỏi: Tên bài hát em vừa nghe là gì?

Đáp án bài hát : Mẹ yêu ơi

Kết luận: Cha mẹ chính là những người sinh thành, nuôi nấng chúng ta khôn lớn thành người. Hãy giành thời gian để giúp đỡ cha mẹ những công việc nhà và học cách chia sẻ với cha mẹ qua bài học ngày hôm nay: *“Chia sẻ với cha mẹ”*.

2. Xử lý tình huống khám phá

Mục tiêu:

- Học sinh hiểu vì sao cần chia sẻ với cha mẹ?
- Học sinh diễn đạt được điều mình muốn nói với cha mẹ.

2.1. Vì sao cần chia sẻ với cha mẹ?

Trò chơi: “Ichi qua sông”

Cách tiến hành:

- Lớp chia thành 2 nhóm.
- Có Ichi và bảng câu hỏi xuất hiện trên màn hình.
- Nhiệm vụ của mỗi nhóm là đứng lên trả lời câu hỏi theo ngôn ngữ hình thể được quy ước.
- Trả lời đúng sẽ giúp Ichi qua sông an toàn và mở ra được từ khóa về ý nghĩa của việc chia sẻ với cha mẹ. Trả lời sai Ichi không qua được sông.
- Nhóm nào có tổng số câu trả lời nhiều hơn sẽ chiến thắng.

Bảng câu hỏi như sau:

Câu 1:*Hôm nay, ở trường bạn Hưng tặng quà cho em và có kèm tờ thiệp ghi: “Tớ yêu cậu”. Em nhận và mở ra xem, các bạn nhìn thấy và trêu em. Em cũng không có tình cảm với Hưng, vậy em phải làm thế nào?*

- A. Em mắng lại các bạn.
- B. Đồ lỗi cho bạn Hưng vì đã tặng quà mình.
- C. Chia sẻ với cha mẹ để nhận những lời khuyên từ cha mẹ.
- D. Cả A, B và C

Từ khóa là:Giúp em nhận được sự chia sẻ và thấu hiểu từ cha mẹ.

Câu 2: *Hôm nay em phát hiện cơ thể của em có nhiều thay đổi nhỏ, em rất bối rối, em nên làm thế nào?*

- A. Ôm nỗi lo lắng một mình.
- B. Nếu em là nam hãy chia sẻ chuyện này với ba, nếu em là nữ hãy chia sẻ chuyện này với mẹ để nhận được lời khuyên từ ba mẹ.

C. Không muốn tiếp xúc với ba mẹ và các bạn.

D. Cả A, B và C.

Từ khóa là: Giúp em giải tỏa áp lực, căng thẳng.

Câu 3. Hôm nay mẹ đi làm về, trời nắng làm mẹ mệt. Em sẽ làm gì để giúp mẹ của mình?

A. Em sẽ hỏi han mẹ, lấy nước mời mẹ uống và làm việc nhà giúp mẹ.

B. Em vẫn ngồi học bài.

C. Em không quan tâm tới mẹ.

D. Cả A, B và C.

Từ khóa là: Cả nhà gần gũi, gắn bó, thắt chặt tình cảm gia đình.

Câu 4. Em và An chơi với nhau rất thân. Một hôm An quên không mang bút nên hỏi mượn em. Em không thể cho An mượn được vì em chỉ có 1 cây bút. An đã giận em vì chuyện đó. Điều này cũng khiến em rất buồn, em không biết làm thế nào để tình bạn của em và An được như trước đây? Em phải làm thế nào?

A. Em buồn và không muốn ăn cơm.

B. Em không nói chuyện với bạn nữa.

C. Em sẽ chia sẻ với cha mẹ để voi đi nỗi buồn và nhận lời khuyên từ ba mẹ.

D. Cả A, B và C.

Từ khóa là: Giúp em có giải pháp tốt nhất dưới sự giúp đỡ của ba mẹ.

Kết luận: Ý nghĩa của việc chia sẻ với cha mẹ:

1. Giúp em nhận được sự chia sẻ và thấu hiểu từ cha mẹ.
2. Giúp em giải tỏa áp lực, căng thẳng.
3. Giúp em có giải pháp tốt nhất dưới sự giúp đỡ của ba mẹ.
4. Cả nhà gần gũi, gắn bó, thắt chặt tình cảm gia đình.

KẾT LUẬN: Con người không ai hoàn hảo cả, đặc biệt là khi còn nhỏ tuổi chúng ta chưa có kinh nghiệm về thế giới bên ngoài. Cha mẹ có thể cho ta lời khuyên, hướng dẫn và cùng chúng ta vượt qua mọi thử thách trong học tập và cuộc sống.

2.2. Lời em muốn nói

Trải nghiệm: “Lời em muốn nói”.

Chuẩn bị: Phiếu học tập

Số lượng phiếu học tập bằng số lượng học sinh của lớp.

Cách tiến hành:

- Học sinh nhận phiếu học tập.
- Học sinh điền những lời muốn nói với cha/mẹ vào dấu ba chấm.
- Thời gian: 3 phút.
- Hết thời gian 3 phút giáo viên mời học sinh lên bảng trình bày.

Em hãy điền những lời muốn nói với cha hoặc mẹ vào dấu ba chấm:

The worksheet contains five sections for writing messages:

- LỜI CẢM ƠN** (Thank you): A blue cloud shape with three red hearts.
- LỜI XIN LỖI** (Apology): A yellow oval shape with a heart and a flower.
- GỬI.....** (Send.....): A red dashed cloud shape with a pink butterfly.
- LỜI HỨA** (Promise): A green rounded rectangle with a boy reading a book.
- LỜI MONG ƯỚC** (Wish): A purple cloud shape with a rocket.

Lời em muốn nói...

Kết luận: Sẽ có lúc, những khó khăn khiến ta ngại ngùng không nói được với cha mẹ. Khi đó, các em đừng quên để lại những lời nhắn, những lá thư cho cha mẹ nhé. Và chúng ta sẽ tìm được những câu trả lời tuyệt vời từ cha mẹ. Đừng quên kèm theo bên dưới những lời yêu thương dành tặng cha mẹ nha các em.

3. Thực hành

Mục tiêu:

- Học sinh có kỹ thuật phơi quần áo.
- Học sinh thực hành gấp tất và gấp quần áo gọn gàng, ngăn nắp.
- Học sinh thực hiện đúng các bước gấp quần, gấp áo và gấp tất.

Chuẩn bị:

- Móc quần áo
- Kẹp quần áo
- 4 bộ Quần áo học sinh lớp 5.

- 4 đôi tất.

Trải nghiệm: “*Làm việc nhà*”.

Cách tiến hành:

- Lớp chia thành 4 nhóm.
- Mỗi nhóm quan sát và lắng nghe

Video: “Các bước thực hiện phơi quần áo, gấp quần áo và gấp tất”.

Đại diện 4 nhóm lên bảng thực hành:

+ Nhóm 1: Phơi quần áo.

+ Nhóm 2: Gấp quần.

+ Nhóm 3: Gấp áo.

+ Nhóm 4: Gấp tất.

- Nhóm nào thực hiện đúng kỹ thuật và gọn gàng nhất nhóm đó chiến thắng.

Kết luận: Từ ngày hôm nay chúng ta đã biết cách phơi quần áo, biết gấp quần áo, tất gọn gàng. Về nhà các em sẽ xung phong phơi quần áo, gấp quần áo và gấp tất cho ba mẹ, cho chính mình để ba mẹ vui lòng và tiết kiệm thời gian cho ba mẹ làm những công việc khác nhé!

4. Ứng dụng thực tiễn

Mục tiêu: Học sinh rút ra bài học và ứng dụng vào thực tiễn cuộc sống.

Video: “Ước mơ của mẹ”.

Cách tiến hành:

- Học sinh xem video bài hát: “Ước mơ của mẹ”.
- Học sinh rút ra bài học.
- Giáo viên dặn dò.

Kết luận:

Con người không ai hoàn hảo cả, đặc biệt là khi còn nhỏ tuổi chúng ta chưa có kinh nghiệm về thế giới bên ngoài. Sẽ có lúc, những khó khăn khiến ta ngại ngùng không nói được với cha mẹ. Khi đó, các em đừng quên để lại những lời nhắn, những lá thư cho cha mẹ nhé. Cha mẹ có thể cho ta lời khuyên, hướng dẫn và cùng chúng ta vượt qua mọi thử thách trong học tập và cuộc sống.

Dặn dò:

Các em hãy quay video thực hiện các bước phơi quần áo, gấp quần áo và gấp tất. Sau đó gửi về cho giáo viên vào trước thời gian học tiết học tiếp theo.

KIỂM SOÁT

BỘ PHẬN CHUYÊN MÔN

TEAM BUILDING KHỐI 5

Chủ đề: NGƯỜI BẠN TỐT

I. MỤC TIÊU BÀI HỌC.

1. Kiến thức.

- HS nắm được các nguyên tắc khi làm việc nhóm.
- HS hiểu được trách nhiệm của mình trong tập thể.
- HS nâng cao khả năng sáng tạo và thích nghi của bản thân

2. Kỹ năng.

- Kỹ năng làm việc nhóm.
- Kỹ năng phân công, phân việc.

3. Thái độ

- Yêu thích môn học và có ý thức thay đổi tư duy chính mình.

II. PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY:

- Phương pháp trò chơi.
- Phương pháp làm việc nhóm.
- Phương pháp trực quan.
- Phương pháp giải quyết vấn đề.

III. BỐ CỤC BÀI GIẢNG

BƯỚC	MỤC TIÊU	HOẠT ĐỘNG	THỜI GIAN	PHƯƠNG TIỆN
1. Khởi động – tổ chức lớp học	Tạo không khí vui tươi dẫn dắt HS vào bài học.	Trò chơi: “Đôi tay hạnh phúc” - Lớp nắm tay nhau xếp thành vòng tròn. - GV cho HS vừa đi vòng tròn vừa hát 1 bài hát “ <i>Một con vịt</i> ”. - Khi GV hô số chẵn học sinh vỗ tay 2 cái, ngược lại số lẻ học sinh sẽ vỗ tay 1 cái. Những bạn làm sai sẽ phải tham gia 1 thử thách bất kì	5 phút	

		do GV yêu cầu. - Thử thách cho bạn thua cuộc <i>“Làm động tác con vịt và hát lại bài hát”.</i>		
2. Trải nghiệm	Tinh thần đồng đội luôn là yếu tố quyết định trong mọi cuộc đua.	Trò chơi: “<i>Chuyền nước</i>” - GV chia lớp thành các nhóm - HS xếp hàng ngang 5 đến 7 bạn. - Bạn học sinh đầu tiên có nhiệm vụ dùng miệng ngậm muống lấy nước rồi chuyền cho bạn tiếp cho đến bạn cuối cùng bỏ vào ly nhựa tại vị trí giáo viên đã chuẩn bị. - Sau thời gian quy định nhóm nào đem về nhiều nước nhất là nhóm chiến thắng	15 phút	2 ly nhựa, muống nhựa nhỏ và ly nhựa
3. Vận động	Sự khéo léo, kết hợp ăn ý giữa các thành viên trong nhóm đó chính là yếu tố quyết định chiến thắng.	Trò chơi: “<i>Chinh phục đỉnh núi</i>” - Nhiệm vụ học sinh sẽ bảo vệ cờ của nhóm mình. - Tất cả các thành viên trong đội xếp hàng ngang và được đánh số từ 1 đến 5. - Khi GV hô 1 số bất kì thì 2 số được đánh dấu sẽ lên cùng nhau cướp cờ của đối phương về cho nhóm mình. - Trong khi cướp cờ mà bị đội bạn bắt cũng như thua 1	10 phút	Cây cờ

		lượt bị cướp cờ. - Trò chơi giúp các em phát huy tốt tinh thần đồng đội bởi sự phối hợp ăn ý.		
4. Tổng kết	- Học sinh ghi nhớ chủ đề bài học và ứng dụng vào thực tiễn.	Cách tiến hành: - Giáo viên dẫn dò. - Học sinh rửa tay. - Điểm danh lại sĩ số và xếp hàng đi về lớp.	5 phút	

IV. BÀI GIẢNG CHI TIẾT

1. Khởi động – tổ chức lớp học

Mục tiêu: Tạo không khí vui tươi dẫn dắt HS vào bài học.

- Giáo viên giới thiệu về buổi team building: *Hôm nay, lớp chúng mình sẽ được trải nghiệm tiết học teambuilding tại trường.*

CÁCH TIẾN HÀNH

Trò chơi: “Đôi tay hạnh phúc”

- Lớp nắm tay nhau xếp thành vòng tròn.
- GV cho HS vừa đi vòng tròn vừa hát bài hát “*Một con vịt*”.
- Khi GV hô số chẵn học sinh vỗ tay 2 cái, ngược lại số lẻ học sinh sẽ vỗ tay 1 cái. Những bạn làm sai sẽ phải tham gia 1 thử thách bất kì do GV yêu cầu.
- Thử thách cho bạn thua cuộc “*Làm động tác con vịt và hát lại bài hát*”.

GV kết luận: Trò chơi khởi động đã giúp các bạn tập trung tinh thần và làm nóng không khí, vậy các bạn đã sẵn sàng đến các với các hoạt động thử thách của buổi teambuilding hôm nay chưa?

2. Trải nghiệm

Mục tiêu: Tinh thần đồng đội luôn là yếu tố quyết định trong mọi cuộc đua.

CÁCH TIẾN HÀNH

Trò chơi: “Chuyền nước”

(Nếu nước làm bẩn quần áo học sinh thì GV có thể cho học sinh: chuyền bóng, hoặc bút, tập, hoặc phấn,... các vật dụng có thể chuyền từ bạn này sang bạn khác).

- GV chia lớp thành các nhóm

- HS xếp hàng ngang 5 đến 7 bạn.
- Bạn học sinh đầu tiên có nhiệm vụ dùng miệng ngậm muống lấy nước rồi chuyển cho bạn tiếp cho đến bạn cuối cùng bỏ vào ly nước mà giáo viên đã chuẩn bị từ trước.
- Sau thời gian quy định nhóm nào đem về nhiều nước nhất là nhóm chiến thắng

Kết luận: Tinh thần đồng đội luôn là yếu tố quyết định trong môi trường tập thể. Muốn giữ tinh thần như thế trong suốt hành trình tham gia trò chơi của mình, chúng ta hãy cùng nhau phát huy tinh thần đó để cùng nhau chinh phục thử thách đó và giành chiến thắng cho đội chúng ta trong ngày hôm nay.

3. Vận động

Mục tiêu: Sự khéo léo, kết hợp ăn ý giữa các thành viên trong nhóm đó chính là yếu tố quyết định chiến thắng.

CÁCH TIẾN HÀNH

Trò chơi: “Chinh phục đỉnh núi”

- Nhiệm vụ học sinh sẽ bảo vệ cờ của nhóm mình.
- Tất cả các thành viên trong đội xếp hàng ngang và được đánh số từ 1 đến 5.
- Khi GV hô 1 số bất kì thì 2 số được đánh dấu sẽ lên cùng nhau cướp cờ của đối phương về cho nhóm mình.
- Trong khi cướp cờ mà bị đội bạn bắt cũng như thua 1 lượt bị cướp cờ.
- Trò chơi giúp các em phát huy tốt tinh thần đồng đội bởi sự phối hợp ăn ý.

Kết luận: Sự khéo léo, kết hợp ăn ý giữ các thành viên trong nhóm đó chính là yếu tố quyết định chiến thắng trong trò chơi vừa rồi. Các thành viên trong nhóm hãy luôn duy trì sự đoàn kết điều tuyệt vời để cùng nhau giành chiến thắng cho đội của mình trong buổi học ngày hôm nay.

4. Tổng kết

Mục tiêu: Học sinh ghi nhớ chủ đề bài học và ứng dụng vào thực tiễn.

GV có thể tổ chức thêm trò chơi làm quen đầu năm cho Học Sinh.

Cách tiến hành:

- Giáo viên dặn dò.

Dặn dò: Về nhà các em hãy rủ anh chị em, những người thân yêu trong gia đình và bạn bè tham gia chơi những trò chơi trong tiết học ngày hôm nay.

XÁC NHẬN

KIỂM SOÁT

BỘ PHẬN CHUYÊN MÔN

Bài: KỸ NĂNG GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Kiến thức

- Nhận biết được tầm quan trọng của kỹ năng giải quyết vấn đề.
- Học sinh mô tả và nhận thức được mọi vấn đề đều có cách giải quyết.

2. Năng lực

- Kỹ năng giải quyết vấn đề.
- Kỹ năng nhận thức xã hội.
- Kỹ năng kiềm chế cảm xúc.

3. Phẩm chất

Có ý thức hình thành thói quen, lối sống tích cực hơn.

II. PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY

- Phương pháp hỏi đáp.
- Phương pháp trò chơi.
- Phương pháp trải nghiệm.
- Phương pháp quan sát hình ảnh.
- Phương pháp thảo luận.

III. BỐ CỤC BÀI GIẢNG

BƯỚC	MỤC TIÊU	HOẠT ĐỘNG	THỜI GIAN	PHƯƠNG TIỆN
Hoạt động khởi động	Giúp các em hào hứng, hứng thú và có động lực tham gia hết mình vào bài học mới.	Trò chơi: “Ghép tranh” Cách tiến hành: - Bên trong chiếc hộp là những mảnh ghép về bài học ngày hôm nay. - Nhiệm vụ của học sinh là ghép những mảnh ghép rời tạo thành bức tranh hoàn chỉnh. - Học sinh giơ tay giành quyền tham gia trò chơi. - Thời gian: 3 phút.	5 phút	Hình ảnh
Xử lý tình huống –		2.1. Khái niệm vấn đề Trò chơi: “Ghi nhớ”		Hình ảnh

khám phá	- Học sinh hiểu thế nào là vấn đề? - Học sinh hiểu lợi ích của việc rèn luyện kỹ năng giải quyết vấn đề.	Cách tiến hành: - Lớp chia thành 2 nhóm. - Trên màn hình xuất hiện những hình ảnh kèm từ khóa: vấn đề, xem xét, nghiên cứu và giải quyết. - Nhiệm vụ của mỗi nhóm là ghi nhớ lại những từ khóa. - Thời gian ghi nhớ: 2 phút. - Hết thời gian ghi nhớ, đại diện mỗi nhóm giành quyền trả lời bằng giơ tay. - Nhóm nào ghi nhớ nhiều từ khóa nhóm đó chiến thắng. 2.2. Lợi ích của kỹ năng giải quyết vấn đề. Thử thách: “Mật thư” Cách tiến hành: - Lớp chia thành 2 nhóm. - Có 4 mật thư liên quan tới nội dung: Lợi ích của kỹ năng giải quyết vấn đề. - Các mật thư chứa những chữ cái đã được quy ước bằng những con số. - Nhiệm vụ của mỗi nhóm là giải mã 2 mật thư. - Đại diện mỗi nhóm lần lượt lên chọn mật thư. Những thành viên còn lại giải mã mật thư. - Thời gian giải mỗi mật thư là: 1 phút - Nhóm giải mã nhanh nhất và chính xác nhất là nhóm chiến thắng.	10 phút	
Thực hành	- Học sinh nhận thức được mọi vấn đề đều có cách giải quyết.	3.1. Xử lý tình huống Trò chơi: “Hái sao” Cách tiến hành: - Lớp chia thành 2 nhóm.	15 phút	Hình ảnh

	- Có ý thức hình thành thói quen, lối sống tích cực hơn.	- Học sinh xử lý tình huống đúng sẽ hái được ngôi sao. Có tất cả 4 ngôi sao tương ứng với 4 tình huống. - Xử lý tình huống đúng ngôi sao sẽ mất đi. - Nhóm hái được nhiều ngôi sao sẽ chiến thắng. - Thời gian cho mỗi tình huống là 1 phút. 3.2. Chia sẻ - Phản hồi Cách tiến hành: Nhiệm vụ của học sinh trả lời câu hỏi bằng cách trình bày ra giấy. - Thời gian: 5 phút - Hết thời gian 5 phút học sinh lên bảng trình bày.		
Ứng dụng thực tiễn	Dẫn dò học sinh ghi nhớ nội dung bài học và ứng dụng kỹ năng giải quyết vấn đề vào trong cuộc sống.	Trò chơi: “Siêu trí nhớ” Cách tiến hành: - Lớp chia thành 2 nhóm. - Giáo viên vấn đáp. - Đại diện mỗi nhóm giơ tay giành quyền trả lời. - Nhóm nào nhiều đáp án chính xác là nhóm chiến thắng. - Giáo viên dẫn dò.	5 phút	

IV. BÀI GIẢNG CHI TIẾT

1. Hoạt động khởi động

Mục tiêu: Tạo không khí thoải mái cho HS và dẫn dắt vào bài học.

Trò chơi: “Ghép tranh”

Cách tiến hành:

- Bên trong chiếc hộp là những mảnh ghép về bài học ngày hôm nay.
- Nhiệm vụ của học sinh là ghép những mảnh ghép rời tạo thành bức tranh hoàn chỉnh.
- Học sinh giơ tay giành quyền tham gia trò chơi.

- Thời gian: 3 phút.

Kết luận: Trong cuộc sống để luôn vui vẻ và học tập tốt cần có kỹ năng giải quyết vấn đề. Vậy vấn đề là gì và giải quyết vấn đề như thế nào chúng ta cùng tham gia bài học hôm nay.

2. Xử lý tình huống - khám phá

Mục tiêu:

- Học sinh hiểu thế nào là vấn đề?
- Học sinh hiểu lợi ích của việc rèn luyện kỹ năng giải quyết vấn đề.

2.1. Khái niệm vấn đề

Trò chơi: “Ghi nhớ”

Cách tiến hành:

- Lớp chia thành 2 nhóm.
- Trên màn hình xuất hiện những hình ảnh kèm từ khóa: Vấn đề, xem xét, nghiên cứu và giải quyết.
- Nhiệm vụ của mỗi nhóm là ghi nhớ lại những từ khóa.
- Thời gian ghi nhớ: 2 phút.
- Hết thời gian ghi nhớ, đại diện mỗi nhóm giành quyền trả lời bằng giờ tay.
- Nhóm nào ghi nhớ nhiều từ khóa nhóm đó chiến thắng.

*Hình ảnh liên quan từ khóa: **Vấn đề, xem xét, nghiên cứu, giải quyết***

Kết luận: Vấn đề là điều cần được xem xét, nghiên cứu và giải quyết.

2.2. Lợi ích của kỹ năng giải quyết vấn đề.

Thử thách: “Mật thư”

Cách tiến hành:

- Lớp chia thành 2 nhóm.
- Có 4 mật thư liên quan tới nội dung: Lợi ích của kỹ năng giải quyết vấn đề.
- Các mật thư chứa những chữ cái đã được quy ước bằng những con số.
- Nhiệm vụ của mỗi nhóm là giải mã 2 mật thư.
- Đại diện mỗi nhóm lần lượt lên chọn mật thư. Những thành viên còn lại giải mã mật thư.
- Thời gian giải mỗi mật thư là: 1 phút
- Nhóm giải mã nhanh nhất và chính xác nhất là nhóm chiến thắng.

A	B	C	D	E	F
2	4	6	8	10	12
G	H	I	J	K	L

14	16	18	20	22	24
M	N	O	P	Q	R
26	28	30	32	34	36
S	T	U	V	X	Y
38	40	42	44	46	48

Bên trong là 4 mật thư:

Mật thư số 1: Xác định đúng vấn đề

46 2 6 8 18 28 16 842 28 14 44 2 28 8 10

Mật thư số 2: Sắp xếp thời gian

38 2 32 46 10 32 40 16 30 18 14 2 28

Mật thư số 3: Tác hại của việc mình làm

40 2 6 16 2 18 6 42 2 44 18 10 6 26 18 28 16 24 2 26

Mật thư số 4: Loại bỏ vấn đề

24 30 2 18 4 30 44 2 28 8 10

GV: Theo em, kỹ năng giải quyết vấn đề giúp em điều gì?

Kết luận: Kỹ năng giải quyết vấn đề giúp em:

- ✓ Xác định đúng vấn đề để tìm cách giải quyết.
- ✓ Sắp xếp được thời gian giải quyết vấn đề một cách nhanh nhất.
- ✓ Nhận thấy tác hại từ việc làm của mình dẫn đến vấn đề đó.
- ✓ Loại bỏ triệt để vấn đề đó và không lặp lại trong cuộc sống.

3. Thực hành

Mục tiêu:

- Học sinh nhận thức được mọi vấn đề đều có cách giải quyết.
- Có ý thức hình thành thói quen, lối sống tích cực hơn.

3.1. Xử lý tình huống

Trò chơi: “Sắm vai giải quyết tình huống”.

Cách tiến hành:

- Lớp chia thành 2 nhóm.
- Học sinh xử lý tình huống đúng sẽ hái được ngôi sao. Có tất cả 4 ngôi sao tương ứng với 4 tình huống.
- Xử lý tình huống đúng ngôi sao sẽ mất đi.
- Nhóm hái được nhiều ngôi sao sẽ chiến thắng.
- Thời gian cho mỗi tình huống là 1 phút.

Tình huống 1: Hoa thường xuyên thức khuya vào tối hôm trước nên sáng hôm sau bạn không dậy sớm được và thường xuyên đi học muộn. Vấn đề của bạn Hoa là gì? Để khắc phục tình trạng đi học muộn Hoa cần làm gì?

Gợi ý: Hoa thức khuya vào tối hôm trước nên sáng hôm sau bạn không dậy sớm được. Để khắc phục vấn đề này Hoa cần đi ngủ đúng giờ từ tối hôm trước và đặt đồng hồ báo thức.

Tình huống 2: Hôm nay, Hà tham gia trò chơi: “Ghi nhớ” cùng với các bạn trong nhóm. Các bạn chơi rất xuất sắc, tới lượt Hà thì bạn ấy không nhớ gì khiến cả nhóm bị thua. Vấn đề của Hà là gì? Để khắc phục tình trạng này Hà cần làm gì?

Gợi ý: Vấn đề của Hà là khả năng ghi nhớ chưa tốt hoặc bạn chưa tập trung vào trò chơi. Để khắc phục vấn đề này bạn cần rèn luyện khả năng ghi nhớ và tập trung hơn.

Tình huống 3: Hà My thích con gấu bông màu hồng, chị gái của Hà My cũng thích con gấu bông màu hồng đó. Cả hai chị em vì chuyện này mà chỉ chèo suốt ngày. Vấn đề của hai chị em là gì? Để khắc phục tình trạng này hai chị em Hà My cần làm gì?

Gợi ý: Vấn đề của hai chị em là không ai chịu nhường nhịn ai. Để khắc phục vấn đề này hai chị em cần nhường nhịn nhau. Lúc Hà My dùng gấu bông thì chị nhường và ngược lại. Hoặc hai chị em tìm giải pháp để được mua thêm một con gấu bông màu hồng nữa.

Tình huống 4: Trong lớp em có một bạn gia đình rất khó khăn, em rất muốn giúp đỡ bạn nhưng em đang là học sinh, không biết giúp bằng cách nào. Em sẽ làm gì trong tình huống này?

Gợi ý: Vấn đề là em không biết giúp bạn bằng cách nào. Vậy em sẽ vận động các bạn và nhờ người lớn (thầy cô, ông bà, ba mẹ...) giúp đỡ bạn.

Kết luận:

Tất cả vấn đề đều có cách giải quyết nếu chúng ta xác định được chính xác vấn đề của mình là gì, nằm ở đâu?

3.2. Chia sẻ - Phản hồi

Cách tiến hành:

- Giáo viên vấn đáp.
- Nhiệm vụ của học sinh trả lời câu hỏi bằng cách trình bày ra giấy.
- Thời gian: 5 phút
- Hết thời gian 5 phút học sinh lên bảng trình bày.

GV: Em hãy nêu những vấn đề em đã từng gặp phải trong cuộc sống. Khi đó em đã giải quyết vấn đề như thế nào?

GV mời HS: Chia sẻ - phản hồi

Kết luận: Xác định được vấn đề là bước quan trọng đầu tiên trong kỹ năng giải quyết vấn đề. Nó giúp chúng ta không lặp lại những sai lầm trước đó để hình thành những thói quen, lối sống tích cực hơn.

4. Ứng dụng thực tiễn.

Mục tiêu: Dẫn dắt học sinh ghi nhớ nội dung bài học và ứng dụng kỹ năng giải quyết vấn đề vào trong cuộc sống.

Trò chơi: “Siêu trí nhớ”

Cách tiến hành:

- Lớp chia thành 2 nhóm.
- Giáo viên vấn đáp.
- Đại diện mỗi nhóm giơ tay giành quyền trả lời.
- Nhóm nào nhiều đáp án chính xác là nhóm chiến thắng.
- Giáo viên dẫn dò.

GV: Vấn đề là gì?

Đáp án: Vấn đề là điều cần được xem xét, nghiên cứu và giải quyết.

GV: Kỹ năng giải quyết vấn đề có lợi ích gì?

Đáp án: Kỹ năng giải quyết vấn đề giúp em:

- ✓ Xác định đúng vấn đề để tìm cách giải quyết.
- ✓ Sắp xếp được thời gian giải quyết vấn đề một cách nhanh nhất.
- ✓ Nhận thấy tác hại từ việc làm của mình dẫn đến vấn đề đó.
- ✓ Loại bỏ triệt để vấn đề đó và không lặp lại trong cuộc sống.

Dặn dò: Mỗi vấn đề đều có nhiều giải pháp nên hãy chọn giải pháp phù hợp và tích cực nhất để vấn đề được giải quyết khách quan, hiệu quả, khiến mình và mọi người xung quanh đều cảm thấy hài lòng.

KIỂM SOÁT
BỘ PHẬN CHUYÊN MÔN

Chủ Đề: NHỮNG NGƯỜI PHỤ NỮ TUYỆT VỜI

I. MỤC TIÊU BÀI HỌC

1. Kiến thức

- Học sinh nhận thức được vai trò của phụ nữ trong gia đình và ngoài xã hội.
- Học sinh trình bày được ý nghĩa của ngày Phụ nữ Việt Nam.

2. Kỹ năng

Học sinh thực hành làm thiệp tặng người phụ nữ mình yêu mến.

3. Thái độ

Học sinh thể hiện tình cảm với mẹ, bà, cô giáo... trong ngày 20/10.

II. PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY

- Phương pháp trò chơi.
- Phương pháp làm việc nhóm.
- Phương pháp trực quan.
- Phương pháp giải quyết vấn đề.

III. BỐ CỤC BÀI GIẢNG

BƯỚC	MỤC TIÊU	HOẠT ĐỘNG	THỜI GIAN	PHƯƠNG TIỆN
1. Hoạt động khởi động	Tạo hứng thú cho học sinh và dẫn dắt vào bài học.	Trò chơi: “Hộp quà âm nhạc” - GV chia lớp thành các nhóm. - Mỗi nhóm có 3 lượt chọn bài hát theo thứ tự lần lượt. - HS sẽ lắng nghe bài hát. Sau đó đoán tên bài hát trong 10 giây. - Nếu đoán đúng trong lượt chọn nhóm sẽ được 2 điểm, đoán sai các nhóm còn lại giành quyền trả lời bằng cách giơ tay, nếu đoán đúng sẽ	5 phút	Video

		được 1 điểm.		
2. Xử lí tình huống – khám phá	HĐ 1: Học sinh nhận thức được vai trò của phụ nữ trong gia đình và ngoài xã hội.	2.1. Vai trò của phụ nữ trong gia đình và xã hội. ❖ Cách tiến hành: ❖ Trò chơi “ Hiểu ý đồng đội” ❖ Cách tiến hành: - GV chia lớp thành các nhóm. - Mỗi nhóm cử một bạn học sinh lên nhận từ khoá. - Học sinh dùng hành động, ngôn ngữ hình thể để diễn tả về từ khoá, không dùng lời nói. - Nếu nhóm đoán được từ khoá sẽ được 5 điểm. - Nếu không đoán được thì nhóm khác có quyền trả lời bằng cách giơ tay. Nhóm đó sẽ được 3 điểm. -Nhóm nào nhiều điểm nhất thì nhóm đó sẽ chiến thắng.	15 phút	
	HĐ 2: Kỷ niệm ngày Phụ nữ Việt Nam.	2.2. Kỷ niệm ngày Phụ nữ Việt Nam. - Giáo viên đặt câu hỏi: + Em có nhận xét gì về vai trò của người phụ nữ trong gia đình và ngoài xã hội?		

		+ Em đã làm gì để thể hiện sự biết ơn và tôn vinh những người phụ nữ em yêu quý? Hoạt động: “Hướng dẫn thiết kế thiệp” ❖ Cách tiến hành: - GV chia lớp thành các nhóm. - GV trình chiếu video cho HS quan sát. - GV hướng dẫn cách làm thiệp. + Bước 1: Gấp đôi tờ giấy A4, dùng bút màu và thước kẻ để vẽ những đường song song với chiều dài khác nhau ở nửa tờ giấy bên trái. + Bước 2: Dùng giấy màu cắt những hình trái tim với kích thước lớn nhỏ khác nhau. + Bước 3: Dán các trái tim dọc theo các đường kẻ ở bước 1, sau đó có thể trang trí thêm bằng cách dán thêm các hạt nhựa hoặc dùng bút màu khác vẽ thêm hình hoa thị. + Bước 4: Viết lời chúc, hay lời em muốn nói với mẹ (cô giáo, bà, ...) vào bên trong.		
3. Thực hành	HD 3: Thực hành thiết kế thiệp.	Thực hành thiết kế thiệp ❖ Cách tiến hành:	20 phút	

		- Giáo viên cho học sinh xem clip và làm mẫu cho học sinh về cách làm 1 tấm thiệp. - Cho học sinh về nhà làm tại nhà, quay lại clip gửi lại cho GV. - Tiêu chí chấm điểm: + Nội dung: 5 điểm. + Hình thức: 5 điểm.		Hình ảnh
4. Ứng dụng thực tiễn	- Liên kết bài học với thực tiễn. - Đúc kết nội dung bài học.	Với bài học này các bạn đã biết được ý nghĩa của ngày phụ nữ Việt Nam. Thầy/ cô hy vọng với những điều chia sẻ hôm nay sẽ thật bổ ích khi các bạn biết vận dụng đúng cách. Các bạn về nhà quay clip chia sẻ về sản phẩm mình đã làm.	5phút	

III. BÀI GIẢNG CHI TIẾT

1. Hoạt động khởi động

Mục tiêu: Tạo hứng thú cho học sinh và dẫn dắt vào bài học.

Trò chơi: “Hộp quà âm nhạc”

- GV chia lớp thành các nhóm.
- Mỗi nhóm có 3 lượt chọn bài hát theo thứ tự lần lượt.
- HS sẽ lắng nghe bài hát. Sau đó đoán tên bài hát trong 10 giây.
- Nếu đoán đúng trong lượt chọn nhóm sẽ được 2 điểm, đoán sai các nhóm còn lại giành quyền trả lời bằng cách giơ tay, nếu đoán đúng sẽ được 1 điểm.

* Các bài hát:

- Bà tôi.
- Em là bông đào .
- Mẹ ơi có biết.
- Bông hồng tặng cô.

- Nhật ký của mẹ.
- Cô gái mở đường.
- Giáo viên mời lần lượt các nhóm chọn và thi đua đoán tên bài hát.

*** Giáo viên dẫn dắt:** Các bài hát trên đều nói về ai?

Học sinh trả lời.

*** Giáo viên chốt:** Các bài hát trên đều nói về phụ nữ. Phụ nữ có thể là mẹ, là bà, là cô giáo, là bạn nữ cùng lớp... Trong bài học ngày hôm nay chúng ta sẽ cùng tìm hiểu về vai trò của người phụ nữ và những cách thể hiện tình cảm với những người mình yêu quý.

2. Xử lý tình huống – khám phá

Mục tiêu:

- Học sinh nhận thức được vai trò của phụ nữ trong gia đình và ngoài xã hội.
- Học sinh trình bày được ý nghĩa của ngày Phụ nữ Việt Nam.

2.1. Vai trò của phụ nữ trong gia đình và ngoài xã hội

❖ Trò chơi “Hiểu ý đồng đội”

❖ Cách tiến hành:

- GV chia lớp thành các nhóm.
- Mỗi nhóm cử một bạn học sinh lên nhận từ khoá.
- Học sinh dùng hành động, ngôn ngữ hình thể để diễn tả về từ khoá, không dùng lời nói.
- Nếu nhóm đoán được từ khoá sẽ được 5 điểm.
- Nếu không đoán được thì nhóm khác có quyền trả lời bằng cách giơ tay. Nhóm đó sẽ được 3 điểm.
- Nhóm nào nhiều điểm nhất thì nhóm đó sẽ chiến thắng.

Gv chuẩn bị từ khoá cho học sinh bốc thăm.

Các từ khoá.

- Chăm sóc trẻ em.
- Làm việc nhà: nấu ăn, giặt đồ, dọn dẹp...
- Sắp xếp và phân công việc nhà cho các con.
- Đi làm kiếm tiền.
- Lắng nghe, tâm sự với con.
- Dạy con học.

Giáo viên chốt:

Vai trò của phụ nữ trong gia đình và ngoài xã hội

- Chăm sóc trẻ em.
- Làm việc nhà: nấu ăn, giặt đồ, dọn dẹp...
- Sắp xếp và phân công việc nhà cho các con.
- Đi làm kiếm tiền.
- Lắng nghe, tâm sự với con.
- Dạy con học.

2.2. Kỷ niệm ngày Phụ nữ Việt Nam

- Giáo viên đặt câu hỏi:

- + Em có nhận xét gì về vai trò của người phụ nữ trong gia đình và ngoài xã hội?
- + Em đã làm gì để thể hiện sự biết ơn và tôn vinh những người phụ nữ em yêu quý?

➤ **Giáo viên chốt:** Phụ nữ là phái đẹp nhưng phải làm rất nhiều việc khác nhau, do đó xã hội ưu tiên dành cho phụ nữ 1 ngày để tôn vinh phái đẹp là ngày 8/3 hàng năm. Ngoài ngày này, ở nước ta còn có ngày 20/10 là ngày thành lập Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam hay gọi tắt là ngày Phụ nữ Việt Nam. Nhân ngày đặc biệt này, chúng ta hãy cùng nhau làm thiệp để tặng cho những người phụ nữ mà các bạn yêu thương.

Hoạt động: “Hướng dẫn thiết kế thiệp”

- GV chuẩn bị:

- + Giấy bìa màu, cứng, cỡ A4 (1 tờ/nhóm).
- + Giấy A5 màu (4 tờ/nhóm).
- + Viết màu, màu sáp, kéo, hồ dán, trái tim đủ màu cắt sẵn...

❖ Cách tiến hành:

- GV chia lớp thành các nhóm.
- GV trình chiếu video cho HS quan sát.
- GV hướng dẫn cách làm thiệp.
- + **Bước 1:** Gấp đôi tờ giấy A4, dùng bút màu và thước kẻ để vẽ những đường song song với chiều dài khác nhau ở nửa tờ giấy bên trái.
- + **Bước 2:** Dùng giấy màu cắt những hình trái tim với kích thước lớn nhỏ khác nhau.
- + **Bước 3:** Dán các trái tim dọc theo các đường kẻ ở bước 1, sau đó có thể trang trí thêm bằng cách dán thêm các hạt nhựa hoặc dùng bút màu khác vẽ thêm hình hoa thị.
- + **Bước 4:** Viết lời chúc, hay lời em muốn nói với mẹ (cô giáo, bà...) vào bên trong.

3. Thực hành:

Mục tiêu: Học sinh thực hành thiết kế thiệp.

Thực hành thiết kế thiệp

❖ **Cách tiến hành:**

- Giáo viên cho học sinh xem clip và làm mẫu cho học sinh về cách làm 1 tấm thiệp.
- Cho học sinh về nhà làm tại nhà, quay lại clip gửi lại cho GV.
- Tiêu chí chấm điểm:
 - + Nội dung: 5 điểm.
 - + Hình thức: 5 điểm.

4. Ứng dụng thực tiễn

➤ **Giáo viên chốt:** Chúc mừng ngày Phụ nữ Việt Nam 20/10

Giáo viên dặn dò: Với bài học này các bạn đã biết được ý nghĩa của ngày phụ nữ Việt Nam. Thầy/ cô hy vọng với những điều chia sẻ hôm nay sẽ thật bổ ích khi các bạn biết vận dụng đúng cách. Các bạn về nhà quay clip chia sẻ về sản phẩm mình đã làm.

NGƯỜI SOẠN

NGƯỜI CHỈNH SỬA

KIỂM SOÁT

Bài: KỸ NĂNG PHÒNG TRÁNH XÂM HẠI TÌNH DỤC

I. MỤC TIÊU BÀI HỌC

1. Kiến thức

- Biết thế nào là xâm hại tình dục?
- Nhận diện được các nguyên nhân, dấu hiệu của hành vi xâm hại cơ thể.
- Có kỹ năng phòng tránh xâm hại tình dục.

2. Kỹ năng

- Kỹ năng giải quyết vấn đề.
- Kỹ năng nhận thức bản thân.
- Kỹ năng nhận thức xã hội.

3. Thái độ

Có ý thức phòng tránh và tự bảo vệ bản thân trước những nguy hiểm đó.

II. PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY

- Phương pháp hỏi đáp.
- Phương pháp trò chơi.
- Phương pháp trải nghiệm.
- Phương pháp quan sát hình ảnh.
- Phương pháp thảo luận.

III. BỐ CỤC BÀI GIẢNG

BƯỚC	MỤC TIÊU	HOẠT ĐỘNG	THỜI GIAN	PHƯƠNG TIỆN
Hoạt động khởi động	Giúp các em hào hứng, hứng thú và có động lực tham gia hết mình vào bài học mới.	Trò chơi: “Tôi bảo” Cách tiến hành: - Giáo viên sẽ hô hiệu lệnh: Tôi bảo + một hành động. - Học sinh thực hiện theo yêu cầu của giáo viên khi trong câu nói có “tôi bảo”.	5 phút	

		- Học sinh cẩn thận và tập trung lắng nghe để thực hiện đúng hiệu lệnh.		
Xử lý tình huống – khám phá.	- Học sinh hiểu thế nào là xâm hại tình dục? - Học sinh nhận diện những nguy cơ và dấu hiệu xâm hại tình dục.	2.1. Trò chơi: “Ghép hình tròn”. Cách tiến hành: - Lớp chia thành 2 nhóm. - Có một hình tròn được cắt ra thành nhiều mảnh ghép. - Mỗi nhóm quan sát những mảnh ghép của hình tròn có những từ khóa trong câu về xâm hại tình dục. - Nhiệm vụ của mỗi nhóm là kéo thả những mảnh ghép rời để ghép thành hình tròn hoàn chỉnh. - Đại diện mỗi nhóm giao tay giành quyền tham gia trò chơi. - Nhóm ghép được nhiều mảnh ghép là nhóm chiến thắng. - Thời gian: 3 phút. 2.2.Trò chơi: “Bóng bay” Cách tiến hành: - Lớp chia thành 2 nhóm. - Nhiệm vụ của mỗi nhóm là lựa chọn và xử lý 2	10 phút	Hình ảnh.

		trong 4 tình huống. - Xử lý tình huống đúng bạn Ichi sẽ làm vỡ bóng bay. - Xử lý tình huống không đúng quả bóng không vỡ. - Nhóm nào có nhiều quả bóng bay bị vỡ là nhóm chiến thắng.		
Thực hành	- Học sinh nắm được quy tắc 5 vòng tròn an toàn. - Học sinh nắm được các nguyên tắc phòng thân để tránh bị xâm hại cơ thể.	3.1.Trò chơi: “Ai nhanh trí hơn”. Cách tiến hành: - Giáo viên chia học sinh thành 2 nhóm. - Học sinh trong nhóm sẽ tiếp sức nhau để thực hiện nhiệm vụ. - Nhiệm vụ nhóm 1: Lên bảng tương tác tô màu bức tranh theo số trên mỗi phần của bức tranh. Các màu sắc đã được quy ước bởi các số tương ứng. Học sinh tô màu bằng cách chọn màu và thả vào vị trí số tương ứng trên bức tranh. - Nhiệm vụ nhóm 2: Di chuyển những hành vi	15 phút	-Hình ảnh

		tương ứng vào các vị trí trên màn hình. - Thời gian mỗi nhóm: 2 phút - Nhóm hoàn thành chính xác trong thời gian sớm nhất sẽ giành chiến thắng. 3.2. Trải nghiệm: “Kính thay vai”. Cách tiến hành: Chuẩn bị: 1 chiếc Kính giành cho học sinh tiểu học. Cách tiến hành: - Lớp chia thành các nhóm. - Có 4 hộp quà bí ẩn, bên trong mỗi hộp quà là 1 tình huống. - Mỗi nhóm chọn 1 hộp quà bí ẩn. - Trong mỗi hộp quà học sinh sẽ tham gia trải nghiệm kính thay vai. - Học sinh đeo kính thay vai hóa thân thành nhân vật trong tình huống.		
Ứng dụng thực tiễn.	Dẫn dò học sinh ghi nhớ nội dung bài học và có ý thức tuyên truyền	Cách tiến hành: - Giáo viên vấn đáp. - Học sinh ghi nhớ bài	5 phút	

	phòng chống xâm hại tình dục ở trẻ em.	học. - Giáo viên dẫn dò.		
--	--	---------------------------------	--	--

IV. BÀI GIẢNG CHI TIẾT

1. Hoạt động khởi động

Mục tiêu: Tạo không khí thoải mái cho HS và dẫn dắt vào bài học.

Trò chơi: “Tôi bảo”

Cách tiến hành:

- Giáo viên sẽ hô hiệu lệnh: Tôi bảo + một hành động.
- Học sinh thực hiện theo yêu cầu của giáo viên khi trong câu nói có “tôi bảo”.
- Học sinh cẩn thận và tập trung lắng nghe để thực hiện đúng hiệu lệnh.

Kịch bản:

Giáo viên hô: Tôi bảo, tôi bảo.

Học sinh đáp: Bảo gì, bảo gì?

Giáo viên hô: ***Tôi bảo bạn hãy đứng lên.***

Giáo viên hô: Tôi bảo, tôi bảo.

Học sinh đáp: Bảo gì, bảo gì?

Giáo viên hô: ***Tôi bảo bạn hãy nghiêng người sang trái.***

Giáo viên hô: Tôi bảo, tôi bảo.

Học sinh đáp: Bảo gì, bảo gì?

Giáo viên hô: ***Tôi bảo bạn hãy nghiêng người sang phải.***

Giáo viên hô: Tôi bảo, tôi bảo.

Học sinh đáp: Bảo gì, bảo gì?

Giáo viên hô: ***Tôi bảo bạn hãy giơ 2 tay lên cao.***

Giáo viên hô: Tôi bảo, tôi bảo.

Học sinh đáp: Bảo gì, bảo gì?

Giáo viên hô: ***Tôi bảo bạn hãy giơ 2 tay sang ngang.***

Giáo viên hô: Tôi bảo, tôi bảo.

Học sinh đáp: Bảo gì, bảo gì?

Giáo viên hô: ***Tôi bảo bạn hãy quay sang bạn bên cạnh và nói: Bạn thật tuyệt vời***

Giáo viên hô: Tôi bảo, tôi bảo.

Học sinh đáp: Bảo gì, bảo gì?

Giáo viên hô: *Tôi bảo bạn hãy chạm tay vào má của bạn bên cạnh.*

...

Kết luận:

“Tôi bảo” là một đề nghị. Trong cuộc sống có những lời đề nghị an toàn nhưng cũng có những lời đề nghị không an toàn. Nếu chúng ta không nhận biết được đâu là lời đề nghị không an toàn sẽ rất dễ trở thành nạn nhân của xâm hại tình dục.

2. Xử lý tình huống - khám phá

Mục tiêu:

- Học sinh hiểu thế nào là xâm hại tình dục?
- Học sinh nhận diện những nguy cơ và dấu hiệu xâm hại tình dục.

2.1. Trò chơi: “Ghép hình tròn”.

Cách tiến hành:

- Lớp chia thành 2 nhóm.
- Có một hình tròn được cắt ra thành nhiều mảnh ghép.
- Mỗi nhóm quan sát những mảnh ghép của hình tròn có những từ khóa trong câu về xâm hại tình dục.
- Nhiệm vụ của mỗi nhóm là kéo thả những mảnh ghép rời để ghép thành hình tròn hoàn chỉnh.
- Đại diện mỗi nhóm giơ tay giành quyền tham gia trò chơi.
- Nhóm ghép được nhiều mảnh ghép là nhóm chiến thắng.
- Thời gian: 3 phút.

1. Lôi kéo

2. Hành động tình dục

3. Động chạm

4. Bộ phận nhạy cảm

5. Cơ thể trẻ

6. Cơ thể người lớn

GV: Theo em hiểu, thế nào là xâm hại tình dục?

Kết luận: Xâm hại tình dục trẻ em là việc dùng vũ lực, đe dọa, ép buộc, lôi kéo, dụ dỗ trẻ em tham gia vào các hành vi liên quan đến tình dục, bao gồm hiếp dâm, cưỡng dâm, giao cấu, dâm ô với trẻ em và sử dụng trẻ em vào mục đích mại dâm, khiêu dâm dưới mọi hình thức.

2.2. Trò chơi: “Bóng bay”

Cách tiến hành:

- Lớp chia thành 2 nhóm.
- Nhiệm vụ của mỗi nhóm là lựa chọn và xử lý 2 trong 4 tình huống.
- Xử lý tình huống đúng bạn Ichi sẽ làm vỡ bóng bay.
- Xử lý tình huống không đúng quả bóng không vỡ.
- Nhóm nào có nhiều quả bóng bay bị vỡ là nhóm chiến thắng.

Tình huống 1: Hôm nay mẹ đi công tác nên khi tan học Hoa phải tự đi bộ về một mình. Đang đi thì có một chú đi xe máy lạ mặt gọi Hoa, cho Hoa đi nhờ xe.

Chỉ ra nguy cơ bị xâm hại tình dục trong tình huống này?

Gợi ý: Nguy cơ bị xâm hại tình dục trong tình huống này là: Đi nhờ xe người lạ.

Tình huống 2: Nam đang học bài thì anh họ đến chơi, anh ấy mang rất nhiều quà cho Nam rồi anh rủ Nam vào phòng kín và yêu cầu: “cho anh sờ vào khu vực nhạy cảm của em”.

Chỉ ra nguy cơ bị xâm hại tình dục trong tình huống này?

Gợi ý: Nguy cơ bị xâm hại tình dục trong tình huống này là: Ở trong phòng kín một mình với người khác.

Tình huống 3: Tối nay em đi sinh nhật bạn, mãi không thấy mẹ đến đón, em quyết định đi bộ về một mình mặc dù trời rất tối. Chỉ ra nguy cơ bị xâm hại tình dục trong tình huống này?

Gợi ý: Nguy cơ bị xâm hại tình dục trong tình huống này là: Về một mình nơi tối tăm, vắng vẻ.

Tình huống 4: Chủ nhật tất cả thành viên trong gia đình đều về quê, chỉ có em ở nhà một mình vì buổi chiều em có lịch học thêm ở nhà cô giáo. Bỗng có bác hàng xóm ngỏ ý muốn vào nhà chơi. Chỉ ra nguy cơ bị xâm hại tình dục trong tình huống này?

Gợi ý: Nguy cơ bị xâm hại tình dục trong tình huống này là: Người khác vào nhà mà nhà chỉ có một mình.

GV: Những nguy cơ nào dẫn đến xâm hại tình dục?

Kết luận: Nguy cơ bị xâm hại tình dục:

- Khi đi về một mình nơi tối tăm, vắng vẻ.
 - Khi ở trong phòng kín một mình với người khác.
 - Khi đi nhờ xe người lạ.
 - Khi người khác vào nhà, nhà chỉ có một mình.
- => Biết nói “ không “ với tất cả nguy cơ trên.

3.Thực hành

Mục tiêu:

- Học sinh nắm được quy tắc 5 ngón tay.
- Học sinh nắm được các nguyên tắc phòng thân để tránh bị xâm hại cơ thể.

3.1.Trò chơi: “Ai nhanh trí hơn”.

Cách tiến hành:

- Giáo viên chia học sinh thành 2 nhóm.
- Học sinh trong nhóm sẽ tiếp sức nhau để thực hiện nhiệm vụ.
- Nhiệm vụ nhóm 1: Lên bảng tương tác tô màu bức tranh theo số trên mỗi phần của bức tranh.
Các màu sắc đã được quy ước bởi các số tương ứng.
Học sinh tô màu bằng cách chọn màu và thả vào vị trí số tương ứng trên bức tranh.
- Nhiệm vụ nhóm 2: Di chuyển những hành vi tương ứng vào các vị trí trên màn hình.
- Thời gian mỗi nhóm: 2 phút
- Nhóm hoàn thành chính xác trong thời gian sớm nhất sẽ giành chiến thắng.

Quy ước:

Màu xanh dương số 1:

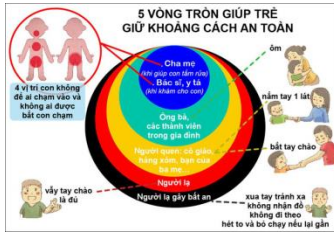
Màu vàng số 2

Màu xanh ngọc số 3

Màu đen số 4

Màu đỏ số 5.

Kết luận:



3.2. Trải nghiệm: “Kính thay vai”.

Cách tiến hành:

Chuẩn bị: 1 chiếc Kính giành cho học sinh tiểu học.

Cách tiến hành:

- Lớp chia thành các nhóm.
- Có 4 hộp quà bí ẩn, bên trong mỗi hộp quà là 1 tình huống.
- Mỗi nhóm chọn 1 hộp quà bí ẩn.
- Trong mỗi hộp quà học sinh sẽ tham gia trải nghiệm kính thay vai.
- Học sinh đeo kính thay vai hóa thân thành nhân vật trong tình huống.

Tình huống 1: Hoa và Mai chơi rất thân với nhau. Đạo gần đây Hoa trở nên ít nói, hay ngồi một mình và không tươi cười vui vẻ với các bạn như mọi ngày. Mai thấy vậy gạn hỏi, Hoa khóc và tâm sự: Hoa bị một chú gàn nhà rủ sang nhà chú chơi (vợ chú đi làm ở nước ngoài) đã mấy lần Hoa từ chối, lo lắng. Chú đe dọa nếu không sang chú ấy sẽ đánh ...

Nếu em là Mai em sẽ khuyên Hoa và giúp Hoa thế nào?

Gợi ý: Đây là hành vi đe dọa và nếu làm theo có nguy cơ bị xâm hại tình dục vì vậy cần chia sẻ chuyện này với người lớn.

Tình huống 2: Hôm nay em đi xe bus tới trường, bỗng có một người đàn ông cứ đứng sát vào người em rồi ông ta có động tác kéo khóa quần và khoe bộ phận nhạy cảm của mình. Em sẽ làm gì trong tình huống này?

Đáp án: Đây là hành vi xâm hại tình dục. Em cần:

- + Bình tĩnh.
- + Hét to, kêu khóc, cần.
- + Đứng ngay dậy lùi ra xa và đi tới chỗ có nhiều người.

Tình huống 3: Hôm nay em cùng mẹ tới nhà chú Hùng chơi. Mẹ có việc ra ngoài 15 phút. Chú tặng em một chiếc váy rất đẹp và chủ bảo chú thay đồ cho em. Em rất thích chiếc váy đó. Em sẽ làm gì trong tình huống này?

Đáp án: Đây là hành vi xâm hại tình dục. Em cần:

- + Từ chối không thay đồ trước mặt người khác.
- + Không vào phòng thay đồ khi không có người thân ở cùng.

Tình huống 4: Hôm nay em sang nhà hàng xóm chơi với bạn Mai. Nhưng Mai không có nhà, chỉ có ba bạn ấy ở nhà. Bác ấy bảo em cứ ngồi nhà bác ấy đợi bạn ấy về. Rồi bác rủ em vào phòng bạn Mai chơi. Tự nhiên bác ôm chầm em từ phía sau và chạm vào vùng nhạy cảm của em. Em khóc, bác ấy dọa: Đây là chuyện bí mật của 2 bác cháu, em không được nói cho ai vì ba mẹ em không tin và sẽ đánh em. Em sẽ làm gì trong tình huống này?

Đáp án: Đây là hành vi xâm hại tình dục. Em cần: Nói chuyện này với người mà em tin tưởng.

Kết luận: Nguyên tắc phòng thân.

- + Bình tĩnh.
- + Từ chối khéo léo.
- + Đứng ngay dậy lùi ra xa và đi tới chỗ có nhiều người.
- + Khi bị đối tượng đe dọa bắt, hoặc đánh em hãy hét to “cháy nhà” để mọi người xung quanh ra, còn đối tượng xấu sẽ giật mình, sợ hãi, giật tay ra và bỏ chạy.
- + Hét to, kêu khóc, cần.
- + Trong mọi trường hợp đều phải chia sẻ những chuyện này với người lớn.

4. Ứng dụng thực tiễn.

Mục tiêu: Dẫn dò học sinh ghi nhớ nội dung bài học và có ý thức tuyên truyền phòng chống xâm hại tình dục ở trẻ em.

Cách tiến hành:

- Giáo viên vấn đáp.
- Học sinh ghi nhớ bài học.
- Giáo viên dẫn dò.

GV: Đây là vùng kín? Đây là vùng riêng tư?

GV: Hãy nhắc lại quy tắc vòng tròn an toàn?

GV: Có những nguyên tắc phòng thân nào?

Dẫn dò:

Nhận biết vùng kín và vùng riêng tư:

- Có 4 vùng riêng tư không ai được phép chạm vào: miệng, ngực, , hông , vùng đồ bơi (hay còn gọi là vùng kín hoặc bộ phận sinh dục).
- Vùng riêng tư là vùng chỉ có em và ba mẹ mới được chạm vào cơ thể của chính em hoặc bác sĩ khi đi khám bệnh mà có người thân đi cùng.

Kỹ năng phòng tránh xâm hại tình dục:

- Khi có nguy cơ xâm hại tình dục hoặc bị đối tượng đe dọa bắt, hoặc đánh em hãy bình tĩnh và hét to “cháy nhà” để mọi người xung quanh ra, còn đối tượng xấu sẽ giật mình, sợ hãi, giật tay ra và bỏ chạy.
- Hãy nhớ cơ thể em thuộc về chính em.
- Trong mọi trường hợp đều phải chia sẻ những chuyện này với người lớn.
- Số điện thoại tổng đài quốc gia bảo vệ trẻ em: 111

XÁC NHẬN

KIỂM SOÁT

BỘ PHẬN CHUYÊN MÔN

Bài: TÌNH BẠN

I. MỤC TIÊU BÀI HỌC

1. Kiến thức

- Học sinh nhận biết được những biểu hiện của một tình bạn đẹp.
- Học sinh nắm được 3 nguyên tắc vàng cho một tình bạn đẹp.
- Học sinh biết ứng xử những tình huống để thể hiện mình là người bạn tốt trong cuộc sống.
- Học sinh thấy được giá trị của tình bạn với mỗi người trong cuộc sống và trong học tập.

2. Kỹ năng

- Phát triển kỹ năng giao tiếp.
- Kỹ năng giải quyết vấn đề.

3. Thái độ

- Học sinh yêu thích môn học.
- Học sinh thân thiện và có ý thức giữ gìn tình bạn đẹp.

II. PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY

- Phương pháp hỏi đáp.
- Phương pháp trò chơi.
- Phương pháp trải nghiệm.
- Phương pháp quan sát hình ảnh.
- Phương pháp thảo luận.
- Phương pháp làm việc nhóm.

III. BỐ CỤC BÀI GIẢNG

BƯỚC	MỤC TIÊU	HOẠT ĐỘNG	THỜI GIAN	PHƯƠNG TIỆN
Hoạt động khởi động		<i>Trò chơi: “Tiếng hát từ trái tim”</i> Cách tiến hành: - Lớp chia thành các nhóm	5 phút	Âm nhạc

	Giúp các em hào hứng, hứng thú và có động lực tham gia hết mình nhiệt tình vào bài học mới.	- Cả lớp hát theo nhạc bài hát "lớp chúng ta đoàn kết" - Khi nhạc dừng, GV gọi bất kì 1 bạn hát tiếp phần sau. - Bạn nào hát đúng giai điệu, ca từ sẽ ghi điểm về cho nhóm. - Nhóm nhiều điểm nhất là nhóm chiến thắng.		
Xử lý tình huống – khám phá	- Học sinh nhận biết được những biểu hiện của một tình bạn đẹp. - Học sinh biết được ai đang là người bạn tốt của mình và trân trọng tình bạn.	2.1. Biểu hiện của một tình bạn đẹp. Trò chơi: “Tình bạn đẹp” Cách tiến hành: - Lớp chia thành các nhóm. - Học sinh quan sát những con bướm bay trên màn hình. - Mỗi con bướm sẽ mang một từ khóa về tình bạn đẹp và chúc bạn may mắn lần sau. - Nếu nhóm chọn vào con bướm mang từ khóa chúc bạn may mắn lần sau thì nhóm đó chưa ghi điểm. - Nếu chọn đúng từ khóa sẽ ghi được 10 điểm. - Các nhóm thi đua theo hình thức tiếp sức. (Bạn đại diện nhóm 1 lên bảng	10 phút	Hình ảnh

		lựa chọn xong sẽ chạy về để bạn nhóm 2 lên thay). - Thời gian: 3 phút. Chú ý: Nhanh tay nếu không bướm sẽ bay đi hết. 2.2. Những tiêu chí chọn một người bạn tốt. Trải nghiệm: “Đồng đội”. Cách tiến hành: - Hãy cho biết đâu là những tiêu chí để chọn một người bạn tốt? - Các bạn có 2 phút suy nghĩ và ghi ra giấy các đáp án. - Hết thời gian, GV gọi sẽ gọi ngẫu nhiên 1 bạn để đưa ra đáp án. Sau đó, bạn được gọi được quyền gọi tên một bạn khác để đưa ra đáp án thứ 2. Cứ như thế đến hết thời gian. - Lưu ý: Đáp án sau không được trùng đáp án trước. - Sau 3 giây bạn nào không đưa ra được đáp án thì cả nhóm sẽ mất lượt		
Thực hành	- Học sinh được trải nghiệm đồng hành cùng	3.1. Bí quyết để gìn giữ tình bạn đẹp. Trò chơi: “Xúc xắc”.	15 phút	Hình ảnh

	bạn bè để hoàn thành nhiệm vụ chung. - Học sinh biết ứng xử những tình huống để thể hiện mình là người bạn tốt trong cuộc sống.	Cách tiến hành: - Lớp được chia ra làm 2 nhóm. - Nhiệm vụ mỗi nhóm là di chuyển nhân vật đại diện của mình đi qua các ô trên bản đồ. - Mỗi ô sẽ có 1 nội dung thể hiện biểu hiện của một người bạn tốt. - Mỗi lượt, mỗi nhóm cử 1 bạn lên quay xúc xắc. Số trên xúc xắc sẽ tương ứng với số ô được đi. Nếu đi đến dừng ở ô có nội dung không phải là một bí quyết để giữ gìn tình bạn đẹp thì phải lùi lại 2 bước. - Nhóm nào về đích sớm nhất sẽ giành chiến thắng. - Thời gian: 5 phút. 3.2. Trải nghiệm: “Bạn thật tuyệt vời”. Cách tiến hành: - Lớp chia thành 4 nhóm. - Có 4 hộp thư, bên trong mỗi hộp thư là 1 tình huống. - Mỗi nhóm chọn 1 hộp thư, thảo luận và xử lý tình huống trong mật thư. - Nhóm xử lý tình huống tốt nhất sẽ chiến thắng.		
--	--	--	--	--

Ứng dụng thực tiễn	Học sinh ứng dụng trong thực tế cuộc sống.	Dặn dò: - Tình bạn là tình cảm thiêng liêng không thể thiếu. - Cần biết chọn bạn tốt để chơi. - Học cách để trở thành một người bạn tốt.	5 phút	Video
---------------------------	--	---	--------	-------

IV . BÀI GIẢNG CHI TIẾT

1. Hoạt động khởi động:

Mục tiêu: Tạo không khí thoải mái cho HS và dẫn dắt vào bài học.

Trò chơi: “Tiếng hát từ trái tim”.

Cách tiến hành

- Lớp chia thành các nhóm
- Cả lớp hát theo nhạc bài hát "lớp chúng ta đoàn kết".
- Khi nhạc dừng, GV gọi bất kì 1 bạn hát tiếp phần sau.
- Bạn nào hát đúng giai điệu, ca từ sẽ ghi điểm về cho nhóm.
- Nhóm nhiều điểm nhất là nhóm chiến thắng.
- **Hát theo video:** "lớp chúng ta đoàn kết"

GVHD: Lớp mình có bạn nào có những người bạn trên 7 năm, 5 năm? Em cảm nhận như thế nào khi có những người bạn cùng nhau lớn lên? Có yêu thương, có giận hờn, có chia sẻ, cùng nhau gắn bó, cùng nhau lớn lên rất tuyệt vời đúng không? Vì sao lại tuyệt vời như vậy chúng ta cùng nhau tìm hiểu.

Kết luận: Trong học tập và trong cuộc sống chúng ta luôn cần đến những người bạn. Tình bạn sẽ chắp cánh cho những ước mơ và ngày hôm nay chúng ta cùng nhau đi tìm giá trị của tình bạn qua bài kỹ năng sống: “Tình bạn”.

2. Xử lý tình huống – khám phá

Mục tiêu:

- Học sinh nhận biết được những biểu hiện của một tình bạn đẹp.
- Học sinh biết được ai đang là người bạn tốt của mình và trân trọng tình bạn.

2.1. Biểu hiện của một tình bạn đẹp.

Trò chơi: “Tình bạn đẹp”

Cách tiến hành:

- Lớp chia thành các nhóm.
- Học sinh quan sát những con bướm bay trên màn hình.
- Mỗi con bướm sẽ mang một từ khóa về tình bạn đẹp và chúc bạn may mắn lần sau.
- Nếu nhóm chọn vào con bướm mang từ khóa chúc bạn may mắn lần sau thì nhóm đó chưa ghi điểm.
- Nếu chọn đúng từ khóa sẽ ghi được 10 điểm.
- Các nhóm thi đua theo hình thức tiếp sức. (Bạn đại diện nhóm 1 lên bảng lựa chọn xong sẽ chạy về để bạn nhóm 2 lên thay).
- Thời gian: 3 phút.

Chú ý: Nhanh tay nếu không bướm sẽ bay đi hết.

Từ khóa ở mỗi con bướm gồm:

Quan tâm

Giúp đỡ

Tiến bộ

Động viên

Khích lệ

Chia sẻ

Niềm vui

Nỗi buồn

Chúc bạn may mắn

Một tình bạn đẹp sẽ có những biểu hiện gì?

Kết luận: Biểu hiện của một tình bạn đẹp là:

- Biết quan tâm, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.
- Biết động viên, khích lệ bạn.
- Biết chia sẻ niềm vui, nỗi buồn với nhau.

2.2. Những tiêu chí chọn một người bạn tốt.

Trải nghiệm: “Đồng đội”.

Cách tiến hành:

- Hãy cho biết đâu là những tiêu chí để chọn một người bạn tốt?
- Các bạn có 2 phút suy nghĩ và ghi ra giấy các đáp án.
- Hết thời gian, GV gọi sẽ gọi ngẫu nhiên 1 bạn để đưa ra đáp án. Sau đó, bạn được gọi được quyền gọi tên một bạn khác để đưa ra đáp án thứ 2. Cứ như thế đến hết thời gian.
- Lưu ý: Đáp án sau không được trùng đáp án trước.
- Sau 3 giây bạn nào không đưa ra được đáp án thì cả nhóm sẽ mất lượt

Những tiêu chí chọn một người bạn tốt.

Em thuyết trình

Kết luận: Tiêu chí để chọn bạn tốt:

- Bên cạnh bạn giúp em tự tin, thoải mái là chính mình.
- Bạn giúp em trưởng thành hơn.
- Bạn giúp em cảm thấy cuộc sống trở nên vô cùng ý nghĩa.
- Bạn động viên, giúp đỡ, sẻ chia với em trong học tập và cuộc sống.

3. Thực hành

Mục tiêu:

- Học sinh được trải nghiệm đồng hành cùng bạn bè để hoàn thành nhiệm vụ chung.
- Học sinh thay đổi thái độ hành động khi cùng nhau phải luôn vui vẻ, động viên nhau.

3.1. Bí quyết để gìn giữ tình bạn đẹp.

Trò chơi: “Xúc xắc”.

Cách tiến hành:

- Lớp được chia ra làm các nhóm.
 - Nhiệm vụ mỗi nhóm là di chuyển nhân vật đại diện của mình đi qua các ô trên bản đồ.
 - Các nhóm lần lượt được quay xúc xắc. Số trên xúc xắc sẽ tương ứng với số ô được đi. Nếu điểm dừng ở ô có nội dung không phải là một bí quyết để gìn giữ tình bạn đẹp thì phải lùi lại 2 bước.
 - Nhóm nào về đích sớm nhất sẽ giành chiến thắng.
 - Thời gian tham gia trò chơi: 5 phút
1. Một người bạn thực sự thường nói những lời động viên và khích lệ.
 2. Hạ thấp bạn và không tin vào những điều bạn mình đã đạt được.
 3. Chia sẻ những niềm vui, nỗi buồn với bạn của mình.

4. Nói dối bạn mình.
5. Nói xấu một người bạn khác trong lớp.
6. Giúp đỡ bạn khi bạn gặp khó khăn.
7. Luôn đứng lên bảo vệ bạn khi bạn bị bắt nạt.
8. Luôn nhường nhịn và yêu quý bạn.

Bí quyết để gìn giữ tình bạn đẹp là gì?

Kết luận:

- + Biết quan tâm, giúp đỡ và yêu quý bạn bè.
- + Biết động viên, khích lệ bạn.
- + Biết chia sẻ niềm vui, nỗi buồn với nhau.
- + Luôn đứng lên bảo vệ bạn khi bạn bị bắt nạt.

3.2. Trải nghiệm: “Bạn thật tuyệt vời”.

Cách tiến hành:

- Lớp chia thành 4 nhóm.
- Có 4 hộp thư, bên trong mỗi hộp thư là 1 tình huống.
- Mỗi nhóm chọn 1 hộp thư, thảo luận và xử lý tình huống trong mật thư.
- Nhóm xử lý tình huống tốt nhất sẽ chiến thắng.

Tình huống 1: Hai người bạn thân nhất của em đang giận nhau. Hai bạn không nói chuyện với nhau nữa nhưng vẫn nói chuyện với em. Em sẽ làm gì trong tình huống này?

Gợi ý: Em sẽ nói với các bạn, tình bạn không phải thứ dễ tìm nhưng cũng dễ mất đi, một tình bạn đẹp là phải chia sẻ cùng nhau, tha thứ cho nhau, mỗi bạn nên làm hòa với bạn còn lại để giữ tình bạn đẹp.

Tình huống 2: Giờ ra chơi, em đang ngồi tranh thủ làm bài tập thì có một bạn mãi nô đùa nên bị ngã và xô mạnh vào người em. Em sẽ làm gì trong tình huống này?

Gợi ý: Em sẽ nhẹ nhàng trách bạn lần sau phải cẩn thận.

Tình huống 3: Giờ ra chơi, em thấy bạn em ngồi một mình có vẻ bạn đang có chuyện buồn và gặp khó khăn gì đó trong cuộc sống. Em sẽ làm gì trong tình huống này?

Gợi ý: Em sẽ hỏi thăm, an ủi, động viên và giúp đỡ bạn.

Tình huống 4: Khi bạn em đạt thành tích cao được cô giáo tuyên dương trước lớp. Em sẽ làm gì?

Gợi ý: Em sẽ chúc mừng bạn.

Kết luận: 3 nguyên tắc vàng cho một tình bạn đẹp:

1. Quan tâm, động viên, khích lệ bạn.
2. Chia sẻ niềm vui, nỗi buồn với nhau.
3. Tha thứ cho lỗi lầm của bạn và cùng nhau tiến bộ.

4. Ứng dụng thực tiễn

Mục tiêu: Dẫn dò học sinh ghi nhớ nội dung bài học và ứng dụng trong cuộc sống.

Video: Câu chuyện: “Cát và đá”.

Cách tiến hành:

- Học sinh lắng nghe câu chuyện qua video: “Cát và đá”
- Học sinh nghe và rút ra bài học.

Dặn dò: 3 nguyên tắc vàng để có một tình bạn đẹp:

1. Quan tâm, động viên, khích lệ bạn.
2. Chia sẻ niềm vui, nỗi buồn với nhau.
3. Tha thứ cho lỗi lầm của bạn và cùng nhau tiến bộ.

Về nhà em hãy ghi lại một câu chuyện về tấm gương trong tình bạn mà em biết qua thực tế, đọc sách báo hoặc qua câu chuyện.

XÁC NHẬN

KIỂM SOÁT

BỘ PHẬN CHUYÊN

MÔN

Bài: GIÁ TRỊ HẠNH PHÚC

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Kiến thức

- Học sinh hiểu được hạnh phúc là gì?
- Học sinh hiểu được hạnh phúc từ đâu mà đến?
- Học sinh nhận thức và hiểu được bí quyết để có được hạnh phúc.

2. Năng lực

- Kỹ năng làm việc nhóm.
- Kỹ năng tư duy sáng tạo.

3. Phẩm chất

- Học sinh trân trọng giá trị của hạnh phúc.
- Học sinh luôn thể hiện sự quan tâm, yêu thương với mọi người xung quanh.

II. PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY

- Phương pháp hỏi đáp.
- Phương pháp trò chơi.
- Phương pháp trải nghiệm.
- Phương pháp quan sát hình ảnh.
- Phương pháp thảo luận.
- Phương pháp làm việc nhóm.

III. BỐ CỤC BÀI GIẢNG

BƯỚC	MỤC TIÊU	HOẠT ĐỘNG	THỜI GIAN	PHƯƠNG TIỆN
Hoạt động khởi động	Giúp các em hào hứng, hứng thú và có động lực tham gia hết mình	Trò chơi: “Nhắn gửi yêu thương”. Cách tiến hành: - Giáo viên phát cho mỗi học sinh 1 phiếu sticker.	5 phút	Phiếu sticker. Số lượng phiếu bằng số lượng học sinh.

	nhiệt tình vào bài học mới.	- Học sinh điểm danh từ 1 đến hết. - Học sinh ghi nhớ báo danh của mình. - Nhiệm vụ của học sinh là chọn số báo danh bất kỳ và viết lời chúc cho bạn đó. - Thời gian: 3 phút. - Giáo viên thu kết quả và mời học sinh đọc lời chúc. - Giáo viên phỏng vấn cảm xúc của học sinh được nhận lời chúc.		
Xử lý tình huống – khám phá	- Học sinh hiểu hạnh phúc là gì? - Học sinh nhận thức được nguồn của hạnh phúc.	2.1. Hạnh phúc là gì? <i>Trò chơi: “Hạnh phúc hay không hạnh phúc”.</i> Cách tiến hành: - Lớp chia thành các nhóm. - Nhiệm vụ của mỗi nhóm là quan sát và chọn những hình ảnh thể hiện hạnh phúc hay không hạnh phúc bằng ngôn ngữ hình thể. + Với đáp án hạnh phúc - học sinh tạo dáng tay hình trái tim. + Với đáp án không hạnh phúc - học sinh để chéo tay. 2.2. Hạnh phúc từ đâu mà đến? Câu chuyện: <i>“Hạnh phúc của heo con”.</i> Cách tiến hành: - Học sinh lắng nghe câu chuyện: “Hạnh phúc của heo con”. - Học sinh rút ra bài học.	10 phút	Hình ảnh Video

Thực hành	- Học sinh rèn luyện thực hành kỹ năng làm việc nhóm. - Học sinh nắm được bí quyết để có được hạnh phúc.	3.1. Thế giới hạnh phúc. Trải nghiệm vẽ tranh: “Thế giới hạnh phúc”. Cách tiến hành: - Lớp chia thành các nhóm. - Nhiệm vụ của mỗi nhóm là thảo luận và vẽ tranh theo chủ đề: “Thế giới hạnh phúc” vẽ ra giấy. - Thời gian: 3 phút. - Hết thời gian đại diện mỗi nhóm đứng lên thuyết trình kết quả thảo luận và bức tranh của nhóm mình. - Nhóm nào vẽ đẹp nhất và trình bày hay nhất là nhóm đó chiến thắng. 3.2. Bí quyết để có được hạnh phúc Trò chơi: “Ichi hái trái tim”. Cách tiến hành: - Lớp chia thành 2 nhóm. - Có 5 trái tim, bên trong mỗi trái tim là một bí quyết giúp em có được hạnh phúc. - Đại diện mỗi nhóm lần lượt chọn vào hình trái tim và trả lời câu hỏi, trả lời đúng Ichi sẽ hái được trái tim. - Nhóm chiến thắng là nhóm giúp Ichi hái được nhiều trái tim nhất. - Thời gian: 5 phút.	15 phút.	Hình ảnh.
-------------------------	---	--	-----------------	------------------

Ứng dụng thực tiễn	Học sinh rút ra bài học và ứng dụng vào thực tiễn cuộc sống.	Video: “Nơi cất giấu hạnh phúc”. Cách tiến hành: - Học sinh xem Video: “Nơi cất giấu hạnh phúc”. - Học sinh rút ra bài học. - Giáo viên dẫn dò.	5 phút.	Video
---------------------------	--	--	---------	-------

IV. BÀI GIẢNG CHI TIẾT

1. Hoạt động khởi động.

Mục tiêu: Tạo không khí thoải mái cho học sinh và dẫn dắt vào bài học.

Trò chơi: “Nhắn gửi yêu thương”.

Chuẩn bị: Phiếu sticker. Số lượng phiếu bằng số lượng học sinh.

Cách tiến hành:

- Giáo viên phát cho mỗi học sinh 1 phiếu sticker.
- Học sinh điền danh và nhớ số báo danh của mình.
- Học sinh viết lời chúc cho bạn có số báo danh bất kỳ.
- Thời gian: 3 phút.
- Giáo viên thu kết quả và mời học sinh đọc lời chúc.
- Giáo viên phỏng vấn cảm xúc bạn được nhận lời chúc.

Kết luận: Cảm giác vui vẻ, hạnh phúc, bất ngờ ngập tràn trong lớp. Để hiểu hơn về giá trị hạnh phúc, chúng ta cùng đi vào bài học: “Giá trị hạnh phúc”.

2. Xử lý tình huống khám phá.

Mục tiêu:

- Học sinh hiểu hạnh phúc là gì?
- Học sinh nhận thức được ngọn nguồn của hạnh phúc.

2.1. Hạnh phúc là gì?

Trò chơi: “Hạnh phúc hay không hạnh phúc”.

Cách tiến hành:

- Lớp chia thành các nhóm.
- Mỗi nhóm chọn hình ảnh hạnh phúc hay không hạnh phúc bằng ngôn ngữ hình thể.
- + Với đáp án hạnh phúc – học sinh tạo dáng tay hình trái tim.

+ Với đáp án không hạnh phúc – học sinh để chéo tay.

GV: Hạnh phúc hay không hạnh phúc?

GV: công bố nhóm chiến thắng.

GV: Theo em hạnh phúc là gì?

Kết luận:

- Hạnh phúc là khi giúp mọi người được vui vẻ.
- Hạnh phúc là hài lòng với việc mình làm, được yêu thương khi bên cạnh bạn bè và người thân.

2.2. Hạnh phúc từ đâu mà đến?

Câu chuyện: “*Hạnh phúc của heo con*”.

Cách tiến hành:

- Học sinh lắng nghe câu chuyện: “Hạnh phúc của heo con”.
- Học sinh rút ra bài học.

GV: Chúng ta có cần đi tìm hạnh phúc không? Vì sao?

Đáp án: Chúng ta không cần đi tìm hạnh phúc, chỉ cần mỉm cười và hướng về phía trước là hạnh phúc sẽ luôn bên ta.

Kết luận:

Hạnh phúc là những gì gần gũi bên cạnh chúng ta đừng tìm ở đâu xa. Hãy luôn lạc quan, tin tưởng vào tương lai tươi sáng, hạnh phúc sẽ luôn bên ta.

3. Thực hành

Mục tiêu:

- Học sinh rèn luyện thực hành kỹ năng làm việc nhóm.
- Học sinh nắm được bí quyết để có được hạnh phúc.

3.1. Thế giới hạnh phúc.

Trải nghiệm vẽ tranh: “*Thế giới hạnh phúc*”.

Cách tiến hành:

- Lớp chia thành các nhóm.
- Mỗi nhóm thảo luận và vẽ tranh theo chủ đề: “Thế giới hạnh phúc” ra giấy.
- Thời gian: 3 phút.
- Đại diện mỗi nhóm lên thuyết trình về bức tranh của nhóm mình.
- Nhóm nào vẽ đẹp nhất và trình bày hay nhất là nhóm đó chiến thắng.

Học sinh vẽ tranh: “Thế giới hạnh phúc”.

Thời gian: 3 phút.

Học sinh thuyết trình

Thời gian: 3 phút.

Kết luận: Một thế giới hạnh phúc là một thế giới mà mọi người lúc nào cũng tràn đầy tình yêu thương và sẵn sàng cho đi tình yêu thương đó cho những người xung quanh.

3.2. Bí quyết để có được hạnh phúc

Trò chơi: “Ichi hái trái tim”.

Cách tiến hành:

- Lớp chia thành 2 nhóm.
- Có 6 trái tim, bên trong mỗi trái tim là một bí quyết giúp em có được hạnh phúc.
- Mỗi nhóm chọn vào hình trái tim trả lời câu hỏi, trả lời đúng Ichi sẽ hái được trái tim.
- Nhóm chiến thắng giúp Ichi hái được nhiều trái tim nhất.
- Thời gian: 6 phút.

Mỗi trái tim mang một bí quyết để luôn hạnh phúc:

1. Luôn mỉm cười
2. Luôn tự tin.
3. Sống đơn giản,
4. Hướng về trái tim ấm áp của chính mình.
5. Giữ gìn sức khỏe tốt.
6. Thái độ tốt.

Câu hỏi là:

Câu hỏi số 1: Ngày 20 tháng 3 hằng năm là ngày gì?

A. Quốc tế hạnh phúc.

B. Ngày nước thế giới.

C. Ngày tiết kiệm điện.

D. Ngày phụ nữ.

Câu hỏi số 2: Cách để trở nên hạnh phúc là gì?

A. Luôn lo lắng khi gặp vấn đề trong cuộc sống.

B. Đem niềm vui đến cho người khác.

C. Luôn suy nghĩ tích cực khi gặp khó khăn trong cuộc sống.

D. Cả B và C.

Câu hỏi số 3: Được bạn bè khen, em sẽ:

A. Nói: “Minh cảm ơn bạn”.

B. Khen lại bạn.

C. Cảm thấy nghi ngờ.

D. Cả A và B.

Câu hỏi số 4: Khi nhận được quà em sẽ:

A. Luôn thất vọng.

B. Cảm thấy không thoải mái.

C. Cảm thấy rất vui và trân trọng món quà đó.

D. Không nhận quà vì như vậy là đang mắc nợ họ.

Câu hỏi số 5: Khi bạn đạt thành tích cao trong học tập, em sẽ:

A. Chúc mừng bạn.

B. Ghen tỵ với bạn.

C. Nghĩ rằng vị trí đó phải của em mới đúng.

D. Em ghét bạn.

Câu hỏi số 6: Em có thể làm gì để thể hiện mình là một người con hiếu thảo?

A. Làm việc nhà.

B. Chăm chỉ học tập.

C. Nói lễ phép.

D. Cả A, B và C

GV: công bố nhóm chiến thắng.

GV: Bí quyết để có được hạnh phúc là gì?

Kết luận: Bí quyết để luôn hạnh phúc:

1. Luôn mỉm cười.

2. Luôn tự tin.

3. Sống đơn giản.

4. Hướng về trái tim ấm áp của chính mình.

5. Giữ gìn sức khỏe tốt.

6. Thái độ tốt.

4. Ứng dụng thực tiễn

Mục tiêu: Học sinh rút ra bài học và ứng dụng vào thực tiễn cuộc sống.

Video: “*Nơi cất giấu hạnh phúc*”.

Cách tiến hành:

- Học sinh xem Video: “*Nơi cất giấu hạnh phúc*”.
- Học sinh rút ra bài học.
- Giáo viên dẫn dò.

Dặn dò:

- Hạnh phúc không ở đâu xa mà nó hiện hữu ngay trong mỗi con người chúng ta.
- Mỗi người cần biết trân trọng hạnh phúc của mình và mang đến hạnh phúc cho những người xung quanh để cuộc sống trở nên tốt đẹp và ý nghĩa hơn.

Bí quyết để luôn hạnh phúc:

1. Luôn mỉm cười.
2. Luôn tự tin.
3. Sống đơn giản.
4. Hướng về trái tim ấm áp của chính mình.
5. Giữ gìn sức khỏe tốt.
6. Thái độ tốt.

KIỂM SOÁT
BỘ PHẬN CHUYÊN MÔN

Bài: CHỦ ĐIỂM “NHỚ ƠN THẦY CÔ”

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Kiến thức

- Học sinh biết được cần phải biết ơn thầy cô giáo, vì thầy cô giáo là người dạy dỗ chúng ta nên người.
- Biết ơn thầy cô giáo thể hiện truyền thống “Tôn sư trọng đạo” của dân tộc ta.

2. Năng lực

- Kỹ năng giao tiếp.
- Kỹ năng tự tin.
- Kỹ năng làm việc nhóm.

3. Phẩm chất

- Học sinh kính trọng, lễ phép với thầy cô giáo.
- Có ý thức vâng lời, giúp đỡ thầy cô giáo những việc phù hợp.

II. PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY

- Phương pháp hỏi đáp.
- Phương pháp trò chơi.
- Phương pháp trải nghiệm.
- Phương pháp quan sát hình ảnh.
- Phương pháp thảo luận.
- Phương pháp làm việc nhóm.

III. BỐ CỤC BÀI GIẢNG

BUƯỚC	MỤC TIÊU	HOẠT ĐỘNG	THỜI GIAN	PHƯƠNG TIỆN
Hoạt động khởi động	Giúp các em hào hứng và có động lực tham gia tiết học.	Trò chơi: “Hát về thầy cô”. Cách tiến hành: - Lớp chia thành các nhóm và tổ chức cuộc thi hát. - Các nhóm lần lượt thể hiện những bài hát có chữ “thầy” hoặc “cô”. - Nhóm nào đến lượt mà không tìm được bài hát sẽ mất lượt. - Nhóm nào thể hiện được nhiều bài hát nhất sẽ chiến thắng.	5 phút	Hình ảnh

Xử lý tình huống – khám phá	- Học sinh biết được cần phải biết ơn thầy giáo, cô giáo vì thầy cô giáo là người dạy dỗ chúng ta nên người.	2.1. Những người thầy nổi tiếng trong lịch sử Việt Nam. Trò chơi: “Nhanh như chớp”. Cách tiến hành: - Lớp chia thành 2 nhóm. - Mỗi nhóm nghe câu hỏi, lựa chọn đáp án của mình. - Thời gian để lựa chọn đáp án là 30 giây. - Đại diện mỗi nhóm giơ tay giành quyền trả lời. - Nhóm nào nhiều đáp án chính xác nhất là nhóm đó chiến thắng. 2.2. Trải nghiệm: “Bàn tay tài hoa nhĩ”. Cách tiến hành: - Lớp chia thành các nhóm. - Giáo viên chuẩn bị vật dụng như giấy nhún, giấy màu, hồ dán, băng keo, dây kẽm, cây kéo... - Học sinh tiến hành làm hoa chúc mừng theo sự sáng tạo của các nhóm với chủ đề là chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11. Mỗi nhóm làm ít nhất từ 3 bông hoa. - Thời gian hoàn thành hoa là 12 phút. - Giáo viên nhận xét và khen tặng nhóm xuất sắc.	10 phút	- Hình ảnh - 1 chiếc Kính giành cho học sinh tiểu học.
Ứng dụng thực tiễn	Học sinh ghi nhớ và luôn thể hiện lòng biết ơn tới thầy cô.	Video: “Bụi phấn”. Cách tiến hành: - Học sinh xem video: “Bụi	5 phút	Video

		phần”.		
		- Giáo viên dọn dò.		

IV. BÀI GIẢNG CHI TIẾT

1. Hoạt động khởi động

Mục tiêu: Giúp các em hào hứng và có động lực tham gia tiết học.

Trò chơi: “Hát về thầy cô”.

Cách tiến hành:

- Lớp chia thành các nhóm.
- Các nhóm lần lượt thể hiện những bài hát có chữ “thầy” hoặc “cô”.
- Nhóm nào đến lượt mà không tìm được bài hát sẽ mất lượt.
- Nhóm nào thể hiện được nhiều bài hát nhất nhóm đó sẽ chiến thắng.

Kết luận: Thầy cô giáo là những người thầm lặng truyền đạt kiến thức, chắp cánh ước mơ cho chúng ta. Để thể hiện Kính cảm và lòng biết ơn đến thầy cô, chúng ta cùng vào bài: “Nhớ ơn thầy cô”.

2. Xử lý tình huống – khám phá

Mục tiêu:

- Học sinh biết được cần phải biết ơn thầy giáo, cô giáo vì thầy cô giáo là người dạy dỗ chúng ta nên người.
- Biết ơn thầy cô giáo thể hiện truyền thống “Tôn sư trọng đạo” của dân tộc ta.

2.1. Biết ơn thầy cô.

Trò chơi: “Nhanh như chớp”

Cách tiến hành:

- Lớp chia thành các nhóm.
- Mỗi nhóm nghe và chọn đáp án.
- Thời gian chọn đáp án là 30 giây.
- Đại diện mỗi nhóm giơ tay giành quyền trả lời.
- Nhóm nào nhiều đáp án chính xác nhất là nhóm đó chiến thắng.

1. Bốn câu ca sau nói về người thầy nào?

Xưa thầy nào dâng lên vua
Tờ “Thất trảm sớ” mong vờ lòng dân
Tinh thần cao đẹp nghĩa nhân
Mai sau vẫn sáng muôn lần sáng hơn.

A. Chu Văn An

B. Nguyễn Trãi

C. Nguyễn Ngọc Ký

2. Người thầy Việt Nam đầu tiên viết chữ bằng chân. Thầy là ai?

A. Trạng Trình

B. Nguyễn Ngọc Ký

C. Lê Quý Đôn

3. Thầy là ai?

Ai người thường gọi Trạng Trình

Chăm lo việc nước chân tình với dân

Đã từng xin chém lộng thần

Chủ trương “Bền nước yên dân” làm đầu.

A. Nguyễn Thiếp

B. Nguyễn Bình Khiêm

C. Đoàn Thị Điểm

4. Thầy là ai?

Thông kim và bác cổ

Mười bảy tuổi giải nguyên

Thần đồng khi nhỏ tuổi

Theo kịp nghiệp tổ tiên

Kho kiến thức đồ sộ

Bác học danh khắp miền.

A. Lê Quý Đôn

B. Phan Bội Châu

C. Cao Bá Quát

5. Thầy là ai?

Vị cha già kính yêu của dân tộc Việt Nam, là nhà giáo ưu tú nhất, nổi tiếng nhất trong lịch sử Việt Nam.

A. Bác Hồ

B. Nguyễn Thiếp

C. Nguyễn Đình Chiểu

Kết luận: Những nhà giáo vĩ đại trong lịch sử Việt Nam là: Bác Hồ, thầy Chu Văn An, thầy Nguyễn Ngọc Ký, thầy Nguyễn Bình Khiêm, thầy Lê Quý Đôn... Qua sự dạy dỗ với những bài học về kiến thức, đạo đức làm người của những nhà giáo vĩ đại, những thế hệ học trò đều đã thành tài.

3. Thực hành

Trải nghiệm: “Bàn tay tài hoa nhí”.

Mục tiêu:

Biết ơn thầy cô giáo thể hiện truyền thống “Tôn sư trọng đạo” của dân tộc ta.

Cách tiến hành:

- Lớp chia thành các nhóm. Giáo viên chuẩn bị vật dụng như: giấy nhún, giấy màu, hồ

dán, băng keo, cọng kẽm, cây kéo...

- Học sinh làm hoa chúc mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11. Mỗi nhóm làm ít nhất từ 3 bông hoa.
- Thời gian hoàn thành hoa là 12 phút.
- Giáo viên nhận xét và khen tặng nhóm xuất sắc.

*** Thang điểm:**

- Hình thức: 6 sao.
- Sáng tạo: 4 sao.

Các bước làm hoa giấy:

Bước 1: Gấp đôi tờ giấy màu A4, kẻ cách mép 1,5cm.

Bước 2: Dùng kéo cắt thành các đoạn nhỏ liên tục từ đầu đến hết tờ giấy.

Bước 3: Lật tờ giấy vừa cắt, dùng hồ dán mép lại để làm cánh hoa.

Bước 4: cắt 1 tờ giấy màu xanh, màu nâu... với kích thước 21x10 cm, sau đó quấn lại thành ống hình tròn làm thân hoa.

Bước 5: Quấn cánh hoa vào thân hoa để hoàn thành bông hoa.

Giáo viên cho học sinh xem video làm hoa.

(<https://www.youtube.com/watch?v=q1ktQQ7ebQk>)

Kết luận: Thầy cô như là cha mẹ yêu thương, dạy những điều hay lẽ phải, giúp chúng ta lĩnh hội tri thức làm hành trang bước vào đời.

4. Ứng dụng thực tiễn.

Mục tiêu: Học sinh ghi nhớ và luôn thể hiện lòng biết ơn tới thầy cô.

Video: “Bụi phấn”.

Cách tiến hành:

- Học sinh xem video: “Bụi phấn”.
- Giáo viên dẫn dò.

Kết luận: Ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11 là dịp chúng ta gửi những lời chúc tốt đẹp nhất đến quý thầy cô giáo. Hãy chăm ngoan, học giỏi, lễ phép để thể hiện lòng biết ơn thầy cô các em nhé!

XÁC NHẬN
BỘ PHẬN CHUYÊN MÔN

Bài: LẮNG NGHE ĐỒNG CẢM

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Kiến thức

- Bài học giúp học sinh biết được nghe là gì và lắng nghe là gì?
- Học sinh hiểu lắng nghe đồng cảm là rời khỏi vị trí của mình, đặt mình vào vị trí của người khác để lắng nghe và thấu hiểu người khác.
- Học sinh luôn có sự đồng cảm với mọi người.

2. Năng lực

Kỹ năng lắng nghe đồng cảm, chia sẻ, xác định giá trị.

3. Phẩm chất

- Học sinh yêu thích môn học.
- Học sinh lắng nghe đồng cảm trong giao tiếp.

II. PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY

- Phương pháp trò chơi.
- Phương pháp làm việc nhóm.
- Phương pháp trực quan.
- Phương pháp giải quyết vấn đề.

III. BỐ CỤC BÀI GIẢNG

BƯỚC	MỤC TIÊU	HOẠT ĐỘNG	THỜI GIAN	PHƯƠNG TIỆN
Hoạt động khởi động	Giúp các em hào hứng, hứng thú và có động lực tham gia hết mình nhiệt tình vào bài học mới.	Trò chơi: “Truyền tin” Cách tiến hành: - Lớp chia thành 4 nhóm, mỗi nhóm cử 5 bạn đại diện tham gia trò chơi. - Người chơi xếp thành 4 hàng dọc, mỗi hàng dọc là 1 nhóm. - Có 4 mật thư khác nhau. Trong mỗi mật thư là 1 câu ngắn trong bài hát. - Yêu cầu 4 học sinh đứng đầu hàng lên nhận mật thư và về vị trí (chưa được truyền tin). - Khi có hiệu lệnh truyền tin thì mới được truyền tin bằng cách nói nhỏ vào tai người phía sau, cứ thế cho đến người cuối	5 phút	

		cùng. - Người cuối cùng sẽ lên ghi lại mật thư lên bảng. - Nếu mật thư đúng sẽ được 10 điểm. - Đoán đúng tên bài hát trong mật thư sẽ được 10 điểm. - Nhóm nào nhiều điểm nhất là nhóm đó chiến thắng. - Thời gian 3 phút.		
Xử lý tình huống – khám phá.	- HS hiểu được: Nghe là bản năng còn lắng nghe là kỹ năng. - Giúp học sinh hiểu lắng nghe đồng cảm là gì?	2.1 Trải nghiệm: “Nghe” Cách tiến hành: - Mời học sinh nhắm mắt và kể xem em nghe được những âm thanh gì? - Thời gian: 1 phút. - Học sinh trả lời và rút ra bài học: Nghe là gì? Trải nghiệm: “Lắng nghe” Cách tiến hành: - Mời học sinh nhắm mắt và nghe một bài thơ, bài thơ đó nói về nội dung gì? - Thời gian: 1 phút. Học sinh trả lời và rút ra bài học: Lắng nghe là gì?	10 phút	Hình ảnh.
		2.2. Tại sao phải lắng nghe đồng cảm? Cách tiến hành: - Giáo viên cho học sinh cùng xem một bộ phim ở 2 phiên bản có lời và không lời. - Học sinh nêu ra những điều mình cảm nhận được. - Giáo viên hỏi học sinh thích bộ phim nào hơn. Tại sao? Kết luận: Có những điều nhìn vậy, nghe vậy, tưởng vậy mà lại không phải vậy. Hãy lắng nghe bằng cả trái tim mình để hiểu nỗi vất vả và mong mỏi của ba mẹ, thầy cô. Khi có thể lắng nghe được chúng ta sẽ		Hình ảnh.

		thấu hiểu được nhiều hơn. Có thể nghe thấy là một điều tuyệt vời.		
Thực hành	Đưa ra các tình huống cho học sinh thể hiện ứng xử, từ đó được chỉnh lại hành vi, thay đổi thái độ để luyện tập thực hành kỹ năng lắng nghe đồng cảm.	Trò chơi: “Kính thay vai” Chuẩn bị: Kính dành cho học sinh tiểu học. Cách tiến hành: - Khi học sinh đeo chiếc kính thay vai vào, học sinh sẽ hóa thân thành nhân vật trong tình huống. - Học sinh nêu cảm nhận khi hóa thân thành nhân vật đó.	15 phút	Hình ảnh
Ứng dụng thực tiễn.	Học sinh ứng dụng trong thực tế cuộc sống.	Cách tiến hành: Giáo viên cho học sinh hát múa bài hát: Bạn ơi lắng nghe. Giáo viên dẫn dò.	5 phút	

IV. BÀI GIẢNG CHI TIẾT

1. Hoạt động khởi động

Mục tiêu: Tạo không khí thoải mái cho học sinh và dẫn dắt vào bài học.

Chuẩn bị: 4 mẫu truyền tin.

Trò chơi: “Truyền tin”.

Cách tiến hành:

- Lớp chia thành 4 nhóm, mỗi nhóm cử 5 bạn đại diện tham gia trò chơi.
- Người chơi xếp thành 4 hàng dọc, mỗi hàng dọc là 1 nhóm.
- Có 4 mật thư khác nhau. Trong mỗi mật thư là 1 câu ngắn trong bài hát.
- Yêu cầu 4 học sinh đứng đầu hàng lên nhận mật thư và về vị trí (chưa được truyền tin).
- Khi có hiệu lệnh truyền tin thì mới được truyền tin bằng cách nói nhỏ vào tai người phía sau, cứ thế cho đến người cuối cùng.
- Người cuối cùng sẽ lên ghi lại mật thư lên bảng.
- Nếu mật thư đúng được 10 điểm.
- Đoán đúng tên bài hát trong mật thư được 10 điểm.
- Nhóm nào nhiều điểm nhất là nhóm đó chiến thắng.
- Thời gian 3 phút.

Lưu ý:

- Tin được truyền từ người đầu tiên tới người cuối cùng không được truyền tắt.
- Không được nói to, chỉ nói vừa đủ nghe cho bạn của mình.

Sau khi học sinh chơi trò chơi xong thì giáo viên sẽ ấn mở ô số.

Mở ô số nào sẽ ra nội dung truyền tin của ô số đó và có tiêu đề: Đây là bài hát gì?
ấn vào chữ “bài hát” sẽ ra lời bài hát đó.

Một thư:

- Từng ngày giọt mồ hôi rơi nhẹ trang giấy...
- Mẹ là dòng sông để con tắm mát trưa hè...
- Một vài tiếng khóc, mẹ lo hằng đêm...
- Có hạt bụi nào, rơi trên bụi giảng...

Đáp án bài hát:

Người thầy.

Mẹ yêu ơi!

Gia đình nhỏ hạnh phúc to.

Bụi phấn.

Giáo viên công bố: Nhóm chiến thắng.

Kết luận: Lắng nghe sẽ giúp em hiểu rõ được nội dung đang nói đến và nắm được thông tin. Cấp độ cao nhất của lắng nghe là lắng nghe đồng cảm. Vậy muốn cảm nhận sâu hơn, chúng ta cùng vào bài: “Lắng nghe đồng cảm”.

2. Xử lý tình huống – khám phá

Mục tiêu:

- Học sinh hiểu được: Nghe là bản năng, còn lắng nghe là kỹ năng.
- Giúp học sinh hiểu lắng nghe đồng cảm là gì?

2.1. Trải nghiệm: “Nghe”

Cách tiến hành:

- Mời học sinh nhắm mắt và kể xem em nghe được những âm thanh gì?
- Thời gian: 1 phút.
- Học sinh trả lời và rút ra bài học: Nghe là gì?

Giáo viên hỏi: Hãy nhắm mắt lại và kể xem em nghe được những âm thanh gì?

Đáp án: Tiếng gió thổi, tiếng bước chân đi, tiếng quạt quay, tiếng còi xe...

Kết luận: Nghe là hoạt động của tai, tai chúng ta có thể nghe thấy mọi thứ âm thanh xung quanh ta ngay cả khi ta đang ngủ. Vậy nghe là bản năng, ai cũng có (trừ những người bị khiếm thính).

2.2. Trải nghiệm: “Lắng nghe”

Cách tiến hành:

- Mời học sinh nhắm mắt và nghe một bài thơ, bài thơ đó nói về nội dung gì?
- Thời gian: 1 phút.
- Học sinh trả lời và rút ra bài học: Lắng nghe là gì?

Giáo viên hỏi: **Hãy nhắm mắt và nghe một bài thơ:**

Video bài thơ: Sắc màu em yêu

Sắc màu em yêu

Em yêu màu đỏ:

Như máu con tim

Lá cờ Tổ quốc

Khăn quàng đội viên.

Em yêu màu xanh:

Đồng bằng, rừng núi

Biển đầy cá tôm

Bầu trời cao vợi.

Em yêu màu vàng:

Lúa đồng chín rộ

Hoa cúc mùa thu

Nắng trời rực rỡ.

Em yêu màu trắng:

Trang giấy tuổi thơ

Đóa hoa hồng bạch

Mái tóc của bà.

Em yêu màu đen:

Hòn than óng ánh

Đôi mắt bé ngoan

Màn đêm yên tĩnh.

Em yêu màu tím:

Hoa cà, hoa sim

Chiếc khăn của chị

Nét mực chữ em.

Em yêu màu nâu:

Áo mẹ sờn bạc

Đất đai cần cù

Gỗ rừng bát ngát.

Trăm nghìn cảnh đẹp

Dành cho bé ngoan

Em yêu tất cả

Sắc màu Việt Nam.

(Phạm Đình Ân)

Giáo viên hỏi: **Bài thơ: “Sắc màu em yêu” nói về nội dung gì?**

Đáp án: Bài thơ nói về bạn nhỏ yêu tất cả màu sắc trên đất nước Việt Nam, chứng tỏ, bạn nhỏ rất yêu quê hương, đất nước.

Kết luận: Lắng nghe là hoạt động nhận âm thanh của tai và được não giải thành ý nghĩa. Lắng nghe là một kỹ năng và chúng ta phải rèn luyện.

2.3. *Trải nghiệm: “Kính thay vai”.*

Cách tiến hành:

Chuẩn bị: 1 chiếc kính dành cho học sinh tiểu học.

Cách tiến hành:

- Lớp chia thành 2 nhóm.
- Có 2 ô số bí ẩn, mỗi ô số là 1 tình huống.
- Mỗi nhóm chọn 1 ô số bí ẩn, học sinh trải nghiệm kính thay vai.
- Học sinh đeo kính hóa thân thành nhân vật trong từng tình huống.

Tình huống 1: Hôm nay mẹ đi làm về, trời nắng làm mẹ mệt, Hà ở trong nhà mãi xem Tivi nên không nghe thấy tiếng gọi của mẹ.

Giáo viên hỏi: Nếu em là mẹ của Hà, em cảm thấy như thế nào? Vậy mẹ em mệt, em sẽ làm gì để giúp mẹ của mình?

Đáp án: Em hỏi han mẹ, lấy nước cho mẹ uống, đỡ mẹ vào phòng nghỉ ngơi và làm việc nhà giúp mẹ.

Tình huống 2: Khi cô giáo giảng bài, một số bạn trong lớp nói chuyện riêng.

Giáo viên hỏi: Nếu em là cô giáo, em sẽ cảm thấy như thế nào? Em sẽ làm gì trong giờ học để thầy vui?

Đáp án: Em trật tự và chú ý lắng nghe cô giáo giảng bài ạ.

Kết luận: Lắng nghe đồng cảm là đặt mình vào vị trí của người nghe, để thấu hiểu và biết quan tâm, lo lắng, chia sẻ với những người xung quanh thì ai cũng yêu quý chúng ta.

3. Thực hành

Mục tiêu:

Học sinh thay đổi thái độ để luyện tập thực hành kỹ năng lắng nghe đồng cảm.

3.1. Trò chơi: “Câu cá”

Cách tiến hành

- Lớp chia thành 2 nhóm.
- Học sinh quan sát con cá bơi rất nhanh, thoát ẩn, thoát hiện.
- Học sinh click vào con cá để chọn, click đúng vào con cá có những biểu hiện của người biết lắng nghe đồng cảm sẽ câu được cá.
- Trong vòng 3 phút, nhóm nào câu được nhiều cá nhất thì nhóm đó sẽ chiến thắng.

Những biểu hiện của người biết lắng nghe đồng cảm:

- **Chăm chú lắng nghe.**
- **Mắt nhìn về phía người nói.**
- **Phản hồi lại.**
- **Thì thào gật đầu tỏ sự đồng ý.**
- **Quan tâm, lo lắng, chia sẻ với những người xung quanh.**
- Làm việc riêng.
- Lơ đãng.
- Ngắt lời người khác.
- Bỏ đi giữa chừng.

In đậm là đáp án đúng.

Với những đáp án:

- Làm việc riêng.
- Lơ đãng.
- Ngắt lời người khác.
- Bỏ đi giữa chừng.

Khi học sinh click vào những đáp án này sẽ không câu được cá.

Thời gian: 3 phút.

Kết luận: Những biểu hiện của người biết lắng nghe đồng cảm:

- Chăm chú lắng nghe.
- Mắt nhìn về phía người nói.
- Phản hồi lại.
- Thì thào gật đầu tỏ sự đồng ý.
- Quan tâm, lo lắng, chia sẻ với những người xung quanh.

3.2. Trò chơi: “Nhìn tranh đoán ý”

Cách tiến hành:

- Học sinh quan sát các bức tranh có trên màn hình.
- Nhiệm vụ của học sinh là nêu cảm nhận của mình về việc làm của các bạn nhỏ trong mỗi bức tranh.
- Học sinh rút ra bài học cho bản thân.

1. Một bạn nhỏ dẫn bà cụ qua đường

Giáo viên hỏi: Nêu cảm nhận của em về việc làm của bạn nhỏ trong bức tranh. Bài học em rút ra được là gì?

Đáp án: Bạn nhỏ trong bức tranh đã giúp một cụ già qua đường, bạn cảm thấy rất vui và hạnh phúc. Em cũng sẽ học tập bạn ấy.

2. Một bạn nhỏ nhường đồ của mình cho một em bé đáng thương

Giáo viên hỏi: Nêu cảm nhận của em về việc làm của bạn nhỏ trong bức tranh. Bài học em rút ra được là gì?

Đáp án: Bạn nhỏ trong bức tranh đã giúp một bạn nhỏ đáng thương, bạn ấy cảm thấy rất vui và hạnh phúc khi mình làm được một việc tốt. Em sẽ cố gắng làm nhiều việc tốt để giúp đỡ nhiều người hơn nữa.

3. Hành động vô cảm khi thấy bạo lực học đường

Giáo viên hỏi: Nêu cảm nhận của em về việc làm của các bạn trong bức tranh.

Bài học em rút ra được là gì?

Đáp án: Các bạn trong bức tranh vô cảm với người bạn bị bạo lực học đường, các bạn đã quên đi trách nhiệm giúp bạn của mình. Trong trường hợp này, cần phải báo ngay cho nhà trường, để thầy cô giáo kịp thời can thiệp và xử lý.

Kết luận: Hãy lắng nghe và đồng cảm để trở thành một bạn nhỏ giàu lòng nhân ái, luôn yêu thương, quan tâm, chia sẻ với mọi người xung quanh.

4. Ứng dụng thực tiễn

Mục tiêu: Dặn dò học sinh ghi nhớ nội dung bài học và ứng dụng trong cuộc sống.

Cách tiến hành:

- Học sinh xem Video: “Bố tôi là người nói dối”.
- Giáo viên vấn đáp, học sinh rút ra bài học.

Giáo viên hỏi:

- **Bố bạn nhỏ trong clip xây dựng hình ảnh đẹp trong mắt con gái mình như thế nào?**

Đáp án: Bố là người đẹp trai nhất, thông minh, tử tế nhất.

- **Vậy tại sao bạn ấy lại nói rằng: “Nhưng... bố đã nói dối?”**

Đáp án: Bố nói có việc làm, bố có tiền, bố không mệt, bố không đói, bố có tất cả... nhưng thật ra không phải vậy.

- **Bạn nhỏ ấy tại sao lại phát hiện ra sự thật?**

Đáp án: Vì bạn ấy đã lắng nghe đồng cảm với bố mình.

- **Hành động của bạn ấy khi biết sự thật là gì?**

Đáp án: Bạn nói: “Con yêu bố”.

- **Bài học các em tự rút ra được thông qua Video này là gì?**

Đáp án: Hãy lắng nghe, đồng cảm để thấu hiểu nỗi vất vả và tình yêu thương của bố mẹ, từ đó luôn chăm ngoan, học giỏi để bố mẹ vui lòng.

Dặn dò: Nếu chỉ lắng nghe bằng đôi tai đơn thuần thì em sẽ thấy một phần rất nhỏ của cuộc sống. Hãy lắng nghe đồng cảm bằng cả trái tim mình để hiểu người nói, hiểu bao nỗi vất vả và mong mỏi của ba mẹ, thầy cô đang hướng về mình.

**KIỂM SOÁT
BỘ PHẬN CHUYÊN MÔN**

Bài: VƯỢT QUA CÁM DỖ

I. MỤC TIÊU CẦN ĐẠT

1. Kiến thức

- Biết nhận diện được các cảm dổ xung quanh bản thân mình.
- Nêu được lí do vì sao mình bị cảm dổ.
- Học sinh nhận biết hậu quả của cảm dổ.
- Biết cách ứng xử phù hợp để vượt qua cảm dổ.

2. Năng lực

- Kỹ năng giao tiếp.
- Kỹ năng lắng nghe.
- Kỹ năng vượt qua cảm dổ.

3. Phẩm chất

- Học sinh yêu thích môn học.
- Có ý thức vận dụng một số yêu cầu đã biết để vượt qua các cảm dổ xung quanh bản thân mình.

II. PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY

- Phương pháp hỏi đáp.
- Phương pháp trò chơi.
- Phương pháp trải nghiệm.
- Phương pháp quan sát hình ảnh.
- Phương pháp thảo luận.
- Phương pháp làm việc nhóm.

III. BỐ CỤC BÀI GIẢNG

BƯỚC	MỤC TIÊU	HOẠT ĐỘNG	THỜI GIAN	PHƯƠNG TIỆN
Hoạt động khởi động	Giúp các em hào hứng, hứng thú và có động lực tham gia hết mình, nhiệt tình vào bài học mới.	Trò chơi: “Quà tặng âm nhạc”. Cách tiến hành: - Học sinh lắng nghe và hát theo bài hát. - Nhiệm vụ của học sinh là đoán từ khóa bị ngắt và đoán tên bài hát. - Học sinh trả lời chính xác được tặng sao tích quà.	5 phút	- Hình ảnh - Âm thanh

Xử lý tình huống – khám phá.	- Biết nhận diện được các cảm xúc xung quanh bản thân mình. - Nêu được lí do vì sao mình bị cảm xúc. - Học sinh nhận biết hậu quả của cảm xúc.	2.1. Trải nghiệm: “Chúng mình là đồng đội” Cách tiến hành: - Lớp chia thành 2 nhóm. - Nhiệm vụ của mỗi nhóm là lên bảng viết ra những cảm xúc trong cuộc sống và lí do vì sao mình bị cảm xúc theo hình thức tiếp sức. - Một bạn lên bảng viết đáp án sau đó về chuyển phần cho bạn thứ 2 và lần lượt như vậy cho đến khi hết giờ. - Thời gian: 3 phút. - Đại diện mỗi nhóm lên trình bày kết quả của nhóm mình. - Nhóm nào viết nhiều đáp án nhất và thuyết trình hay nhất là nhóm đó chiến thắng. 2.2. Trò chơi: “Giải mật thư”. Cách tiến hành: - Trên màn hình sẽ xuất hiện mật thư nói về hậu quả của những cảm xúc. - Mật thư được quy ước bằng cách gõ Tiếng Việt có dấu khi soạn thảo văn bản trên máy tính. - Nhiệm vụ của học sinh là giải mã mật thư. - Học sinh giơ tay giành quyền trả lời.	10 phút	Hình ảnh
Thực hành	- Biết cách ứng xử phù hợp để vượt qua cảm xúc. - Học sinh nắm được bí quyết vượt qua cảm xúc. - Học sinh có kỹ năng vượt qua	3.1. Trải nghiệm: “Vượt qua cảm xúc” Cách tiến hành: - Lớp chia thành các nhóm. - Mỗi nhóm xử lý 1 tình huống. - Trong mỗi tình huống học sinh sẽ hóa thân thành nhân vật trong tình huống và xử lý tình huống.	15 phút	Hình ảnh

	cám dỗ.	- Thời gian xử lý mỗi tình huống là 1 phút. - Nhóm xử lý tình huống phù hợp nhất là nhóm chiến thắng. 3.2. Bí quyết để vượt qua cám dỗ Cách tiến hành: - Giáo viên vấn đáp 5 bước bỏ đi thói quen xấu. - Nhiệm vụ của học sinh đứng tại chỗ trả lời câu hỏi. - Học sinh trả lời bằng cách giành quyền giờ tay. - Thời gian: 5 phút.		
Ứng dụng thực tiễn	Học sinh ứng dụng trong thực tế cuộc sống.	Video: “Bí quyết vượt qua cám dỗ”. Cách tiến hành: - Học sinh xem video: “Bí quyết vượt qua cám dỗ”. - Học sinh rút ra bài học.	5 phút	Âm thanh Hình ảnh

IV. BÀI GIẢNG CHI TIẾT

1. Hoạt động khởi động

Mục tiêu: Tạo không khí thoải mái cho học sinh và dẫn dắt vào bài học.

Trò chơi: “Quà tặng âm nhạc”

Cách tiến hành:

- Học sinh lắng nghe và hát theo bài hát.
- Nhiệm vụ của học sinh là đoán từ khóa bị ngắt và đoán tên bài hát.
- Học sinh trả lời chính xác được tặng sao tích quà.

GV: Em hãy hoàn thành đoạn từ khóa bị ngắt trong ca khúc vừa rồi.

Đáp án: “Ôi hấp dẫn tuyệt vời nhưng mà em hông dám đâu”.

GV: Em hãy đoán tên bài hát?

Đáp án: Hồng dấm dêu.

Kết luận: Trong cuộc sống có rất nhiều cám dỗ, làm thế nào để vượt qua những cám dỗ đó. Chúng ta cùng vào bài học hôm nay: **“Vượt qua cám dỗ”**.

2. Xử lý tình huống – khám phá

Mục tiêu:

- Biết nhận diện được các cảm dỗ xung quanh bản thân mình.
- Nêu được lí do vì sao mình bị cảm dỗ.
- Học sinh nhận biết hậu quả của cảm dỗ.

2.1. Trải nghiệm: “Chúng mình là đồng đội”

Cách tiến hành:

- Lớp chia thành các nhóm.
- Nhiệm vụ mỗi thành viên nhóm ghi ra giấy những cảm dỗ trong cuộc sống, lí do nào mình bị cảm dỗ.
- Thời gian: 3 phút.
- Hết giờ. Các nhóm lần lượt trả lời bằng hình thức tiếp sức. Giáo viên mời một bạn bất kỳ, bạn ấy trả lời 1 đáp án. Sau đó, gọi tiếp nhóm khác lần lượt đến khi hết thời gian.
- Mỗi bạn có 3 giây đưa ra 1 đáp án, sau 3 giây chưa có đáp án. Cả nhóm sẽ thua.
- Nhóm nào viết nhiều đáp án nhất và thuyết trình hay nhất là nhóm đó chiến thắng.

Những cảm dỗ trong cuộc sống:

Những cảm dỗ trong cuộc sống	Lí do bị cảm dỗ

Học sinh thuyết trình.

Giáo viên công bố nhóm chiến thắng.

Kết luận:

Những cảm dỗ trong cuộc sống	Lí do bị cảm dỗ
Trò chơi điện tử.	Những trò chơi rất cuốn hút, hấp dẫn.
Mua sắm.	Vì đồ đẹp, đồ mới bao giờ cũng thích.
Truyện tranh.	Truyện hay, hấp dẫn.
Đồ ăn vặt, cay cay.	Vì chúng rất ngon.
Nói chuyện trong giờ học.	Do nói chuyện với bạn thì rất vui vẻ và thú vị.

2.2. Trò chơi: “Giải mật thư”.

Cách tiến hành:

- Trên màn hình sẽ xuất hiện mật thư nói về hậu quả của những cảm dỗ.
- Mật thư được quy ước bằng cách gõ tiếng Việt có dấu khi soạn thảo văn bản trên máy tính.
- Nhiệm vụ của học sinh là giải mã mật thư.
- Học sinh giờ tay giành quyền trả lời.

Quy ước (gõ Telex):

ă	â	ê	ô	ơ	ư	đ
aw	aa	ee	oo	ow	uw	dd
Dấu sắc	Dấu huyền	Dấu hỏi	Dấu ngã	Dấu nặng		
s	f	r	x	j		

Mật thư số 1:

Anhr huwowngr towis keets quar hocj taapj.

Mật thư số 2:

Anhr huwowngr towis suwcs khoer.

Mật thư số 3:

Khoong ddatj dduwocj mucj tieeu.

Kết luận: Hậu quả của những cảm dỗ:

- Ảnh hưởng xấu tới kết quả học tập.
- Ảnh hưởng tới sức khỏe.
- Không đạt được mục tiêu.

3. Thực hành

Mục tiêu:

- Biết cách ứng xử phù hợp để vượt qua cảm dỗ.
- Học sinh nắm được bí quyết vượt qua cảm dỗ.
- Học sinh có kỹ năng vượt qua cảm dỗ.

3.1. Trải nghiệm: “Vượt qua cảm dỗ”

Cách tiến hành:

- Lớp chia thành 4 nhóm.
- Mỗi nhóm xử lý 1 tình huống.
- Trong mỗi tình huống học sinh sẽ hóa thân thành nhân vật và xử lý tình huống.
- Thời gian xử lý mỗi tình huống là 1 phút.
- Nhóm xử lý tình huống phù hợp nhất là nhóm đó chiến thắng.

Tình huống 1: Hai ngày nữa là Minh phải thi học kỳ. Hãy đề xuất một số biện pháp giúp bạn ấy vượt qua những cảm dỗ sau: Truyện, tivi, trò chơi điện tử, đá banh...

Gợi ý:

- Minh cần lên kế hoạch ôn tập thật kỹ.
- Minh cần rủ các bạn học nhóm để cùng ôn tập.

Tình huống 2: Khi cô giáo giảng bài, bạn An rủ Hương ăn snack và nói chuyện về kỳ nghỉ hè với bạn ấy. Nếu em là An em sẽ làm gì trong tình huống này?

Gợi ý: Trong giờ học không được nói chuyện riêng và ăn quà vặt, vì vậy em sẽ viết ra giấy: “Trong giờ học hãy trật tự, ra chơi mình sẽ nói chuyện cùng bạn” và đưa cho bạn đọc.

Tình huống 3: Em đang học bài, bạn em tới rủ em chơi game, em sẽ làm gì trong tình huống này?

Gợi ý: Khi được bạn rủ chơi game hãy biết từ chối và thay thế bằng một chương trình ý nghĩa hơn hoặc tham gia trò chơi bổ ích. Hãy nhớ rằng việc học vẫn là quan trọng nhất!

Tình huống 4: Cường đặt ra mục tiêu mỗi ngày học 10 từ mới tiếng Anh nhưng lại quyết định để nó vào ngày hôm sau vì đang mải mê đọc bộ truyện tranh mới mua. Nếu em là bạn của Cường em sẽ khuyên bạn điều gì?

Gợi ý:

Em sẽ khuyên bạn nên thực hiện mục tiêu của mình trước khi làm việc khác.

Không thì sự cảm dỗ ấy sẽ khiến bạn hình thành thói quen xấu, làm ảnh hưởng đến thành tích học tập.

Kết luận: Trong cuộc sống, nếu như chúng ta cứ bị cuốn vào những cảm dỗ thì sẽ không bao giờ hoàn thành được mục tiêu. Vì vậy hãy vượt qua cảm dỗ để hoàn thành mục tiêu.

3.2. Bí quyết để vượt qua cảm dỗ

Cách tiến hành:

- Giáo viên vẫn đáp 5 bước bỏ thói quen xấu.
- Nhiệm vụ của học sinh đứng tại chỗ trả lời câu hỏi.
- Học sinh trả lời bằng cách giơ tay.
- Thời gian: 5 phút.

Bước 1: Nhận thức mục tiêu của bản thân.

Hãy giới thiệu bản thân mình theo gợi ý sau:

Chào các bạn.

Mình tên là...

Năm nay mình học lớp... Trường...

Mình có sở thích là...

Ưu điểm của mình là...

Điều mình cảm thấy cần phải cố gắng là...

Ước mơ của mình là...

Cảm ơn các bạn đã chú ý lắng nghe! Xin chào và hẹn gặp lại các bạn.

Bước 2: Hãy kể tên những cảm dỗ mà em gặp phải.

Gợi ý:

Bạn rủ chơi điện tử.

Mê truyện tranh.

Thích ăn đồ ăn vặt, cay cay.

Muốn nói chuyện trong giờ học.

Thích đi chơi.

Mạng xã hội: Facebook, YouTube, TikTok...

Bước 3: Hãy suy nghĩ về hậu quả của cám dỗ.

Gợi ý:

Bạn rủ chơi điện tử - Học tập giảm sút, nghiện chơi điện tử, giao tiếp kém.

Mê truyện tranh - Không hoàn thành nhiệm vụ học tập

Thích ăn đồ ăn vặt, cay cay - Ảnh hưởng tới sức khỏe.

Muốn nói chuyện trong giờ học - Không hiểu bài.

Thích đi chơi - Ảnh hưởng tới học tập.

Mạng xã hội: Facebook, YouTube, TikTok...

- Học tập giảm sút, nghiện mạng xã hội.

Bước 4: Lập thời gian biểu

Gợi ý: Một ngày làm việc của bạn Ichi

Thứ	Việc Ichi cần làm.	Thời gian	Việc đã hoàn thành
2	Thức dậy – Vệ sinh – Ăn sáng.	6h – 6h30	✓
	Đến trường học buổi sáng.	6h30 – 12h	✓
	Ăn trưa – Nghỉ trưa.	12h -14h	✓
	Học buổi chiều.	14h – 16h	✓
	Tan học về nhà.	16h – 16h15	✓
	Học vẽ.	16h15 – 17h15	✓
	Vệ sinh – thư giãn.	17h15 – 18h	✓
	Ăn tối – trò chuyện cùng gia đình.	18h – 19h	✓
	Làm bài tập về nhà.	19h - 20h	✓
	Giải trí.	20h – 20h30	✓
	Vệ sinh – chuẩn bị đi ngủ.	20h30 - 20h45	✓
	Đọc sách – trò chuyện trước khi đi ngủ.	20h45 – 21h	✓
	Ngủ	21h – 6h sáng hôm sau.	✓

Bước 5: Quyết tâm nói không với những cám dỗ.

Gợi ý: Cam kết từ chối với những cám dỗ để thực hiện mục tiêu đã đề ra.

Kết luận: Bí quyết để vượt qua cám dỗ:

Bước 1: Nhận thức mục tiêu của bản thân.

Bước 2: Hãy kể tên những cám dỗ mà em gặp phải.

Bước 3: Suy nghĩ về hậu quả của cám dỗ.

Bước 4: Lập thời gian biểu.

Bước 5: Quyết tâm nói không với những cám dỗ.

4. Ứng dụng thực tiễn

Mục tiêu: Dẫn dò học sinh ghi nhớ nội dung bài học và ứng dụng trong cuộc sống.

Cách tiến hành:

- Học sinh xem video: “Bí quyết vượt qua cảm dỗ”.
- Học sinh rút ra bài học.

Cám dỗ thứ 1: Nói chuyện riêng trong lớp

Ichi: Ê, hè này mình không thích đi Đồ Sơn đâu ý.

Bạn của Ichi: Mình cũng không thích Đồ Sơn gì hết.

Mình thích đi Sapa hơn vì Sapa rất đẹp.

Ichi: Mình thì thích đi Vịnh Hạ Long ở đó có Hòn Trống Mái đẹp mê li luôn.

Bạn của Ichi: Uh đi Sapa hoặc Vịnh Hạ Long đều đẹp.

Giáo viên: Ichi trả lời cho thầy câu hỏi: “Bài thơ Việt Nam thân yêu” thuộc thể thơ nào?

Ichi: dạ... dạ... em...

Lời dẫn: Các em thấy không? Nói chuyện trong giờ học là không nên bởi vì chúng ta sẽ không thể tập trung nghe thầy cô giảng bài được và tất nhiên không theo kịp các bạn trong lớp.

Các em hãy để dành câu chuyện của mình tới khi kết thúc tiết học nhé!

Cám dỗ thứ 2: Ăn vặt trong lớp

Ichi ăn vặt tạo ra tiếng kêu...

Khối 5_Vượt qua cảm dỗ

Và khi

Thầy giáo hỏi: Ichi hãy cho thầy biết Bác Hồ sinh ngày tháng năm nào?

Ichi: Không phát âm được... Ichi xấu hổ cực kỳ luôn á...

Lời dẫn: Khi mình ăn vặt trong lớp mình sẽ lo sợ nên mình sẽ không thể cảm nhận được hết cái hương vị của món ăn.

Hãy để dành đồ ăn của mình khi ra chơi và rủ bạn bè ăn cùng như vậy sẽ có thêm nhiều bạn nữa.

Cám dỗ thứ 3: Bạn rủ chơi game.

Bạn Ichi: Ichi ơi! chơi game đi...

Ichi: Uh, đi... à mà thôi.

Ichi sắp thi học kỳ rồi nên Ichi cần ôn tập thật kỹ.

Chúng mình cùng ôn tập để có kết quả tốt nha.

Lời dẫn: Ichi lần này thật N.1

Cám dỗ thứ 4: TikTok.

Ichi: Ichi có lịch làm bài tập về nhà lúc 19h – 20h, nhưng vì mãi mê chơi TikTok

Ichi xem tới muộn rồi lăn ra ngủ.

Hôm sau:

Thầy giáo: Các em mở vở để thầy kiểm tra bài tập về nhà.

Ichi: Ichi không dám mở vở vì...

Thầy giáo: Kiểm tra bài Ichi và nghiêm mặt nói: Ichi rất nhiều lần mắc lỗi, thầy phê bình Ichi trước lớp, ngày mai Ichi gọi ba mẹ lên gặp thầy.

Lời dẫn:

Các em nên thực hiện mục tiêu của mình trước khi làm những việc khác. Không thì sự cảm dỗ ấy sẽ khiến bạn hình thành nên những thói quen xấu, làm ảnh hưởng tới thành tích học tập.

Và cuối cùng cô muốn nhắn nhủ các em là hãy quyết tâm vượt qua cảm dỗ. chỉ cần quyết tâm các em nhất định sẽ làm được.

Hãy quyết tâm vượt qua cảm dỗ bằng cách thực hiện 5 bước:

Bước 1: Nhận thức mục tiêu của bản thân.

Bước 2: Hãy kể tên những cảm dỗ mà em gặp phải.

Bước 3: Suy nghĩ về hậu quả của cảm dỗ.

Bước 4: Lập thời gian biểu.

Bước 5: Quyết tâm nói không với những cảm dỗ.

KIỂM SOÁT

BỘ PHẬN CHUYÊN MÔN

Bài: GIÁ TRỊ LÒNG TRUNG THỰC

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Kiến thức

- Biểu hiện của lòng trung thực và không trung thực.
- Biết ý nghĩa của lòng trung thực.
- Trung thực mang lại giá trị gì cho bản thân và những người xung quanh.

2. Năng lực

- Tự kiểm tra và rèn luyện hành vi của mình.
- Từ bỏ những điều không trung thực.

3. Phẩm chất

- Học sinh yêu thích môn học.
- Tự tin phát triển bản thân.
- Biết vâng lời ba mẹ, thầy cô.

II. PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY

- Phương pháp hỏi đáp.
- Phương pháp quan sát hình ảnh.
- Phương pháp trò chơi.
- Phương pháp giải quyết vấn đề.

III. BỐ CỤC BÀI GIẢNG

BƯỚC	MỤC TIÊU	HOẠT ĐỘNG	THỜI GIAN	PHƯƠNG TIỆN
1. Hoạt động khởi động	Tạo sự hứng thú và kích thích khả năng sáng tạo.	Trò chơi: “Ghi nhớ thần tốc” Cách tiến hành: - Lớp chia thành các nhóm. - Nhiệm vụ: Ghi nhớ hết các câu ca dao, tục ngữ về tính trung thực trên màn hình.	5 phút	

		- Sau đó, mỗi nhóm lần lượt nêu 1 câu ca dao, tục ngữ. - Lưu ý: Không được trùng lặp. - Nhóm nào lặp lại hoặc không có câu trả lời là nhóm thua cuộc.		
2. Xử lý tình huống – khám phá	Biểu hiện của sự trung thực và không trung thực. HS hiểu được ý nghĩa của lòng trung thực.	2.1. Biểu hiện của lòng trung thực và không trung thực. Trò chơi: “Chung sức” Cách tiến hành: - Lớp chia thành hai nhóm. - Mỗi nhóm chọn 1 chủ điểm: + Chủ điểm 1 biểu hiện của lòng trung thực. + Chủ điểm 2 biểu hiện của không trung thực. - Nhiệm vụ của các thành viên trong nhóm là liệt kê các ý thuộc chủ điểm đã chọn. - Nhóm nào liệt kê nhiều ý đúng là nhóm chiến thắng. 2.2 Ý nghĩa của sự trung thực. Xem video: “Cậu bé chăn cừu” - GV đặt câu hỏi. - HS trả lời.	15 phút	

3. Thực hành	Trung thực mang lại giá trị gì cho bản thân và những người xung quanh?	Giá trị của lòng trung thực. Trò chơi: “Giúp Ichi vượt qua cám dỗ” Cách tiến hành: - Lớp chia thành các nhóm. - Mỗi nhóm nhận 1 nhiệm vụ giúp đỡ Ichi. - Thảo luận và đưa ra cách xử lý phù hợp. - Thời gian: 3 phút.	10 phút	
4. Ứng dụng thực tiễn	Dặn dò học sinh ghi nhớ nội dung bài học. Hs sẽ hiểu rõ về bản thân.	Trắc nghiệm tính cách: “Trung thực với chính mình”	5 phút	

IV. BÀI GIẢNG CHI TIẾT

1. Hoạt động khởi động.

Mục tiêu: Tạo không khí thoải mái cho HS và dẫn dắt vào bài học.

Trò chơi: “Ghi nhớ thần tốc”.

Cách tiến hành:

- Lớp chia thành các nhóm.
- Nhiệm vụ: Ghi nhớ hết các câu ca dao, tục ngữ về tính trung thực trên màn hình.
- Sau đó mỗi nhóm lần lượt nêu 1 câu ca dao, tục ngữ. Lưu ý: Không được trùng lặp.
- Nhóm nào lặp lại hoặc không có câu trả lời là nhóm thua cuộc.

Bộ ca dao, tục ngữ:

1. Cây ngay không sợ chết đứng.
2. Thuốc đắng giã tật, sự thật mất lòng.
3. Một lần bất tín, vạn lần bất tin.
4. Văn hoa chẳng qua nói thật.
5. Vàng thật không sợ lửa.
6. Mất lòng trước được lòng sau.
7. Bề ngoài thon thót nói cười

Mà trong gian hiểm, giết người không đao.

8. Những người tính nết thật thà

Đi đâu cũng được người ta tin dùng.

9. Người gian thì sợ người ngay

Người ngay chẳng sợ đường cày cong queo.

10. Ai ơi! Giữ chí cho bền

Dù ai xoay hướng đổi nền mặc ai.

11. Anh em một họ một nhà

Thương nhau chân thật đường xa cũng gần.

12. Nói lời phải giữ lấy lời

Đừng như con bướm đậu rồi lại bay.

13. Làm người phải đăn phải đo

Phải cân nặng nhẹ, phải dò nông sâu.

14. Học trò, học hiểu, học trung

Học cho đến mực anh hùng mới thôi.

Giáo viên chốt: Thông qua các câu ca dao tục ngữ trên đều nói về Lòng trung thực và hôm nay chúng ta sẽ học bài “ Giá trị lòng trung thực”.

2. Xử lý tình huống- khám phá.

Mục tiêu:

- Biểu hiện của lòng trung thực và không trung thực.
- HS biết ý nghĩa của lòng trung thực đối với bản thân và mọi người xung quanh.

2.1. Biểu hiện của lòng trung thực và không trung thực.

Trò chơi: “Chung sức”

Cách tiến hành:

- Lớp chia thành hai nhóm.
- Mỗi nhóm chọn 1 chủ điểm:
 - + Chủ điểm 1 biểu hiện của lòng trung thực.
 - + Chủ điểm 2 biểu hiện của không trung thực.
- Nhiệm vụ của các thành viên trong nhóm là liệt kê các ý thuộc chủ điểm đã chọn.
- Nhóm nào liệt kê nhiều ý đúng là nhóm chiến thắng.

Gợi ý:

Lòng trung thực	Không trung thực
-----------------	------------------

1. Không nói dối.	Nói dối.
2. Dám nhận lỗi của bản thân.	Không dám nhận lỗi.
3. Không tham của rơi.	Tham của rơi.
4. Không ăn trộm, ăn cắp.	Ăn cắp, ăn trộm.
5. Không bao che cho những người có hành vi xấu.	Bao che cho những người có hành vi xấu.
6. Dám nói lên sự thật.	Không dám nói lên sự thật.
7. Không sử dụng tài liệu trong giờ kiểm tra.	Sử dụng tài liệu trong giờ kiểm tra.
8. Không copy bài bạn trong giờ kiểm tra.	Copy bài bạn trong giờ kiểm tra.
9. Không nói sai về người khác.	Nói sai về người khác.

Giáo viên chốt:

❖ Trung thực là thành thực với người khác và cả với chính mình, luôn tuân thủ chuẩn mực đạo đức chân thật trong từng lời nói và hành động.

❖ Biểu hiện:

- Đối với bản thân: Tự nhìn nhận khuyết điểm của mình, dám nhận lỗi khi phạm sai lầm...
- Trong cuộc sống hàng ngày: Không nói dối, ngay thẳng, thật thà. Không bao che cho những người có hành vi xấu và không phê phán khuyết điểm của người khác...

GVHD: Có rất nhiều biểu hiện của sự trung thực nhưng chúng ta đã thật sự hiểu vì sao phải làm những việc đó. Để tìm hiểu rõ hơn thì mình qua phần ý nghĩa.

2.2. Ý nghĩa của sự trung thực.

Xem video: “Cậu bé chăn cừu”.

Cách tiến hành:

- GV đặt câu hỏi.
- HS Trả lời.

GVHD: Bạn nào có thể tóm tắt lại câu chuyện?

Câu 1: Tại sao người dân không giúp đỡ cậu bé khi đàn cừu bị sói tấn công?

Đáp án: Vì cậu bé đã nói dối về việc có con sói tấn công bầy cừu nhiều lần nên người dân nghĩ cậu bé lại nói dối và không giúp đỡ nữa. Mọi người đã không còn tin tưởng cậu bé.

Câu 2: Em rút ra được bài học gì từ câu chuyện?

Đáp án: Không được nói dối và lừa dối với lòng tin của người khác.

Câu 3: Theo em, trung thực có ý nghĩa gì?

Đáp án: Sống trung thực giúp chúng ta nâng cao phẩm giá bản thân. Được mọi người tôn trọng và yêu mến. Đồng thời mang lại cho chúng ta nhiều niềm vui trong cuộc sống.

GVHD: Nếu cậu bé chần chừ không nhiều lần nói dối thì khi thật sự có sói xuất hiện thì mọi người sẽ giúp đỡ cậu bé và bầy cừu sẽ không bị tấn công. Như vậy việc nói dối, không trung thực với mọi người xung quanh sẽ đem đến cho chúng ta nhiều hậu quả xấu, ảnh hưởng đến bản thân, gia đình xã hội.

Giáo viên chốt: Ý nghĩa của sự trung thực:

- + Trung thực là đức tính cần thiết và quý báu trong mỗi con người.
- + Nâng cao giá trị của bản thân.
- + Xây dựng tốt các mối quan hệ xã hội.
- + Được mọi người tin yêu, kính trọng.

3. Thực hành.

- **Mục tiêu:** Trung thực mang lại giá trị gì cho bản thân và những người xung quanh?

Giá trị của lòng trung thực

Trò chơi: “Giúp Ichi vượt qua cám dỗ”

Cách tiến hành:

- Lớp chia thành 2 nhóm.
- Mỗi nhóm nhận 1 nhiệm vụ. Sau đó thảo luận và đưa ra cách xử lý phù hợp.
- Thời gian: 5 phút.

Nhiệm vụ 1: Ichi đến lớp nhưng quên làm bài tập.

An ngồi bên cạnh nói: “Mình làm rồi nè, chép đi cho nhanh”.

Ichi sẽ làm gì trong trường hợp này? Vì sao?

Gợi ý:

- + Ichi nhất định không chép bài của bạn.
- + Ichi sẽ cố gắng tranh thủ làm bài ngay khi đến lớp dù chưa hoàn tất xong hết bài tập.
- + Ichi sẽ xin lỗi cô giáo vì quên làm bài tập và xin làm bù vào hôm sau.
- + Vì Ichi là bạn nhỏ có lòng trung thực.

Nhiệm vụ 2: Ichi đang đi trên đường thì nhặt được cái ví, cầm lên xem thì bên trong có nhiều tiền và giấy tờ quan trọng. Ichi nhìn xung quanh thì không thấy ai tìm hết. Ichi phải làm gì trong trường hợp này? Vì sao?

Gợi ý: Ichi sẽ mang chiếc ví đưa cho người lớn (ba mẹ, thầy cô, công an...) để nhờ tìm và trả lại cho người bị mất.

Vì Ichi được ba mẹ, thầy cô dạy nhặt được của rơi không được tham lam mà nên trả lại cho người mất.

Giáo viên chốt: Sự trung thực được rèn luyện từ những thói quen nhỏ nhất trong cuộc sống. Khi sống trung thực sẽ mang lại cho bản thân và những người xung quanh sự thoải mái, tự tại, an nhàn giữa cuộc đời.

4. Ứng dụng thực tiễn.

Mục tiêu: Dẫn dò học sinh ghi nhớ nội dung bài học.

Trắc nghiệm tính cách: “Trung thực với chính mình”

Cách tiến hành:

- HS chuẩn bị giấy bút.
- Viết đáp án ra giấy và so sánh với kết quả để đánh giá mức độ thành thật với chính mình.
- Thời gian: 3 phút.

Bảng đánh giá.

1	Bạn luôn giữ lời hứa bất kể điều đó có thuận lợi hay không đối với bạn?	Có	Không
2	Đôi lúc bạn không kiềm chế được cảm xúc và đã nổi nóng?	Có	Không
3	Bạn đã từng nghĩ xấu về người khác?	Có	Không
4	Bạn không có thói quen xấu?	Có	Không
5	Bạn có lúc hay nói xấu người khác?	Có	Không
6	Bạn luôn mua vé đầy đủ khi đi tàu xe, mặc dù biết là không có ai kiểm tra bao giờ?	Có	Không
7	Đã có lúc bạn trễ hẹn hoặc đi học muộn?	Có	Không
8	Trong số những người quen của bạn, có những người bạn hoàn toàn không thích?	Có	Không
9	Bạn dám nhìn nhận khuyết điểm của mình trước mặt người khác?	Có	Không

So sánh bảng kết quả “Mức độ trung thực”: So sánh câu trả lời của bạn trong các câu hỏi, nếu kết quả trùng thì được tính 1 điểm.

1	Có	2	Không	3	Không	4	Có	5	Không
----------	----	----------	-------	----------	-------	----------	----	----------	-------

6	Có	7	Không	8	Không	9	Không
---	----	---	-------	---	-------	---	-------

Kết quả:

- **Thang điểm 9:** Đó là mức độ mong muốn của xã hội mà bạn đang cố gắng trả lời.
- **Thang điểm 5 trở lên:** Có lẽ đang cố gắng làm cho bản thân hoàn hảo hơn và có thể không hoàn toàn trung thực trong câu trả lời.
- **Thang điểm dưới 5:** Bạn đang là một người trung thực.

Giáo viên chốt: Trung thực là “chương đầu tiên” trong cuốn sách về sự khôn ngoan.

(Thomas Jefferson)

KIỂM SOÁT
BỘ PHẬN CHUYÊN MÔN

Bài: ÔN TẬP

I. MỤC TIÊU BÀI HỌC

1. Kiến thức

- Học sinh nhắc lại được những kiến thức đã học.
- Học sinh biết vận dụng những kiến thức để giải quyết các tình huống cụ thể trong cuộc sống.

2. Năng lực

- Kỹ năng giao tiếp.
- Kỹ năng thuyết trình.
- Kỹ năng làm việc nhóm.

3. Phẩm chất

- Học sinh tích cực làm việc nhóm và các nội dung ôn tập thảo luận.

II. PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY

- Phương pháp hỏi đáp.
- Phương pháp trò chơi.
- Phương pháp trải nghiệm.
- Phương pháp quan sát hình ảnh.
- Phương pháp thảo luận.
- Phương pháp làm việc nhóm.

III. BỐ CỤC BÀI GIẢNG

BƯỚC	MỤC TIÊU	HOẠT ĐỘNG	THỜI GIAN	PHƯƠNG TIỆN
Hoạt động khởi động	Giúp các em hào hứng và có động lực tham gia tiết học.	Trò chơi: “Làm ơn” Cách tiến hành: Cách tiến hành: - Khi giáo viên nói có từ “làm ơn” thì học sinh làm theo những lời giáo viên nói. - Khi giáo viên không nói từ “làm	5 phút	Hình ảnh

		on” thì học sinh KHÔNG làm theo những gì giáo viên làm. - Học sinh nào làm sai thì sẽ tham gia thử thách: Múa hát bài “Bông đào là em”		
Xử lý tình huống – khám phá	- Học sinh nhắc lại được những kiến thức đã học. - Học sinh biết vận dụng những kiến thức để giải quyết các tình huống cụ thể trong cuộc sống.	2.1. Tên những bài đã học. Trò chơi: “Gọi nhớ”. Cách tiến hành: - Lớp chia thành các nhóm. - Nhiệm vụ của mỗi nhóm là lên bảng ghi lại tên những bài đã học theo hình thức tiếp sức (Một bạn đọc tên một bài học sau đó đến bạn thứ 2, lần lượt cho đến khi hết giờ). - Nhóm nào nhiều đáp án chính xác là nhóm chiến thắng. - Thời gian: 3 phút. 2.2. Ôn luyện. Cuộc thi: “Rung chuông vàng”. Cách tiến hành: - Giáo viên đọc câu hỏi. - Học sinh trả lời bằng cách ghi đáp án ra bảng con. - Sau 10 giây, bạn nào có câu trả lời đúng sẽ tham gia câu hỏi tiếp theo. - Bạn vượt qua câu hỏi cuối	15 phút	Hình ảnh

		cùng sẽ chiến thắng.		
Thực hành	Ứng dụng kiến thức đã học và thực hành	2.3. Quyết thắng. Trò chơi: “Điền khuyết”. Cách tiến hành: - Lớp chia thành các nhóm. - Nhiệm vụ của mỗi nhóm là điền từ còn thiếu vào ô trống. - Đại diện mỗi nhóm trả lời bằng cách giành quyền giao tay. - Nhóm nhiều đáp án chính xác sẽ chiến thắng. - Thời gian cho mỗi câu là 30 giây.	10 phút	
Tổng kết	Học sinh ghi nhớ và ứng dụng vào cuộc sống thực tiễn.	Cách tiến hành: - Giáo viên tổng kết nhóm chiến thắng và tinh thần học tập của cả lớp. - Giáo viên dặn dò.	5 phút	Hình ảnh

IV . BÀI GIẢNG CHI TIẾT

1. Hoạt động khởi động

Mục tiêu: Giúp các em hào hứng và có động lực tham gia tiết học.

Trò chơi: “Làm ơn”

Cách tiến hành:

- Khi giáo viên nói có từ “làm ơn” thì học sinh làm theo những lời giáo viên nói.
- Khi giáo viên không nói từ “làm ơn” thì học sinh làm theo những gì giáo viên làm.
- Học sinh nào làm sai thì sẽ tham gia thử thách: Múa hát bài “Bông đào là em”

2. Xử lý tình huống – khám phá

Mục tiêu:

- Học sinh nhắc lại được những kiến thức đã học.
- Học sinh biết vận dụng những kiến thức để giải quyết các tình huống cụ thể trong cuộc sống.

2.1. Tên những bài đã học.

Trò chơi: “Gọi nhớ”.

Cách tiến hành:

- Lớp chia thành các nhóm.
- Nhiệm vụ của mỗi nhóm là lên bảng ghi lại tên những bài đã học theo hình thức tiếp sức (Một bạn đọc tên một bài học sau đó đến bạn thứ 2, lần lượt cho đến khi hết giờ).
- Nhóm nào nhiều đáp án chính xác là nhóm chiến thắng.
- Thời gian: 3 phút.

GV: Tên những bài em đã học:

Đáp án:

1. Nhập môn Kỹ năng sống
2. Phát triển bản thân
3. Chia sẻ với cha mẹ
4. Teambuilding
5. Kỹ năng giải quyết vấn đề
6. Những người phụ nữ tuyệt vời
7. Kỹ năng phòng tránh xâm hại tình dục
8. Tình bạn

9. Giá trị của hạnh phúc
10. Chủ điểm: Nhớ ơn thầy cô
11. Lắng nghe đồng cảm
12. Vượt qua cảm đố

2.2. Ôn luyện.

Cuộc thi: “Rung chuông vàng”.

Cách tiến hành:

- Giáo viên đọc câu hỏi.
- Học sinh trả lời bằng cách ghi đáp án ra bảng con.
- Sau 10 giây, bạn nào có câu trả lời đúng sẽ tham gia câu hỏi tiếp theo.
- Bạn vượt qua câu hỏi cuối cùng sẽ chiến thắng.

1. Những điều em nên làm trong lớp học đó là:

- A. Học sinh ngồi học ngay ngắn, đúng vị trí.
- B. Học sinh chú ý nghe giảng.
- C. Học sinh hăng hái phát biểu ý kiến.

D. Cả A, B và C

2. Phương pháp để phát triển bản thân:

- A. Đọc sách, xem video ý nghĩa, tích cực.
- B. Xây dựng những giá trị cho bản thân mình.
- C. Biết nhận ra những điều không tốt để sửa đổi.

D. Cả A, B và C

3. Nếu em gặp khó khăn trong việc học tập, em sẽ vượt qua nó bằng cách nào?

- A. Ôm nỗi khó khăn một mình và không ngừng lo lắng.
- B. Đổ lỗi cho những người xung quanh: Thầy cô, bố mẹ, bạn bè.
- C. Tìm hướng giải quyết, khắc phục khó khăn và hỏi ý kiến của thầy cô, ba mẹ.
- D. Cả B và C

4. Những biểu hiện của người biết lắng nghe đồng cảm:

- A. Lơ đãng và ngắt lời người khác.
- B. Bỏ đi giữa chừng.
- C. Chăm chú lắng nghe, mắt nhìn về phía người nói, phản hồi lại, quan tâm những người xung quanh.

D. Cả A, B và C.

5. Kỹ năng giải quyết vấn đề giúp em:

A. Xác định đúng vấn đề để tìm cách giải quyết.

B. Sắp xếp được thời gian giải quyết vấn đề một cách nhanh nhất.

C. Nhận thấy tác hại từ việc làm của mình, loại bỏ triệt để vấn đề đó và không lặp lại trong cuộc sống.

D. Cả A, B và C.

6. Tình huống: Trong lớp em có một bạn gia đình rất khó khăn, em rất muốn giúp đỡ bạn nhưng em đang là học sinh, không biết giúp bằng cách nào. Em sẽ làm gì trong tình huống này?

A. Vận động các bạn trong lớp và nhờ người lớn (thầy cô, ông bà, ba mẹ...) giúp đỡ bạn.

B. Em hỏi thăm bạn.

C. Em lo lắng cho bạn.

D. Cả A, B và C.

7. Có 4 vùng riêng tư trên cơ thể là?

A. Miệng, má, tay, chân.

B. Miệng, ngực, vùng giữa hai khe đùi và phần hông.

C. Tay, má, ngực, hông.

D. Cả A, B và C.

8. Trong “Quy tắc vòng tròn an toàn”: Màu xanh dương tượng trưng cho những ai?

A. Tượng trưng cho ba mẹ và bác sĩ.

B. Tượng trưng cho thầy cô, bạn bè ở trường lớp hoặc họ hàng của gia đình.

C. Người quen biết nhưng ít khi gặp như hàng xóm, bạn bè của cha mẹ.

D. Cả A, B và C.

9. Khi có người lạ tiếp cận em, họ có những hành động khiến em cảm thấy lo lắng, bất an thì em hãy:

A. Nói không: Cương quyết nói không với người lạ.

B. Bỏ đi: Bỏ đi hoặc chạy đến nơi an toàn.

C. Chia sẻ: Kể lại người lớn mà em tin tưởng.

D. Cả A, B và C.

10. Biểu hiện của một tình bạn đẹp là:

- A. Biết quan tâm, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.
- B. Biết động viên, khích lệ bạn.
- C. Biết chia sẻ niềm vui, nỗi buồn với nhau.
- D. Cả A, B và C.**

11. Tiêu chí để chọn bạn tốt:

- A. Bạn nói xấu một người bạn khác trong lớp.
- B. Bạn giúp em trưởng thành hơn và cảm thấy cuộc sống trở nên vô cùng ý nghĩa.
- C. Bạn động viên, giúp đỡ, sẻ chia với em trong học tập và cuộc sống.
- D. Cả B và C.**

12. Cách giải quyết mâu thuẫn nhóm:

- A. Tìm hiểu nguyên nhân.
- B. Lắng nghe tích cực và sẵn sàng xin lỗi.
- C. Chỉ trích cá nhân.
- D. Cả A và B**

13. Ngày 20 tháng 3 hàng năm là ngày gì?

- A. Quốc tế hạnh phúc.**
- B. Ngày nước thế giới.
- C. Ngày tiết kiệm điện.
- D. Ngày phụ nữ.

14. Ngày Nhà giáo Việt Nam được tổ chức hàng năm vào ngày nào?

- A. 20/11**
- B. 20/10
- C. 8/3
- D. Cả A và B

15. Ngày nhà giáo Việt Nam là dịp:

- A. Được di chơi.
- B. Bày tỏ lòng biết ơn thầy cô giáo.**
- C. Nghỉ học ở nhà.
- D. Cả A và B

16. Cách để trở nên hạnh phúc là gì?

- A. Luôn lo lắng khi gặp vấn đề trong cuộc sống.
- B. Đem niềm vui đến cho người khác.
- C. Luôn suy nghĩ tích cực khi gặp khó khăn trong cuộc sống.
- D. Cả B và C.

17. Bí quyết để vượt qua cảm đồ có mấy bước?

- A. 4 bước
- B. 5 bước
- C. **6 bước**
- D. 7 bước

18. Hậu quả của những cảm đồ:

- A. Ảnh hưởng xấu tới kết quả học tập
- B. Ảnh hưởng tới sức khỏe.
- C. Không đạt được mục tiêu
- D. **Tất cả đều đúng.**

3. Thực hành.

Trò chơi: “Điền khuyết”.

Cách tiến hành:

- Lớp chia thành các nhóm.
- Nhiệm vụ của mỗi nhóm là điền từ còn thiếu vào ô trống.
- Đại diện mỗi nhóm trả lời bằng cách giơ tay.
- Nhóm nhiều đáp án chính xác sẽ chiến thắng.
- Thời gian cho mỗi câu là 30 giây.

Điền từ còn thiếu vào ô trống.

Những câu cần điền từ là:

Câu 1:

Kỹ năng sống là khả năng làm chủ bản thân của mỗi người, khả năng ứng xử với mọi người xung quanh và khả năngtrước các tình huống của cuộc sống.

Đáp án: Ứng phó tích cực.

Câu 2:

Nếu chỉ lắng nghe bằng đôi tai đơn thuần, em sẽ chỉ thấy một phần rất nhỏ của cuộc sống. Hãy lắng nghe bằng cảmình để hiểu nỗi vất vả và mong mỏi của ba mẹ, thầy cô. Khi lắng nghe đồng cảm em hiểu được những vấn đề của người nói, giúp người nói tự tin thể hiện, giao tiếp một cách thoải mái hơn. Và em trở thành bạn nhỏ được mọi người tin tưởng và yêu quý.

Đáp án: Trái tim.

Câu 3:

Nguy cơ bị xâm hại tình dục:

- Khi đi vềnơi tối tăm, vắng vẻ.
- Khi ở trong phòng kín với người khác.
- Khi đi nhờ xe người lạ.
- Khi người khác vào nhà, nhà chỉ có

=> Biết nói “không” với tất cả nguy cơ trên.

Đáp án: Một mình.

Câu 4:

Bí quyết để vượt qua cám dỗ:

Bước 1: Nhận thức mục tiêu của bản thân.

Bước 2: Hãy kể tên những cám dỗ mà em gặp phải.

Bước 3: Suy nghĩ về hậu quả của cám dỗ.

Bước 4: Lập thời gian biểu.

Bước 5: nói không với những cám dỗ.

Đáp án: Quyết tâm.

GV: Nhóm nào chiến thắng?

4. Ứng dụng.

Mục tiêu: Học sinh ghi nhớ và ứng dụng vào cuộc sống thực tiễn.

Cách tiến hành:

- Giáo viên tổng kết nhóm chiến thắng và tinh thần học tập của cả lớp.
- Giáo viên dặn dò.

GV: Nhóm nào chiến thắng?

Dặn dò: Hãy ôn lại tất cả những bài đã học để tuần tới các em làm bài kiểm tra đạt kết quả tốt nhất nhé!

**KIỂM SOÁT
BỘ PHẬN CHUYÊN MÔN**

Phiếu Đánh Giá Học Tập

Trường	Bộ Môn Kỹ Năng Sống
Lớp	Học Kỳ I
Tên	Năm học 2022 - 2023



Đề bài gồm 10 câu, mỗi câu 1 điểm.

Câu 1: Em hãy điền ước mơ của em về nghề nghiệp trong tương lai và giải thích vì sao em lựa chọn ước mơ đó vào dấu ba chấm.

Nghề nghiệp mơ ước của em là:

.....
.....
.....
.....

Lý do lựa chọn:

.....
.....
.....
.....
.....
.....

Câu 2 : Hãy điền từ còn thiếu vào dấu ba chấm:

- Nếu chỉ lắng nghe bằng đôi tai đơn thuần, em chỉ thấy một phần rất nhỏ của cuộc sống.
- Hãy lắng nghe bằng cả..... mình để hiểu nỗi vất vả, mong mỏi của ông bà, ba mẹ, thầy cô, những người xung quanh để trở thành bạn nhỏ có kỹ năng sống.

- A. Trái tim
- B. Trách nhiệm
- C. Lý trí
- D. Cảm xúc

Câu 3: Trong “Quy tắc vòng tròn an toàn”: Màu xanh dương tượng trưng cho những ai?

- A. Tượng trưng cho ba mẹ và bác sĩ.
- B. Tượng trưng cho thầy cô, bạn bè ở trường lớp hoặc họ hàng của gia đình.
- C. Người quen biết nhưng ít khi gặp như hàng xóm, bạn bè của cha mẹ.
- D. Cả A, B và C.

Câu 4: Em hãy điền vấn đề khó khăn mà em đã từng gặp phải trong học tập hoặc trong giao tiếp với bạn bè và cách em giải quyết vấn đề vào dấu ba chấm.

Vấn đề của em là:	Cách em giải quyết vấn đề đó là:
.....	
.....	
.....	
.....	
.....	
.....	
.....	

Câu 5: Em hãy chọn những câu thể hiện hành động có thể giúp em giải quyết vấn đề của mình.

- A. Sắp xếp thời gian giải quyết vấn đề một cách nhanh nhất.
- B. Mất bình tĩnh.
- C. Xác định đúng vấn đề để tìm cách giải quyết.
- D. Loại bỏ triệt để vấn đề.
- E. Suy nghĩ tiêu cực.

Câu 6: Hãy điền chữ cái vào ô chữ:

Đây là một hành động có tính chăm chú, tập trung vào người nói:

L			
---	--	--	--

N			
---	--	--	--

Câu 7: Hậu quả của những cảm dổ:

- A. Ảnh hưởng xấu tới kết quả học tập
- B. Ảnh hưởng tới sức khỏe.
- C. Không đạt được mục tiêu
- D. Tất cả đều đúng.

Câu 8: Em hãy nối câu ở cột A với câu ở cột B để tạo thành câu có nghĩa.

A. Những cảm dổ trong cuộc sống	B. Lý do bị cảm dổ
1. Trò chơi điện tử	a. Truyện hay, hấp dẫn.
2. Truyện tranh	b. Do nói chuyện với bạn rất vui vẻ và thú vị.
3. Đồ ăn vặt	c. Vì chúng rất ngon.
4. Nói chuyện trong giờ học	d. Những trò chơi rất cuốn hút, hấp dẫn.

Câu 9: Xử lý tình huống sau và điền vào dấu ba chấm thể hiện cách ứng xử của em nếu em là bạn Hường.

Trong giờ học

An: Hường ơi, ăn Snack đi, ngon lắm nè.

Hường:

An: Mẹ mình nói rằng hè năm nay sẽ cho mình đi Đà Lạt chơi, Đà Lạt đẹp lắm! Mẹ bạn sẽ cho bạn đi đâu vậy?

Hường:

Câu 10.

a) Theo em hạnh phúc là gì? (0,5 điểm)

b) Làm thế nào để cuộc sống của em luôn hạnh phúc? (0,5 điểm)

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Bài: BÍ QUYẾT LÀM VIỆC NHÓM

I.MỤC TIÊU BÀI HỌC

1. Kiến thức

- Học sinh biết được vai trò, vị trí của các thành viên trong nhóm.
- Học sinh hiểu được một số yêu cầu khi làm việc nhóm.
- Bước đầu biết cách hợp tác với nhau trong làm việc nhóm.

2. Năng lực

- Kỹ năng giao tiếp
- Kỹ năng lắng nghe
- Kỹ năng thuyết trình
- Kỹ năng làm việc nhóm

3. Phẩm chất

- Có ý thức làm việc nhóm, hợp tác và chia sẻ, tổng hợp thông tin.

II. PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY

- Phương pháp hỏi đáp.
- Phương pháp trò chơi.
- Phương pháp trải nghiệm.
- Phương pháp quan sát hình ảnh.
- Phương pháp thảo luận.

III. BỐ CỤC BÀI GIẢNG

BƯỚC	MỤC TIÊU	HOẠT ĐỘNG	THỜI GIAN	PHƯƠNG TIỆN
Hoạt động khởi động	Giúp các em hào hứng, hứng thú và có động lực tham gia hết mình vào bài học mới.	Trò chơi: “Gấp đồ vật”. - Giáo viên chia lớp thành các nhóm.	5 phút	Hình ảnh

		- Mỗi nhóm cử một bạn học sinh tham gia trò chơi. - Bạn học sinh sẽ dùng một ngón tay lấy một đồ vật bất kỳ trên bàn (có thể là thước, bút, cục tẩy, thỏi son,...) - Lưu ý chỉ được dùng 1 ngón tay. - Cứ lần lượt như vậy, nhóm nào gắp được nhiều đồ vật nhất nhóm đó chiến thắng. - Thời gian 5 phút.		
Xử lý tình huống khám phá	- Học sinh biết được vai trò, vị trí của các thành viên trong nhóm. - Học sinh hiểu được một số yêu cầu khi làm việc nhóm.	2.1. Vai trò, vị trí của các thành viên trong nhóm. Trò chơi: “Kết đội” Cách tiến hành: - Lớp chia thành các nhóm - Mỗi nhóm sẽ lập một bảng phân công nhiệm vụ cho các thành viên theo đặc tính của từng nhân vật cụ thể. - Nhóm nào có bảng phân công hợp lý sẽ là nhóm chiến thắng. - Thời gian là 5 phút. 2.2. Một số yêu cầu khi làm việc nhóm.	10 phút	Hình ảnh

		Trò chơi: “Đồng đội hợp sức” Cách tiến hành: - Lớp chia thành các nhóm. - Nhiệm vụ của mỗi nhóm là xử lý tình huống để tìm ra từ chia khoá bên trong của mỗi bông hoa - Thời gian: 5 phút		
Thực hành	- Bước đầu biết cách hợp tác với nhau trong làm việc nhóm..	Thử thách: Chế tạo: “Bông hoa đoàn kết” Cách tiến hành: - Lớp chia thành các nhóm. - Nhiệm vụ của mỗi nhóm là chuẩn bị giấy trắng khổ A3, giấy báo đã qua sử dụng, băng keo, hồ dán, bút màu,... - Các thành viên lên ý tưởng về chủ đề vườn hoa. - Các thành viên cắt, xé, dán thành bức tranh như ý tưởng mà cả nhóm đã thống nhất. - Nhóm nào có bức tranh đẹp và nhanh nhất là nhóm chiến thắng. - Thời gian 10 phút.	15 phút	- Giấy, kéo, hồ dán, bút màu

Ứng dụng thực tiễn	Dẫn dò học sinh ghi nhớ nội dung bài học và ứng dụng trong thực tiễn cuộc sống.	Cách tiến hành: - Học sinh xem Video: “ <i>Good teamwork and bad team work</i> ” - Học sinh rút ra bài học. - Giáo viên dẫn dò.	5 phút	Video
---------------------------	---	---	--------	-------

IV. BÀI GIẢNG CHI TIẾT

1. Hoạt động khởi động.

Mục tiêu: Tạo không khí thoải mái cho HS và dẫn dắt vào bài học.

Trò chơi: “Gấp đồ vật”.

- Giáo viên chia lớp thành các nhóm.
- Mỗi nhóm cử một bạn học sinh tham gia trò chơi.
- Bạn học sinh sẽ dùng một ngón tay lấy một đồ vật bất kỳ trên bàn (có thể là thước, bút, cục tẩy, thời son,...)
- Lưu ý chỉ được dùng 1 ngón tay.
- Cứ lần lượt như vậy, nhóm nào gấp được nhiều đồ vật nhất nhóm đó chiến thắng.
- Thời gian 5 phút.

Kết luận: Qua hoạt động trên ta thấy, để có thể lấy được đồ nếu dùng một ngón tay thì sẽ rất khó khăn, nhưng nếu dùng 2 ngón tay trở lên thì mọi việc trở nên dễ dàng hơn nhiều, cũng như việc chúng ta biết cách làm việc nhóm với nhau. Và hôm nay chúng ta sẽ cùng nhau học bài: “Bí quyết làm việc nhóm”.

2. Xử lý tình huống - khám phá.

Mục tiêu:

- Học sinh biết được vai trò, vị trí của các thành viên trong nhóm.
- Học sinh hiểu được một số yêu cầu khi làm việc nhóm

2.1. Vai trò, vị trí của các thành viên trong nhóm.

Trò chơi: “Kết đội”

Cách tiến hành:

- Lớp chia thành các nhóm.

- Mỗi nhóm sẽ lập một bảng phân công nhiệm vụ cho các thành viên theo đặc tính của từng nhân vật cụ thể.
- Nhóm nào có bảng phân công hợp lý sẽ là nhóm chiến thắng.
- Thời gian là 5 phút.

Yêu cầu:

Sắp tới nhà trường tổ chức buổi văn nghệ chào mừng ngày 20/11. Lớp đã thống nhất chọn 6 bạn để thành lập nhóm nhạc. Hãy phân công nhiệm vụ cho 6 thành viên một cách phù hợp.

Thành viên/ Đặc điểm	Phân công
Huân giọng thấp	
Đan hát hay	
Lâm nhảy giỏi	
Kiệt trách nhiệm	
Anh xinh đẹp	
Linh giọng cao	

Kết luận: Làm việc nhóm là nhiều người cùng nhau kết hợp để thực hiện tốt một nhiệm vụ hướng tới một mục tiêu chung.

2.2. Một số yêu cầu khi làm việc nhóm.

Trò chơi: “Đồng đội hợp sức”

Cách tiến hành:

- Lớp chia thành các nhóm.
- Nhiệm vụ của mỗi nhóm là xử lý tình huống để tìm ra từ chìa khoá bên trong của mỗi bông hoa.

Thời gian: 5 phút

Bông hoá số 1: Hoa và Nam cùng làm việc nhóm với nhau trong môn Tiếng Anh, nhưng hai bạn thường cãi nhau về một số công việc. Nếu em là nhóm trưởng em sẽ làm gì?

Gợi ý:

- Em sẽ gặp riêng hai bạn để hỏi nguyên nhân và cùng ngồi lại với nhau để giải quyết.
- Nên giao cho hai bạn những phần công việc hạn chế phải giao tiếp với nhau nhiều.

Từ chìa khoá: Làm theo phân công của nhóm trưởng

Bông hoa số 2: Trong môn Vẽ cô giáo giao cho nhóm em cùng vẽ một bức tranh về chủ đề bảo vệ môi trường. Nếu em là nhóm trưởng em sẽ làm gì?

Gợi ý:

Em sẽ cùng họp tất cả các bạn lại để phân công nhiệm vụ cho từng bạn, mỗi bạn phụ trách vẽ một số chi tiết trên bức tranh sau đó thống nhất về bố cục bức tranh và màu sắc cho phù hợp.

Từ chìa khoá: Thông nhất với các bạn cách làm trước khi thực hiện.

Bông hoa số 3: Trong một nhóm bạn cùng đang làm bài tập nhóm của môn Tự nhiên xã hội, Ngọc tỏ ra không thích cách làm của Bảo. Nếu là nhóm trưởng em sẽ làm gì?

Gợi ý:

Em sẽ giải thích cho Ngọc hiểu về cách làm của Bảo.

Cũng nhắc nhở Ngọc cũng nên tôn trọng ý kiến của Bảo. Và nên góp ý trên tinh thần xây dựng nhóm.

Từ chìa khoá: Biết tôn trọng lẫn nhau, không tỏ ra xem thường bạn

Bông hoa số 4: Trong giờ môn Toán, tổ em được giao làm trực nhật lớp, việc của em là lau bảng và giặt khăn, em đã làm xong nhưng các bạn trong tổ chưa quét lớp và kê bàn ghế xong, trong trường hợp này em sẽ làm gì?

Gợi ý:

Em sẽ ra phụ các bạn trong tổ để công việc được nhanh chóng hơn.

Từ chìa khoá: Khi xong việc thì hỗ trợ các bạn khác.

3. Thực hành

- **Mục tiêu:** Bước đầu biết cách hợp tác với nhau trong làm việc nhóm.

Thử thách: Chế tạo: “Bông hoa đoàn kết”

Cách tiến hành:

- Lớp chia thành các nhóm.
- Nhiệm vụ của mỗi nhóm là chuẩn bị giấy trắng khổ A3, giấy báo đã qua sử dụng, băng keo, hồ dán, bút màu,...
- Các thành viên lên ý tưởng về chủ đề vườn hoa.
- Các thành viên cắt, xé, dán thành bức tranh như ý tưởng mà cả nhóm đã thống nhất.
- Nhóm nào có bức tranh đẹp và nhanh nhất là nhóm chiến thắng.
- Thời gian 10 phút.

GVHD: GV công bố nhóm chiến thắng.

- Qua việc xé dán vườn hoa vừa rồi giúp các em có tính kiên trì nhẫn nại, cố gắng hoàn thành việc được giao, không bỏ cuộc trước khó khăn, giúp các em thêm phần khéo tay, cố gắng

phần đầu và học tập thật giỏi, sống chan hòa, yêu thương, giúp đỡ mọi người xung quanh mình nhé.

- Chúng ta vừa tham gia một hoạt động làm việc nhóm, có nhóm đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, có nhóm thì chưa hoàn thành tốt. Vậy theo em để trở thành một đội nhóm tốt em cần làm những gì?

- HS trả lời.

Kết luận: Như vậy làm việc nhóm là một nhóm người cùng chung sức làm việc, họ có cùng mục tiêu, có sự tương tác qua lại thường xuyên cũng như phân công công việc, nhiệm vụ rõ ràng để đạt được mục tiêu chung đề ra.

4. Ứng dụng thực tiễn.

Mục tiêu: Dẫn dắt học sinh ghi nhớ nội dung bài học và ứng dụng trong thực tiễn cuộc sống.

Video: “*Good teamwork and bad team work*”

Cách tiến hành:

- Học sinh xem Video: “Good teamwork and bad team work”.
- Học sinh rút ra bài học.
- Giáo viên dẫn dắt.

Dặn dò:

Trực nhật, tham gia văn nghệ, học nhóm, chơi thể thao, thoát hiểm,...là những hoạt động chúng ta phải làm việc nhóm, vậy chúng ta cần chú ý rèn luyện kỹ năng này để nâng cao sự hiểu ý nhau, tinh thần đoàn kết để hoàn thành tất cả nhiệm vụ.

–
KIỂM SOÁT

BỘ PHẬN CHUYÊN MÔN

Bài: KỸ NĂNG BẢO VỆ GIA ĐÌNH SỐNG LÀNH MẠNH

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Kiến thức

- Học sinh hiểu được tình yêu thương của cha mẹ dành cho mình.
- Hiểu được giá trị hạnh phúc bắt nguồn từ đâu.

2. Năng lực

- Học sinh biết tự làm việc của mình.
- Biết quan tâm, chia sẻ những công việc trong gia đình.
- Biết yêu thương những người thân trong gia đình.

3. Phẩm chất

- Học sinh yêu thích môn học.
- Tự tin phát triển bản thân.
- Ý thức được tình cảm của cha mẹ dành cho mình và hiểu được bổn phận của mình trong gia đình.

II. PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY

- Phương pháp hỏi đáp.
- Phương pháp quan sát hình ảnh, video.
- Phương pháp trò chơi.
- Phương pháp giải quyết vấn đề.

III. BỐ CỤC BÀI GIẢNG

BƯỚC	MỤC TIÊU	HOẠT ĐỘNG	THỜI GIAN	PHƯƠNG TIỆN
-------------	-----------------	------------------	------------------	--------------------

1. Hoạt động khởi động	Giúp các em hào hứng và kích thích khả năng sáng tạo.	Trò chơi: “Cả nhà thương nhau” Cách tiến hành: - Lớp chia thành các nhóm. - Nhiệm vụ của mỗi nhóm là làm theo hiệu lệnh của giáo viên. - Nhóm nào nhiều bạn thực hiện đúng sẽ là nhóm chiến thắng.	5 phút	
2. Xử lý tình huống – khám phá	Giúp HS biết được những việc cha mẹ làm cho em, đó cũng là những việc các em có thể giúp đỡ cha mẹ.	2.1. Việc nhỏ hạnh phúc to. Trò chơi: “Nhìn bóng đoán hình ” Cách tiến hành: - Lớp chia thành các nhóm. - Các nhóm lần lượt lật mở từng ô số. - Quan sát bóng đen trên màn hình và đoán xem đó là công việc gì em hay làm ở nhà. - Nhóm nào nhiều điểm nhất là nhóm chiến thắng.		

	Giúp HS hiểu được giá trị hạnh phúc bắt nguồn từ đâu, từ đó trân trọng và yêu thương gia đình hơn.	2.2. Giá trị hạnh phúc là gì? <i>Tình yêu thương của cha mẹ dành cho con.</i> <i>Video: “Người mẹ nói dối”</i> Cách tiến hành: - Học sinh theo dõi video: “Người mẹ nói dối”. - Học sinh trả lời câu hỏi và rút ra bài học.	10 phút	
3. Thực hành	Giúp HS hiểu được để xây dựng gia đình lành mạnh em cần làm gì?	Hoạt động “Bảo vệ gia đình sống lành mạnh” Trò chơi: “Sắm vai xử lý tình huống” Cách tiến hành: - Chia lớp thành các nhóm. - Giáo viên đưa ra 3 tình huống. - Mỗi nhóm cử 1 bạn đại diện lên lựa chọn 1 tình huống bất kì. - Nhiệm vụ: Sắm vai và xử lý tình huống.	15 phút	
4. Ứng dụng thực tiễn	Dặn dò học sinh ghi nhớ nội dung bài học và luôn bình tĩnh trước mọi vấn đề.	- Giáo viên dặn dò. - Học sinh rút ra bài học.	5 phút	

IV. BÀI GIẢNG CHI TIẾT

1. Hoạt động khởi động

Mục tiêu: Tạo không khí thoải mái cho HS và dẫn dắt vào bài học.

Trò chơi: “*Cả nhà thương nhau*”

Cách tiến hành:

- Lớp chia thành các nhóm.
- Nhiệm vụ của mỗi nhóm là làm theo hiệu lệnh của giáo viên.
- Nhóm nào nhiều bạn thực hiện đúng sẽ là nhóm chiến thắng.

Hiệu lệnh:

Khi GV hô: Tôi yêu tôi yêu

HS đáp: Yêu ai yêu ai.

GV hô: Yêu cha

HS: Đặt tay lên đầu

Khi GV hô: Tôi yêu tôi yêu

HS đáp: Yêu ai yêu ai.

GV hô: Yêu mẹ

HS: Đặt tay lên 2 gò má

Khi GV hô: Tôi yêu tôi yêu

HS đáp: Yêu ai yêu ai

GV hô: Yêu cả gia đình

HS: Đặt 2 tay tạo dáng hình trái tim.

Chú ý: Làm theo lời giáo viên nói không được làm theo hành động của GV.

Kết luận : Gia đình là nơi tiếp cho ta sức mạnh và niềm tin để vững bước trên đường đời, là chỗ dựa vững chắc để ta có thể dựa vào khi vấp ngã. Chúng ta hãy cùng rèn luyện kỹ năng bảo vệ gia đình sống lành mạnh qua bài học ngày hôm nay.

2. Xử lý tình huống- khám phá

Mục tiêu:

- Giúp HS biết được những việc cha mẹ làm cho mình, đó cũng là những việc các em có thể giúp đỡ cha mẹ.
- Giúp HS hiểu được giá trị hạnh phúc bắt nguồn từ đâu, từ đó trân trọng và yêu thương gia đình hơn.

2.1. Việc nhỏ hạnh phúc to.

Trò chơi: “Nhìn bóng đoán hình”

Cách tiến hành:

- Lớp chia thành các nhóm.
- Các nhóm lần lượt lật mở từng ô số.
- Quan sát bóng đen trên màn hình và đoán xem đó là công việc gì em hay làm ở nhà.
- Nhóm nào nhiều điểm nhất là nhóm chiến thắng.

Hình ảnh:

Hình 1: Quét nhà.

Hình 2: Chơi với em.

Hình 3: Xếp quần áo.

Hình 4: Giặt quần áo.

Hình 5: Tưới cây.

Hình 6: Rửa chén.

Hình 7: Phơi quần áo.

Hình 8: Lau nhà.

Kết luận: Những việc tuy đơn giản nhưng nó chứa đựng tình yêu thương của tất cả mọi người dành cho nhau, đó là sự sẻ chia, là tình yêu thương.

2.2. Giá trị hạnh phúc là gì?

Tình yêu thương của cha mẹ dành cho con.

Video: “Người mẹ nói dối”

Cách tiến hành:

- Học sinh theo dõi video: “Người mẹ nói dối”.
- Học sinh trả lời câu hỏi và rút ra bài học.

Câu hỏi 1: Cảm nhận của em sau khi xem video là gì?

- Giáo viên mời học sinh trả lời.
- Giáo viên nhận xét, bổ sung.

Câu hỏi 2: Qua video trên em rút ra được bài học gì cho bản thân?

- Giáo viên mời học sinh trả lời.
- Giáo viên nhận xét, bổ sung.

Kết luận: Công ơn sinh thành, dưỡng dục của cha mẹ luôn là tình cảm thiêng liêng quan trọng nhất trong cuộc đời này. Hãy chăm chỉ làm việc nhà, phần đầu trở thành

con ngoan, trò giỏi, cháu ngoan Bác Hồ và quan tâm hơn đến suy nghĩ, cảm nhận của những người thân yêu trong gia đình.

3. Thực hành

Mục tiêu: Vận dụng những điều vừa học để nhìn nhận được vấn đề và rút kinh nghiệm cho bản thân.

Hoạt động “Bảo vệ gia đình sống lành mạnh”.

Trò chơi: “Sắm vai xử lý tình huống”

Cách tiến hành:

- Chia lớp thành các nhóm.
- Giáo viên đưa ra 3 tình huống.
- Mỗi nhóm cử 1 bạn đại diện lên lựa chọn 1 tình huống bất kì.
- Nhiệm vụ: Sắm vai và xử lý tình huống.

Tình huống 1: Lan và Hoa là hai chị em. Hôm nay, mẹ về ngoại nên nhờ hai chị em dọn dẹp nhà cửa giúp mẹ. Nhưng khi mẹ đi thì Hoa đọc truyện, Lan chơi game. Đến khi mẹ về nhìn thấy nhà cửa bừa bộn, mẹ rất buồn. Lan và Hoa phải làm gì đây ?

Giải quyết tình huống: Lan và Hoa cùng xin lỗi mẹ, sau đó hai chị em chia việc nhà ra làm nhanh chóng và hứa từ nay sẽ không như vậy nữa.

Tình huống 2: Minh là con trai trong nhà. Nên mẹ rất cưng chiều Minh. Nhưng càng lớn thì Minh càng ít nói chuyện với mẹ. Em gái Minh thấy mẹ buồn, nên cũng buồn. Em gái Minh phải làm gì đây ?

Giải quyết tình huống: Em gái Minh nên an ủi mẹ và nói anh Minh về việc mẹ buồn khi anh không dành thời gian để nói chuyện với mẹ. Em gái Minh nên khuyên Minh là hãy chia sẻ với mẹ nhiều hơn để hai mẹ con hiểu nhau hơn và mẹ cũng không buồn vì suy nghĩ nhiều nữa.

Tình huống 3: Công việc của cha rất bận, nên rất ít thời gian cho gia đình. Đến khi trong lớp có cuộc thi: “Gia đình của em”, thì các bạn phải nộp một tấm hình đẹp nhất của gia đình. Nhưng Vy không có. Vy phải làm sao đây ?

Giải quyết tình huống: Vy có thể nói với mẹ hoặc lúc nào cha rảnh thì ngồi kể cha nghe về cuộc thi để cha dành một ít thời gian đưa gia đình ra ngoài chụp hình.

4. Ứng dụng thực tiễn

Mục tiêu: Dẫn dò học sinh ghi nhớ nội dung bài học và biết cách yêu thương gia đình hơn.

Dặn dò: Về nhà em hãy vẽ 1 bức tranh về chủ đề: “Gia đình em”. Sau đó quay video thuyết trình bức tranh của mình và nộp cho thầy/ cô nhé!

Giáo viên chốt: Chúng ta có nhiều nơi để đi, nhưng chỉ có một nơi để về. Đó là gia đình.

KIỂM SOÁT
BỘ PHẬN CHUYÊN MÔN

Bài: EM KHÁM PHÁ KHOA HỌC**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT****1. Kiến thức**

- Học sinh được tìm hiểu các kiến thức khoa học thường thức trong cuộc sống nhằm rèn luyện kỹ năng sống và kỹ năng sinh tồn.

2. Năng lực

- Học sinh được thực hành, tham gia những trải nghiệm thú vị và bổ ích.
- Hình thành kỹ năng sống, kỹ năng sinh tồn trong thiên nhiên.
- Thực hành và giải thích một số thí nghiệm khoa học đơn giản.

3. Phẩm chất

- Học sinh có ý thức tìm tòi và tự tìm đáp án để học tốt.

II. PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY

- Phương pháp hỏi đáp.
- Phương pháp trò chơi.
- Phương pháp trải nghiệm.
- Phương pháp dạy học trực quan
- Phương pháp làm việc nhóm.
- Phương pháp động não.

III. BỐ CỤC BÀI GIẢNG

BƯỚC	MỤC TIÊU	HOẠT ĐỘNG	THỜI GIAN	PHƯƠNG TIỆN
Hoạt động khởi động	Giúp các em hào hứng, có động lực tham gia tiết học.	<i>Hoạt động: “4 câu đố sinh tồn giúp bạn sống sót trong mọi tình huống”</i> Cách tiến hành: - Học sinh lắng nghe video. - Học sinh lần lượt lắng nghe các câu hỏi trong video và trả lời. - Sau thời gian 7 giây, học sinh	5 phút	Video game

		giành quyền trả lời.		
Xử lý tình huống - Khám phá	Học sinh được tìm hiểu các kiến thức khoa học thường thức trong cuộc sống nhằm rèn luyện kỹ năng sống và kỹ năng sinh tồn.	Khám phá khoa học thường thức và đời sống “Nước - gió - lửa”. Cách tiến hành: - Lớp chia thành các nhóm. - Có 3 chủ đề về khoa học thường thức và đời sống liên quan đến sinh tồn. - Nhiệm vụ của mỗi nhóm là trả lời các câu hỏi bằng ngôn ngữ hình thể. - Nhóm có nhiều đáp án chính xác là nhóm chiến thắng.	10 phút	Hình ảnh
Thực hành	- Học sinh được thực hành, tham gia những trải nghiệm giả định thú vị và bổ ích. - Hình thành kỹ năng sống, kỹ năng sinh tồn trong thiên nhiên.	Trải nghiệm: Chia khoá sinh tồn với “Nước - Gió - Lửa” Trò chơi: Động não tạo “Nước- Gió - Lửa” Cách tiến hành: - Lớp chia thành các nhóm. - Giáo viên đặt câu hỏi: Làm thế nào em có thể tạo ra “nước - gió - một ngọn lửa đèn dầu” từ một chiếc giày bata, một cái bọc nilon, một hộp màu sáp, một ít quả mù u sau cơn mưa trong rừng? - Các nhóm có 5 phút để thảo luận và giành quyền trả lời. - Các nhóm giành quyền trả lời bằng cách giơ tay.	10 phút	Hình ảnh

Ứng dụng thực tiễn	Học sinh ghi nhớ nội dung bài học: thực hành và giải thích một số thí nghiệm khoa học đơn giản.	Video: “<i>Sức mạnh của thần lửa</i>” Cách tiến hành: - Học sinh xem video: “ <i>Sức mạnh của thần lửa</i> ” - Giáo viên dặn dò.	5 phút	Video
---------------------------	---	--	--------	-------

IV . BÀI GIẢNG CHI TIẾT

1. Hoạt động khởi động.

Mục tiêu: Tạo không khí thoải mái cho HS và dẫn dắt vào bài học.

Hoạt động: “*4 câu đố sinh tồn giúp bạn sống sót trong mọi tình huống*”

Cách tiến hành:

- Học sinh lắng nghe video.
- Học sinh lần lượt lắng nghe các câu hỏi trong video.
- Sau thời gian 7 giây, học sinh giành quyền trả lời.

Câu 1: *Khi bạn đi bộ trong rừng và gặp 2 chú gấu con bạn sẽ làm gì?*

Gợi ý: *Hãy nhẹ nhàng, bình tĩnh và từ từ bước ra xa 2 chú gấu.*

Câu 2: *Nếu gặp một chú gấu sám trong rừng bạn sẽ làm gì?*

Gợi ý: *Sẽ nằm im bất động trong một thời gian dài tới khi chú gấu bỏ đi.*

Câu 3: *Khi bạn đi vào rừng và đang khát nước bạn thấy 2 nguồn nước, 1 là một hồ nước trong vắt, 2 là một dòng suối. Bạn sẽ chọn uống nước ở đâu?*

Gợi ý: *Uống nước ở dòng suối.*

Câu 4: *Khi ở trong rừng buổi tối bạn muốn đốt lửa bạn sẽ chọn cách nào?*

Gợi ý: *Xếp củi hình tam giác chụm lại, cho cỏ bụi vào trong và đốt.*

Thế giới quanh ta muôn màu, sự sống của sinh vật và con người đều bắt nguồn từ 04 yếu tố nền tảng đất - nước - gió - lửa.

Kết luận: Việc **khám phá** thế giới xung quanh bằng tư duy khoa học và **nắm được quy luật** vận hành của vạn vật và tập tính của sinh vật sẽ **giúp các em trở thành bạn nhỏ có kỹ năng sống** và sinh tồn trong mọi hoàn cảnh.

2. Xử lý tình huống - khám phá

Mục tiêu:

- Học sinh được tìm hiểu các kiến thức khoa học thường thức trong cuộc sống nhằm rèn luyện kỹ năng sống và kỹ năng sinh tồn.

Hoạt động: Khám phá khoa học thường thức và đời sống “Nước - gió - lửa”.

Cách tiến hành:

- Lớp chia thành các nhóm.
- Có 3 chủ đề về khoa học thường thức và đời sống liên quan đến sinh tồn.
- Nhiệm vụ của mỗi nhóm là trả lời các câu hỏi bằng ngôn ngữ hình thể.
- Nhóm có nhiều đáp án chính xác là nhóm chiến thắng.

2.1. Chủ đề: “Nguồn nước”

Câu 1: Nguồn nước nào giúp duy trì sự sống con người?

- a. Nước mặn
- b. Nước băng tuyết.
- c. Nước đá.

d. Nguồn nước ngọt không bị ô nhiễm.

Câu 2: Cách tìm nguồn nước từ các con suối khi bị lạc trong rừng núi nào sau đây là đúng? Vì sao?

- a. Đi về hướng cây cối rậm rạp.
- b. Đi theo hướng mặt trời.
- c. Đi lên dốc đến chỗ cao nhất.

d. Đi xuống theo hướng con dốc.

Vì nước chảy từ trên cao xuống thấp và đọng lại ở chỗ trũng thành sông, suối, ao, hồ.

Câu 3: Chúng ta có thể nhịn khát trong bao lâu khi bị lạc trong rừng?

- a. Ba phút.
- b. Ba giờ.
- c. Ba ngày.**
- d. Ba tuần.

Câu 4: Chúng ta có thể nín thở tối đa trong bao lâu khi dưới nước?

- a. 3-5 phút.**
- b. Ba giờ.
- c. Ba ngày.
- d. Ba tuần.

Câu 5: Có những cách nào sau đây để tạo ra nguồn nước sạch trong rừng?

a. Đợi trời mưa

b. Lấy nước dưới tán cây bằng túi ni lông và dây buộc hoặc ngưng tụ hơi nước dưới mặt đất.

c. Tìm các loại cây mọng nước như nha đam, xương rồng để lấy nhựa bổ sung nước.

d. Cả b và c đều đúng.

Kết luận:

- Nguồn nước ngọt không bị ô nhiễm có vai trò quan trọng đối với sự sống.

- Chúng ta chỉ có thể nhịn khát tối đa trong 03 ngày.

- Chúng ta có thể nhịn thở tối đa 03 -5 phút (nếu không phải là thợ lặn).

- Tìm nguồn nước suối ở rừng núi bằng cách đi xuống các con dốc tìm vùng trũng

-Thu thập hơi nước ngưng tụ bằng cách:

+ Dùng túi ni lông buộc vào dưới các tán cây.

+ Đào hố thu thập nguồn nước ngưng tụ dưới đất.

2.2. Chủ đề: “Gió”

Câu 1: Em hãy tìm các hiện tượng tự nhiên có thể ghé phía trước hoặc phía sau từ gió?

Đáp án: Sóng gió, Giông gió, Mưa gió, Gió bão.....

(Mỗi đáp án đúng: 10 điểm)

Câu 2: Dụng cụ để đo tốc độ gió và xác định hướng gió có tên là gì?

a. Phong kế

b. Thang đo sức gió Beaufort

c. Bão

d. Giông tố

Câu 3: Môn khoa học nghiên cứu về cơ chế hoạt động của máy bay, cối xay gió, thuyền buồm, khinh khí cầu được gọi tên là:

a. Khoa học năng lượng

b. Khí tượng học.

c. Khí động lực học

d. Khoa học gió

Câu 4: Hãy gọi tên, sự vật, hiện tượng dưới đây

Hình ảnh	Tên sự vật, hiện tượng
1. 	a. Cối xay gió
2. 	b. Cọn nước (cối xay nước)
3. 	c. Tua bin gió
4. 	d. Quạt gió

Câu 5: Qua những câu hỏi và khám phá vừa rồi, các em hãy thuyết trình gió là gì, vai trò và sức mạnh của gió?

Thời gian chuẩn bị: 01 phút

- Nhóm giành được quyền trả lời thang điểm được tính như sau:

+ Đủ nội dung: 10 điểm

+ Thuyết trình lưu loát: 5 điểm

+ Giọng nói hay: 5 điểm

Giáo viên nhận xét và kết luận:

- Gió là sự di chuyển của không khí.

- Phong kế là dụng cụ đo hướng và tốc độ gió.

- Người ta dùng thang đo sức gió Beaufort để xác định sức mạnh của gió và bão.

- Các loại máy chạy bằng sức gió gồm: cối xay gió, tua bin gió.... được con người tạo ra nhằm tận dụng sức mạnh của gió để xay bột, bơm nước và phát điện.

- Lợi dụng hướng gió và sức gió người miền biển giồng buồm, tàu thuyền ra khơi đánh bắt thủy sản và phán đoán đặc tính sự thay đổi của gió để dự báo bão và tránh bão.

2.3. Chủ đề: “Lửa”

Câu 1: Em hãy nêu tác động của lửa đến thiên nhiên và đời sống?

a. Suối ẩm và xua đuổi thú rừng nếu ở nơi hoang dã.

b. Lửa được con người sử dụng để nấu ăn, tạo ra nhiệt, ánh sáng, tín hiệu, và lực đẩy.

c. Lửa có thể gây nên hỏa hoạn, có thể gây ra thiệt hại do vật chất bị cháy.

d. Lửa gây cháy rừng ảnh hưởng nghiêm trọng đến hệ sinh thái trên toàn cầu.

e. Tất cả các câu trên.

Câu 2: Tam giác lửa bao gồm các yếu tố nào?

a. Chất cháy - oxy - nguồn nhiệt.

b. Ngọn lửa - củi – gió.

c. Nước - gió – lửa.

d. Đất - gió - nước.

Câu 3: Em đang chiên bánh phồng tôm bằng chảo nông, bỗng ngọn lửa phụt lên, cháy to trong lòng chảo. Em phải làm sao?

a. Đổ nước vào chảo.

b. Dùng khăn đập lên.

c. Dùng vung đập lên.

d. Tắt bếp, dùng vung (nắp nồi) to đập nhanh.

Câu 4: Khi linh cảm sắp có tiếng nổ lớn kèm theo cháy nổ từ bom - xăng - khí ga chúng ta cần làm gì?

- a. La hét.
- b. Bỏ chạy.
- c. Khóc và hoảng loạn.
- d. Nằm sấp xuống đất, chân bắt chéo, tay che đầu và đặc biệt là há miệng rộng ra.**

Vì nếu có vật lạ rơi trúng người khi nổ, tư thế nằm như vậy sẽ giúp tăng khả năng sống sót của các em (tay che bảo vệ tử huyệt trên đỉnh đầu, chân bắt chéo giờ cao tránh vật thể bay vào gây sát thương hoặc gây tử vong. Há miệng rộng để giảm áp suất, giúp phổi và màng nhĩ tránh bị vỡ bởi áp lực từ vụ nổ.

Câu 5: Chúng ta có thể nín thở tối đa trong bao lâu khi gặp khói độc và thiếu o xy trong đám cháy?

- a. 3 phút**
- b. 5 phút
- c. 7 phút
- d. 15 phút

Kết luận

- Lửa sưởi ấm và xua đuổi thú rừng nếu ở nơi hoang dã.
- Lửa được con người sử dụng để nấu ăn, tạo ra nhiệt, ánh sáng, tín hiệu và lực đẩy.
- Lửa có thể gây nên hỏa hoạn, có thể gây ra thiệt hại do vật chất bị cháy.
- Lửa gây cháy rừng ảnh hưởng nghiêm trọng đến hệ sinh thái trên toàn cầu.
- Để tạo ra lửa, phải cần và đủ 3 yếu tố, đó là: Chất cháy - oxy - nguồn nhiệt.**
- Khi ở gần đám cháy sắp có tiếng nổ lớn em cần **nằm sấp xuống đất, chân bắt chéo, tay che đầu và đặc biệt là há miệng rộng ra.**

3. Thực hành.

Mục tiêu:

- Học sinh biết được hỏi là nền tảng cho tư duy phát triển giúp học tốt và hình thành thế giới quan khoa học.
- Học sinh có ý thức tìm tòi và tự tìm đáp án để học tốt, phát huy tư duy phản biện và tư duy tổng hợp, tư duy logic và tư duy sáng tạo.

Trải nghiệm: Chơi khoá sinh tồn với “Nước - Gió - Lửa”

Trò chơi: Động não tạo “Nước- Gió - Lửa”**Cách tiến hành:**

- Lớp chia thành các nhóm.
- Giáo viên đặt câu hỏi: Làm thế nào em có thể tạo ra “nước - gió - một ngọn lửa đèn dầu” từ một chiếc giày bata, một cái bọc nilon, một hộp màu sáp, một ít quả mù u sau cơn mưa trong rừng?
- Các nhóm có 5 phút để thảo luận và giành quyền trả lời.
- Các nhóm giành quyền trả lời bằng cách giơ tay.

**Đáp án:**

1. Dùng túi ni lông đi thu gom nước nhanh trong rừng → được 1 túi nước.
2. Dùng vỏ hộp bút sáp làm quạt sẽ tạo ra gió.
3. Dùng tay xoay bịch nước thành tròn xoay, dùng dây giày cột lại. lấy 1 phần bìa bút sáp, đặt 1 cây bút sáp lên trên bìa, sau đó để bọc nước đón mặt trời sẽ tạo được ngọn lửa. Vì bút sáp làm bằng vật liệu dễ cháy, dễ bắt lửa, em bẻ gãy mũi bút và đốt cháy phần giấy bọc xung quanh. Khi sáp chảy ra, mảnh giấy có chức năng như tim bấc và sẽ duy trì ánh sáng trong khoảng 30 phút. Cho cây sáp vào cái tô có quả mù u, ngọn lửa từ bút sáp sẽ đốt cháy quả mù u sinh ra ngọn lửa, dầu từ quả mù u sẽ duy trì ngọn lửa được lâu và gió không làm tắt lửa.

GVHD: Chúc mừng nhóm chiến thắng và bây giờ chúng ta hãy cùng xem Video: “Một số cách tạo ra lửa từ nước”.

Kết luận: Thế giới vạn vật rất kì thú: có tương sinh và tương khắc. Nước có thể dập tắt lửa nhưng cũng có thể gián tiếp sinh ra lửa. Ngọn lửa cháy lên đốt cháy nguồn oxy khiến

không khí di chuyển nhanh về phía ngọn lửa tạo ra luồng gió lớn, gió đưa mây di chuyển tạo ra mưa...

4. Ứng dụng thực tiễn

Mục tiêu: Học sinh ghi nhớ nội dung bài học và ứng dụng trong những tình huống thực tế.

Video: “*Sức mạnh của thần lửa*”

Cách tiến hành:

- Học sinh xem video: “Sức mạnh của thần lửa”.
- Giáo viên dặn dò.

Dặn dò: Các em hãy thực tập động tác nằm sấp, hai tay ôm đầu mỗi ngày khi tập thể dục để tạo thành phản xạ có thể thực hiện ngay khi có cháy nổ nhé.

- Để trở thành em nhỏ giàu kỹ năng sống và có kỹ năng sinh tồn các em phải học thật giỏi cả các môn khoa học tự nhiên - khoa học xã hội và đừng quên tham gia khoa học thực nghiệm.

KIỂM SOÁT
BỘ PHẬN CHUYÊN MÔN

Bài: KỸ NĂNG RA QUYẾT ĐỊNH**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT****1. Kiến thức**

- Học sinh biết tầm quan trọng của việc ra quyết định đúng.
- Học sinh biết một số quy tắc để có quyết định khôn ngoan.

2. Năng lực

- Từng bước rèn luyện kỹ năng lập kế hoạch bản thân, kỹ năng lãnh đạo thông qua thực hành ra quyết định.

3. Phẩm chất

- Sống có trách nhiệm, có tính kỷ luật bằng những quyết định khôn ngoan.

II. PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY

- Phương pháp hỏi đáp.
- Phương pháp trải nghiệm.
- Phương pháp trực quan.
- Phương pháp thảo luận.
- Phương pháp động não.
- Phương pháp làm việc nhóm.

III. BỐ CỤC BÀI GIẢNG

BƯỚC	MỤC TIÊU	HOẠT ĐỘNG	THỜI GIAN	PHƯƠNG TIỆN
Hoạt động khởi động	- Tạo không khí vui nhộn dẫn dắt vào bài học.	<i>Video: “Lớn lên em muốn làm gì?”.</i> Cách tiến hành: - Học sinh theo dõi video: “Lớn lên em muốn làm gì?” - Giáo viên đặt câu hỏi. - Học sinh trả lời.	5 phút	Video
	- Học sinh biết qui	2.1. Làm sao để có quyết định	15 phút	

Xử lý tình huống - khám phá	tắc để có quyết định khôn ngoan. - Học sinh biết tầm quan trọng của việc ra quyết định đúng.	khôn ngoan? Cách tiến hành: - Lớp chia thành các nhóm. - Trên màn hình sẽ xuất hiện các tình huống. - Nhiệm vụ của mỗi nhóm là ra quyết định đúng trong mỗi tình huống. - Nhóm nhiều đáp án chính xác là nhóm chiến thắng. 2.2. Tầm quan trọng của việc ra quyết định đúng. Hoạt động 1: “Nhìn tranh đoán ý” Cách tiến hành: - Lớp chia thành các nhóm. - Giáo viên mở slide câu hỏi. - Gợi ý: Đây là câu thành ngữ thể hiện tầm quan trọng của việc ra quyết định. - Thời gian: 2 phút. Hoạt động 2: Trò chơi động não Các nhóm thảo luận nêu tầm quan trọng của việc ra quyết định thông qua câu nói: “Cài chiếc nút áo đầu tiên đã sai rồi!”. - Thời gian: 3 phút.		Video
Thực hành	Từng bước rèn luyện kỹ năng lập kế hoạch bản	Trò chơi: “Quyết định - Không quyết định”. Cách tiến hành:	10 phút	Phiếu học tập

	thân, kỹ năng lãnh đạo thông qua thực hành ra quyết định.	- Lớp chia thành các nhóm. - Nhiệm vụ của mỗi nhóm là thảo luận và hoàn thành phiếu bài tập. - Đại diện nhóm lên thuyết trình. - Nhóm thuyết trình hay nhất, ý nghĩa nhất sẽ chiến thắng.		
Ứng dụng thực tiễn	Học sinh ghi nhớ bài học và ứng dụng trong thực tiễn cuộc sống.	Video: “Quyết định sai lầm”. Cách tiến hành: - Giáo viên bật Video: “Quyết định sai lầm”. - Giáo viên tổng kết khen thưởng và dặn dò.	5 phút	Video

IV . BÀI GIẢNG CHI TIẾT

1. Hoạt động khởi động

Mục tiêu: Tạo không khí vui nhộn dẫn dắt vào bài học

Video: “Lớn lên em muốn làm gì?”.

Cách tiến hành:

- Học sinh theo dõi video: “Lớn lên em muốn làm gì?”
- Giáo viên đặt câu hỏi.
- Học sinh trả lời.

1. Lớn lên em muốn làm gì? Tại sao?

2. Sáng mai em muốn ăn sáng món gì?

3. Sinh nhật mẹ năm nay em sẽ tặng quà hay làm gì cho mẹ?

GV dẫn dắt vào bài học: Trong cuộc sống và học tập, mỗi ngày chúng ta phải đưa ra nhiều quyết định: từ đơn giản như sáng nay mình ăn gì, mình học bài trước hay làm bài tập trước. Hoặc các quyết định quan trọng hơn như: sang lớp Sáu mình muốn học ngôi trường như thế nào, lớn lên mình sẽ làm nghề gì? Và mỗi quyết định đều dẫn đến việc nó khiến chúng ta hài lòng, vui vẻ, hạnh phúc hay cảm thấy thật tệ và muốn lựa chọn lại.

Để có thể ra quyết định khôn ngoan, chúng ta cùng tìm hiểu qua bài học hôm nay: ***“Kỹ năng ra quyết định”***.

2. Xử lý tình huống - khám phá.

Mục tiêu:

- Học sinh biết một số quy tắc để có quyết định khôn ngoan.
- Học sinh biết tầm quan trọng của việc ra quyết định đúng.

2.1. Làm sao để có quyết định khôn ngoan?

Cách tiến hành:

- Lớp chia thành các nhóm.
- Trên màn hình sẽ xuất hiện các tình huống.
- Nhiệm vụ của mỗi nhóm là ra quyết định đúng trong mỗi tình huống.
- Nhóm nhiều đáp án chính xác là nhóm chiến thắng.

✓ Tình huống 1: Mụ phù thủy và quả táo độc

- Giáo viên chiếu video ***“12 câu đố đầy cú lừa cực đỉnh chỉ dành cho những người có tư duy độc đáo”***.

- Nhiệm vụ của mỗi nhóm là dựa vào video, thảo luận và đưa ra đáp án.

Câu 1: Nếu em là Jasmine, em quyết định chọn quả táo nào?

- Giáo viên chiếu video ***“12 câu đố đầy cú lừa cực đỉnh chỉ dành cho những người có tư duy độc đáo”***.

Đáp án: quả số 2

Câu 2: Cô ấy đã làm gì để chọn đúng quả táo?

- Thời gian là 1 phút.
- Đại diện nhóm trả lời

- ***Đáp án: Vì quả táo có con sâu còn sống → không có độc → an toàn***

✓ Tình huống 2: Người phụ nữ trộm dưa hấu

Câu 1: Ai là người trộm dưa hấu? Vì sao?

- Thời gian là 1 phút.

- ***Đáp án: Người phụ nữ áo hồng → vì cô ấy mang giày cao gót, không phải loại giày của phụ nữ mang thai.***

Kết luận: Để có được quyết định đúng đắn, khôn ngoan chúng ta cần có các kỹ năng:

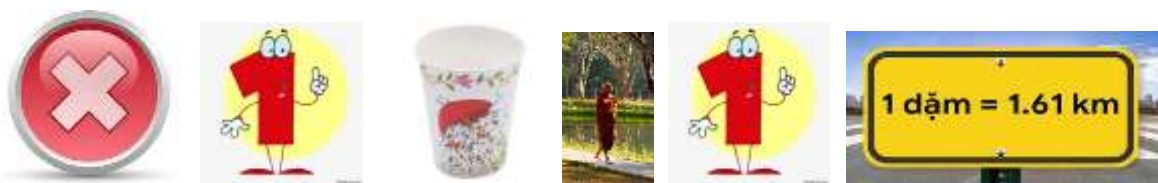
1. Thu thập thông tin liên quan đến lựa chọn: bằng cách quan sát, tìm kiếm, tham khảo ý kiến
2. Phán đoán kết quả/hậu quả của quyết định đối với các lựa chọn (1,2,3) dựa trên kỹ thuật đặt câu hỏi 5W - 1H (Ai? Cái gì? Ở đâu? Khi nào? Tại sao? - Như thế nào?)
3. Tĩnh tâm, tập trung suy nghĩ.
4. Ra quyết định tối ưu nhất căn cứ trên kết quả phân tích.

2.2. Tầm quan trọng của việc ra quyết định đúng.

Hoạt động 1: “Nhìn tranh đoán ý”

Cách tiến hành:

- Lớp chia thành các nhóm.
- Giáo viên mở slide câu hỏi.



- Gợi ý: Đây là câu thành ngữ thể hiện tầm quan trọng của việc ra quyết định.
- Thời gian: 2 phút.

ĐÁP ÁN: SAI MỘT LY ĐI MỘT DẶM

Hoạt động 2: Trò chơi động não

Các nhóm thảo luận nêu tầm quan trọng của việc ra quyết định thông qua câu nói: ***“Cài chiếc nút áo đầu tiên đã sai rồi!”***.

- Thời gian: 3 phút.

Giáo viên nhận xét và kết luận: Ra quyết định đúng là một công việc đầy khó khăn và thách thức. Vì vậy, chúng ta cần rèn luyện mỗi ngày để ra quyết định nhanh những công việc hàng ngày, lập kế hoạch cho mục tiêu dài hạn và quyết định hành động đúng đắn để đạt được những mục tiêu đề ra.

3. Thực hành

Mục tiêu: Từng bước rèn luyện kỹ năng lập kế hoạch bản thân, kỹ năng lãnh đạo thông qua thực hành ra quyết định.

Trò chơi: “Quyết định - Không quyết định”.

Cách tiến hành:

- Lớp chia thành các nhóm.
- Nhiệm vụ của mỗi nhóm là thảo luận và hoàn thành phiếu bài tập.
- Đại diện nhóm lên thuyết trình.
- Nhóm thuyết trình hay nhất, ý nghĩa nhất sẽ chiến thắng.

Phiếu bài tập:

Sự việc	Lựa chọn	Không quyết định	Quyết định nhanh chóng	Quyết định có trách nhiệm
- Ăn bánh mì nhân thịt, trứng hay pa-tê				
- Mặc quần short hay quần dài dạo phố				
- 7:00 giờ tối là giờ xem ti vi hay là học bài				
- Lớn lên em muốn làm bác sĩ/ kỹ sư/ công an/ giáo viên				
Sinh nhật cha, em sẽ tặng.....				
Sinh nhật mẹ em sẽ tặng.....				
Để dành tiền mua xe đạp				
Em đau đầu quá! Bạn rủ em ngừng học bài đi chơi với bạn.				

Trong cuộc sống có rất nhiều việc buộc chúng ta phải ra quyết định, và có 3 cách để chúng ta ra quyết định: 1 là quyết định nhanh chóng, 2 là quyết định có tính trách nhiệm, 3 là không quyết định.

Kết luận: Có 3 cách ra quyết định:

- Không quyết định: để người khác quyết định thay việc của mình.
- Quyết định nhanh chóng: những việc đã thành thói quen hàng ngày không cần xem xét kết quả. Nên có kế hoạch cụ thể để ra quyết định một cách nhanh chóng, dành thời gian cho việc học tập và những việc quan trọng khác.
- Quyết định có tính trách nhiệm: xem xét, thu thập thông tin cá nhân và từ những người xung quanh, xem xét các kết quả dự kiến trong tương lai cho các lựa chọn dự kiến.

Gợi ý: Dự kiến là những ý định, những kế hoạch đang tồn tại trong ý nghĩ và mong muốn có thể thực hiện được trong tương lai.

4. Ứng dụng thực tiễn

Mục tiêu: Học sinh ghi nhớ bài học và ứng dụng vào thực tiễn cuộc sống.

Video: “Quyết định sai lầm”.

Cách tiến hành:

- Học sinh theo dõi video.
- GV dẫn dò.

Trong suốt cuộc đời của chúng ta, hàng ngày chúng ta luôn phải ra quyết định để có những lựa chọn cho mình. Một số nghiên cứu và thống kê gần đây cũng cho thấy rằng chỉ có 1/3 quyết định sau khi đưa ra được xem là đúng đắn, còn 1/3 thì không đem lại được kết quả gì, và tệ nhất là 1/3 số quyết định còn lại thì dẫn đến những thất bại không thể tránh khỏi.

Cuộc đời của chúng ta hạnh phúc hay đau khổ, thành công hay thất bại đều bắt đầu từ những việc nhỏ nhất nhất hàng ngày như câu nói: **“Gieo suy nghĩ, gặt lời nói. Gieo lời nói gặt hành động. Gieo hành động gặt thói quen. Gieo thói quen gặt tính cách. Gieo tính cách gặt số phận”.**

Các em cố gắng rèn luyện tư duy, kỹ năng phán đoán và lập kế hoạch giúp chúng ta có những quyết định sáng suốt nhất mỗi ngày để đến khi đứng trước những việc hệ trọng chúng ta sẽ có quyết định ĐÚNG ĐẮN nhất.

**KIỂM SOÁT
BỘ PHẬN CHUYÊN MÔN**

Bài: CHỦ ĐIỂM: NGÀY TẾT QUÊ EM

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Kiến thức

- HS hiểu được ý nghĩa ngày Tết cổ truyền Việt Nam.
- HS biết được các phong tục tập quán trong ngày Tết.

2. Năng lực

- Học sinh biết cách giao tiếp với gia đình và khách đến nhà ngày Tết.
- Kỹ năng trang trí cho ngày Tết.
- Kỹ năng chuẩn bị thực phẩm và thực đơn lành mạnh, an toàn.

3. Phẩm chất

- Có ý thức giữ gìn truyền thống Tết cổ truyền.

II. PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY

- Phương pháp trò chơi.
- Phương pháp trải nghiệm.
- Phương pháp quan sát hình ảnh.
- Phương pháp thảo luận.

III. BỐ CỤC BÀI GIẢNG

BƯỚC	MỤC TIÊU	HOẠT ĐỘNG	THỜI GIAN	PHƯƠNG TIỆN
Khởi động	Tạo không khí thoải mái cho HS và dẫn dắt vào bài học.	Trò chơi: “Đoán tên bài hát” Cách tiến hành: - Lớp chia thành các nhóm. - Nhiệm vụ của mỗi nhóm là nghe một đoạn nhạc và đoán tên bài hát. - Các nhóm giơ tay giành quyền trả lời. - Nhóm nào nhiều đáp án	5 phút	Âm nhạc

		chính xác nhất là nhóm chiến thắng.		
Xử lý tình huống - Khám phá	HS tìm hiểu về Tết truyền thống Việt Nam.	<i>Tìm hiểu về Tết truyền thống Việt Nam</i> <i>Video: “Sự tích bánh chưng bánh giầy”.</i> Cách tiến hành: - Lớp chia thành các nhóm. - Nhiệm vụ của mỗi nhóm là theo dõi video và trả lời câu hỏi bằng trắc nghiệm hình thể. - Nhóm nhiều đáp án chính xác sẽ chiến thắng.	14 phút	Video
Thực hành	HS biết lựa chọn thực phẩm an toàn vào ngày Tết.	<i>Cách chọn thực phẩm an toàn.</i> <i>Trò chơi: “Ăn uống an toàn”</i> Cách tiến hành: - Lớp chia thành các nhóm. - Nhiệm vụ của mỗi nhóm là quan sát mâm thức ăn vào ngày Tết và chọn những thực phẩm kết hợp không an toàn để xóa khỏi mâm thức ăn. - Nhóm nào có nhiều đáp án chính xác nhất là nhóm chiến thắng.	10 phút	Hình ảnh
Ứng dụng thực tiễn	Dặn dò HS.	- Biết phụ giúp gia đình chuẩn bị đón Tết.	5 phút	

IV. BÀI GIẢNG CHI TIẾT

1. Khởi động

Mục tiêu: Tạo không khí thoải mái cho HS và dẫn dắt vào bài học.

Trò chơi: “Đoán tên bài hát”

Cách tiến hành:

- Lớp chia thành các nhóm.
- Nhiệm vụ của mỗi nhóm là nghe một đoạn nhạc và đoán tên bài hát.
- Các nhóm giơ tay giành quyền trả lời.
- Nhóm nào nhiều đáp án chính xác nhất là nhóm chiến thắng.

Đáp án:

1. Tết là Tết

2. Mùa xuân ơi

3. Con bướm xuân

4. Bống Bống Bang Bang

GV Chốt: Tết là một dịp đặc biệt để chúng ta quây quần bên gia đình thân yêu. Để có những ngày Tết tràn đầy niềm vui, giúp các em trở nên ngoan hơn, lịch sự hơn trong ngày Tết, chúng ta cần làm gì thì các em cùng thầy/cô vào bài học ngày hôm nay nhé!

2. Xử lý tình huống - Khám phá

Mục tiêu:

- HS tìm hiểu về Tết truyền thống Việt Nam.

Tìm hiểu về Tết truyền thống Việt Nam

Video: “Sự tích bánh chưng bánh giầy”.

Cách tiến hành:

- Lớp chia thành các nhóm.
- Nhiệm vụ của mỗi nhóm là theo dõi video và trả lời câu hỏi bằng trắc nghiệm hình thể.
- Nhóm nhiều đáp án chính xác sẽ chiến thắng.

Câu hỏi:

1. Nhà vua sẽ truyền ngôi nếu các hoàng tử tìm được điều gì ?

A. Món ăn ngon ý nghĩa

B. Sơn hào hải vị

C. Vàng bạc đá quý

Đáp án: A

2. Lang Liêu là người con trai thứ mấy ?

- A. 16 B. 17 C. 18

Đáp án: C

3. Vị thần trong giấc mơ đã nói với hoàng tử Lang Liêu trên đời này không gì quý bằng ?

- A. Vàng bạc B. Kim Cương C. Hạt gạo

Đáp án: C

4. Bánh chưng bánh giầy tượng trưng cho điều gì ?

- A. Sông và Núi B. Trời và Đất C. Con người và thiên nhiên

Đáp án: B

GV Chốt: Tết là ngày đầu tiên của 1 năm. Mỗi khu vực trên thế giới có ngày Tết khác nhau. Ví dụ như Mỹ và Châu Âu, chọn ngày 01/01 Dương lịch là ngày đầu năm mới (Tết Tây). Người Việt Nam, Trung Quốc, Nhật Bản chọn ngày mồng một tháng giêng âm lịch là ngày đầu năm mới. Tết người Việt rơi vào mùa Xuân đặc biệt Miền Bắc khi hoa Đào nở, Miền Nam khi hoa Mai nở đánh dấu mùa xuân về. Tết đến chúng ta làm gì, các em hãy cùng tìm hiểu về phong tục ngày Tết.

3. Thực hành

Mục tiêu:

- HS biết lựa chọn thực phẩm an toàn vào ngày Tết.

Cách chọn thực phẩm an toàn.

Trò chơi: “Ăn uống an toàn”

Cách tiến hành:

- Lớp chia thành các nhóm.
- Nhiệm vụ của mỗi nhóm là quan sát mâm thức ăn vào ngày Tết và chọn những thực phẩm **kết hợp không an toàn** để xóa khỏi mâm thức ăn.
- Nhóm nào có nhiều đáp án chính xác nhất là nhóm chiến thắng.

Lượt 1:

1. Thịt kho + hột vịt.

2. Gà luộc + rau kinh giới.
3. Bánh tráng cuốn + Thịt, rau sống.
4. Sữa đậu nành + trứng gà luộc.
5. Nước dừa + đá lạnh.
6. Quả lê + rau dền.

Đáp án những món không nên kết hợp:

1. Gà luộc + rau kinh giới: Ăn chung 2 loại này sẽ phát sinh ra bệnh phong ngứa.
2. Sữa đậu nành + Trứng luộc: Cản trở tiêu hóa, gây khó tiêu, đầy bụng.
3. Rau dền ăn với quả lê: Ăn rau dền với quả lê sẽ bị nôn.
4. Nước dừa + Nước đá lạnh: Nước dừa có tính hàn, nước đá lạnh cũng có tính hàn, nếu pha nước dừa với đá lạnh sẽ gây ra đầy bụng, khó tiêu, thậm chí là sốt cao.

Lượt 2:

1. Khổ qua + thịt bằm.
2. Hải sản + uống bia.
3. Chuối + sữa.
4. Thịt ngỗng + tráng miệng quả lê.
5. Gỏi cuốn + tương đen.
6. Tráng miệng bằng quả hồng + khoai lang.

Đáp án:

1. Chuối + sữa: Các em nên cẩn thận không nên ăn chuối kết hợp với sữa, đây là thói quen khá phổ biến, tuy nhiên chuyên gia cho rằng chuối có nhiều kali kết hợp với sữa có các enzyme gây ra khó tiêu, chướng bụng.
2. Thịt ngỗng + quả lê: Nếu ăn thịt ngỗng kết hợp với quả lê sẽ làm cho các em bị sốt.
3. Hồng + khoai lang: Tinh bột trong khoai lang kích thích dạ dày tiết ra axit, tác dụng với chất tanin trong quả hồng gây viêm loét và chảy máu dạ dày.
4. Ăn hải sản + uống bia: Gây ra bệnh gút, viêm xương khớp, mô mềm rất nguy hiểm.

Lượt 3:

1. Sầu riêng + rượu.
2. Dưa leo + cà chua.
3. Tôm luộc + thịt heo.

4. Sữa bò + nước cam.
5. Đậu hũ + tương ớt.
6. Thịt kho trứng + nước dừa.

Đáp án:

1. Sầu riêng + rượu: 2 món này kết hợp sẽ sinh nhiệt không tốt cho cơ thể, ai tiểu đường nếu ăn 2 món cùng lúc vào sẽ nhức đầu, xuất huyết và đột quỵ.
2. Dưa leo + cà chua: Nếu ăn cà chua và dưa leo sẽ làm giảm hấp thu vitamin C đối với cơ thể.
3. Sữa bò + nước cam: Nếu uống 2 loại nước này pha với nhau sẽ làm chúng ta bị chướng bụng, đau bụng, tiêu chảy...
4. Tôm xào cùng thịt heo: Đây là món ăn quen thuộc của người Việt, nhưng theo chuyên gia dinh dưỡng, 2 món này kết hợp gây lạnh bụng, khó tiêu, rối loạn tiêu hóa

Kết luận: Các em nên nhớ các món ăn không nên kết hợp sẽ gây ra ngộ độc thực phẩm, không tốt cho sức khỏe của chúng ta:

- ✓ Chuối – sữa.
- ✓ Thịt ngỗng – quả lê.
- ✓ Hồng – khoai lang.
- ✓ Sầu riêng – rượu.
- ✓ Dưa leo – cà chua.
- ✓ Sữa bò – nước cam.
- ✓ Tôm xào – thịt heo.

...

4. Ứng dụng thực tiễn

Dặn dò: Để có những ngày Tết vui vẻ, ấm cúng, trước giao thừa cả nhà rất vất vả chuẩn bị. Vì vậy, dù các em còn nhỏ nhưng vẫn có thể lựa chọn những công việc phù hợp với bản thân để giúp đỡ cho cha mẹ nhé!

KIỂM SOÁT
BỘ PHẬN CHUYÊN MÔN

Bài: PHÁT HUY TRÍ TƯỞNG TƯỢNG**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT****1. Kiến thức**

- Học sinh hiểu tưởng tượng là gì?
- Học sinh nhận thức được sức mạnh của trí tưởng tượng.

2. Năng lực

Kỹ năng xác định giá trị, kỹ năng tưởng tượng.

3. Phẩm chất

Học sinh có ý thức tưởng tượng tích cực.

II. PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY

- Phương pháp hỏi đáp.
- Phương pháp trò chơi.
- Phương pháp trải nghiệm.
- Phương pháp quan sát hình ảnh.
- Phương pháp thảo luận.
- Phương pháp làm việc nhóm.

III. BỐ CỤC BÀI GIẢNG

BƯỚC	MỤC TIÊU	HOẠT ĐỘNG	THỜI GIAN	PHƯƠNG TIỆN
Hoạt động khởi động	Giúp các em hào hứng, hứng thú và có động lực tham gia hết mình nhiệt tình vào bài học mới.	Trò chơi: “Câu đố vui” Cách tiến hành: - Lớp chia thành 2 nhóm. - Mỗi nhóm quan sát những hình ảnh trên màn hình. - Nhiệm vụ của mỗi nhóm là đoán tên loại trái cây tương ứng với hình ảnh. - Đại diện mỗi nhóm dơ tay giành quyền trả lời.	5 phút	Hình ảnh.

		- Nhóm nhiều đáp án chính xác là nhóm chiến thắng. - Thời gian đoán mỗi loại trái cây: 30 giây.		
Xử lý tình huống – khám phá	- Học sinh hiểu tưởng tượng là gì? - Học sinh nhận thức được sức mạnh của trí tưởng tượng.	2.1. Trải nghiệm: “Trí tưởng tượng” Cách tiến hành: - Học sinh xem video: “Trí tưởng tượng của con người”. - Giáo viên vấn đáp. Học sinh giơ tay giành quyền trả lời. 2.2. Sức mạnh của trí tưởng tượng. Trò chơi: “Tiếp sức” Cách tiến hành: - Lớp chia thành các nhóm. - Học sinh quan sát tranh có trên màn hình. - Đại diện nhóm lên bảng viết sức mạnh của trí tưởng tượng theo hình thức tiếp sức. (Một bạn lên viết 1 đáp án, sau đó về chuyển phần cho bạn thứ 2, cứ như thế cho đến khi hết giờ). - Nhóm nhiều đáp án chính xác là nhóm chiến thắng.	10 phút	Video.

		- Thời gian: 3 phút		
Thực hành		Trò chơi: “Kể chuyện theo từ khóa”. Cách tiến hành: - Lớp chia thành các nhóm. - Có nhiều ngôi sao trên bầu trời, mỗi ngôi sao có 1 từ khóa. - Nhiệm vụ của mỗi nhóm là chọn ra 5 ngôi sao và kể câu chuyện tưởng tượng dựa theo 5 từ khóa tìm được. - Thời gian dành cho mỗi nhóm là 3 phút. - Nhóm có câu chuyện hay và thú vị nhất là nhóm chiến thắng.	15 phút	Hình ảnh
Ứng dụng thực tiễn	Học sinh rút ra bài học và ứng dụng vào thực tiễn cuộc sống.	Trải nghiệm: “Em tưởng tượng”. Cách tiến hành: - Học sinh tham gia vào trải nghiệm tưởng tượng. - Giáo viên dẫn dắt.	5 phút	Âm nhạc.

IV. BÀI GIẢNG CHI TIẾT

1. Hoạt động khởi động

Mục tiêu: Tạo không khí thoải mái cho HS và dẫn dắt vào bài học.

Trò chơi: “Câu đố vui”.

Cách tiến hành:

- Lớp chia thành các nhóm.
- Mỗi nhóm quan sát những hình ảnh trên màn hình.

- Nhiệm vụ của mỗi nhóm là đoán tên loại trái cây tương ứng với hình ảnh.
- Đại diện mỗi nhóm giơ tay giành quyền trả lời.
- Nhóm nhiều đáp án chính xác là nhóm chiến thắng.
- Thời gian đoán mỗi loại trái cây: 30 giây.

Kết luận: Trí tưởng tượng đem lại cho chúng ta niềm vui và kiến thức. Vậy bí quyết nào giúp phát huy trí tưởng tượng, chúng ta cùng vào bài học hôm nay: “Phát huy trí tưởng tượng”.

2. Xử lý tình huống khám phá

Mục tiêu:

- Học sinh hiểu tưởng tượng là gì?
- Học sinh nhận thức được sức mạnh của trí tưởng tượng.

2.1. Trải nghiệm: “Trí tưởng tượng”

Cách tiến hành:

- Học sinh xem video: “Trí tưởng tượng của con người”.
- Giáo viên vấn đáp.
- Học sinh giơ tay giành quyền trả lời.

GV: Theo em tưởng tượng là gì?

HS: TL

Kết luận: Tưởng tượng là một quá trình tâm lí phản ánh những cái chưa từng có trong kinh nghiệm của cá nhân bằng cách xây dựng những hình ảnh mới dựa trên cơ sở của những biểu tượng đã có.

Ví dụ: Hình ảnh nàng tiên cá, con rồng,...

2.2. Sức mạnh của trí tưởng tượng.

Trò chơi: “Tiếp sức”

Cách tiến hành:

- Lớp chia thành các nhóm.
- Nhiệm vụ của mỗi nhóm là nêu sức mạnh của trí tưởng tượng theo hình thức tiếp sức. (Một bạn nói 1 đáp án, sau đó đến bạn thứ 2, sau 5 giây không có câu trả lời sẽ bị mất lượt, cứ như thế cho đến khi hết giờ).
- Nhóm nhiều đáp án chính xác là nhóm chiến thắng.
- Thời gian: 3 phút

Gợi ý: Phát minh bóng đèn, phát minh máy bay, phát minh điện thoại, phát minh ô tô, sáng tạo, ảnh về thành công.

Kết luận: Sức mạnh của trí tưởng tượng:

- ✓ Mọi phát minh vĩ đại đều bắt nguồn từ trí tưởng tượng.
- ✓ Giúp con người nhìn thấy những cái tưởng như không nhìn thấy.
- ✓ Nền tảng cho trí sáng tạo.
- ✓ Là nền tảng cho sự phát triển và thành công.

3. Thực hành

Trò chơi: “Kể chuyện theo từ khóa”.

Cách tiến hành:

- Lớp chia thành các nhóm.
- Có nhiều ngôi sao trên bầu trời, mỗi ngôi sao có 1 từ khóa.
- Nhiệm vụ của mỗi nhóm là chọn ra 5 ngôi sao và kể câu chuyện tưởng tượng dựa theo 5 từ khóa tìm được.
- Thời gian dành cho mỗi nhóm là 3 phút.
- Nhóm có câu chuyện hay và thú vị nhất là nhóm chiến thắng.

Có những từ khóa như sau:

Quả bóng, cây xanh, kẹo bông, búp bê, ông già nô en, quyển sách, mưa, đôi dép, cái bút, cái bàn, máy tính, điện thoại, ...

GV: Nhóm nào chiến thắng?

Kết luận:

- Trí tưởng tượng của con người là không có giới hạn, những người có trí tưởng tượng tốt thường là những người có khả năng tư duy và sáng tạo tốt, giúp cuộc sống tốt đẹp hơn. Vì vậy hãy phát huy tối đa trí tưởng tượng của mình.
- 5 cách phát huy trí tưởng tượng:
 1. Đọc sách.
 2. Tự kể câu chuyện của mình.

3. Tham gia trò chơi tưởng tượng: Trò chơi bác sĩ, giáo viên, siêu nhân...
4. Sáng tạo thông qua nghệ thuật: Hội họa, hát, múa, chơi nhạc...
5. Tham gia các hoạt động tập thể.

4. Ứng dụng thực tiễn

Mục tiêu: Học sinh rút ra bài học và ứng dụng vào thực tiễn cuộc sống.

Trải nghiệm: “Em tưởng tượng”

Cách tiến hành:

- Học sinh tham gia vào trải nghiệm tưởng tượng qua gợi ý của giáo viên.

Hãy nhắm mắt lại và tưởng tượng,...Một ngày đẹp trời em thấy mình trở thành người mà em mong muốn trở thành trong tương lai. Lúc đó em thấy những gì? Xung quanh em có những em? Họ nói gì? Cảm xúc của em lúc này như thế nào?

Gợi ý: Em thấy mình trở thành doanh nhân thành đạt (thầy cô giáo, ca sĩ, diễn viên, công an,...). Gia đình chúc mừng em, mọi người ngưỡng mộ em và em cảm thấy rất hạnh phúc.

GV: Nếu một ngày em có phép thuật, em sẽ mang đến điều gì bất ngờ cho thế giới?

Gợi ý: Em sẽ thiết kế và phát triển những con robot để hỗ trợ chăm sóc sức khỏe con người.

Kết luận:

- ✓ Mọi phát minh vĩ đại đều bắt nguồn từ trí tưởng tượng.
 - ✓ Trí tưởng tượng là nền tảng cho sự phát triển và thành công trong tương lai.
- Vì vậy hãy phát huy tối đa trí tưởng tượng của mình.

KIỂM SOÁT
BỘ PHẬN CHUYÊN MÔN

Bài: TÁC HẠI CỦA NGHIỆN ĐIỆN THOẠI VÀ MẠNG XÃ HỘI

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Kiến thức

- Học sinh nắm được tác hại của việc nghiện điện thoại và mạng xã hội.
- Học sinh hiểu được cách phòng tránh để không bị nghiện điện thoại và mạng xã hội.

2. Năng lực

- Phát triển kỹ năng sử dụng điện thoại đúng cách.
- Học sinh ý thức việc sử dụng điện thoại hợp lý.

3. Phẩm chất

- Học sinh yêu thích môn học.

II. PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY

- Phương pháp hỏi đáp.
- Phương pháp trò chơi.
- Phương pháp trải nghiệm.
- Phương pháp quan sát hình ảnh.
- Phương pháp thảo luận.
- Phương pháp làm việc nhóm.

III. BỐ CỤC BÀI GIẢNG

BƯỚC	MỤC TIÊU	HOẠT ĐỘNG	THỜI GIAN	PHƯƠNG TIỆN
Hoạt động khởi động	Giúp các em hào hứng, hứng thú và có động lực tham gia hết mình nhiệt tình vào bài học mới.	Trò chơi: “Vòng quay may mắn” Cách tiến hành: - Lớp chia thành các nhóm. - Nhiệm vụ của mỗi nhóm là quay “vòng quay may mắn” và đoán 1 chữ cái.	5 phút	Hình ảnh

		- Đoán đúng chính xác chữ cái sẽ nhận số điểm tương ứng đã quay. - Nhóm nhiều điểm nhất là nhóm chiến thắng. - Thời gian: 5 phút.		
Xử lý tình huống – Khám phá	- Học sinh hiểu thế nào là nghiện điện thoại và thế nào là nghiện mạng xã hội? - Học sinh hiểu mình đang ở mức độ nào của việc sử dụng điện thoại và mạng xã hội.	2.1. Một số mạng xã hội phổ biến hiện nay. Trò chơi: “Ghi nhớ” Cách tiến hành: - Lớp chia thành các nhóm. - Trên màn hình xuất hiện những hình ảnh kèm từ khóa. - Nhiệm vụ của mỗi nhóm là ghi nhớ lại những từ khóa. - Thời gian ghi nhớ: 1 phút. - Hết thời gian ghi nhớ, đại diện mỗi nhóm giành quyền trả lời bằng giờ tay. - Nhóm nào ghi nhớ nhiều từ khóa nhất nhóm đó chiến thắng. 2.2. Thế nào là nghiện điện thoại và mạng xã hội? Trò chơi: “Bóng bay có nghĩa”. Cách tiến hành: - Lớp chia thành các nhóm. - Mỗi nhóm quan sát những trái bóng bay có những từ	10 phút	Hình ảnh

		khóa trong câu về nghiện điện thoại và nghiện mạng xã hội. - Nhiệm vụ của mỗi nhóm là chọn trái bóng bay mang từ khóa ở hàng trên ghép với trái bóng bay mang từ khóa ở hàng dưới để thành câu có nghĩa. - Thời gian: 3 phút.		
Thực hành	- Học sinh hiểu được tác hại của việc nghiện điện thoại và mạng xã hội. Từ đó có ý thức phòng tránh để không nghiện điện thoại và mạng xã hội. - Học sinh biết cách phòng tránh để không bị nghiện điện thoại và mạng xã hội.	3.1. Trải nghiệm: “Tự tin thuyết trình” Cách tiến hành: - Lớp chia thành 2 nhóm. - Học sinh thảo luận nhóm: + Nhóm 1: Lợi ích tuyệt vời của điện thoại thông minh và mạng xã hội. + Nhóm 2: Tác hại của việc nghiện điện thoại thông minh và mạng xã hội. - Thời gian thảo luận: 3 phút. - Hết thời gian thảo luận đại diện học sinh trình bày theo nhóm. 3.2. Cách phòng tránh để không bị nghiện điện thoại và mạng xã hội. Trò chơi: “Nên hay không nên”. Cách tiến hành:	15 phút	Hình ảnh

		- Hai nhóm thi đua với nhau. - Trên màn hình xuất hiện những câu hỏi nên làm và không nên làm. - Mỗi nhóm quan sát câu hỏi trong 10 giây. - Sau khi hết thời gian giáo viên hô khẩu hiệu nên hay không nên. - Học sinh trả lời bằng hoạt động hình thể: +Nên: vỗ tay 2 cái +Không nên: Hai tay đặt chéo trước ngực. - Nhóm nhiều đáp án chính xác nhất là nhóm chiến thắng.		
Ứng dụng thực tiễn	Dặn dò học sinh ghi nhớ nội dung bài học và biết cách phòng tránh để không bị nghiện điện thoại.	Video: <i>“Smartphone hủy hoại một đứa trẻ như thế nào?”.</i> Cách tiến hành: - Học sinh xem video: “Smartphone hủy hoại một đứa trẻ như thế nào?”. - Giáo viên dặn dò.	5 phút	Video

IV. BÀI GIẢNG CHI TIẾT

1. Hoạt động khởi động

Mục tiêu: Tạo không khí thoải mái cho HS và dẫn dắt vào bài học.

Trò chơi: “Vòng quay may mắn”

Cách tiến hành:

- Lớp chia thành các nhóm.
- Nhiệm vụ của mỗi nhóm là quay “vòng quay may mắn” và đoán 1 chữ cái.
- Đoán đúng chính xác chữ cái sẽ nhận số điểm tương ứng đã quay.
- Nhóm nhiều điểm nhất là nhóm chiến thắng.
- Thời gian: 5 phút

GV: Đây là thói quen xấu khi dùng điện thoại?

Học sinh quay rồi đoán chữ, đoán chính xác giáo viên sẽ mở ô chữ.

Đáp án: Nghiện điện thoại.

Kết luận: Điện thoại thông minh và mạng xã hội đã quá quen thuộc. Tuy nhiên nếu nghiện điện thoại và mạng xã hội quá mức sẽ đi kèm nhiều tác hại không mong muốn. Vậy làm thế nào để phòng tránh nghiện điện thoại và mạng xã hội? Chúng ta cùng tìm hiểu bài học hôm nay.

2. Xử lý tình huống – Khám phá

Mục tiêu:

- Học sinh biết một số mạng xã hội phổ biến hiện nay, và mạng xã hội là gì?
- Học sinh hiểu thế nào là nghiện điện thoại và nghiện mạng xã hội?

2.1. Một số mạng xã hội phổ biến hiện nay.

Trò chơi: “Ghi nhớ”

Cách tiến hành:

- Lớp chia thành các nhóm.
- Trên màn hình xuất hiện những hình ảnh kèm từ khóa.
- Nhiệm vụ của mỗi nhóm là ghi nhớ lại những từ khóa.
- Thời gian ghi nhớ: 1 phút.
- Hết thời gian ghi nhớ, đại diện mỗi nhóm giành quyền trả lời bằng giơ tay.
- Nhóm nào ghi nhớ nhiều từ khóa nhất nhóm đó chiến thắng.

Hình ảnh kèm từ khóa: Facebook, Tiktok, Zalo, Youtube, Instagram, Dịch vụ kết nối Cùng sở thích, Mục đích khác nhau, Không phân biệt không gian và thời gian, Cư dân mạng.

GV: Hãy kể tên những mạng xã hội phổ biến hiện nay?

Kết luận: Một số mạng xã hội phổ biến hiện nay:

- ✓ Facebook
- ✓ Tiktok
- ✓ Zalo
- ✓ Youtube

...

GV: Mạng xã hội là gì?

Kết luận: Mạng xã hội là dịch vụ kết nối các thành viên cùng sở thích trên Internet lại với nhau với nhiều mục đích khác nhau không phân biệt không gian và thời gian. Những người tham gia vào mạng xã hội còn được gọi là cư dân mạng.

2.2. Thế nào là nghiện điện thoại và mạng xã hội?

Trò chơi: “Bóng bay có nghĩa”.

Cách tiến hành:

- Lớp chia thành các nhóm.
- Mỗi nhóm quan sát những trái bóng bay có những từ khóa trong câu về nghiện điện thoại và nghiện mạng xã hội.
- Nhiệm vụ của mỗi nhóm là chọn trái bóng bay mang từ khóa ở hàng trên ghép với trái bóng bay mang từ khóa ở hàng dưới để thành câu có nghĩa.
- Thời gian: 3 phút.

Có những trái bóng sau:

Trái bóng số 1: Dừng điện thoại

Trái bóng số 2: Dành quá nhiều thời gian

Trái bóng số 3: Vừa ăn vừa xem

Trái bóng số 4: Cảm thấy khó chịu

Trái bóng số 5: Cảm thấy khó chịu khi

Trái bóng số 6: Tổng thời gian em xem điện thoại

Trái bóng số 7: một ngày là hơn 3 giờ đồng hồ.

Trái bóng số 8: bất cứ khi nào em ở nhà.

Trái bóng số 9: khi không được dùng

Trái bóng số 10: cho mạng xã hội(Facebook, tiktok, zalo, instagram, youtube,...)

Trái bóng số 11: bị cấm sử dụng mạng xã hội.

Trái bóng số 12: điện thoại

GV: Theo em hiểu, thế nào là nghiện điện thoại và mạng xã hội?

Cách tiến hành:

Kết luận: Nghiện điện thoại và nghiện mạng xã hội là:

- Dừng điện thoại bất cứ khi nào em ở nhà.
- Dành quá nhiều thời gian cho mạng xã hội(Facebook, tiktok, zalo, instagram, youtube,...)
- Vừa ăn vừa xem điện thoại.
- Cảm thấy khó chịu khi không được dùng hoặc bị cấm sử dụng mạng xã hội.
- Tổng thời gian em xem điện thoại một ngày là hơn 3 giờ đồng hồ.

3. Thực hành

Mục tiêu:

- Học sinh hiểu được lợi ích của điện thoại thông minh và mạng xã hội.
- Học sinh hiểu được tác hại của việc nghiện điện thoại và mạng xã hội.
- Học sinh biết cách phòng tránh để không bị nghiện điện thoại và mạng xã hội.

3.1. Trải nghiệm: “Tự tin thuyết trình”

Cách tiến hành:

- Lớp chia thành 2 nhóm.
- Học sinh thảo luận nhóm:
 - + Nhóm 1: Lợi ích tuyệt vời của điện thoại thông minh và mạng xã hội.
 - + Nhóm 2: Tác hại của việc nghiện điện thoại thông minh và mạng xã hội.
- Thời gian thảo luận: 3 phút.
- Hết thời gian thảo luận đại diện học sinh trình bày theo nhóm.

Nhóm 1: Lợi ích tuyệt vời của điện thoại thông minh và mạng xã hội.

Nhóm 2: Tác hại của việc nghiện điện thoại và mạng xã hội.

- GV công bố nhóm chiến thắng.

Kết luận: Việc nghiện điện thoại và mạng xã hội gây nên những tác hại sau:

- Bị mất ngủ, gây ra các bệnh lý về mắt, sống ảo và mắc bệnh vô cảm.
- Cơ thể mệt mỏi, suy giảm trí nhớ, kém thông minh.
- Thiếu tự tin, kém giao tiếp, tăng nguy cơ bệnh trầm cảm hoặc hiếu động quá mức.

- Nguy cơ xấu có thể gặp phải khi tìm kiếm các thông tin trên mạng: Thông tin tiêu cực, bạo lực học đường, lừa đảo, quen biết bạn xấu trên mạng xã hội ...

3.2. Cách phòng tránh để không bị nghiện điện thoại và mạng xã hội

Trò chơi: “Nên hay không nên”.

Cách tiến hành:

- Hai nhóm thi đua với nhau.
- Trên màn hình xuất hiện những câu hỏi nên làm và không nên làm.
- Mỗi nhóm quan sát câu hỏi trong 10 giây.
- Sau khi hết thời gian giáo viên hô khẩu hiệu nên hay không nên.
- Học sinh trả lời bằng hoạt động hình thể:
 - +Nên: vỗ tay 2 cái
 - +Không nên: Hai tay đặt chéo trước ngực.
- Nhóm nhiều đáp án chính xác nhất là nhóm chiến thắng.

1. Giới hạn thời gian: 30 phút -1h một ngày.

(kích vào đáp án nên làm là đúng)

GV: Vì sao cần giới hạn thời gian xem điện thoại?

Đáp án: Vì xem điện thoại quá lâu sẽ khiến em mỏi. Mắt phải căng ra để điều tiết trong 1 thời gian dài khiến mắt xung huyết, khô mắt, suy giảm chức năng cảm quan..

2. Lựa chọn chương trình phù hợp: Game tích cực như ô chữ, xếp hình, ai là triệu phú,...

(kích vào đáp án nên làm là đúng)

GV: Vì sao cần lựa chọn chương trình phù hợp?

Đáp án: Vì em sẽ học hỏi và phát triển bản thân tốt hơn.

3. Vừa ăn vừa xem.

(kích vào đáp án không nên làm là đúng)

GV: Vì sao không nên vừa ăn vừa xem?

Đáp án: Vừa ăn vừa xem: Sẽ không tập trung nhai kỹ thức ăn khi đưa xuống dạ dày sẽ dẫn tới rối loạn tiêu hóa.

Học sinh kích vào hộp quà số 2 sẽ ra 3 câu:

4. Dành thời gian đọc sách.

kích vào đáp án nên làm là đúng.

Vì sao nên đọc sách?

Đáp án: Đọc sách giúp em giao tiếp tốt hơn, tự tin hơn.

GV: Hãy kể tên các cách phòng tránh để không bị nghiện điện thoại?

Kết luận: Cách phòng tránh để không bị nghiện điện thoại và mạng xã hội:

- Giới hạn thời gian: 30 phút -1h / ngày.
- Lựa chọn chương trình phù hợp: Game tích cực như ô chữ, xếp hình, ai là triệu phú,...
- Tham gia các trò chơi bổ ích: chơi cờ cá ngựa, ô ăn quan, chơi rồng rắn lên mây,...
- Tham gia các hoạt động ngoại khóa ngoài trời: tham quan, từ thiện, trồng cây,...
- Dành thời gian đọc sách.
- Thực hiện các công việc nhà phù hợp như quét nhà, tưới cây, chăm sóc vật nuôi, gấp quần áo,...

4. Ứng dụng thực tiễn.

Mục tiêu: Dẫn dò học sinh ghi nhớ nội dung bài học và biết cách phòng tránh để không bị nghiện điện thoại.

Video: “Smartphone hủy hoại một đứa trẻ như thế nào?”.

Cách tiến hành:

- Học sinh xem video: “Smartphone hủy hoại một đứa trẻ như thế nào?”.
- Giáo viên dẫn dò.

Dẫn dò: Việc nghiện điện thoại và mạng xã hội sẽ gây ra nhiều tác hại. Vì vậy hãy quyết tâm thay đổi:

1. Tôi không xem điện thoại và mạng xã hội hơn 1 tiếng đồng hồ.
2. Tôi sẽ từ bỏ việc nghiện điện thoại và mạng xã hội thành công 100%.
3. Tôi tự tin, tôi làm được.

KIỂM SOÁT
BỘ PHẬN CHUYÊN MÔN

Bài: KỸ NĂNG THÍCH NGHI**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT****1. Kiến thức**

- HS biết được ý nghĩa của việc thích nghi.
- HS biết lợi ích việc thích nghi với cuộc sống.

2. Năng lực

- Rèn luyện kỹ năng thích nghi với cuộc sống.

3. Phẩm chất

- Thái độ bình tĩnh trước những thay đổi của cuộc sống.
- Thái độ tích cực, kiên cường để học hỏi và thích nghi.

II. PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY

- Phương pháp trò chơi.
- Phương pháp làm việc nhóm.
- Phương pháp trực quan.
- Phương pháp giải quyết vấn đề.
- Phương pháp đàm thoại.

III. BỐ CỤC BÀI GIẢNG

BƯỚC	MỤC TIÊU	HOẠT ĐỘNG	THỜI GIAN	PHƯƠNG TIỆN
1. Hoạt động khởi động	Tạo tâm thế thoải mái để bắt đầu tiết học mới.	Trò chơi: “Đoán tên con vật” ❖ Cách tiến hành: - Lớp chia thành các nhóm. - Nhiệm vụ của mỗi nhóm là cử 1 bạn đại diện lên tham gia trò chơi. - Bạn đại diện sẽ quay mặt xuống các bạn phía bên dưới. - Trên màn hình sẽ xuất hiện hình ảnh của một con vật.	5 phút	Hình ảnh

		- Nhiệm vụ của các bạn phía bên dưới là sẽ dùng hành động và lời nói để gợi ý cho bạn đoán tên con vật. - Lưu ý: Không được nói tên con vật. - Nhóm nhiều đáp án chính xác nhất là nhóm chiến thắng.		
2. Xử lý tình huống Khám phá	- HS biết được ý nghĩa của việc thích nghi với cuộc sống. - HS biết có kỹ năng thích nghi hiệu quả	2.1. Ý nghĩa của việc thích nghi. Xem video: “Siêu tài năng nhí” ❖ Cách tiến hành: - Chia lớp thành các nhóm. - Các nhóm quan sát video sau đó trả lời câu hỏi. 2.2. Bí quyết rèn luyện kỹ năng thích nghi. Trò chơi: “Cây táo bí mật” ❖ Cách tiến hành: - Lớp chia thành các nhóm. - Trên màn hình xuất hiện 1 cây Táo có nhiều trái Táo và trên mỗi trái Táo là 1 chữ cái. - Khi trái Táo nào rơi xuống tương ứng với chữ cái, học sinh sẽ nhớ chữ cái, sau đó sắp xếp lại thành từ có nghĩa.. - Nội dung của từ khóa là kỹ năng để thích nghi hiệu quả. - Nhóm nhiều đáp án chính xác nhất là nhóm chiến thắng.	10 phút	Video
3. Thực hành		Trò chơi: “Ôn giờ cậu đây rồi ”	15 Phút	

	Thực hành kỹ năng thích nghi.	❖ Cách tiến hành: - Chia lớp thành các nhóm. - Nhiệm vụ mỗi nhóm cử 1 đại diện làm trưởng phòng. - Trưởng phòng bốc thăm tình huống và xem kịch bản. - Sau khi xem xong kịch bản, trưởng phòng cử đại diện trong nhóm của mình lên để sắm vai xử lý tình huống. - Nhóm nào xử lý hay, hài hước sẽ là nhóm giành chiến thắng.		
4. Ứng dụng thực tiễn	Dẫn dò	- Em tập tính thích nghi trong mọi hoàn cảnh sẽ giúp em thành công trong cuộc sống.	5 phút	

IV. BÀI GIẢNG CHI TIẾT:

1. Hoạt động khởi động:

Mục tiêu: Tạo không khí vui vẻ, thoải mái, để bắt đầu tiết học.

Trò chơi: “Đoán tên con vật”

❖ Cách tiến hành:

- Lớp chia thành các nhóm.
- Nhiệm vụ của mỗi nhóm là cử 1 bạn đại diện lên tham gia trò chơi.
- Bạn đại diện sẽ quay mặt xuống các bạn phía bên dưới.
- Trên màn hình sẽ xuất hiện hình ảnh của một con vật.
- Nhiệm vụ của các bạn phía bên dưới là sẽ dùng hành động và lời nói để gợi ý cho bạn đoán tên con vật.
- Lưu ý: Không được nói tên con vật.
- Nhóm nhiều đáp án chính xác nhất là nhóm chiến thắng.

1. Con Sóc
2. Con Bướm
3. Con Cú Tuyết
4. Gấu Bắc Cực
5. Đom Đóm

Kết luận: Các con vật trên đều thích nghi với cuộc sống, chúng đã có những đặc điểm thú vị sau đây:

1. Sóc đất Nam Phi: Do sống ở nơi khô hạn, nắng nóng. Để thích nghi Sóc Đất Nam Phi lấy chiếc đuôi to của mình làm ô che nắng. Ngoài ra, chiếc đuôi của Sóc đất Nam Phi còn có tác dụng giữ thăng bằng khi chúng trèo cây.
2. Con bướm: Trước khi trở thành chú bướm rực rỡ, chúng phải trải qua 3 giai đoạn gồm: Giai đoạn trứng => Giai đoạn sâu non (ấu trùng bướm) => Giai đoạn nhộng và cố gắng thích nghi với mỗi giai đoạn để phá kén chui ra và trở thành chú bướm xinh đẹp.
3. Con cú tuyết: Hầu hết các loài cú trên Trái Đất đều ngủ vào ban ngày và hoạt động vào ban đêm. Nhưng những con cú tuyết ở vùng Bắc cực thì có thời gian sinh hoạt ngược lại. Lý do là bởi ban đêm nơi đây rất lạnh giá, cũng như ban ngày có nhiều loài vật là thức ăn của cú tuyết khi thức giấc.
4. Gấu Bắc Cực: Là một loài động vật tiêu biểu của sự thích nghi. Suốt 3 tháng mùa đông Bắc Cực giá rét, chúng ngủ đông, tạm ngưng mọi hoạt động: săn mồi, bài tiết, vận động...
5. Đom Đóm: Người ta cứ tưởng đom đóm sẽ phát sáng khi trưởng thành, tuy nhiên đom đóm đã phát sáng từ khi còn là ấu trùng, con non. Nhưng do điều kiện phải thích nghi, đom đóm phía Tây khu vực Bắc Mỹ không hề phát sáng.

Câu hỏi: Theo các em tất cả những câu trên đều nhắc đến 2 từ gì?

=> Đáp án: **Thích nghi**

Kết luận: Thích nghi là lối sống tích cực cần có đối với mỗi người. Vậy làm thế nào để có kỹ năng thích nghi? Chúng ta cùng tìm hiểu qua bài học ngày hôm nay.

2. Xử lý tình huống - Khám phá.

Mục tiêu:

- HS biết được ý nghĩa của việc thích nghi với cuộc sống.

- HS có kỹ năng thích nghi hiệu quả.

2.1. Ý nghĩa của việc thích nghi.

Xem video: “Siêu tài năng nhí”

❖ Cách tiến hành:

- Chia lớp thành các nhóm.
- Các nhóm quan sát video sau đó trả lời câu hỏi.

Câu hỏi:

1. Cậu bé Minh Nhân trong câu chuyện có hoàn cảnh như thế nào?
⇒ Đáp án: Cậu bé không có cha mẹ, một bên mắt thấy rất mờ, bên tai nghe khoảng 30%, cậu bé sống ở cơ sở nuôi dạy trẻ mồ côi và khuyết tật. Tuy nhiên Minh Nhân có khả năng cảm thụ âm nhạc tốt.
2. Vì sao cậu bé lại thích có chiếc xe buýt hoặc máy bay?
⇒ Đáp án: Vì có thể chở được nhiều bạn trong cơ sở mồ côi cùng đi chơi.
3. Khi đối mặt với khó khăn, thử thách, Minh Nhân đã không ngừng nỗ lực, thay đổi bản thân để thích nghi với hoàn cảnh sống của mình. Vậy theo em kỹ năng thích nghi là gì?

Kết luận: Thích nghi là khả năng thích ứng tốt trước sự thay đổi của môi trường, hoàn cảnh để tồn tại và phát triển phù hợp với điều kiện sống thực tại.

2.2. Bí quyết rèn luyện kỹ năng thích nghi.

Trò chơi: “Cây táo bí mật”

❖ Cách tiến hành:

- Lớp chia thành các nhóm.
- Trên màn hình xuất hiện 1 cây Táo có nhiều trái Táo và trên mỗi trái Táo là 1 chữ cái.
- Khi trái Táo nào rơi xuống tương ứng với chữ cái, học sinh sẽ nhớ chữ cái sau đó sắp xếp lại thành từ có nghĩa..
- Nội dung của từ khóa là kỹ năng để thích nghi hiệu quả.
- Nhóm nhiều đáp án chính xác nhất là nhóm chiến thắng.

Những từ khóa cần tìm là:

1. Nhận thức.
2. Thay đổi.
3. Ứng phó linh hoạt.

4. Học hỏi.

Kết luận: Bí quyết rèn luyện kỹ năng thích nghi:

1. **Nhận thức:** Các em phân tích được hoàn cảnh hiện tại gồm có: môi trường tự nhiên, kinh tế, xã hội vận động và chúng ta nhận thức được sự thay đổi đó.
2. **Thay đổi:** Khả năng thích nghi chính là chấp nhận thay đổi và nhìn mọi việc theo hướng tích cực hơn.
3. **Ứng phó linh hoạt:** Đôi khi những vấn đề xảy ra quá nhanh, khiến chúng ta bất ngờ, việc cần làm là phải hết sức bình tĩnh, suy nghĩ tìm cách giải quyết vấn đề thật linh hoạt.
4. **Học hỏi:** Đôi khi vấn đề xảy ra khiến em chưa kịp thích nghi, em sẽ học hỏi ý kiến của người lớn như cha mẹ, thầy cô, anh chị... giúp em có bài học hay, những người lớn từng trải qua sẽ có kinh nghiệm giúp đỡ em.

3. Thực hành

Mục tiêu: Giúp học sinh rèn luyện kỹ năng thích nghi.

Trò chơi: “*Ôn giới cậu đây rồi*”

❖ Cách tiến hành:

- Chia lớp thành các nhóm.
- Nhiệm vụ mỗi nhóm cử 1 đại diện làm trưởng phòng.
- Trưởng phòng bốc thăm tình huống và xem kịch bản.
- Sau khi xem xong kịch bản, trưởng phòng cử đại diện trong nhóm của mình lên để sắm vai xử lý tình huống.
- Nhóm nào xử lý hay, hài hước sẽ là nhóm giành chiến thắng.

Tình huống 1: Trong 1 lần em đi du lịch, không may em bị lạc vào rừng. Trời gần tối và em nhìn thấy một ngôi nhà sáng đèn, chủ nhà đang bên trong. Lúc này em làm gì?
(Trưởng phòng đóng vai chủ nhà).

Cách xử lý tình huống:

Khi không còn sự trợ giúp nào, mà trời gần tối em hãy thử nhờ sự giúp đỡ từ chủ ngôi nhà.

- ✓ Nhờ chủ nhà gọi điện cho cha mẹ hay gia đình.
- ✓ Xin ngủ nhờ đợi cha mẹ hoặc người thân tới đón.

Tình huống 2: Ngày chủ nhật mẹ đi thăm bà bị ốm ở bệnh viện, cha đi làm xa. Lúc này chỉ còn mình em ở nhà với đứa em. Mẹ gọi về nói là sẽ ở lại bệnh viện 1 đêm để chăm bà, chỉ còn lại em và đứa em, sẽ làm gì trong tình huống này.

(Trưởng phòng đóng vai đứa em).

Cách xử lý tình huống:

- ✓ Em cần gọi điện hỏi mẹ cần làm những việc gì?
- ✓ Chăm sóc, quan tâm em mình chu đáo.
- ✓ Tối trước khi ngủ nhớ kiểm tra khóa cửa cẩn thận.

Tình huống 3: Nhà em đang sửa lại. Nên cả gia đình dọn qua nhà chú để ở tạm. Nhưng chú là người khó tính. Em phải thích nghi như thế nào ?

(Trưởng phòng đóng vai người chú khó tính).

Cách xử lý tình huống:

- ✓ Em nên ngoan ngoãn, lễ phép.
- ✓ Khi cần làm việc gì hay lấy món đồ nào trong nhà nên hỏi ý kiến chú em.
- ✓ Luôn nghe lời cha mẹ dặn dò.

Kết luận:

Cuộc sống luôn tồn tại vô vàn khó khăn và bất ngờ đòi hỏi chúng ta phải nhanh chóng thích nghi và giải quyết vấn đề.

4. Ứng dụng thực tiễn

Dặn dò:

- Kỹ năng thích nghi trong mọi hoàn cảnh sẽ giúp em thành công trong cuộc sống.
- Bí quyết rèn luyện kỹ năng thích nghi:

1. **Nhận thức:** Các em phân tích được hoàn cảnh hiện tại gồm có: môi trường tự nhiên, kinh tế, xã hội vận động và chúng ta nhận thức được sự thay đổi đó.
2. **Thay đổi:** Khả năng thích nghi chính là chấp nhận thay đổi và nhìn mọi việc theo hướng tích cực hơn.
3. **Ứng phó linh hoạt:** Đôi khi những vấn đề xảy ra quá nhanh, khiến chúng ta bất ngờ, việc cần làm là phải hết sức bình tĩnh, suy nghĩ tìm cách giải quyết vấn đề thật linh hoạt.

4. **Học hỏi:** Đôi khi vấn đề xảy ra khiến em chưa kịp thích nghi, em sẽ học hỏi ý kiến của người lớn như cha mẹ, thầy cô, anh chị... giúp em có bài học hay, những người lớn từng trải qua sẽ có kinh nghiệm giúp đỡ em.

KIỂM SOÁT

BỘ PHẬN CHUYÊN MÔN

Bài: MC ĐA TÀI

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Kiến thức

- Học sinh biết chuẩn bị cho bài thuyết trình.
- Học sinh biết dẫn chương trình: “*Tết Trung Thu*” và “*Sinh nhật*”.
- Tự tin, mạnh dạn nói ra điều mình suy nghĩ.

2. Năng lực

- Kỹ năng thuyết trình.
- Kỹ năng dẫn chương trình.
- Kỹ năng nhận thức xã hội.

3. Phẩm chất

Học sinh thể hiện bản thân và sự tự tin khi đứng trước đám đông.

II. PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY

- Phương pháp hỏi đáp.
- Phương pháp trò chơi.
- Phương pháp trải nghiệm.
- Phương pháp quan sát hình ảnh.
- Phương pháp thảo luận.

III. BỐ CỤC BÀI GIẢNG

BƯỚC	MỤC TIÊU	HOẠT ĐỘNG	THỜI GIAN	PHƯƠNG TIỆN
1. Hoạt động khởi động	Giúp học sinh hào hứng tham gia vào bài học mới.	Video: “<i>Bài tập thuyết trình về Tết Trung Thu</i>”. Cách tiến hành: - Học sinh theo dõi video: “<i>Bài tập thuyết trình về Tết Trung Thu</i>”. - Học sinh lắng nghe và rút ra bài học.	5 phút	Video

2. Xử lý tình huống – khám phá	- Học sinh học tập cách dẫn chương trình của các bạn khác. - Học sinh rút kinh nghiệm cho bản thân.	<i>Xây dựng kịch bản dẫn chương trình.</i> Trải nghiệm: “Xây dựng kịch bản”. Cách tiến hành: - Lớp chia thành các nhóm. - Nhiệm vụ của nhóm 1: Xây dựng kịch bản dẫn chương trình: “<i>Tết Trung Thu</i>”. - Nhiệm vụ của nhóm 2: Xây dựng kịch bản dẫn chương trình: “<i>Sinh nhật</i>”. - Thời gian: 10 phút.	10 phút	Hình ảnh
3. Thực hành	- Học sinh rèn luyện kỹ năng thuyết trình.	<i>3.1. Em dẫn chương trình “Tết Trung Thu”.</i> Trải nghiệm: Chúng mình cùng dẫn chương trình: “Tết Trung Thu”. Cách tiến hành: - Các cặp đôi lên dẫn chương trình theo nội dung giáo viên đã chuẩn bị. - Giáo viên nhận xét, hướng dẫn để học sinh có một bài dẫn chương trình hoàn hảo nhất. <i>3.2. Em dẫn chương trình “Sinh nhật”.</i> Trải nghiệm: Chúng	15 phút	Hình ảnh

		<i>mình cùng dẫn chương trình “Sinh nhật”.</i> Cách tiến hành: - Học sinh lên dẫn chương trình theo nội dung giáo viên đã chuẩn bị. - Giáo viên nhận xét, hướng dẫn để học sinh có một bài dẫn chương trình hoàn hảo nhất.		
4. Ứng dụng thực tiễn	Dặn dò học sinh ghi nhớ nội dung bài học và ứng dụng trong thực tế.	Cách tiến hành: - Học sinh ghi nhớ bài học. - Giáo viên dặn dò.	5 phút	Hình ảnh

IV. BÀI GIẢNG CHI TIẾT

1. Hoạt động khởi động

Mục tiêu: Tạo không khí thoải mái cho HS và dẫn dắt vào bài học.

Video: “Bài tập thuyết trình về Tết Trung Thu”.

Cách tiến hành:

- Học sinh theo dõi video: “Bài tập thuyết trình về Tết Trung Thu”.
- Học sinh lắng nghe và rút ra bài học.

GV: Nhận xét về bài thuyết trình của bạn?

Kết luận: Để rèn luyện kỹ năng thuyết trình tốt chúng ta cùng đến với bài học hôm nay.

2. Xử lý tình huống - khám phá

Mục tiêu:

- Học sinh học tập cách dẫn chương trình của các bạn.
- Học sinh rút kinh nghiệm cho bản thân.

Xây dựng kịch bản dẫn chương trình.

Trải nghiệm: “Xây dựng kịch bản ”.

Cách tiến hành:

- Lớp chia thành các nhóm.
- Nhiệm vụ của nhóm 1: Xây dựng kịch bản dẫn chương trình: “*Tết Trung Thu*”.
- Nhiệm vụ của nhóm 2: Xây dựng kịch bản dẫn chương trình: “*Sinh nhật*”.
- Thời gian: 10 phút.

GVHD: Giáo viên xem kịch bản của học sinh, điều chỉnh lại cho phù hợp và hấp dẫn.

Kết luận:

“Thành công trong chuẩn bị là chuẩn bị cho thành công!”

Để có một buổi thuyết trình hiệu quả cần chuẩn bị:

- ✓ Nội dung.
- ✓ Sức khỏe.
- ✓ Trang phục.

3. Thực hành

Mục tiêu: Học sinh rèn luyện kỹ năng thuyết trình.

3.1. Em dẫn chương trình “Tết Trung Thu”.

Trải nghiệm: Chúng mình cùng dẫn chương trình “Tết Trung Thu”

Cách tiến hành:

- Các cặp đôi lên dẫn chương trình theo nội dung giáo viên đã chuẩn bị.
- Giáo viên nhận xét, hướng dẫn để học sinh có một bài dẫn chương trình hoàn hảo nhất.

Trải nghiệm: “Chúng mình cùng làm MC”

Kịch bản: Dẫn chương trình: “Tết Trung Thu”.

MC 1: Kính thưa quý vị đại biểu, kính thưa quý thầy cô giáo, quý phụ huynh cùng toàn thể các bạn học sinh thân mến, trong không khí vui mừng của thiếu nhi cả nước chào đón ngày Tết Trung Thu. Cho phép MC 1 và MC 2 (MC2 nói) xin được thay mặt ban giám hiệu trường TH... kính chúc quý vị đại biểu, quý thầy cô giáo, quý phụ huynh và đặc biệt là các bạn học sinh thân yêu luôn vui vẻ, hạnh phúc trong đêm hội trung thu đầy ý nghĩa ngày hôm nay.

MC 2: Kính thưa quý vị đại biểu, quý thầy cô giáo, quý phụ huynh và các bạn học sinh thân mến. Vào mỗi đêm trung thu Trăng sáng tỏ khắp trần gian, trẻ em lại náo

nước rước đèn phá cỗ, ở Việt Nam từ sau khi cách mạng tháng 8 thành công Tết trung thu đã thực sự trở thành tết của thiếu nhi cả nước.

MC1: Sinh thời chủ tịch Hồ chí minh người luôn dành sự quan tâm sâu sắc tới thiếu niên nhi đồng. Trung thu nào Bác cũng có thư gửi cho các cháu với những lời thơ đầy cảm động:

*“Trung thu trăng sáng như gương
Bác Hồ ngắm cảnh nhớ thương nhi đồng,
Sau đây Bác viết mấy dòng
Gửi cho các cháu tỏ lòng nhớ nhung”*

MC2: *Vui tết đón trăng nhớ Bác Hồ, Ban giám hiệu nhà trường dành nhiều thời gian, phối hợp cùng các cơ quan đoàn thể, các bậc phụ huynh tổ chức đêm hội trăng rằm với biết bao điều lý thú và bổ ích.*

MC 1: Cuối lời em xin trân trọng kính chúc sức khỏe quý vị đại biểu, quý thầy cô giáo, quý phụ huynh mạnh khỏe, công tác tốt. Chúc các bạn học sinh luôn chăm ngoan, học giỏi, xứng đáng cháu ngoan Bác Hồ. Em xin trân trọng cảm ơn.

GV chú ý chuẩn bị dụng cụ ghi hình học sinh dẫn chương trình, thuyết trình tại lớp.

3.2. Em dẫn chương trình “Sinh nhật”.

Trải nghiệm: *Chúng mình cùng dẫn chương trình “Sinh nhật”.*

Cách tiến hành:

- Học sinh lên dẫn chương trình theo nội dung giáo viên đã chuẩn bị.
- Giáo viên nhận xét, hướng dẫn để học sinh có một bài dẫn chương trình hoàn hảo nhất.

Kịch bản: Dẫn chương trình: “Sinh nhật”.

Xin hân hoan chào đón tất cả quý vị và các bạn đã có mặt trong tiệc sinh nhật lần thứ 5 của em Quang Minh. Và lời nói đầu tiên cho phép MC Ánh Nhi xin được thay mặt em Quang Minh và gia đình xin gửi tới quý vị cùng các bạn lời kính chúc sức khỏe và lời chào trân trọng nhất.

Kính thưa quý vị, chắc hẳn trong chúng ta ai ai cũng có một ngày đặc biệt cho riêng mình, ngày mà chúng ta được sinh ra trong vòng tay của người mẹ hiền. Và đó chính là ngày sinh nhật. Ngày kỷ niệm và mừng tuổi của tất cả bạn bè và người thân dành tặng cho chúng ta.

Vì vậy mà chúng ta đã hiện diện tại nơi đây để cùng chung vui cho tiệc sinh nhật 5 tuổi của em Quang Minh. Ngay bây giờ, chúng ta cùng dành một tràng pháo tay nồng nhiệt nhất chào đón nhân vật chính của chúng ta ngày hôm nay.

Vâng một tràng pháo tay chào đón sự xuất hiện của em Quang Minh thưa quý vị. Kính thưa quý vị, ngay sau đây gia đình em Quang Minh có lời cảm ơn tới quý vị và các bạn.

....

Và ngay bây giờ đây là khoảnh khắc thiêng liêng và tuyệt vời của chương trình, Ánh Nhi sẽ đếm từ 1 đến 3 nhân vật chính của chúng ta sẽ thổi nến và cắt bánh sinh nhật. Vâng xin mời em Quang Minh tiến về phía cắt bánh để cắt chiếc bánh sinh nhật của mình.

1 2 3 Kính thưa quý vị và xin mời quý vị cùng vỗ tay theo nhịp bài hát *Happy Birthday* để chúc mừng sinh nhật lần thứ 5 của em Quang Minh nhé!

Happy...

Kính thưa quý vị, nghi thức thổi nến và cắt bánh đã chính thức khai mạc buổi tiệc sinh nhật của em Quang Minh. Vì vậy MC Ánh Nhi xin thay mặt gia đình em Quang Minh kính chúc quý vị và các bạn có một bữa tiệc vui tươi và ngon miệng. Và xin mời gia đình về bàn tiệc để đón tiếp quý vị quan khách có mặt trong buổi tiệc ngày hôm nay.

Kính thưa quý vị, quý vị đã tới đây để chúc mừng sinh nhật cho em Quang Minh, thì ngoài món quà vật chất ra còn có những món quà tinh thần ý nghĩa chính là lời ca tiếng hát thay cho lời chúc mừng gửi tới em Quang Minh trong buổi tiệc ngày hôm nay. Vì vậy MC xin mời quý vị yêu ca hát bước lên sân khấu để đăng ký những tiết mục văn nghệ...

Buổi tiệc sinh nhật của em Quang Minh xin được khép lại tại đây. Một lần nữa thay mặt gia đình, MC Ánh Nhi xin được cảm ơn quý vị, kính chúc quý vị quan khách lên đường bình an, xin chào và hẹn gặp lại.

Kết luận: Để trở thành người dẫn chương trình chuyên nghiệp, chúng ta cần rèn luyện:

- ✓ Sự tự tin.
- ✓ Kỹ năng thuyết trình.

✓ Giọng nói.

GV chú ý chuẩn bị dụng cụ ghi hình học sinh dẫn chương trình, thuyết trình tại lớp.

4. Ứng dụng thực tiễn

Mục tiêu: Dẫn dò học sinh ghi nhớ nội dung bài học và ứng dụng trong thực tế.

Cách tiến hành:

- Học sinh ghi nhớ bài học.
- Giáo viên dẫn dò.

Dẫn dò:

Luyện tập nhiều lần bài thuyết trình, lời dẫn chương trình của mình.

Nhiệm vụ về nhà: Quay lại video dẫn chương trình: “*Tết Trung Thu*” và dẫn chương trình: “*Sinh nhật*” cho những thành viên trong gia đình và nộp cho thầy/ cô giáo vào buổi học ngày hôm sau.

KIỂM SOÁT
BỘ PHẬN CHUYÊN MÔN

Bài: KỸ NĂNG BÀY TỎ CẢM XÚC**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT****1. Kiến thức**

- Học sinh hiểu và nêu đúng tên các cảm xúc bằng biểu cảm gương mặt.
- Học sinh hiểu những biểu hiện cảm xúc của người đối diện để có ứng xử phù hợp.

2. Năng lực

- Kỹ năng đọc vị cảm xúc của người khác qua biểu hiện gương mặt và ngôn ngữ hình thể, hành động, lời nói - giọng nói trong giao tiếp.
- Kỹ năng bày tỏ cảm xúc một cách tích cực.
- Kỹ năng giải tỏa cảm xúc tiêu cực.

3. Phẩm chất

- Hình thành thái độ tích cực trước các tình huống trong cuộc sống để kiểm soát cảm xúc và hành vi.

II. PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY

- Phương pháp hỏi đáp.
- Phương pháp trò chơi.
- Phương pháp động não.
- Phương pháp làm việc nhóm.

III. BỐ CỤC BÀI GIẢNG

BƯỚC	MỤC TIÊU	HOẠT ĐỘNG	THỜI GIAN	PHƯƠNG TIỆN
Hoạt động khởi động	- Giúp các em hào hứng và có động lực tham gia tiết học.	<i>Nhận diện biểu hiện của cảm xúc</i> <i>Trò chơi: “Đoán tên cảm xúc”.</i> Cách tiến hành: - Học sinh theo dõi video: “Guessing the feelings”. - Học sinh quan sát bạn nhỏ trong video và trả lời câu hỏi:	5 phút	Video

		<i>“Bạn ấy đang cảm thấy thế nào? Biểu hiện gương mặt, ngôn ngữ hình thể và hành động nào giúp em nhận biết?”</i> - Học sinh giành quyền trả lời bằng cách giơ tay. - Mỗi câu trả lời đúng được 3 sao.		
Xử lý tình huống – Khám phá	- Học sinh hiểu và nêu tên được các biểu cảm cảm xúc bằng biểu tượng, biểu cảm gương mặt. - Học sinh có kỹ năng đọc vị cảm xúc của người khác. - Học sinh hiểu được chuyển hoá và đối lập của cảm xúc trong giao tiếp học đường và xã hội.	2.1. Khám phá cảm xúc Trò chơi : “Hộp quà cảm xúc”. Cách tiến hành: - Lớp chia thành các nhóm. - Nhiệm vụ của mỗi nhóm là mở hộp quà cảm xúc và cùng nhảy theo các động tác trong video. - Nhóm nào nhiều bạn nhảy đều và đẹp nhất là nhóm giành chiến thắng. Trò chơi: “Nhìn tranh đoán ý” Cách tiến hành: - Lớp chia thành các nhóm. - Nhiệm vụ của mỗi nhóm là kéo thả đúng vị trí hành động của các cảm xúc đối lập. - Các nhóm giành quyền trả lời bằng cách giơ tay. - Nhóm nào nhiều đáp án chính xác nhất là nhóm chiến thắng.	10 phút	Hình ảnh
Thực hành	- Kỹ năng bày tỏ cảm xúc một cách tích cực.	Trải nghiệm: “Cảm xúc của em”. Cách tiến hành:	10 phút	Hình ảnh

	- Kỹ năng giải tỏa cảm xúc tiêu cực. - Hình thành thái độ tích cực trước các tình huống trong cuộc sống để kiểm soát cảm xúc và hành vi.	- Lớp chia thành các nhóm. - Nhiệm vụ của mỗi nhóm là xử lý tình huống. - Nhóm xử lý tình huống phù hợp nhất sẽ giành chiến thắng. - Thang điểm: + Sáng tạo: 4 sao. + Trật tự: 3 sao. + Đoàn kết: 2 sao.		
Ứng dụng thực tiễn	Học sinh ghi nhớ và thực hành.	GV dẫn dò.	5 phút	Hình ảnh

IV . BÀI GIẢNG CHI TIẾT

1. Hoạt động khởi động

Mục tiêu: Giúp các em hào hứng và có động lực tham gia tiết học.

Trò chơi: “Đoán tên cảm xúc”.

Cách tiến hành:

- Học sinh theo dõi video: “Guessing the feelings”.
- Học sinh quan sát bạn nhỏ trong video và trả lời câu hỏi: “*Bạn ấy đang cảm thấy thế nào? Biểu hiện gương mặt, ngôn ngữ hình thể và hành động nào giúp em nhận biết?*”
- Học sinh giành quyền trả lời bằng cách giơ tay.
- Mỗi câu trả lời đúng được 3 sao.

Có 4 biểu hiện cảm xúc cơ bản của con người:

Cảm xúc 1: Hạnh phúc/phấn khích

Dấu hiệu:

- + Gương mặt: Mắt to, tròn, gương mặt tươi.
- + Ngôn ngữ hình thể: Lắc lư theo nhạc, nhảy sảng khoái và giơ hai tay lên.
- + Hành động: Cười ha ha, chơi nhạc giai điệu vui nhộn, sôi động, nhảy theo nhạc, huýt sáo, nhịp chân...

Cảm xúc 2: Buồn

Dấu hiệu:

- + Gương mặt: Hai chân mày hạ thấp
- + Ngôn ngữ hình thể: Ngả người.
- + Hành động: Thở dài, đặt tay lên trán, gục đầu, khóc lóc, cúi gằm mặt xuống đất,...

Cảm xúc 3: Giận dữ/ bức bối

Dấu hiệu:

- + Gương mặt: Gương mặt đỏ gay, hai tròng đen mắt hướng vào trong, chân mày chau lại.....
- + Ngôn ngữ hình thể: hai tay thành nắm đấm, nghiến răng
- + Hành động: la hét, đấm bàn, đập phá,...

Cảm xúc 4: Sợ hãi

Dấu hiệu:

- + Gương mặt: Hai mắt tròn to, nhắm mắt lại.....
- + Ngôn ngữ hình thể: run, hai tay ôm trước ngực hoặc lấy tay che mặt, che mắt....
- + Hành động: la to “a...á.....ối”, bỏ chạy, té, xỉu.

Kết luận:

Mỗi ngày, chúng ta đều sẽ trải qua nhiều cảm xúc khác nhau: Hạnh phúc, vui vẻ, buồn, giận dữ, sợ hãi,... Vậy làm thế nào để thể hiện cảm xúc của mình một cách hiệu quả nhất trong giao tiếp, chúng ta vào bài học hôm nay: “Kỹ năng bày tỏ cảm xúc”.

2. Xử lý tình huống - khám phá

Mục tiêu:

- Học sinh hiểu và nêu đúng tên các biểu cảm cảm xúc bằng biểu tượng, biểu cảm gương mặt.
- Học sinh có khả năng đọc vị cảm xúc của người khác.
- Học sinh hiểu được chuyển hoá và đối lập của cảm xúc trong giao tiếp học đường và xã hội.

2.1. Khám phá cảm xúc

Trò chơi : “Hộp quà cảm xúc”.

Cách tiến hành:

- Lớp chia thành các nhóm.

- Nhiệm vụ của mỗi nhóm là mở hộp quà cảm xúc và cùng nhảy theo các động tác trong video.
- Nhóm nào nhiều bạn nhảy đều và đẹp nhất là nhóm giành chiến thắng.

Video: Hộp quà cảm xúc.

HS các nhóm nhảy theo các động tác trong video.

GV công bố nhóm chiến thắng.

GV: Cảm xúc lúc này của em là gì?

Kết luận: Cảm xúc vui vẻ, hạnh phúc đang ngập tràn trong lớp học của chúng mình. Hãy luôn lạc quan, tin tưởng vào những điều tốt đẹp để hạnh phúc và thành công trong tương lai.

2.2. Sự đối lập của cảm xúc trong giao tiếp

Trò chơi: “Nhìn tranh đoán ý”

Cách tiến hành:

- Lớp chia thành các nhóm.
- Nhiệm vụ của mỗi nhóm là kéo thả đúng vị trí hành động của các cảm xúc đối lập.
- Các nhóm giành quyền trả lời bằng cách giơ tay.
- Nhóm nào nhiều đáp án chính xác nhất là nhóm chiến thắng.

Câu 1: Quan sát hình ảnh sau, kéo thả đúng tên hành động và tên cảm xúc đối lập.

Đáp án:

		
Hành động	Khóc	Cười
Cảm xúc	Buồn/ Khổ/ Thất vọng (tuyệt vọng)	Vui/Hạnh phúc/ Hi vọng

Câu 2: Quan sát hình ảnh sau, kéo thả đúng tên hành động và tên cảm xúc đối lập.

		
Biểu tượng	Chiến thắng	Thất bại
Cảm xúc	Hạnh phúc/ Sung sướng/ Phấn khích	Buồn/ Đau khổ/ Tuyệt vọng

Câu 3: Quan sát hình ảnh sau, kéo thả đúng tên hành động và tên cảm xúc đối lập.

		
Hình tượng	Yêu thích/ Say mê	Ghét/ Sợ hãi
Cảm giác	Hạnh phúc	Kinh tởm/ Run rẩy

Kết luận:

- **Trong giao tiếp, cảm xúc có xu hướng đối lập:** Niềm vui - nỗi buồn, yêu thích - sợ hãi, hạnh phúc - khổ đau,...
- **Hiểu cảm xúc của người khác bằng kỹ năng quan sát:** Biểu hiện của gương mặt, ngôn ngữ hình thể, lời nói và hành động của người khác để ứng xử phù hợp.
- Khi thấy **người khác nóng giận, chúng ta phải kiềm chế, tránh thách thức** sẽ tạo ra mâu thuẫn và hậu quả nghiêm trọng.

3. Thực hành

Mục tiêu:

- Kỹ năng bày tỏ cảm xúc một cách tích cực.
- Kỹ năng giải toả cảm xúc tiêu cực.
- Hình thành thái độ tích cực trước các tình huống trong cuộc sống để kiểm soát cảm xúc và hành vi.

Trải nghiệm: “Cảm xúc của em”.

Cách tiến hành:

- Lớp chia thành các nhóm.
- Nhiệm vụ của mỗi nhóm là xử lý tình huống.
- Nhóm xử lý tình huống phù hợp nhất sẽ giành chiến thắng.

- Thang điểm:

- + Sáng tạo: 4 sao.
- + Trật tự: 3 sao.
- + Đoàn kết: 2 sao.

Trải nghiệm: “Cảm xúc của em”.

Tình huống 1: Ngạn ngữ có câu *“Nguyên nhân của cơn giận thường rất nhỏ, nhưng hậu quả của cơn giận thường rất lớn”*. Em hãy nêu tác hại của cơn giận. Làm thế nào để kiềm chế và kiểm soát cơn giận?

Đáp án:

Tác hại	Hành động kiềm chế cơn giận	Hành động kiểm soát cơn giận
- Có lời nói, hành động sai lầm sẽ hối hận về sau. Gây rạn nứt các mối quan hệ. - Ảnh hưởng đến sức khỏe: tăng huyết áp, hại gan, xấu da, hại dạ dày, suy thoái não, tổn hại hệ thống miễn dịch của cơ thể.	- Uống một ly nước mát. - Hít thở thật chậm và sâu, nhắm mắt lại. - Nắm chặt hai tay lại, nhắm mắt, đếm từ 1 đến 100 vừa đếm vừa thả lỏng nắm tay từ từ.	- Bỏ đi chỗ khác, giải tỏa năng lượng bằng cách quét nhà/dọn đồ dùng học tập/ hoặc đi bộ thư giãn. - Kể cho một người khác nghe để tìm sự hoà giải. - Giảm cái tôi bằng cách ngồi thiền. - Bỏ tính kiêu căng/ rèn luyện tính khiêm hạ, lắng nghe mọi người sẽ giảm tính nóng giận và tổn thương. - Biết sám hối mỗi khi nóng giận.

Tình huống 2: Người khác chửi em: “Mày là đồ ngu!”. Cảm giác của em thế nào? Hành động nên làm và không nên làm khi đó?

Cảm giác	Hành động không nên làm	Hành động nên làm
- Xấu hổ. - Đau buồn. - Thất vọng.	- Chửi lại hoặc đánh nhau. - Khóc. - Kêu gào, bỏ chạy.	- Hít thở thật sâu lấy bình tĩnh. - Đáp lại: “Tôi đương nhiên là ngu rồi, chơi với bạn, không ngu sao được. - Bỏ tính kiêu căng, học cách lắng nghe.

Kết luận: Kỹ năng quản lý cảm xúc:

- ✓ Đừng làm gì khi nóng giận. (Hãy hít một hơi thật sâu, thở ra thật nhẹ nhàng và đi uống một cốc nước để bình tĩnh trở lại).
- ✓ Hãy suy nghĩ trước khi nói.
- ✓ Nhẹ nhàng dùng ngôn ngữ hỏi lại người đối diện hoặc tìm sự trợ giúp từ người thứ ba.
- ✓ Biết lắng nghe và chia sẻ với mọi người.

4. Ứng dụng thực tiễn

Mục tiêu: Học sinh ghi nhớ và ứng dụng trong cuộc sống thực tiễn.

Dặn dò: Trong kỹ năng bày tỏ cảm xúc Người Nhật Bản nói rằng: “Bạn có 3 gương mặt”.

- Gương mặt đầu tiên: Thể hiện với thế giới 😊 - Luôn tươi cười và giữ thái độ đúng mức với người xung quanh.

- Gương mặt thứ hai: Thể hiện với gia đình và bạn bè thân thiết. 😇 - Cảm giác thoải mái, tự nhiên bày tỏ, chia sẻ cảm xúc tích cực với gia đình, người thân thiết.

- Gương mặt thứ ba: Không bao giờ thể hiện với bất kỳ ai. 😐 - Tự rèn luyện bản thân giải tỏa và vượt qua cảm giác tiêu cực.

Việc đọc được cảm xúc của người khác và bày tỏ cảm xúc phù hợp rất quan trọng thể hiện trí thông minh cảm xúc và thành công trong cuộc sống, các em hãy nhớ:

“Tức giận là bản năng, im lặng là bản lĩnh”.

KIỂM SOÁT

BÀI: AN TOÀN KHI ĐI DU LỊCH

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Kiến thức

- HS biết chủ động trong các tình huống khi đi du lịch, ngoại khóa cùng trường.
- HS có kinh nghiệm chuẩn bị khi đi du lịch.

2. Năng lực

- Kỹ năng xử lý các tình huống khẩn cấp.
- Kỹ năng nhận biết các tình huống nguy hiểm khi đi du lịch.
- Kỹ năng sơ cứu vết thương cơ bản khi đi du lịch.

3. Phẩm chất

Học sinh biết chủ động trong cuộc sống và quan tâm mọi người xung quanh.

II. PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY

- Phương pháp hỏi đáp.
- Phương pháp trò chơi.
- Phương pháp trải nghiệm.
- Phương pháp quan sát hình ảnh.
- Phương pháp thảo luận.

III. BỐ CỤC BÀI GIẢNG

BƯỚC	MỤC TIÊU	HOẠT ĐỘNG	THỜI GIAN	PHƯƠNG TIỆN
Hoạt động khởi động	Tạo không khí dẫn dắt vào bài học.	<i>Trò chơi: “Mình đi đâu thế?”</i> Cách tiến hành: - Lớp được chia thành các nhóm. - Mỗi nhóm cử ra 1 đại diện tham gia trò chơi. - Thành viên tham gia trò chơi quay mặt xuống nhóm của mình.	5 phút	Hình ảnh

		- Trên màn hình sẽ xuất hiện lần lượt các địa điểm du lịch quen thuộc. - Nhiệm vụ các nhóm là dùng hành động diễn tả địa điểm đó để cho thành viên đội mình đoán. - Thành viên nhóm nào có đáp án, giành quyền trả lời bằng cách giơ tay. - Lưu ý: Chỉ dùng hành động, không dùng lời nói để diễn tả. - Thời gian : 5 phút.		
Xử lý tình huống - Khám phá	- Học sinh biết chủ động trước khi đi du lịch. - Học sinh nhận biết những tình huống nguy hiểm có thể xảy ra khi đi du lịch.	2.1. Những điều cần chuẩn bị khi đi du lịch. Trò chơi: “Ai tinh mắt” Cách tiến hành: - Lớp chia thành các nhóm. - Trên màn hình sẽ xuất hiện những điều cần chuẩn bị khi đi du lịch. Thứ tự các chữ cái trong câu đã thay đổi. - Nhiệm vụ của các nhóm là sắp xếp lại thứ tự các từ để thành câu có nghĩa. - Các nhóm giơ tay giành quyền trả lời. - Nhóm nhiều đáp án chính xác nhất là nhóm chiến thắng. 2.2. Những tình huống nguy hiểm khi đi du lịch Trò chơi: “Đồng đội hợp sức” - Lớp được chia thành các nhóm.	10 phút	Hình ảnh

		- Các nhóm có thời gian 1 phút để thảo luận “Những tình huống nguy hiểm khi đi du lịch” là gì? - Sau khi hết thời gian thảo luận, các nhóm có 1 phút 30 giây để chạy lên bảng ghi tình huống nguy hiểm đó ra. - Các nhóm luân phiên mỗi bạn viết 1 ý. - Hết 1 phút 30 giây, đội nào có nhiều ý kiến đúng nhất sẽ là đội giành chiến thắng.	5 phút	
Thực hành	- Học sinh biết cách xử lý tình huống nguy hiểm khi đi du lịch. - Học sinh có kỹ năng sơ cứu vết thương cơ bản khi đi du lịch.	3.1. Cách xử lý tình huống nguy hiểm khi đi du lịch. Cách tiến hành: - Lớp được chia thành các nhóm. - Trên màn hình xuất hiện các câu hỏi trắc nghiệm với đáp án A, B, C, D. - Học sinh trả lời câu hỏi bằng ngôn ngữ hình thể: - Nhóm nhiều bạn trả lời chính xác nhất sẽ giành chiến thắng. 3.2. Em là chuyên gia y tế Cách tiến hành: - Lớp được chia thành các nhóm. - Các nhóm quan sát video cách băng bó vết thương bị tai nạn khi đi du lịch.	10 phút	Băng gạc, nẹp sơ cứu vết thương, nước muối sinh lý, bông gòn, dung dịch betadine sát trùng.

		- Sau đó nhóm sắm vai thực hành băng bó vết thương cho bạn mình. - Đội nào băng bó đẹp mắt sẽ giành chiến thắng.		
Ứng dụng thực tiễn	Dặn dò	- GV dặn dò	5 phút	Hình ảnh

IV. BÀI GIẢNG CHI TIẾT

1. Khởi động:

Mục tiêu: Tạo không khí thoải mái cho HS và dẫn dắt vào bài học.

Trò chơi: “Mình đi đâu thế?”

Cách tiến hành:

- Lớp được chia thành các nhóm.
- Mỗi nhóm cử ra 1 đại diện tham gia trò chơi.
- Thành viên tham gia trò chơi quay mặt xuống nhóm của mình.
- Trên màn hình sẽ xuất hiện lần lượt các địa điểm du lịch quen thuộc.
- Nhiệm vụ các nhóm là dùng hành động diễn tả địa điểm đó để cho thành viên đội mình đoán.
- Thành viên nhóm nào có đáp án, giành quyền trả lời bằng cách giơ tay.
- Lưu ý: Chỉ dùng hành động, không dùng lời nói để diễn tả.
- Thời gian : 5 phút.
 1. Ngọn núi
 2. Khu rừng
 3. Sở thú
 4. Hòn đảo

Kết luận: Những chuyến du lịch giúp chúng ta:

- Có những trải nghiệm thú vị về cuộc sống và khám phá những điều mới lạ.
- Kết nối và tạo ra những mối quan hệ thân thiết với nhiều người.
- Yêu thiên nhiên, hiểu biết thêm về lịch sử và văn hoá truyền thống của đất nước.

Làm thế nào để có những chuyến du lịch an toàn? Chúng ta hãy cùng tìm hiểu trong bài học ngày hôm nay: “An toàn khi đi du lịch”.

2. Xử lý tình huống – Khám phá.

Mục tiêu:

- Học sinh biết chủ động trước khi đi du lịch.
- Học sinh nhận biết những tình huống nguy hiểm có thể xảy ra khi đi du lịch.

2.1. Những điều cần chuẩn bị khi đi du lịch.

Trò chơi: “Ai tinh mắt”

Cách tiến hành:

- Lớp chia thành các nhóm.
- Trên màn hình sẽ xuất hiện những điều cần chuẩn bị khi đi du lịch. Thứ tự các chữ cái trong câu đã thay đổi.
- Nhiệm vụ của các nhóm là sắp xếp lại thứ tự các từ để thành câu có nghĩa.
- Các nhóm giơ tay giành quyền trả lời.
- Nhóm nhiều đáp án chính xác nhất là nhóm chiến thắng.

Câu 1: O/A/L/Ê/C/N/K/H/Ế/H

Đáp án: Lên kế hoạch.

Câu 2: À/Á/Q/O/U/N

Đáp án: Quần áo.

Câu 3: N/Ê/I/T

Đáp án: Tiền.

Câu 4: Ẹ/Đ/Ồ/N/Ă/H/N

Đáp án: Đồ ăn nhẹ.

Câu 5: Y/THUỐC/BỘ/TẾ/SƠ/MEN/CỨU/VÀ

Đáp án: Thuốc men và bộ sơ cứu y tế.

Câu 6: KÍNH/VÀ/MÁT/BOI/KÍNH

Đáp án: Kính mát và kính bơi

Câu 7: TỬ/THIỆT/ĐIỆN/BỊ

Đáp án: Thiết bị điện tử

Câu 8: CHỐNG/KEM/NẮNG

Đáp án: Kem chống nắng

Câu 9: L/A/B/Ô

Đáp án: Ba lô.

Câu hỏi: Giáo viên mời mỗi đội 1 học sinh kể lại những món đồ kể trên, thành viên đội nào kể được nhiều hơn thì giành chiến thắng.

Video chốt: Mỗi khi gia đình hay nhà trường có tổ chức những chuyến du lịch. Các em nên chủ động lên kế hoạch sắp xếp, lựa chọn cho mình những món đồ sau đây để tiện cho việc du lịch:

1. Quần áo: Khi đi chơi chúng ta mang quần áo theo dự phòng thay ra khi cần thiết. Trang phục phù hợp với điem đến khi đi du lịch:
 - Đi biển: Trang phục đi biển, đồ bơi dép xốp đi cát, kính mát, kính bơi, đồ lặn, kem chống nắng.....
 - Leo núi: giày thể thao, quần dài có chất liệu co dãn.
 - Đi hành hương: trang phục lịch sự để tham các đền chùa tôn giáo.
2. Tiền và giấy tờ tùy thân: Mang một ít tiền dự phòng, giấy tờ tùy thân hoặc một mẫu giấy có đầy đủ tên, số điện thoại, địa chỉ của cha mẹ. Không mang trang sức quý giá khi đi du lịch.
3. Đồ ăn nhẹ - nước uống: Luôn mang theo 1 ít bánh ngọt, kẹo, lương khô và nước đề phòng tình huống khẩn cấp cần dùng đến.
4. Thuốc men và bộ sơ cứu y tế: Tự trang bị thuốc cá nhân phù hợp với tình hình sức khỏe. Đi những khu vực vùng nông thôn: mang thuốc chống muỗi, côn trùng. đi rừng mang thuốc chống vắt và một số thuốc men thông dụng: cảm sốt, đau bụng, thuốc sát khuẩn, bông gòn - băng dán cá nhân, 1 vài cục xà phòng mini thông dụng, dầu gió, kem bôi có chất kháng histamin hoặc thuốc dị ứng....
5. Thiết bị: Luôn có 1 hộp diêm, bật lửa, 1 số giấy dự phòng, màu sáp có thể đốt cháy hoặc nén xếp ngay ngắn cho vào túi zip tránh ướt mưa, đèn pin và pin dự phòng.
6. Ba lô: Sau khi chuẩn bị hết những món đồ du lịch cần thiết, các em hãy chọn một cái ba lô vừa vặn, cho hết tất cả vào. Nhớ kiểm tra lại xem đã đầy đủ chưa, tránh việc thiếu sót phải mua lúc đi du lịch sẽ làm các em tốn kém. Chúc các em có thêm thật nhiều kinh nghiệm để đi du lịch nhé!

2.2. Những tình huống nguy hiểm khi đi du lịch.

Mục tiêu: HS nhận biết được các tình huống nguy hiểm khi đi du lịch.

Trò chơi: “Đồng đội hợp sức”

Cách tiến hành:

- Lớp được chia thành các nhóm.
- Các nhóm có thời gian 1 phút để thảo luận “Những tình huống nguy hiểm khi đi du lịch” là gì?
- Sau khi hết thời gian thảo luận, các nhóm có 1 phút 30 giây để chạy lên bảng ghi tình huống nguy hiểm đó ra.
- Các nhóm luân phiên mỗi bạn viết 1 ý.
- Hết 1 phút 30 giây, đội nào có nhiều ý kiến đúng nhất sẽ là đội giành chiến thắng.

Kết luận: Những tình huống nguy hiểm có thể xảy ra khi các em đi du lịch:

1. Bị té gãy tay gãy chân.
2. Ong đốt.
3. Rắn cắn.
4. Đi lạc.
5. Say nắng.
6. Rết cắn.
7. Bò cạp chích.
8. Địa hoặc vắt cắn.
9. Đuối nước.
10. Mất tiền.
11. Thất lạc đồ cá nhân.
12. Ngủ dậy trễ.

GVHD: Khi đi du lịch cũng sẽ tiềm ẩn nhiều nguy hiểm, vì vậy phải luôn cẩn thận trong mọi tình huống. Vậy để giải quyết những tình huống nguy hiểm khi đi du lịch các em nên làm gì? Chúng ta sẽ qua phần tiếp theo.

3. Thực hành.

Mục tiêu:

- Học sinh biết cách xử lý tình huống nguy hiểm khi đi du lịch.
- Học sinh có kỹ năng sơ cứu vết thương cơ bản khi đi du lịch.

3.1. Cách xử lý tình huống nguy hiểm khi đi du lịch.

Cách tiến hành:

- Lớp được chia thành các nhóm.
- Trên màn hình xuất hiện các câu hỏi trắc nghiệm với đáp án A, B, C, D.

- Học sinh trả lời câu hỏi bằng ngôn ngữ hình thể.
- Nhóm nhiều bạn trả lời chính xác nhất sẽ giành chiến thắng.

1. Ngày mai là khởi hành đi du lịch. Tối hôm đó em sẽ làm gì?

- A. Thức khuya để chơi game
- B. Tự giác soạn đồ cá nhân và kiểm tra hành lý đầy đủ, đặt chuông báo thức để tránh ngủ quên
- C. Nhờ bố mẹ chuẩn bị đồ cho mình
- D. Không làm gì cả

Đáp án: B

2. Khi đi du lịch trong rừng, không may bị rắn cắn em sẽ làm gì?

- A. Bình tĩnh, đứng yên không chạy nhảy và la to để người lớn đến xử lý.
- B. Nhận diện hình ảnh con rắn và báo lại với người lớn.
- C. Ngay lập tức sơ cứu vết thương.
- D. Tất cả đáp án trên đều đúng.

Đáp án: D

3. Khi bị thất lạc hành lý hay bị mất tiền em cần làm gì?

- A. Bình tĩnh, báo cho người lớn như thầy cô, cha mẹ hoặc cô chú trưởng đoàn để xử lý.
- B. Khóc lóc, la hét và đổ thừa cho người khác.
- C. Chạy khắp nơi để đi tìm.
- D. Không làm gì.

Đáp án: A

4. Khi bị thấy bạn bị say nắng, em làm gì?

- A. Chườm lạnh bằng khăn mát ở các vị trí: nách, cổ, bẹn.
- B. Hô hấp nhân tạo.
- C. Đưa nạn nhân đến chỗ mát nằm xuống, đặt đầu hơi cao, quạt mát, chườm khăn, cởi bớt những vật dụng không cần thiết trên người cho thoáng và cho uống nước mát pha ít muối.
- D. Lấy khăn hay mền to đắp kín người nạn nhân.

Đáp án: C

5. Khi du lịch trong rừng, em đã bị ong đốt, em cần làm gì? Các em hãy sắp xếp thứ tự hoàn chỉnh các bước sau:

- A. Dùng băng gạc băng bó vết thương => Tìm cách gấp ngòai kim của ong ra => Rửa ngay vết thương bằng nước muối => Chuyển ngay đến y tế nếu có quá nhiều vết đốt.
- B. Rửa ngay vết thương bằng nước muối => Tìm cách gấp ngòai kim của ong ra => Dùng băng gạc băng bó vết thương => Chuyển ngay đến y tế nếu có quá nhiều vết đốt.
- C. Tìm cách gấp ngòai kim của ong ra => Rửa ngay vết thương bằng nước muối => Dùng băng gạc băng bó vết thương => Chuyển ngay đến y tế nếu có quá nhiều vết đốt.
- D. Chuyển ngay đến y tế nếu có quá nhiều vết đốt => Tìm cách gấp ngòai kim của ong ra => Rửa ngay vết thương bằng nước muối => Dùng băng gạc băng bó vết thương.

Đáp án: C

Kết luận:

Chuẩn bị hành lý chu đáo trước khi khởi hành, mang theo đầy đủ hành lý cá nhân và một số thuốc thiết yếu. Luôn cẩn trọng khi đi du lịch theo đoàn. Xử lý đúng qui trình khi gặp sự cố.

3.2. Em là chuyên gia y tế.

Trò chơi: “Em là chuyên gia y tế”

Cách tiến hành:

- Lớp được chia thành các nhóm.
- Các nhóm quan sát video cách băng bó vết thương bị tai nạn khi đi du lịch.
- Sau đó mỗi nhóm cử 2 đại diện sắm vai.
- 1 bạn là nạn nhân, 1 bạn là bác sĩ thực hành băng bó vết thương cho bạn mình.
- Đội nào băng bó đẹp mắt sẽ giành chiến thắng.
- Dụng cụ chuẩn bị: Băng gạc, nẹp sơ cứu vết thương, nước muối sinh lý, bông gòn, dung dịch betadine sát trùng.
- GVHD: *Việc trang bị các kỹ năng tự phục vụ bản thân, kỹ năng sơ cứu vết thương cơ bản là vô cùng cần thiết.*

4. Ứng dụng thực tiễn.

Dặn dò: Nguyên tắc xử lý an toàn khi đi du lịch:

- Luôn ghi nhớ số điện thoại của người thân và địa chỉ nhà ở hoặc khách sạn nơi đi du lịch.
- Chuẩn bị đồ dùng cá nhân đầy đủ khi đi du lịch.

- Trang bị các kỹ năng tự phục vụ bản thân, kỹ năng tự vệ, kỹ năng sơ cứu vết thương cơ bản.
- Khuyến khích ghi lại những kỉ niệm đẹp, những khoảnh khắc thú vị tại nơi du lịch.

KIỂM SOÁT BỘ PHẬN CHUYÊN MÔN

Bài: HỘI SÁCH TRƯỜNG EM**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT****1. Kiến thức**

- Biết được ý nghĩa của Ngày hội đọc sách.
- Biết được tầm quan trọng của việc đọc sách.
- Biết cách chia sẻ sách với bạn bè.

2. Năng lực

- Hình thành và duy trì thói quen đọc sách.
- Có kỹ năng giao tiếp khi làm việc nhóm.
- Tôn trọng người khác khi giao tiếp với những xung quanh.

3. Thái độ Phẩm chất

- Tin tưởng và trân trọng bản thân.
- Nhìn nhận hành vi giao tiếp không phù hợp với những nơi công cộng.

II. PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY

- Phương pháp trò chơi.
- Phương pháp làm việc nhóm.
- Phương pháp trực quan.
- Phương pháp giải quyết vấn đề.
- Phương pháp đàm thoại

III. BỐ CỤC BÀI GIẢNG:

BƯỚC	MỤC TIÊU	HOẠT ĐỘNG	THỜI GIAN	PHƯƠNG TIỆN
1. Hoạt động khởi động	Khơi gợi sự hứng thú với nội dung bài học.	Trò chơi: “Vui đùa với sách” Cách tiến hành: - Chia lớp thành các nhóm. - Nhiệm vụ: Hãy kể tên những cuốn sách mà em biết. - Hình thức: loại trực tiếp.	5 phút	

		+ Các nhóm lần lượt kể tên trong vòng 10 giây không nêu được thì sẽ bị loại và nhường cho nhóm tiếp theo. + Nhóm ở lại đến cuối cùng là nhóm chiến thắng. - Thời gian 2 phút.		
2. Xử lý tình huống – Khám phá	Biết được ý nghĩa ngày hội đọc sách.	2.1. Ý nghĩa ngày hội đọc sách. Trò chơi: “Đập trứng” Cách tiến hành: - Chia lớp thành các nhóm. - Trên màn hình xuất hiện những quả trứng gà và kèm những từ khóa. - Nhiệm vụ: Tìm ra những quả trứng có từ khóa về ý nghĩa của ngày hội đọc sách. - Nếu trả lời đúng quả trứng sẽ nở ra gà con. - Nhóm có nhiều quả trứng nở ra gà con nhất là nhóm chiến thắng.	10 phút	
	Biết được tầm quan trọng của việc đọc sách.	2.2. Tầm quan trọng của việc đọc sách Trò chơi: “Tic Tac Toe” Cách tiến hành: - Chia lớp thành 2 nhóm. Mỗi nhóm sẽ là một kí hiệu X hoặc O. - Trên màn hình xuất hiện bảng Tic Tac Toe. - Nhiệm vụ: Ghi nhớ thứ tự các từ khóa trong thời gian 1 phút 30		

		giây. Sau đó lần lượt từng nhóm chọn ô số tương ứng. Khi chọn ô số nào thì phải nêu lên được từ khóa tương ứng với ô số đó. - Trả lời đúng nhóm được đánh dấu vào ô số đó. - Nhóm chiến thắng là nhóm hoàn thành được một hàng dọc, hàng ngang hoặc hàng chéo với 3 ký tự liên tiếp.		
3. Thực hành	Giới thiệu những cuốn sách yêu thích bằng cách vẽ tranh.	<i>Hoạt động: “Vẽ tranh theo sách”</i> Cách tiến hành: - Chia lớp thành các nhóm. - Nhiệm vụ: Mỗi nhóm sẽ lựa chọn 1 cuốn sách yêu thích và vẽ trang bìa cuốn sách đó theo trí tưởng tượng của mình. - Thời gian 10 phút thực hiện.	15 phút	
4. Ứng dụng thực tiễn	Liên kết bài học với thực tiễn.	GV dẫn dò: Đọc sách cho ta kiến thức và sự hiểu biết.	5 phút	

IV. BÀI GIẢNG CHI TIẾT

1. Hoạt động khởi động.

Mục tiêu: Khơi gợi sự hứng thú với nội dung bài học.

- *Giáo viên hướng dẫn:* Có rất sách cũng như thể loại sách. Để kiểm tra xem lớp chúng mình các em đã đọc cũng như biết đến những sách nào, thì lớp chúng mình cùng đến với trò chơi sau:

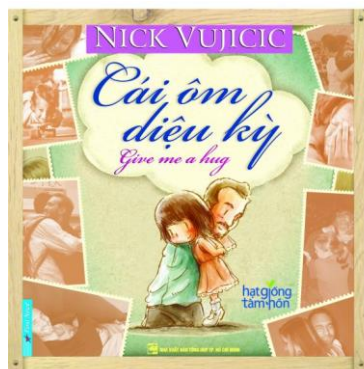
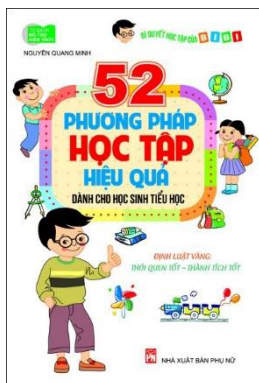
Trò chơi: “Vui đùa với sách”

Cách tiến hành:

- Chia lớp thành các nhóm.
- Nhiệm vụ: Hãy kể tên những cuốn sách mà em biết.
- Hình thức: loại trực tiếp.
- + Các nhóm lần lượt kể tên trong vòng 10 giây không nêu được thì sẽ bị loại và nhường cho nhóm tiếp theo.
- + Nhóm ở lại đến cuối cùng là nhóm chiến thắng.
- Thời gian 2 phút.

Gợi ý:

- Cái ôm diệu kỳ
- Khoảng trời bình yên cho con
- Tìm hiểu thế giới tự nhiên qua truyện cổ
- Kỳ nghỉ hè tươi đẹp
- Phép màu tuổi thơ
- Có một con một sách
- Cây bút thần kỳ
- Chắp cánh tuổi thơ
- Câu đố Việt Nam
- 52 phương pháp học tập hiệu quả
- Harry Potter



- Giáo viên tuyên dương nhóm chiến thắng.
- *Giáo viên hướng dẫn:* Cô/thầy thấy lớp chúng mình đã kể được rất nhiều tên sách khác nhau chắc hẳn các em là những người yêu sách. Đến với hội sách hôm nay các em sẽ được tìm hiểu về ý nghĩa của “Ngày đọc sách” cũng như tầm quan trọng của việc đọc sách đây, nào chúng ta cùng tìm hiểu nhé.

➤ **Kết luận:** Sách là nguồn tri thức vô tận.

2. Xử lý tình huống – Khám phá

Mục tiêu:

- Biết được ý nghĩa ngày hội đọc sách.
- Tầm quan trọng của việc đọc sách.

2.1. Ý nghĩa ngày hội đọc sách.

Trò chơi: “Đập trứng”

Cách tiến hành:

- Chia lớp thành các nhóm.
- Trên màn hình xuất hiện những quả trứng gà và kèm những từ khóa.
- Nhiệm vụ: Tìm ra những quả trứng có từ khóa về ý nghĩa của ngày hội đọc sách.
- Nếu trả lời đúng quả trứng sẽ nở ra gà con.
- Nhóm có nhiều quả trứng nở ra gà con nhất là nhóm chiến thắng.

- Giáo viên hỏi:

	 a. Tôn vinh giá trị của sách	 b. Khẳng định vai trò của sách
	 c. “Giết” thời gian.	 d. Tôn vinh người đọc sách

	 e. Tôn vinh những người tham gia sưu tầm, sáng tác.	 g. Là ngày lãng phí tiền bạc.
--	--	--

➤ **Kết luận:**

Ý nghĩa ngày hội đọc sách:

- Là dịp để tôn vinh giá trị của sách.
- Khẳng định vị trí, vai trò và tầm quan trọng của sách trong đời sống xã hội.
- Tôn vinh người đọc sách và những người tham gia sưu tầm, sáng tác, xuất bản, in, phát hành, lưu giữ sách.
- *Giáo viên hướng dẫn:* Việc lấy ngày 21/4 là ngày Sách Việt Nam có ý nghĩa rất quan trọng. Đây là thời điểm ra mắt cuốn sách đầu tiên của Việt Nam là cuốn “Đường Kách mệnh” của Chủ tịch Hồ Chí Minh – tác phẩm đầu tiên bằng tiếng Việt được in bởi những người thợ in Việt Nam. Chủ tịch Hồ Chí Minh là một tác giả lớn, một Danh nhân văn hóa, các tác phẩm của Người có giá trị không chỉ đối với người dân Việt Nam mà còn được bạn bè quốc tế đón nhận. Việc chọn ngày Sách Việt Nam gắn với một tác phẩm nổi tiếng của Người sẽ có ý nghĩa văn hóa sâu sắc. Bên cạnh đó, tháng 4 còn là thời điểm diễn ra Ngày sách và Bản quyền Thế giới (23/4), nhằm tôn vinh văn hóa đọc, khuyến khích mọi người dân thế giới khám phá niềm yêu thích đọc sách. Việc tổ chức ngày Sách Việt Nam vào dịp này thể hiện sự hội nhập của văn hóa đọc Việt Nam với văn hóa nhân loại, sẽ hấp dẫn và lôi cuốn độc giả.

2.2. Tầm quan trọng của việc đọc sách

- *Giáo viên hướng dẫn:* Sách là nguồn kiến thức bất tận của nhân loại và có ảnh hưởng trực tiếp tới cuộc sống con người. Chính vì vậy hiểu được tầm quan trọng của sách nên mọi người đã gìn giữ và nâng niu những giá trị đó.

→ Vậy tầm quan trọng của việc đọc sách là gì?

Trò chơi: “Tic Tac Toe”

Cách tiến hành:

- Chia lớp thành 2 nhóm. Mỗi nhóm sẽ là một kí hiệu X hoặc O.
- Trên màn hình xuất hiện bảng Tic Tac Toe.
- Nhiệm vụ: Ghi nhớ thứ tự các từ khóa trong thời gian 1 phút 30 giây. Sau đó lần lượt từng nhóm chọn ô số tương ứng. Khi chọn ô số nào thì phải nêu lên được từ khóa tương ứng với ô số đó.
- Trả lời đúng nhóm được đánh dấu vào ô số đó.
- Nhóm chiến thắng là nhóm hoàn thành được một hàng dọc, hàng ngang hoặc hàng chéo với 3 ký tự liên tiếp.

1. Cải thiện tập trung.
2. Tăng cường tư duy phân tích.
3. Giải trí – giảm căng thẳng.
4. Tăng thêm vốn từ ngữ.
5. Giúp bạn thông minh hơn.
6. Nâng cao kiến thức
7. Giúp bạn có giấc ngủ ngon hơn
8. Giúp bạn có động lực hoàn thành mục tiêu
9. Tăng cường khả năng đồng cảm

1	2	3
4	5	6
7	8	9

- *Giáo viên hướng dẫn:* Đọc sách là cách tập thể dục cho bộ não.

➤ **Kết luận: Tầm quan trọng của việc đọc sách:**

- Cải thiện tập trung. Tăng cường tư duy phân tích.
- Giải trí – giảm căng thẳng.
- Tăng thêm vốn từ ngữ.
- Giúp bạn thông minh hơn.
- Nâng cao kiến thức.

3. Thực hành

Mục tiêu: Giới thiệu những cuốn sách yêu thích bằng cách vẽ tranh.

Ngày hội đọc sách

- Chuẩn bị:

- + Giấy A4.
- + Màu tô.
- + Bút chì.

Hoạt động: “Vẽ tranh theo sách”.

Cách tiến hành:

- Chia lớp thành các nhóm.
 - Nhiệm vụ: Mỗi nhóm sẽ lựa chọn 1 cuốn sách yêu thích và vẽ trang bìa cuốn sách đó theo trí tưởng tượng của mình.
 - Thời gian 10 phút thực hiện.
 - Giáo viên quan sát hỗ trợ học sinh.
 - Sau khi các nhóm đã hoàn thiện sản phẩm giáo viên mời các nhóm trưng bày sản phẩm. (Dán các tác phẩm lên bảng).
 - Giáo viên mời đại diện các nhóm giới thiệu sản phẩm của mình cho cả lớp cùng nghe.
 - Giáo viên nhận xét và tuyên dương các nhóm.
 - Giáo viên hướng dẫn: Thông qua hoạt động này, thầy/cô thấy lớp chúng mình rất là tích cực tham gia hoạt động. Qua đó các em cũng đã giới thiệu với bạn mình những cuốn sách hay, thú vị có thể các bạn chưa được đọc. Thầy/cô hy vọng sau tiết học ngày hôm nay lớp chúng mình cùng nhau chia sẻ với nhau những cuốn sách hay hơn nữa, cả lớp chúng mình có đồng ý không nào.
- **Kết luận:** Mỗi cuốn sách là một bức tranh kỳ diệu về cuộc sống.

4. Ứng dụng thực tiễn

- Giáo viên hướng dẫn: Liên kết với nội dung bài học từ đó rút ra kết luận sau: Qua bài học này chúng ta thấy: Sách là nguồn tri thức vô tận. Những kiến thức và sự hiểu biết nhờ đọc sách đã giúp cho con người tiến bộ hơn. Vì vậy hãy chăm chỉ đọc sách mỗi ngày các em nhé!
- **Dặn dò:** Đọc sách cho ta kiến thức và sự hiểu biết.

KIỂM SOÁT
BỘ PHẬN CHUYÊN MÔN

Bài: KỸ NĂNG THOÁT HIỂM KHI GẶP HỎA HOẠN
(Tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Học sinh biết được một số nguyên nhân có thể gây ra hỏa hoạn.
- Học sinh hiểu được vì sao cần thực hiện những lưu ý khi gặp hỏa hoạn.
- Học sinh có kỹ năng thoát hiểm khi gặp hỏa hoạn.
- Học sinh có ý thức học tập và nghiêm túc ứng dụng trong thực tiễn.

II. PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY

- Phương pháp hỏi đáp.
- Phương pháp trò chơi.
- Phương pháp trải nghiệm.
- Phương pháp quan sát hình ảnh.
- Phương pháp thảo luận.
- Phương pháp làm việc nhóm.

III. BỐ CỤC BÀI GIẢNG

BUỚC	MỤC TIÊU	HOẠT ĐỘNG	THỜI GIAN	PHƯƠNG TIỆN
1. Hoạt động khởi động	Tạo không khí lớp học, dẫn dắt vào bài.	Học sinh chọn 1 trong 2 trò chơi: <i>Trò chơi: “Chiếc hộp kỳ diệu”.</i> Cách tiến hành: - Trên màn hình xuất hiện những chiếc hộp kỳ diệu. - Học sinh lần lượt mở chiếc hộp kỳ diệu và làm theo yêu cầu. <i>Trò chơi: “ Lá thăm bí ẩn”</i> Cách tiến hành:	5 phút	

		- Trên màn hình xuất hiện những lá thăm. - Học sinh chọn lá thăm và thực hiện thử thách.		
2. Xử lý tình huống – khám phá	- Học sinh nhận biết các vật an toàn và không an toàn. - Khi hỏa hoạn xảy ra học sinh biết gọi 114 và thông báo thông tin. - Hiểu tại sao có hỏa hoạn.	2.1. Nhận biết đồ vật an toàn và không an toàn. Cách tiến hành: - Giáo viên chia lớp thành 2 nhóm Lửa đỏ và lửa vàng - Nhóm lửa đỏ quan sát các đồ vật, sau đó kéo thả chúng vào nhóm đồ vật an toàn. - Nhóm lửa vàng quan sát các đồ vật, sau đó kéo thả chúng vào nhóm đồ vật không an toàn. - Nhóm nhiều đáp án chính xác trong thời gian 1 phút là nhóm chiến thắng. 2.2. Trò chơi: “Truy tìm bà Hỏa”. Cách tiến hành: - 2 nhóm Lửa đỏ và Lửa vàng thi đua với nhau. - Giáo viên đưa ra 2 tình huống và cho học sinh bốc thăm tình huống. - Học sinh mỗi nhóm trả lời theo tình huống của nhóm mình. <i>Vậy hỏa hoạn từ đâu mà đến ?</i> Kết luận	5 phút	Hình ảnh.

3.Thực hành	-Hiểu được một số yêu cầu, các bước cơ bản cần thực hiện khi gặp hỏa hoạn.	3.1. Trò chơi : “Ai thông minh hơn” Cách tiến hành: - 2 nhóm Lửa đỏ và Lửa vàng thi đua với nhau. - Giáo viên đưa ra 4 hình ảnh về hành động phòng tránh và thoát hiểm khi gặp hỏa hoạn. - Mỗi nhóm 2 hình ảnh và trả lời câu hỏi vì sao phải làm thế với mỗi hình ảnh của nhóm mình. 3.2. Thoát hiểm khi gặp hỏa hoạn Cách tiến hành: - 2 nhóm Lửa đỏ và Lửa vàng thi đua với nhau. - Trên màn hình xuất hiện những hành động nên và không nên khi gặp hỏa hoạn. - Học sinh mỗi nhóm chọn đáp án nên hoặc không nên với từng hành động bằng ngôn ngữ hình thể. + Với đáp án nên: Học sinh tạo dáng tay hình trái tim. + Với đáp án không nên: Học sinh để chéo tay. - Nhóm nào nhiều bạn trả lời chính xác nhất là nhóm chiến thắng.	10 phút	-Hình ảnh
--------------------	---	--	----------------	------------------

4. Ứng dụng thực tiễn	-Học sinh có kỹ năng thoát hiểm khi gặp hỏa hoạn.	Video: “ 5 kỹ năng sống còn giúp trẻ thoát hiểm khi có cháy”. - GV dẫn dò.	10 phút	
------------------------------	---	--	---------	--

IV . BÀI GIẢNG CHI TIẾT

1. Hoạt động khởi động

Mục tiêu: Tạo không khí thoải mái cho HS và dẫn dắt vào bài học.

Học sinh chọn một trong 2 trò chơi :

Trò chơi: “Chiếc hộp kỳ diệu”.

Cách tiến hành:

- Trên màn hình xuất hiện những chiếc hộp kỳ diệu.
- Học sinh lần lượt mở chiếc hộp kỳ diệu và làm theo yêu cầu.

3 Nội dung trong chiếc hộp:

1. Khi gặp đám cháy cần hô như thế nào để mọi người biết?

Đáp án: Cháy nhà! Cháy nhà! Cháy nhà!

2. Em hãy nghe âm thanh và đoán xem đây là âm thanh gì?

Đáp án: Tiếng còi xe cứu hỏa.

3. Với đám cháy lớn, em cần gọi tới số tổng đài nào để được trợ giúp?

Đáp án: 114 gọi cứu hỏa. Khi gọi hãy thông báo đầy đủ họ và tên bố mẹ, địa chỉ xảy ra đám cháy.

Trò chơi: “ Lá thăm bí ẩn”

Cách tiến hành:

- Trên màn hình xuất hiện những lá thăm.
- Học sinh chọn lá thăm và thực hiện thử thách.

1.Khi xảy ra đám cháy thì việc đầu tiên cần làm là gì?

Đáp án: Bình tĩnh để tìm cách xử lý.

2.Đây là gì?

Đáp án: Bình chữa cháy.

3. Với đám cháy lớn, em phải gọi tới số tổng đài nào để được trợ giúp?

Đáp án: Gọi cứu hỏa 114 và thông báo đầy đủ thông tin, địa chỉ xảy ra đám cháy.

Kết luận: Hỏa hoạn gây thiệt hại về người và của rất lớn, vì vậy mỗi cá nhân cần trang bị đầy đủ kiến thức về an toàn phòng cháy, chữa cháy để tự cứu mình nếu không may xảy ra hỏa hoạn. Để rèn luyện kỹ năng này, chúng ta cùng tham gia vào bài học ngày hôm nay:

“Kỹ năng thoát hiểm khi gặp hỏa hoạn_Tiết 1”.

2. Xử lý tình huống – khám phá:

Mục tiêu:

- Học sinh nhận biết các vật có thể là nguyên nhân cháy nổ (đồ vật không an toàn).
- Khi hỏa hoạn xảy ra các con biết gọi 114 và thông báo thông tin.
- Hiểu tại sao có hỏa hoạn.

2.1. Nhận biết đồ vật an toàn và không an toàn.

Cách tiến hành:

- Giáo viên chia lớp thành 2 nhóm và đặt tên 2 nhóm: Lửa đỏ và Lửa vàng.
- Nhóm Lửa đỏ quan sát các đồ vật, sau đó kéo thả chúng vào nhóm đồ vật an toàn.
- Nhóm Lửa vàng quan sát các đồ vật, sau đó kéo thả chúng vào nhóm đồ vật không an toàn.
- Nhóm nhiều đáp án chính xác trong thời gian 1 phút là nhóm chiến thắng.

Phần dành cho đội lửa đỏ: Nhận biết đồ vật an toàn.

Bình gas, gầu bông, bếp nướng, cái ghế, sạc dự phòng, bật lửa, cái gối, cái cặp.

Phần dành cho đội lửa vàng: Nhận biết đồ vật không an toàn.

Lò sưởi, cái bàn, cái giường, bếp nướng, đèn dầu, quyển sách, bàn ủi, bàn học.

Kết luận:

Nhận biết đồ vật an toàn: Gầu bông, cái ghế, cái gối, cái cặp.

Nhận biết đồ vật không an toàn: Lò sưởi, bếp nướng, đèn dầu, bàn ủi.

2.2. Trò chơi: “Truy tìm bà Hỏa”.

Cách tiến hành:

- 2 nhóm Lửa đỏ và Lửa vàng thi đua với nhau.
- Giáo viên đưa ra 2 tình huống và cho học sinh bốc thăm tình huống.
- Học sinh mỗi nhóm trả lời theo tình huống của nhóm mình.

Tình huống 1: Hôm nay mẹ vắng nhà dặn An ở nhà trông nhà một mình. Thấy mẹ lâu về quá, An ở nhà liền đi cắm cơm và luộc rau giúp mẹ. Đang luộc rau trên bếp ga, An liền chạy vào nhà xem phim hoạt hình vì đợi lâu. Một lúc sau An thấy có mùi khét và khói ở khu vực bếp, An chạy vào thì lửa đang cháy rất to.

Vậy nguyên nhân cháy trong tình huống này là do đâu?

Đáp án: Do nấu ăn mà quên tắt bếp

Tình huống 2: Gia đình ông Ba có một cửa hàng sách. Một hôm, ông ngồi hút thuốc, sau đó tàn thuốc rơi vào xấp giấy và gây cháy. Lửa cháy to gây thiêu rụi một góc của cửa hàng sách.

Vậy nguyên nhân cháy trong tình huống này là do đâu?

Đáp án: Do hút thuốc lá gần những vật dễ cháy.

Vậy hỏa hoạn từ đâu mà đến ?

Kết luận: Có nhiều nguyên nhân dẫn đến cháy nổ, hỏa hoạn. Phần lớn là do người sử dụng lơ là như nấu ăn quên tắt bếp, là quần áo quên rút điện, để lửa gần vật dễ gây cháy nổ, hút thuốc lá trong nhà... Để an toàn hãy khóa bình ga khi không sử dụng, không nên hút thuốc trong nhà, không nên tự ý chơi đùa với lửa...

3. Thực hành

Mục tiêu: Hiểu được những nguy hiểm khi hỏa hoạn xảy ra và hiểu một số yêu cầu, các bước cơ bản cần thực hiện khi gặp hỏa hoạn.

3.1. Trò chơi : “Ai thông minh hơn”

Cách tiến hành:

- 2 nhóm Lửa đỏ và Lửa vàng thi đua với nhau.
- Giáo viên đưa ra 4 hình ảnh về hành động phòng tránh và thoát hiểm khi gặp hỏa hoạn.
- Mỗi nhóm 2 hình ảnh và trả lời câu hỏi vì sao phải làm thế với mỗi hình ảnh của nhóm mình.

4 hình ảnh với nội dung như sau:

1. Thật bình tĩnh khi gặp cháy nổ. Vì sao?

Đáp án: Thật bình tĩnh khi gặp cháy nổ. Vì hốt hoảng khiến em thiếu tỉnh táo và không thể xử lý bất kỳ vấn đề gì. Em hãy bình tĩnh gọi ngay tới số 114 để thông báo về địa chỉ xảy ra hỏa hoạn.

2. Dùng khăn hoặc vải ướt che kín vùng mũi miệng. Nếu có thể, làm ướt luôn quần áo đang mặc. Vì sao?

Đáp án: Dùng khăn hoặc vải ướt che kín vùng mũi miệng để tránh hít phải khói độc. Trong trường hợp không có khăn vải các em có thể lấy bất cứ thứ gì để làm ướt nó, kể cả áo con cũng có thể dùng được. Nếu không tìm được nguồn nước, chúng ta có thể tự tiểu vào áo, khăn, vải... để tránh khói độc.

3. Đi khom người để lẩn ra nơi thoát hiểm. Vì sao?

Đáp án: Đi khom người để lẩn ra nơi thoát hiểm để tránh hít phải quá nhiều khói độc.

4. Không đi thang máy khi có hỏa hoạn. Vì sao?

Đáp án: Không đi thang máy khi có hỏa hoạn. Vì thang máy là nơi hút khói rất mạnh khi xảy ra cháy, những người bị kẹt trong thang máy sẽ chết vì ngạt khói.

Kết luận những lưu ý khi gặp hỏa hoạn:

- Khi có hỏa hoạn các em hãy bình tĩnh gọi 114 nói rõ thông tin, địa chỉ xảy ra hỏa hoạn.
- Di chuyển nhanh ra cửa thoát hiểm, dùng khăn hoặc bất cứ thứ gì làm ướt nó để che mũi và miệng lại, em nên đi khom người xuống hoặc bò men theo tường để di chuyển thật nhanh ra ngoài. Đi cầu thang bộ và không đi cầu thang máy khi gặp hỏa hoạn.

3.2. Thoát hiểm khi gặp hỏa hoạn

Cách tiến hành:

- 2 nhóm Lửa đỏ và Lửa vàng thi đua với nhau.
- Trên màn hình xuất hiện những hành động nên và không nên khi gặp hỏa hoạn.
- Học sinh mỗi nhóm chọn đáp án nên hoặc không nên với từng hành động bằng ngôn ngữ hình thể.

- + Với đáp án nên: Học sinh đứng lên tạo dáng tay hình trái tim.
- + Với đáp án không nên: Học sinh để chéo tay.
- Nhóm nào nhiều bạn trả lời chính xác nhất là nhóm chiến thắng.

A. Khi có cháy các em hãy bình tĩnh hô to: Cháy nhà, cháy nhà, cháy nhà!. (*kích vào đáp án nên làm là đúng*)

B. Khóc âm lên vì sợ hãi, căng thẳng. (*kích vào đáp án không nên làm là đúng*)

C. Gọi 114 và nói rõ thông tin và địa chỉ để các chú lính cứu hỏa tới hỗ trợ! (*kích vào đáp án nên làm là đúng*).

Học sinh hô:

Con chào cô chú ạ.

Bố mẹ con tên là: ...

Nhà con đang có đám cháy.

Địa chỉ nhà con ở: ...

Giáo viên mời học sinh lên bảng: Em hãy lên bảng và gọi 114 nào.

D. Chạy khỏi đám cháy và nhớ mang theo tiền, gấu bông, gối ôm. (*kích vào đáp án không nên làm là đúng*)

E. Dùng khăn vải hoặc bất cứ thứ gì có thể dùng được để làm ướt nó và che kín vùng mũi, miệng để tránh hít phải khói độc. Nếu không tìm được nguồn nước, chúng ta có thể tự tiểu vào áo, khăn, vải... để tránh khói độc. (*kích vào đáp án nên làm là đúng*).

Học sinh thực hành nhé!

F. Đi khom người hoặc bò men theo tường để lẩn ra nơi thoát hiểm để tránh hít nhiều khói độc. (*kích vào đáp án nên làm là đúng*)

Phần F học sinh thực hành nhé!

Kết luận: Những điều cần ghi nhớ khi gặp hỏa hoạn:

1. Kêu cứu và tìm cách thoát ra ngoài: Khi phát hiện đám cháy, em cần bình tĩnh và hô to: Cháy nhà, cháy nhà, cháy nhà. Nếu có người lớn ở đó thì tuyệt đối tuân theo sự hướng dẫn của người lớn, không khóc lóc, hoang mang.
2. Không mang theo đồ vật có giá trị vì tính mạng của em là trên hết.
3. Ghi nhớ số điện thoại khẩn cấp của đội cứu hỏa là 114.

4. Dùng khăn vải hoặc bất cứ thứ gì có thể dùng được để làm ướt nó và che kín vùng mũi, miệng để tránh hít phải khói độc.
5. Đi khom người/ bò men theo tường lần ra nơi thoát hiểm để tránh hít nhiều khói độc.

4. Ứng dụng thực tiễn:

Video: “ 5 kỹ năng sống còn giúp trẻ thoát hiểm khi có cháy”.

GV: Em hãy nêu các bước xử lý khi gặp hỏa hoạn?

Các bước xử lý khi gặp hỏa hoạn:

Bước 1: Bình tĩnh và hô to Cháy nhà! Cháy nhà!Cháy nhà!

(Em cũng có thể hô như vậy khi gặp những tình huống nguy hiểm khác).

Bước 2: Gọi 114 và tìm đến cửa thoát hiểm gần nhất.

Bước 3: Thoát thân (Tìm lối thoát hiểm, tìm đồ thấm nước bịt kín mũi miệng, đi khom người hoặc trườn bò ra ngoài lối thoát hiểm.)

Giáo viên mở rộng: Theo con khi điện thoại hết tiền có gọi được tới số 114 không?

Đáp án: Gọi được vì đây là số gọi tổng đài trong trường hợp khẩn cấp nên được miễn phí cuộc gọi.

KIỂM SOÁT
BỘ PHẬN CHUYÊN MÔN

Bài: KỸ NĂNG THOÁT HIỂM KHI GẶP HỎA HOẠN

Tiết 2

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Học sinh nắm được những dấu hiệu cho thấy có hỏa hoạn xảy ra.
- Học sinh nắm được quy tắc 3 phút.
- Kỹ năng ứng xử trước tình huống nguy hiểm khi gặp hỏa hoạn.
- Kỹ năng làm việc nhóm.
- Học sinh yêu thích môn học.
- Học sinh có ý thức học tập và nghiêm túc ứng dụng trong thực tiễn.

II. PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY

- Phương pháp trò chơi.
- Phương pháp làm việc nhóm.
- Phương pháp trực quan.
- Phương pháp giải quyết vấn đề.

III. BỐ CỤC BÀI GIẢNG

BUỚC	MỤC TIÊU	HOẠT ĐỘNG	THỜI GIAN	PHƯƠNG TIỆN
1. Hoạt động khởi động	Giúp các em hào hứng và có động lực tham gia nhiệt tình vào bài học mới.	Trò chơi: “Gọi cứu hỏa” Cách tiến hành: - Lớp chia thành các nhóm. - Các nhóm xem video trên màn hình. - Mỗi nhóm có nhiệm vụ vượt qua thử thách bằng cách trả lời các câu hỏi để bấm số điện thoại khẩn cấp gọi cứu hỏa. - Thời gian suy nghĩ mỗi câu hỏi: 30 giây	5 phút	Hình ảnh

		- Đại diện mỗi nhóm giơ tay giành quyền trả lời. - Nhóm vượt qua nhiều câu hỏi nhất là nhóm chiến thắng.		
2. Xử lý tình huống – khám phá	- Học sinh nắm những dấu hiệu cho thấy có hỏa hoạn xảy ra. - Học sinh nắm những bí quyết thoát hiểm khi gặp hỏa hoạn.	2.1. Những dấu hiệu cho thấy có hỏa hoạn xảy ra. Trò chơi: “Ghi nhớ siêu tốc” Cách tiến hành: - Lớp chia thành các nhóm. - Trên màn hình xuất hiện 2 nhóm từ khóa: + Nhóm từ khóa 1 là những dấu hiệu cho thấy có hỏa hoạn xảy ra. + Nhóm từ khóa 2 là quy tắc 3 phút. - Nhiệm vụ của mỗi nhóm là ghi nhớ từ khóa. - Nhóm nào ghi nhớ được nhiều từ khóa nhất là nhóm chiến thắng. 2.2. Bí quyết thoát hiểm khi gặp hỏa hoạn Trò chơi: “Cuộc đua thoát hiểm” Cách tiến hành: - Lớp chia thành 2 nhóm. - Nhiệm vụ của mỗi nhóm là quan sát lần lượt từng hình ảnh và đoán từ khóa. - Đoán đúng một từ khóa xe Cứu hỏa sẽ tiến lên được một	10 phút	Hình ảnh

		đoạn. - Xe Cứu hỏa của nhóm nào về đến điểm cần chữa cháy nhanh nhất sẽ giành chiến thắng.		
3. Thực hành	Học sinh thực hành các bước cơ bản cần thực hiện khi gặp hỏa hoạn.	3.1. Các động tác dập lửa bắt vào quần áo. Thử thách: “Xếp thứ tự” Cách tiến hành: - Học sinh quan sát trên màn hình các động tác dập lửa bắt vào quần áo đã được đảo thứ tự. - Nhiệm vụ của học sinh là sắp xếp các động tác dập lửa bắt vào quần áo theo đúng trình tự từ động tác số 1 đến động tác số 3. - Thời gian: 1 phút - Giáo viên mời đại diện 2 học sinh thực hành 3 động tác trong lớp. 3.2. Trò chơi: “Kính thay vai” Cách tiến hành: - Lớp chia thành các nhóm. - Giáo viên đưa ra tình huống và mỗi nhóm xử lý tình huống. - Đại diện mỗi nhóm cử 1 học sinh đại diện lên bảng đeo chiếc kính thay vai vào, học sinh sẽ hóa thân thành nhân vật trong tình huống. - Học sinh xử lý tình huống khi	15 Phút	-Kính dành cho học sinh tiểu học. -Hình ảnh

		hóa thân thành nhân vật đó. - Nhóm nào xử lý tình huống đúng và hay nhất sẽ chiến thắng.		
4. Ứng dụng thực tiễn	Dặn dò học sinh ghi nhớ nội dung bài học và ứng dụng trong cuộc sống.	<i>Video: “Kỹ năng cần thiết để thoát hiểm khi có đám cháy”.</i> Cách tiến hành: - Học sinh xem video: “ <i>Kỹ năng cần thiết để thoát hiểm khi có đám cháy</i> ”. - Học sinh rút ra bài học. - Giáo viên dặn dò.	5 phút	Video

IV. BÀI GIẢNG CHI TIẾT

1. Hoạt động khởi động

Mục tiêu: Tạo không khí sôi nổi trước khi vào bài học.

Trò chơi: Gọi cứu hỏa

Cách tiến hành:

- Lớp chia thành các nhóm.
- Các nhóm xem video trên màn hình.
- Mỗi nhóm có nhiệm vụ vượt qua thử thách bằng cách trả lời các câu hỏi để bấm số điện thoại khẩn cấp gọi cứu hỏa.
- Thời gian suy nghĩ mỗi câu hỏi: 30 giây
- Đại diện mỗi nhóm giơ tay giành quyền trả lời.
- Nhóm vượt qua nhiều câu hỏi nhất là nhóm chiến thắng.

Câu 1: Chuyện gì xảy ra trong video?

Đáp án: Có hỏa hoạn xảy ra.

Câu 2: Hỏa hoạn gây ra những thiệt hại gì?

Đáp án: Hỏa hoạn gây ra thiệt hại lớn về tài sản và tính mạng của con người.

Câu 3: Khi gọi đến số điện thoại 114, máy hết tiền có gọi được không?

Đáp án: Cuộc gọi tới tổng đài khẩn cấp 114 là miễn phí vì vậy máy hết tiền vẫn gọi được.

Theo thống kê của cục cảnh sát PCCC Bộ công an, trung bình mỗi năm xảy ra 3287 vụ cháy, làm chết 87 người, bị thương 206 người, thiệt hại hơn 1631 tỷ đồng. Hỏa hoạn là nỗi ám ảnh và nỗi đau khôn nguôi với không chỉ gia đình các nạn nhân mà cả cộng đồng.

Kết luận: Mỗi cá nhân cần ý thức tự trang bị kiến thức và kỹ năng phòng cháy, chữa cháy để thoát hiểm khi hỏa hoạn xảy ra.

Chúng ta cùng vào bài học ngày hôm nay: “Kỹ năng thoát hiểm khi gặp hỏa hoạn_tiết 2”.

2. Xử lý tình huống – khám phá

Mục tiêu:

- Học sinh nắm những dấu hiệu cho thấy có hỏa hoạn xảy ra.
- Học sinh nắm những bí quyết thoát hiểm khi gặp hỏa hoạn.

2.1. Những dấu hiệu cho thấy có hỏa hoạn xảy ra.

Trò chơi: “Ghi nhớ siêu tốc”

Cách tiến hành:

- Lớp chia thành các nhóm.
- Trên màn hình xuất hiện 2 nhóm từ khóa:
 - + Nhóm từ khóa 1 là những dấu hiệu cho thấy có hỏa hoạn xảy ra.
 - + Nhóm từ khóa 2 là quy tắc 3 phút.
- Nhiệm vụ của mỗi nhóm là ghi nhớ từ khóa.
- Nhóm nào ghi nhớ được nhiều từ khóa nhất là nhóm chiến thắng.

Nhóm 1:

Những từ khóa là: Lửa, khói, mùi khét, chuông báo động.

Nhóm 2:

Những từ khóa là: chỉ có thể, nín thở, 3 phút, di chuyển, nhanh nhất có thể.

GV hỏi: Theo em có những dấu hiệu nào để nhận biết có hỏa hoạn xảy ra?

HS trả lời.

GV hỏi: Em hiểu thế nào là quy tắc 3 phút?

HS trả lời.

Kết luận:

Những dấu hiệu cho thấy có hỏa hoạn xảy ra:

Dấu hiệu số 1: Thấy lửa hay khói bốc lên.

Dấu hiệu số 2: Mùi của các sản phẩm cháy được hình thành do sự cháy không hoàn toàn của chất cháy tạo nên.

Dấu hiệu số 3: Khi xảy ra hỏa hoạn trong tòa nhà hoặc khu chung cư là chuông báo động sẽ kêu lên.

- *Khi thấy 3 dấu hiệu trên hãy khoan mở cửa vì có thể đám cháy đang ở trước cửa nhà. Hãy dùng mu bàn tay để kiểm tra nhiệt độ của tay nắm cửa và thoát ra theo lối thang bộ. Còn không thì hãy thoát hiểm theo cách khác.*

Quy tắc 3 phút:

Con người chỉ có thể nín thở khoảng 3 phút dưới nước hoặc trong đám cháy.

- Khi thấy có dấu hiệu hỏa hoạn phải quan sát, di chuyển nhanh chóng khỏi hiện trường nhanh nhất có thể.

2.2. Bí quyết thoát hiểm khi gặp hỏa hoạn

Trò chơi: “Cuộc đua thoát hiểm”

Cách tiến hành:

- Lớp chia thành 2 nhóm.
- Nhiệm vụ của mỗi nhóm là quan sát lần lượt từng hình ảnh và đoán từ khóa.
- Đoán đúng một từ khóa xe Cứu hỏa sẽ tiến lên được một đoạn.
- Xe Cứu hỏa của nhóm nào về đến điểm cần chữa cháy nhanh nhất sẽ giành chiến thắng.

Câu 1: Đây là hành động gì?

Đáp án: Đội nước ướt người.

Câu 2: Đây là hành động gì?

Đáp án: Bịt mũi miệng

Câu 3: Đây là hành động gì?

Đáp án: Choàng khăn lên người

Câu 4: Đây là hành động gì?

Đáp án: Mặc quần áo chống cháy

Câu 5: Đây là hành động gì?

Đáp án: Đi khom người

Kết luận: Nếu đám cháy quá lớn, mà không có người lớn bên cạnh, em hãy:

- + Dội nước ướt người.
- + Dùng khăn vải hoặc bất cứ thứ gì có thể dùng được để làm ướt nó và che kín vùng mũi, miệng để tránh hít phải khói độc.
- + Lấy khăn lớn làm ướt quần quanh đầu, dùng vật liệu ít bắt lửa hoặc chống cháy để bảo vệ vùng đầu, mặt, chân. Nếu nhà có trang bị quần áo chống cháy, bao tay chống cháy thì mang vào .
- + Đi khom người/ bò men theo tường lần ra nơi thoát hiểm để tránh hít nhiều khói độc.

3. Thực hành

Mục tiêu: Học sinh thực hành các bước cơ bản cần thực hiện khi gặp hỏa hoạn.

3.1. Các động tác dập lửa bắt vào quần áo.

Thử thách: “Xếp thứ tự”

Cách tiến hành:

- Học sinh quan sát trên màn hình các động tác dập lửa bắt vào quần áo đã được đảo thứ tự.
- Nhiệm vụ của học sinh là sắp xếp các động tác dập lửa bắt vào quần áo theo đúng trình tự từ động tác số 1 đến động tác số 3.
- Thời gian: 1 phút
- Giáo viên mời đại diện 2 học sinh thực hành 3 động tác trong lớp.

Động tác số 1: Dừng lại

Động tác số 2: Nằm xuống đất

Động tác số 3: Lăn qua lăn lại

Kết luận:

Các động tác dập lửa bắt vào quần áo:

- Động tác số 1: Dừng lại
- Động tác số 2: Nằm xuống đất
- Động tác số 3: Lăn qua lăn lại

3.2. Trò chơi: “Kính thay vai”

Chuẩn bị: Kính dành cho học sinh tiểu học.

Cách tiến hành:

- Lớp chia thành các nhóm.

- Giáo viên đưa ra tình huống và mỗi nhóm xử lý tình huống.
- Đại diện mỗi nhóm cử 1 học sinh đại diện lên bảng đeo chiếc kính thay vai vào, học sinh sẽ hóa thân thành nhân vật trong tình huống.
- Học sinh xử lý tình huống khi hóa thân thành nhân vật đó.
- Nhóm nào xử lý tình huống đúng và hay nhất sẽ chiến thắng.

Tình huống: Em đang ở trong phòng một mình bỗng em thấy khói và mùi khét phát ra từ trong bếp. Em sẽ làm gì trong tình huống này? Hãy hướng dẫn các bạn trong nhóm thực hành di chuyển khỏi chỗ có đám cháy.

Nhóm 1: Thực hành thoát hiểm khi gặp hỏa hoạn.

Nhóm 2: Thực hành thoát hiểm khi gặp hỏa hoạn.

Thời gian: 3 phút

GV công bố nhóm chiến thắng.

Kết luận: 3 bước thoát hiểm khi gặp hỏa hoạn:

Bước 1: Bình tĩnh và hô to Cháy nhà! Cháy nhà! Cháy nhà!

Bước 2: Gọi 114 thông báo:

- Nhà con đang có đám cháy.
- Địa chỉ nhà con ở:.....

Bước 3: Thoát thân

- Dùng khăn vải hoặc bất cứ thứ gì có thể dùng được để làm ướt nó và che kín vùng mũi, miệng để tránh hít phải khói độc.
- Đi khom người hoặc bò men theo tường để lần ra nơi thoát hiểm.
- Khi lửa bắt vào quần áo: Dừng lại, nằm xuống đất, lăn qua lăn lại.

4. Ứng dụng thực tiễn

Mục tiêu: Dẫn dò học sinh ghi nhớ nội dung bài học và ứng dụng trong cuộc sống.

Video: “Kỹ năng cần thiết để thoát hiểm khi có đám cháy”.

- Học sinh xem video: “Kỹ năng cần thiết để thoát hiểm khi có đám cháy”.
- Học sinh rút ra bài học.
- Giáo viên dẫn dò.

Dặn dò: Không để xảy ra cháy, nổ là hạnh phúc của mỗi người.

KIỂM SOÁT

BỘ PHẬN CHUYÊN MÔN

Bài: TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Học sinh hiểu thế nào là tôn trọng sự khác biệt.
- Học sinh biết cách giải quyết mâu thuẫn trên tinh thần “chúng ta cùng thắng”.
- Kỹ năng ra quyết định.
- Kỹ năng làm việc nhóm.
- Kỹ năng lắng nghe.
- Kỹ năng giải quyết mâu thuẫn.
- Học sinh yêu thích môn học.
- Học sinh có ý thức đặt mình vào vị trí của người khác để hiểu và thông cảm cho họ.

II. PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY

- Phương pháp trò chơi.
- Phương pháp làm việc nhóm.
- Phương pháp trực quan.
- Phương pháp giải quyết vấn đề.

III. BỐ CỤC BÀI GIẢNG

BƯỚC	MỤC TIÊU	HOẠT ĐỘNG	THỜI GIAN	PHƯƠNG TIỆN
1. Hoạt động khởi động	Tạo không khí sôi nổi cho lớp học, dẫn dắt học sinh vào bài.	Trò chơi: “Đổi dép” Cách tiến hành: - Giáo viên mời 6 học sinh lên tham gia trò chơi. - 6 học sinh xếp thành vòng tròn và để hết đôi dép của mình vào giữa vòng tròn. - Khi có hiệu lệnh: “Bắt đầu” cả lớp vỗ tay hát theo lời bài hát: “<i>Ba thương con</i>”. - Người chơi vừa hát vừa đi vòng	5 phút	Video

		quanh những đôi dép. - Khi bài hát dừng ở đâu, thì mỗi học sinh dừng ở đôi dép nào thì phải đi đôi dép đó vào chân của mình.		
2. Xử lý tình huống – khám phá	- Học sinh nhận thức được mỗi người sẽ có những sự khác biệt. - Học sinh hiểu thế nào là tôn trọng sự khác biệt.	2.1. Sự khác biệt Trò chơi: “Tìm sự khác biệt” Cách tiến hành: - Lớp chia thành các nhóm. - Các nhóm quan sát hình ảnh trên màn hình. - Nhiệm vụ của mỗi nhóm là trả lời câu hỏi trên màn hình để tìm sự khác biệt. - Đại diện mỗi nhóm đứng lên trả lời câu hỏi. - Thời gian cho mỗi câu: 30 giây. - Nhóm nhiều đáp án chính xác sẽ chiến thắng. 2.2. Tôn trọng sự khác biệt Trò chơi: “Hái trái tim” Cách tiến hành: - Lớp chia thành các nhóm. - Các nhóm lắng nghe tình huống trên màn hình. - Nhiệm vụ của mỗi nhóm là trả lời câu hỏi trên màn hình để hái trái tim. - Đại diện mỗi nhóm đứng lên trả lời câu hỏi: Trả lời đúng sẽ hái được trái tim. - Thời gian: 30 giây. - Nhóm hái được nhiều trái tim sẽ chiến thắng.	10 phút	

3. Thực hành	- Học sinh biết vì sao có mâu thuẫn? - Học sinh biết xử lý tình huống khi xảy ra mâu thuẫn.	3.1. Vì sao có mâu thuẫn? Bài tập quan sát: “Chữ cái vui nhộn” Cách tiến hành: - Lớp chia thành 2 nhóm. - Giáo viên đứng giữa dãy bàn học của 2 nhóm. - Nhiệm vụ của 2 nhóm là quan sát một mặt tờ giấy ở phía bên dãy của nhóm mình và cho biết em quan sát thấy chữ gì? 3.1. Ai đúng, ai sai? Trải nghiệm: “Ai đúng, ai sai?” Cách tiến hành: - Lớp chia thành 2 nhóm. - Giáo viên đưa ra tình huống và mỗi nhóm xử lý tình huống. - Đại diện nhóm 1 cử 2 học sinh đại diện lên bảng hóa thân thành nhân vật trong tình huống. - Đại diện nhóm 2 cử 2 học sinh đại diện lên bảng xử lý tình huống. - Nhóm nào đóng tình huống đúng và hay nhất sẽ chiến thắng.	15 Phút	Một tờ giấy A4 có in hình chữ P đậm và đều thấy được ở hai mặt của tờ giấy.
4. Ứng dụng thực tiễn	Dặn dò học sinh ghi nhớ bài học và ứng dụng trong cuộc sống.	Video: “Tôn trọng sự khác biệt”. Cách tiến hành: - Học sinh xem Video: “Tôn trọng sự khác biệt”. - Học sinh rút ra bài học. - Giáo viên dặn dò.	5 phút	Video

IV. BÀI GIẢNG CHI TIẾT

1. Hoạt động khởi động

Mục tiêu: Tạo không khí sôi nổi cho lớp học, dẫn dắt học sinh vào bài.

Trò chơi: “Đổi dép”

Cách tiến hành:

- Giáo viên mời 6 học sinh lên tham gia trò chơi.
 - 6 học sinh xếp thành vòng tròn và để hết đôi dép của mình vào giữa vòng tròn.
 - Khi có hiệu lệnh: “Bắt đầu” cả lớp vỗ tay hát theo lời bài hát: “*Ba thương con*”.
- Người chơi vừa hát vừa đi vòng quanh những đôi dép.
- Khi bài hát dừng ở đâu, thì mỗi học sinh dừng ở đôi dép nào thì phải đi đôi dép đó vào chân của mình.

GV hỏi: Em đã đi đúng đôi dép của mình chưa?

GV hỏi: Khi đi đôi dép của bạn, em cảm thấy như thế nào?

GVHD: Ai cũng có những đặc điểm riêng, không ai giống ai nên đôi khi trong cuộc sống, chúng ta không thể tránh khỏi những lúc bất đồng quan điểm, mỗi người có ý kiến khác nhau xảy ra mâu thuẫn.

Kết luận: Hãy tôn trọng sự khác biệt để không làm ảnh hưởng đến mối quan hệ của mình. Chúng ta cùng tham gia vào bài học ngày hôm nay: “*Tôn trọng sự khác biệt*”.

2. Xử lý tình huống – khám phá

Mục tiêu:

- Học sinh nhận thức được mỗi người sẽ có những sự khác biệt.
- Học sinh hiểu thế nào là tôn trọng sự khác biệt.

2.1. Sự khác biệt

Trò chơi: “Tìm sự khác biệt”

Cách tiến hành:

- Lớp chia thành các nhóm.
- Các nhóm quan sát hình ảnh trên màn hình.
- Nhiệm vụ của mỗi nhóm là trả lời câu hỏi trên màn hình để tìm sự khác biệt.
- Đại diện mỗi nhóm đứng lên trả lời câu hỏi.
- Thời gian cho mỗi câu hỏi: 30 giây.
- Nhóm nhiều đáp án chính xác sẽ chiến thắng.

Cặp 1: Bạn cao - Bạn thấp

Cặp 2: Bạn da trắng - Bạn da màu

Cặp 3: Bạn bình thường - Bạn khuyết tật

Cặp 4: Bạn nhà giàu – Bạn nhà nghèo

Cặp 5: Bạn giỏi vẽ - Bạn giỏi ca hát

Kết luận:

- Chúng ta khác nhau bởi hình dáng, giọng nói, ngôn ngữ, tính cách, phong cách ăn mặc, hoàn cảnh sống, văn hóa, tôn giáo, khả năng của mỗi người cũng không giống nhau,...
- Ngay cả những cặp anh chị em sinh đôi có cùng cha mẹ, cùng một cách nuôi dưỡng, một nền giáo dục gia đình, cũng không hoàn toàn giống nhau về sở thích, quan điểm sống, khiếu thẩm mỹ,...
- Sự khác biệt tạo nên tính độc đáo, đa dạng và giàu bản sắc văn hóa đối với nhân loại.

2.2. Tôn trọng sự khác biệt

Trò chơi: “Hái trái tim”

Cách tiến hành:

- Lớp chia thành các nhóm.
- Các nhóm lắng nghe tình huống trên màn hình.
- Nhiệm vụ của mỗi nhóm là trả lời câu hỏi trên màn hình để hái trái tim.
- Đại diện mỗi nhóm đứng lên trả lời câu hỏi: Trả lời đúng sẽ hái được trái tim.
- Thời gian cho mỗi câu hỏi: 30 giây.
- Nhóm hái được nhiều trái tim sẽ chiến thắng.

Tình huống: Hai chị em My và Trang được cha mẹ trang trí phòng học rất đẹp. Mỗi người đều có bàn học riêng. My thích màu Hồng nhưng Trang thì thích màu xanh. My có thói quen nghe nhạc to khi học bài, Trang thì chỉ học thuộc được bài khi yên tĩnh. Vậy là hai chị em cãi nhau suốt ngày.

Các câu hỏi như sau:

Câu 1: Tại sao hai chị em lại cãi nhau?

Đáp án: Hai chị em cãi nhau vì hai chị em có sở thích và thói quen khác nhau.

Câu 2: Hậu quả của việc cãi nhau là gì?

Đáp án: Hai chị em thường xuyên mâu thuẫn dẫn đến căng thẳng, mệt mỏi, không ai chịu nhường ai nên cả hai đều không thể học bài.

Câu 3: Nếu em là My và Trang em sẽ làm gì trong tình huống này để ai cũng học được bài?

Đáp án: Nếu em là My sẽ đeo tai nghe vào học. Nếu em là Trang em sẽ nói chuyện với chị nhẹ nhàng để hai chị em cùng đưa ra giải pháp tốt nhất.

Câu 4: Em hiểu thế nào là tôn trọng sự khác biệt?

Kết luận:

- Tôn trọng sự khác biệt là đặt mình vào vị trí của người khác để hiểu và thông cảm cho họ.
- Chỉ có tôn trọng sự khác biệt của người khác, chúng ta mới nhận được sự tôn trọng của mọi người.
- Hãy sống chân thành với thái độ tôn trọng mọi người, không phân biệt đối xử người giàu với người nghèo, người bình thường hay người khuyết tật, không kỳ thị người đồng tính, không kỳ thị dân tộc, văn hóa, tôn giáo,...

3. Thực hành

Mục tiêu:

- Học sinh biết cách giải quyết mâu thuẫn trên tinh thần “chúng ta cùng thắng”.
- Học sinh biết xử lý tình huống khi xảy ra mâu thuẫn.

3.1. Vì sao có mâu thuẫn?

Bài tập quan sát: “Chữ cái vui nhộn”

Chuẩn bị: Một tờ giấy A4 có in hình chữ P đậm và đều thấy được ở hai mặt của tờ giấy.

Cách tiến hành:

- Lớp chia thành 2 nhóm.
- Giáo viên đứng giữa dãy bàn học của 2 nhóm.
- Nhiệm vụ của 2 nhóm là quan sát một mặt tờ giấy ở phía bên dãy của nhóm mình và cho biết em quan sát thấy chữ gì?

GV hỏi: Em thấy chữ gì?

Đáp án:

Một dãy nhìn thấy chữ p và một dãy nhìn thấy chữ q.

GV hỏi: Tại sao cùng một tờ giấy có chữ giống nhau, mà các dãy lại nhìn thấy 2 chữ khác nhau?

Học sinh trả lời

Kết luận:

Cùng một chữ p nhưng nhìn ở hai phía thì sẽ thành 2 chữ: p và q. Cũng như trong cuộc sống cùng một việc, cùng một vấn đề nào đó nhưng chúng ta lại có ý kiến không giống nhau và sẽ gây ra cãi nhau. Nếu như chúng ta không biết tôn trọng sự khác biệt thì mâu thuẫn sẽ xảy ra.

3.2. Ai đúng, ai sai?

Trải nghiệm: “Ai đúng, ai sai?”

Cách tiến hành:

- Lớp chia thành 2 nhóm.
- Giáo viên đưa ra tình huống và mỗi nhóm xử lý tình huống.
- Mỗi nhóm cử 2 học sinh đại diện lên bảng hóa thân thành nhân vật trong tình huống.
- Nhóm nào đóng tình huống đúng và hay nhất sẽ chiến thắng.

Tình huống: Trong bộ phim hoạt hình “*Tom and Jerry*”. Duy rất thích chú chuột Jerry, còn Tuấn thì thích Mèo Tom. Trong giờ ra chơi các bạn bàn nhau về hai nhân vật hoạt hình này. Và Duy thì cho rằng chú chuột Jerry thông minh nhất, giỏi nhất, còn Tuấn thì cho rằng mèo Tom mới là thông minh nhất, giỏi nhất. Kết quả hai bạn cãi nhau làm mất vui.

GV hỏi: Nếu em là Duy và Tuấn em sẽ làm gì trong tình huống này?

HS trả lời.

GV công bố nhóm chiến thắng

Kết luận:

Mỗi khi có mâu thuẫn xảy ra, các em hãy “*lắng nghe và suy nghĩ*” xem, tại sao ý kiến họ khác mình. Hãy lắng nghe ý kiến đó, đặt mình vào vị trí của họ để hiểu cho họ và nhẹ nhàng nói ý kiến của mình. Từ đó tìm ra tiếng nói chung và tôn trọng những bản sắc riêng của mỗi người.

4. Ứng dụng thực tiễn

Mục tiêu: Dẫn dắt học sinh ghi nhớ nội dung bài học và ứng dụng trong cuộc sống.

Video: “Tôn trọng sự khác biệt”.

- Học sinh xem Video: “*Tôn trọng sự khác biệt*”.
- Học sinh rút ra bài học.
- Giáo viên dẫn dò.

Dẫn dò:

1. Ai cũng có sở thích riêng, thói quen riêng, ưu điểm riêng...Chính vì vậy ý kiến của mọi người cũng sẽ khác nhau.
2. Mỗi khi có mâu thuẫn xảy ra các em hãy “*lắng nghe và suy nghĩ*” xem, tại sao ý kiến họ khác mình. Hãy lắng nghe ý kiến đó, đặt mình vào vị trí của họ để hiểu cho họ và nhẹ nhàng nói ý kiến của mình. Từ đó tìm ra tiếng nói chung và tôn trọng những bản sắc riêng của mỗi người.
3. Cầu vồng đẹp vì có sự kết hợp hài hòa của 7 màu sắc khác nhau.

KIỂM SOÁT
BỘ PHẬN CHUYÊN MÔN

Bài: KHÁM PHÁ THẾ GIỚI VI SINH VẬT

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Học sinh tìm hiểu về thế giới vi sinh vật.
- Học sinh biết được những điều thú vị và kỳ diệu về thế giới vi sinh vật.
- Học sinh nhận biết những vi sinh vật có lợi và vi sinh vật có hại đối với con người.
- Học sinh tìm hiểu về virus corona (Covid-19) và biện pháp phòng chống dịch bệnh.
- Học sinh yêu thích khám phá khoa học.
- Học sinh có kỹ năng và kiến thức về thế giới vi sinh vật.

II. PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY

- Phương pháp trò chơi.
- Phương pháp giải quyết vấn đề.
- Phương pháp quan sát hình ảnh.
- Phương pháp hỏi đáp.

III. BỐ CỤC BÀI GIẢNG

BƯỚC	MỤC TIÊU	HOẠT ĐỘNG	THỜI GIAN	PHƯƠNG TIỆN
1. Hoạt động khởi động	Tạo không khí sôi nổi trước khi vào bài học.	Trò chơi: “Ghép sao cho đúng” Cách tiến hành: - Lớp chia thành các nhóm. - Nhiệm vụ của mỗi nhóm là ghép những mảnh ghép để tạo thành một bức tranh về vi sinh vật hoàn chỉnh. - Nhóm nào hoàn thành nhanh nhất sẽ là nhóm giành chiến thắng.	5 phút	
2. Xử lý tình huống và khám phá	- Học sinh tìm hiểu về thế giới vi sinh vật.	2.1. Em khám phá thế giới vi sinh vật.	15 phút	

	- Học sinh nhận biết những lợi ích và tác hại của vi sinh vật đối với con người.	Trò chơi: “<i>Em là nhà khoa học tài ba</i>” Cách tiến hành: - Lớp chia thành các nhóm. - Nhiệm vụ của mỗi nhóm là theo dõi video: “<i>Tìm hiểu về vi sinh vật</i>” và trả lời câu hỏi trắc nghiệm bằng ngôn ngữ hình thể. - Nhóm nào có nhiều học sinh trả lời đúng nhất sẽ trở thành: “<i>Nhà khoa học tài ba</i>”. 2.2. Những điều em chưa biết về thế giới vi sinh vật. Trò chơi: “<i>Mưa bong bóng</i>” Cách tiến hành: - Lớp chia thành các nhóm. - Có 2 gói quà, trong mỗi gói quà có những quả bong bóng mang từ khóa về lợi ích hoặc tác hại của vi sinh vật: + Gói quà 1: Lợi ích của vi sinh vật. + Gói quà 2: Tác hại của vi sinh vật. - Nhiệm vụ của mỗi nhóm là quan sát từ khóa trong những quả bong bóng và ghép chúng lại thành một câu có nghĩa. - Nhóm nào có nhiều câu trả lời chính xác nhất là nhóm giành chiến thắng.		
3. Thực hành	Học sinh tìm hiểu về virus corona (Covid-19) và biện	Trò chơi: “<i>Ichi giải cứu thế giới</i>” Cách tiến hành:	10 phút	

	pháp phòng chống dịch bệnh.	- Giáo viên chia lớp ra thành các nhóm. - Nhiệm vụ của các nhóm là quan sát bản mật mã và chìa khóa để tìm ra cách giải mật thư ẩn chứa các biện pháp phòng chống dịch bệnh virus corona. - Nhóm nào giải được mật thư thì sẽ ghi điểm và giúp Ichi giải cứu thế giới khỏi dịch bệnh Covid-19. - Thời gian 1 phút/mật thư.		
4. Ứng dụng thực tiễn	Tổng kết lại nội dung bài học và dặn dò học sinh ứng dụng vào cuộc sống.	Video: “Vũ điệu 5K” Cách tiến hành: - Học sinh nhảy theo video: “Vũ điệu 5K” - Giáo viên dặn dò.	5 phút	

IV. BÀI GIẢNG CHI TIẾT

1. Hoạt động khởi động

Mục tiêu: Tạo không khí sôi nổi trước khi vào bài học.

Trò chơi: “Ghép sao cho đúng”

Cách tiến hành:

- Lớp chia thành các nhóm.
- Nhiệm vụ của mỗi nhóm là ghép những mảnh ghép để tạo thành một bức tranh về vi sinh vật hoàn chỉnh.
- Nhóm nào hoàn thành nhanh nhất sẽ là nhóm giành chiến thắng.

Hình 1:

=> Đáp án: Vi-rút

Hình 2:

=> Đáp án: Vi khuẩn

Hình 3:

=> Đáp án: Động vật nguyên sinh

GVHD: Nhận xét và đánh giá.

Kết luận: Vi sinh vật gồm có vi-rút, vi khuẩn, động vật nguyên sinh,... Vi sinh vật có kích thước rất nhỏ, không thể quan sát bằng mắt thường. Chúng ta cùng khám phá thế giới vi sinh vật qua bài học ngày hôm nay.

2. Xử lý tình huống và khám phá

Mục tiêu:

- Học sinh tìm hiểu về thế giới vi sinh vật.
- Học sinh nhận biết những lợi ích và tác hại của vi sinh vật đối với con người.

2.1. Em khám phá thế giới vi sinh vật.

Trò chơi: “Em là nhà khoa học tài ba”

Cách tiến hành:

- Lớp chia thành các nhóm.
- Nhiệm vụ của mỗi nhóm là theo dõi video: “*Tìm hiểu về vi sinh vật*” và trả lời câu hỏi trắc nghiệm bằng ngôn ngữ hình thể.
- Nhóm nào có nhiều học sinh trả lời đúng nhất sẽ trở thành: “*Nhà khoa học tài ba*”.

Câu 1: Vi sinh vật là các sinh vật?

- A. Có kích thước rất nhỏ, có thể quan sát bằng mắt thường.
- B. Có kích thước rất lớn, có thể quan sát bằng mắt thường.
- C. Có kích thước rất lớn, không thể quan sát bằng mắt thường.
- D. Có kích thước rất nhỏ, không thể quan sát bằng mắt thường.

=> Đáp án: D

Câu 2: Người ta thường sử dụng công cụ gì để quan sát vi sinh vật?

- A. Kính hiển vi.
- B. Kính thiên văn.
- C. Kính viễn thị.
- D. Kính cận thị.

=> Đáp án: A

Câu 3: Vi sinh vật bao gồm?

- A. Vi khuẩn và vi-rút.
- B. Nấm, tảo và động vật nguyên sinh.
- C. Cả A và B đều đúng.
- D. Cả A và B đều sai.

=> Đáp án: C

Câu 4: Vi-rút còn được gọi là gì?

- A. Ký sinh trùng.
- B. Siêu vi khuẩn.
- C. Cả A và B đều đúng.
- D. Cả A và B đều sai.

=> Đáp án: B

GVHD: Nhận xét và đánh giá.

Kết luận:

- Vi sinh vật là các sinh vật có kích thước rất nhỏ và thường chỉ quan sát được qua kính hiển vi.
- Vi sinh vật bao gồm cả vi khuẩn, vi-rút, nấm, tảo và động vật nguyên sinh.

2.2. Những điều em chưa biết về thế giới vi sinh vật.

Trò chơi: “Mưa bong bóng”

Cách tiến hành:

- Lớp chia thành các nhóm.
- Có 2 gói quà, trong mỗi gói quà có những quả bong bóng mang từ khóa về lợi ích hoặc tác hại của vi sinh vật:
 - + Gói quà 1: Lợi ích của vi sinh vật.
 - + Gói quà 2: Tác hại của vi sinh vật.
- Nhiệm vụ của mỗi nhóm là quan sát từ khóa trong những quả bong bóng và ghép chúng lại thành một câu có nghĩa.
- Nhóm nào có nhiều câu trả lời chính xác nhất là nhóm giành chiến thắng.

Gói quà 1: Lợi ích của vi sinh vật

- Hỗ trợ hệ tiêu hóa.
- Tăng cường hệ miễn dịch.
- Bảo vệ môi trường.

Gói quà 2: Tác hại của vi sinh vật

- Làm hỏng thức ăn.
- Làm ô nhiễm môi trường.
- Gây bệnh cho người và động thực vật.

GVHD: Nhận xét và đánh giá.

Kết luận: Những lợi ích và tác hại của vi sinh vật mang lại cho con người và động thực vật:

- Lợi ích của vi sinh vật:
 - + Hỗ trợ hệ tiêu hóa.
 - + Tăng cường hệ miễn dịch.
 - + Bảo vệ môi trường.
- Tác hại của vi sinh vật:
 - + Làm hỏng thức ăn.
 - + Làm ô nhiễm môi trường.
 - + Gây bệnh cho người và động thực vật.

3. Thực hành

Mục tiêu: Học sinh tìm hiểu về virus corona (Covid-19) và biện pháp phòng chống dịch bệnh.

GVHD: Giáo viên khái quát về Virus corona (Covid-19):

Các bạn thân mến! Virus corona (Covid-19) là vi rút đường hô hấp mới gây bệnh viêm đường hô hấp cấp ở người và có thể lây lan từ người sang người. Virus này được xác định trong một cuộc điều tra ổ dịch bắt nguồn từ Vũ Hán (Trung Quốc).

Virus này ban đầu xuất hiện từ nguồn động vật nhưng có khả năng lây lan từ người sang người. Điều quan trọng cần lưu ý là sự lây lan từ người sang người có thể xảy ra liên tục. Ở người, virus lây từ người này sang người kia thông qua tiếp xúc với dịch cơ thể của người bệnh. Tùy thuộc vào mức độ lây lan của chủng vi rút, việc ho, hắt hơi hay bắt tay có thể khiến người xung quanh bị phơi nhiễm.

Virus cũng có thể bị lây từ việc ai đó chạm tay vào một vật mà người bệnh chạm vào, sau đó đưa lên miệng, mũi, mắt họ. Những người chăm sóc bệnh nhân cũng có thể bị phơi nhiễm virus khi xử lý các chất thải của người bệnh.

Vì thế, để có biện pháp phòng ngừa virus một cách khoa học và hiệu quả. Thầy/cô sẽ mời các bạn học sinh cùng đến với trò chơi “*Ichi giải cứu thế giới*” để cùng nhau đẩy lùi dịch bệnh corona nhé!

Trò chơi: “*Ichi giải cứu thế giới*”

Cách tiến hành:

- Giáo viên chia lớp ra thành các nhóm.
- Nhiệm vụ của các nhóm là quan sát bản mật mã và chìa khóa để tìm ra cách giải mật thư ẩn chứa các biện pháp phòng chống dịch bệnh virus corona.

- Nhóm nào giải được mật thư thì sẽ ghi điểm và giúp Ichi giải cứu thế giới khỏi dịch bệnh Covid-19.

- Thời gian 1 phút/mật thư.

Mật thư 1:

Bản mật mã: 26-23-16-10 9-7-16-3-22

Chìa khóa:

A	B	C	D	E	F	G	H	I	J	K	L	M
16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	1	2
N	O	P	Q	R	S	T	U	V	W	X	Y	Z
3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15

Gợi ý: Số thay chữ

=> Mật thư: KHẨU TRANG

Mật thư 2:

Bản mật mã: p-m-z p-m-z-f-s

Chìa khóa:

A	B	C	D	E	F	G	H	I	J	K	L	M
f	g	h	i	j	k	l	m	n	o	p	q	r
N	O	P	Q	R	S	T	U	V	W	X	Y	Z
s	t	u	v	w	x	y	z	a	b	c	d	e

Gợi ý: Chữ hàng dưới thay thế chữ hàng trên

=> Mật thư: KHỦ KHUẨN

Mật thư 3:

Bản mật mã: HCAC GNAOHK

Chìa khóa: ←

Gợi ý: Đọc ngược cả văn bản

=> Mật thư: KHOẢNG CÁCH

Mật thư 4:

Bản mật mã: KHO6NG TU5 TA6P5

Chìa khóa:

- o6 = ô
- a6 = â
- Dấu nặng: 5

=> Mật thư: KHÔNG TỰ TẬP

Mật thư 5:

Bản mật mã: KHAI BAOS Y TEES

Chìa khóa:

- ee = ê
- Dấu sắc: S

=> Mật thư: KHAI BÁO Y TẾ

GVHD: Nhận xét và đánh giá.

Kết luận: Để chủ động phòng, chống dịch bệnh Covid-19 trong trạng thái “*bình thường mới*”, Bộ Y tế mong muốn và kêu gọi mỗi người dân Việt Nam cùng nhau thực hiện chung sống an toàn với đại dịch Covid-19. Bộ Y tế gửi đến “*Thông điệp 5K: Khẩu trang – Khử khuẩn – Khoảng cách – Không tụ tập – Khai báo y tế*”.

GVHD: Giải thích thêm cho học sinh biết về nội dung “Thông điệp 5K” của Bộ Y tế:

- **KHẨU TRANG:** Đeo khẩu trang vải thường xuyên tại nơi công cộng, nơi tập trung đông người; đeo khẩu trang y tế tại các cơ sở y tế, khu cách ly.
 - **KHỬ KHUẨN:** Rửa tay thường xuyên bằng xà phòng hoặc dung dịch sát khuẩn tay. Vệ sinh các bề mặt/ vật dụng thường xuyên tiếp xúc (tay nắm cửa, điện thoại, máy tính bảng, mặt bàn, ghế...). Giữ vệ sinh, lau rửa và để nhà cửa thông thoáng.
 - **KHOẢNG CÁCH:** Giữ khoảng cách khi tiếp xúc với người khác.
 - **KHÔNG TỤ TẬP:** Đông người.
 - **KHAI BÁO Y TẾ:** Thực hiện khai báo y tế trên App NCOVI; cài đặt ứng dụng BlueZone tại địa chỉ <https://www.bluezone.gov.vn> để được cảnh báo nguy cơ lây nhiễm COVID-19.
- => Lưu ý: Khi có dấu hiệu sốt, ho, khó thở hãy gọi điện cho đường dây nóng của Bộ Y tế 19009095 hoặc đường dây nóng của y tế địa phương để được tư vấn, hỗ trợ, hướng dẫn đi khám bệnh đảm bảo an toàn.

4. Ứng dụng

Mục tiêu: Tổng kết lại nội dung bài học và dặn dò học sinh ứng dụng vào cuộc sống.

Video: “Vũ điệu 5K”

Cách tiến hành:

- Học sinh nhảy theo video: “*Vũ điệu 5K*”
- Giáo viên dẫn dò.

Dặn dò: Các bạn về nhà hãy quay video clip ngắn về nhảy: “*Vũ điệu 5K*” gửi về thầy/cô nhé!

KIỂM SOÁT

BỘ PHẬN CHUYÊN MÔN

Bài: KỸ NĂNG ĐI ĐƯỜNG MỘT MÌNH AN TOÀN

I. MỤC TIÊU BÀI HỌC

1. Kiến thức

- Học sinh biết được những nguy hiểm tiềm ẩn khi đi đường một mình.
- Học sinh hiểu được một số yêu cầu cơ bản khi đi đường một mình.

2. Kỹ năng

- Học sinh rèn luyện kỹ năng đi đường một mình an toàn.
- Nhận biết nhanh các tình huống nguy hiểm.
- Kỹ năng ra quyết định chính xác.

3. Thái độ

- Học sinh yêu thích môn học.
- Tự tin phát triển bản thân.

II. PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY

- Phương pháp hỏi đáp.
- Phương pháp quan sát hình ảnh.
- Phương pháp trò chơi.
- Phương pháp giải quyết vấn đề.

III. BỘ CỤC BÀI GIẢNG

BƯỚC	MỤC TIÊU	HOẠT ĐỘNG	THỜI GIAN	PHƯƠNG TIỆN
1. Hoạt động khởi động	Giúp các học sinh hứng thú bước vào tiết học.	Trò chơi: “Đoán hành động” Cách tiến hành: - Lớp chia thành 2 nhóm. - Mỗi nhóm cử 1 bạn đại diện lên bảng tham gia trò chơi. - Nhiệm vụ: Thành viên còn lại trong nhóm sẽ nhận	5 phút	

		hình ảnh từ giáo viên, sau đó dùng ngôn ngữ hình thể để diễn tả hình ảnh đó cho bạn trên bảng đoán: Đó là cái gì? - Nhóm nào có đáp án chính xác nhất là nhóm giành chiến thắng. Lưu ý: Dùng hành động không dùng lời nói. Những hình ảnh liên quan đến giao thông đường bộ.		
2. Xử lý tình huống – khám phá	HS nhận biết được những tình huống nguy hiểm khi đi đường một mình.	2.1 Nhận biết các dấu hiệu nguy hiểm khi đi đường một mình. Trò chơi: “Chung sức” Cách tiến hành: - Lớp chia thành 2 nhóm. - Nhiệm vụ của mỗi nhóm là: “Nêu các dấu hiệu nguy hiểm khi đi đường một mình” theo hình thức tiếp sức. - Một bạn đại diện của nhóm chạy lên bảng viết 1 đáp án, sau đó về chuyển phần cho bạn thứ 2 và cứ lần lượt như vậy cho đến khi hết giờ. - Thời gian: 3 phút. - Hết thời gian 3 phút, giáo viên chấm điểm cho mỗi	10 phút	Hình ảnh

		nhóm theo bảng khảo sát trên 100 người và có 10 đáp án được nhiều người đồng tình nhất. - Nhóm nào nhiều điểm hơn là nhóm giành chiến thắng. 2.2 Nguyên tắc an toàn khi đi đường một mình. Hoạt động thảo luận: “Tôi tài giỏi, bạn cũng thế” Cách tiến hành: - Lớp chia thành 2 nhóm. - Nhiệm vụ: 2 nhóm thảo luận và trả lời câu hỏi. - Nhóm nào có nhiều đáp án nhất là nhóm giành chiến thắng. - Thời gian: 3 phút.		
3. Thực hành	An toàn ở tất cả mọi nơi.	Xử lý an toàn khi rơi vào tình huống nguy hiểm. Hoạt động: “Xử lý tình huống”. Cách tiến hành: - Lớp chia thành các nhóm. - Mỗi nhóm lựa chọn 1 tình huống. - Nhiệm vụ: Thảo luận và nêu những nguyên tắc xử lý an toàn khi rơi vào tình huống đó.	15 phút	Hình ảnh
4. Ứng dụng	Dặn dò học sinh ghi nhớ nội dung	- HS đọc bài thơ đi đường. - GV dặn dò.	5 phút	Hình ảnh

thực tiễn	bài học.			
-----------	----------	--	--	--

IV. BÀI GIẢNG CHI TIẾT

1. Hoạt động khởi động

Mục tiêu: Giúp các học sinh hứng thú bước vào tiết học.

Trò chơi: “Đoán hành động”

Cách tiến hành:

- Lớp chia thành 2 nhóm.
- Mỗi nhóm cử 1 bạn đại diện lên bảng tham gia trò chơi.
- Nhiệm vụ: Thành viên còn lại trong nhóm sẽ nhận hình ảnh từ giáo viên, sau đó dùng ngôn ngữ hình thể để diễn tả hình ảnh đó cho bạn trên bảng đoán: Đó là cái gì?
- Nhóm nào có đáp án chính xác nhất là nhóm giành chiến thắng.

Lưu ý: Dùng hành động không dùng lời nói. Những hình ảnh liên quan đến giao thông đường bộ.

Giáo viên chốt: Nhận biết được tín hiệu đèn giao thông và những vạch kẻ đường dành cho người đi bộ, chúng ta có thể tham gia giao thông một cách an toàn.

2. Xử lý tình huống- khám phá

Mục tiêu:

- HS nhận biết được những tình huống nguy hiểm khi đi đường một mình.
- HS biết các nguyên tắc an toàn khi đi đường.

2.1. Nhận biết các dấu hiệu nguy hiểm khi đi đường một mình.

Trò chơi: “Chung sức”

Cách tiến hành:

- Lớp chia thành 2 nhóm.
- Nhiệm vụ của mỗi nhóm là: “Nêu các dấu hiệu nguy hiểm khi đi đường một mình” theo hình thức tiếp sức.
- Một bạn đại diện của nhóm chạy lên bảng viết 1 đáp án, sau đó về chuyển phần cho bạn thứ 2 và cứ lần lượt như vậy cho đến khi hết giờ.
- Thời gian: 3 phút.

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC KỸ NĂNG SỐNG CÔNG TY ICHI SKILL

- Hết thời gian 3 phút, giáo viên chấm điểm cho mỗi nhóm theo bảng khảo sát trên 100 người và có 10 đáp án được nhiều người đồng tình nhất.
- Nhóm nào nhiều điểm hơn là nhóm giành chiến thắng.

Đáp án:

BẢNG KHẢO SÁT

Dấu hiệu nguy hiểm.	Điểm số.
1. Không tuân thủ tín hiệu đèn giao thông.	20
2. Có người lạ mặt lén lút đi phía sau.	15
3. Không nhớ đường, và thông tin liên hệ của cha mẹ.	15
4. Không đi trên vỉa hè, đi dưới lòng đường.	10
5. Không băng qua đường trên vạch kẻ cho người đi bộ.	10
6. Chạy giẫm trên đường.	9
7. Chăm chú nhìn các cửa hàng bên đường.	7
8. Mua bánh kẹo đồ chơi ở những nơi bày bán ngoài đường không rõ nguồn gốc.	6
9. Chăm chú đọc sách, truyện khi đi trên đường.	5
10. Chạy xe lạng lách đánh võng.	3

GVHD: GV tương tác bằng các câu hỏi.

Câu 1: Ngoài các đáp án được khảo sát, các em hãy nêu thêm những dấu hiệu nào có thể nguy hiểm cho bản thân khi đi đường 1 mình?

HS trả lời.

GV nhận xét.

Câu 2: Vậy em hãy cho biết hậu quả có thể xảy ra khi chúng ta rơi vào những nguy hiểm đó.

GV gợi ý: Gây tai nạn cho bản thân và cho những người xung quanh nếu không biết tham gia giao thông an toàn. Có thể trở thành nạn nhân của bắt cóc, buôn người, cướp tài sản, xâm hại.

Giáo viên chốt: Những nguy hiểm luôn kề cận xung quanh chúng ta, nếu chủ quan sẽ ảnh hưởng rất lớn đến bản thân và những người xung quanh. Hãy duy trì thói quen cảnh giác với tất cả những nguy hiểm.

2.2. Nguyên tắc an toàn khi đi đường một mình.

Hoạt động thảo luận: *“Tôi tài giỏi, bạn cũng thế”*

Cách tiến hành:

- Lớp chia thành 2 nhóm.
- Nhiệm vụ: 2 nhóm thảo luận và trả lời câu hỏi.
- Nhóm nào có nhiều đáp án nhất là nhóm giành chiến thắng.
- Thời gian: 3 phút.

Câu hỏi thảo luận: Em hãy liệt kê những nguyên tắc an toàn khi đi đường một mình.

Giáo viên chốt: Nguyên tắc an toàn khi đi đường một mình:

- Khi sang đường phải nhìn hai phía.
- Đọc và nắm rõ biển báo giao thông đường bộ.
- Giữ tinh thần tập trung.
- Không chạy trên đường phố.
- Đi bộ trên vỉa hè.
- Đi bên tay phải.
- Tránh các điểm mù.
- Không đi một mình vào ban đêm.

3. Thực hành

Mục tiêu: Vận dụng những điều vừa học để nhìn nhận được vấn đề và rút kinh nghiệm cho bản thân.

Xử lý an toàn khi rơi vào tình huống nguy hiểm.

Hoạt động: *“Xử lý tình huống”*.

Cách tiến hành:

- Lớp chia thành các nhóm.
- Mỗi nhóm lựa chọn 1 tình huống.
- Nhiệm vụ: Thảo luận và nêu những nguyên tắc xử lý an toàn khi rơi vào tình huống đó.

Tình huống 1: Hôm nay mẹ có việc bận nên không rước em về được, em phải đi bộ về một mình. Em phải xử lý như thế nào?

Đáp án gợi ý:

- Đi thẳng về nhà.
- Đi bộ trên vỉa hè. Làn đường dành cho người đi bộ.
- Đi bên tay phải.

- Khi qua đường phải chú ý quan sát hai bên, đi trên vạch kẻ cho người đi bộ (nếu có).
- Không đi theo hoặc nghe lời người lạ.

Tình huống 2: Vì nhà em gần trường, nên mẹ cho phép em đi bộ đến trường. Hôm nay em cũng đi bộ về nhà, nhưng đi qua đoạn đường vắng thì có cảm giác đang bị ai theo dõi và đi theo mình. Em phải xử lý như thế nào?

Đáp án gợi ý:

- Giữ bình tĩnh.
- Nên rẽ vào những con đường đông người qua lại.
- Tìm kiếm sự trợ giúp từ những người lạ an toàn có thể tin tưởng được như công an, chú bảo vệ, cô bán hàng.
- Nhờ gọi điện cho cha mẹ.
- Không đi vào những con đường vắng, vì ở đây là những người xấu dễ làm hại.

Tình huống 3: Hôm nay cha mẹ có việc bận nên không đưa em ra công viên với các bạn được. Mẹ hướng dẫn em đi xe bus là có thể tới nơi. Đây là lần đầu tiên được đi xe bus, em phải xử lý như thế nào?

Đáp án gợi ý:

- Không đứng gần cửa.
- Không chạy nhảy khi xe bus đang di chuyển.
- Nếu không có chỗ ngồi, em hãy nắm chắc tay vịn khi ở trên xe và giữ trật tự trên xe bus.
- Không bắt chuyện với người lạ.

Tình huống 4: Em đang đạp xe về gần tới nhà thì bị một người đàn ông lạ mặt chặn đường lại, em phải xử lý như thế nào?

Đáp án gợi ý:

- Giữ bình tĩnh và hét thật to để mọi người đến giúp đỡ.
- Quay đầu bỏ chạy thật nhanh vào những nơi đông người.
- Nhờ người gọi điện cho cha mẹ.

Giáo viên chốt: Những lưu ý khi rơi vào tình huống nguy hiểm:

- Phải giữ bình tĩnh vì mất bình tĩnh em sẽ không nhớ mình cần làm gì.
- Luôn luôn ghi nhớ số điện thoại người thân và địa chỉ nhà.
- Không được đi vào những con đường vắng ít người qua lại.
- Khi bị tấn công, em phải bỏ chạy thật nhanh và cố gắng hét thật to để tìm kiếm sự giúp đỡ.

- Khi đi một mình, không được mang theo những đồ có giá trị hay trang sức vì có thể gây sự chú ý cho những người có ý đồ xấu.
- Khi đi các phương tiện công cộng, không được bắt chuyện với người lạ.

4. Ứng dụng thực tiễn

Mục tiêu: Dặn dò học sinh ghi nhớ nội dung bài học và luôn luôn bình tĩnh trước mọi vấn đề.

Bài thơ đi đường.

Muốn đi an toàn
Em ơi phải nhớ
Không được la cà
Không được ngó nghiêng
Lúc đi trên đường
Thì không chạy giỡn
Phải đi trên lề
Tuân thủ luật lệ
Còn băng qua đường
Ngó trước nhìn sau
Đúng nơi quy định
Không được linh tinh
Có người lạ tới
Phải chạy thật nhanh
Phải hét thật to
Không được co ro
Đi theo người lạ.

**KIỂM SOÁT
BỘ PHẬN CHUYÊN MÔN**

CHỦ ĐIỂM: “BÁC HỒ KÍNH YÊU”

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Học sinh nắm được thông tin về Bác.
- Học sinh nhận thức được công lao của Bác Hồ.
- Học sinh biết kính trọng và yêu quý Bác Hồ.
- Kỹ năng giao tiếp.
- Kỹ năng kể chuyện trước lớp.
- Kỹ năng làm việc nhóm.

II. PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY

- Phương pháp hỏi đáp.
- Phương pháp trò chơi.
- Phương pháp trải nghiệm.
- Phương pháp quan sát hình ảnh.
- Phương pháp thảo luận.
- Phương pháp làm việc nhóm.

III. BỐ CỤC BÀI GIẢNG

BUỚC	MỤC TIÊU	HOẠT ĐỘNG	THỜI GIAN	PHƯƠNG TIỆN
Hoạt động khởi động	Giúp các em hào hứng và có động lực tham gia tiết học.	Trò chơi: “Nghe nhạc đoán tên bài hát”. Cách tiến hành: - Lớp chia thành các nhóm. - Nhiệm vụ của mỗi nhóm là nghe nhạc và đoán tên bài hát. - Các nhóm giơ tay giành quyền trả lời. - Nhóm nào có đáp án chính xác nhất là nhóm chiến thắng.	5 phút	Hình ảnh
Xử lý tình	- Học sinh nắm	Thông tin về Bác Hồ.		

huớng – khám phá	được thông tin về Bác Hồ.	Trò chơi: “Ô chữ”. Cách tiến hành: - Lớp chia thành các nhóm. - Trên màn hình xuất hiện 5 ô hàng ngang và 1 ô từ khóa hàng dọc. - Mỗi hàng ngang là một câu hỏi. - Đáp án mỗi câu hỏi sẽ có một chữ cái gợi ý cho từ khóa hàng dọc. - Các nhóm giơ tay giành quyền trả lời. Mỗi đáp án chính xác được 10 điểm. - Nhóm đoán chính xác từ khóa hàng dọc được gấp đôi số điểm đang có. - Nhóm nhiều điểm nhất sẽ giành chiến thắng.	10 phút	
Thực hành	- Học sinh có ý thức phấn đấu đạt danh hiệu cháu ngoan Bác Hồ để tỏ lòng biết ơn tới Bác.	Em là cháu ngoan Bác Hồ. Chương trình: “Vui văn nghệ” Cách tiến hành: - Lớp chia thành các nhóm. - Trên màn hình xuất hiện 4 chiếc hộp âm nhạc trong đó có bài hát hay về Bác Hồ. - Mỗi nhóm chọn một chiếc hộp âm nhạc. - Chọn được bài hát nào sẽ sáng tác động tác múa của bài hát đó. - Mỗi nhóm có 5 phút thảo luận và tập luyện. - Nhóm nào múa đẹp nhất là nhóm chiến thắng.	15 phút	Hình ảnh

Ứng dụng thực tiễn	Học sinh ghi nhớ những điều vừa học được về Bác Hồ.	- Giáo viên dẫn dò. - Học sinh rút ra bài học.	5 phút	
---------------------------	---	---	--------	--

IV . BÀI GIẢNG CHI TIẾT

1. Hoạt động khởi động

Mục tiêu: Giúp các em hào hứng và có động lực tham gia tiết học.

Trò chơi: “Nghe nhạc đoán tên bài hát”.

Cách tiến hành:

- Lớp chia thành các nhóm.
- Nhiệm vụ của mỗi nhóm là nghe nhạc và đoán tên bài hát.
- Các nhóm giơ tay giành quyền trả lời.
- Nhóm nào có đáp án chính xác nhất là nhóm chiến thắng.

GV hướng dẫn: Các em thân mến này, chúng ta vừa lắng nghe những giai điệu ngọt ngào và sâu lắng về Bác Hồ kính yêu và các em có biết tên bài hát là gì không?

Đáp án: “Thiếu nhi làm theo lời Bác”

GV dẫn dắt vào bài học:

Bác Hồ vị lãnh tụ muôn vàn kính yêu của dân tộc Việt Nam, cả cuộc đời của Người hi sinh vì độc lập tự do của dân tộc. Chúng ta cùng tìm hiểu nhiều hơn về Bác qua bài học ngày hôm nay.

2. Xử lý tình huống – khám phá

Mục tiêu:

- Học sinh nắm được thông tin về Bác Hồ.

Thông tin về Bác Hồ.

Trò chơi: “Ô chữ”.

Cách tiến hành:

- Lớp chia thành các nhóm.
- Trên màn hình xuất hiện 5 ô hàng ngang và 1 ô từ khóa hàng dọc.
- Mỗi hàng ngang là một câu hỏi.

- Đáp án mỗi câu hỏi sẽ có một chữ cái gợi ý cho từ khóa hàng dọc.
- Các nhóm giờ tay giành quyền trả lời. Mỗi đáp án chính xác được 10 điểm.
- Nhóm đoán chính xác từ khóa hàng dọc được gấp đôi số điểm đang có.
- Nhóm nhiều điểm nhất sẽ giành chiến thắng.

Gợi ý: Từ khóa hàng dọc là: Thái độ của học sinh, thế hệ đi sau dành cho Bác Hồ và những người đã nằm xuống vì tự do của dân tộc.

1. Sau khi mất, lăng Bác Hồ được đặt ở đâu?

A. Ba Đình, Hà Nội.

B. Văn Miếu, Quốc Tử Giám, Hà Nội.

C. Dinh Độc Lập, Hồ Chí Minh.

2. Ngày 19/5 là ngày gì?

A. Ngày vui.

B. Ngày sinh Bác Hồ.

C. Ngày tốt nghiệp.

3. Bác Hồ cùng người dân đất Việt đã cùng nhau ...anh dũng chống giặc ngoại xâm và xây dựng đất nước khi hòa bình. Tìm từ còn thiếu.

A. Bàn bạc.

B. Chiến đấu.

C. Tính toán.

4. “Non sông Việt Nam có trở nên tươi đẹp hay không, dân tộc Việt Nam có bước tới đài vinh quang để sánh vai với các cường quốc năm châu được hay không, chính là nhờ một phần lớn ở công học tập của các em”. Bác Hồ đang gửi gắm trách nhiệm nào cho học sinh Việt Nam?

A. Học tập.

B. Đấu tranh.

C. Xây dựng đất nước.

5. Nhà thơ Tố Hữu viết:

“Bác nhớ miền Nam, nỗi nhớ nhà

Miền Nam mong Bác, nỗi nhớ cha”.

Trích trong bài thơ Bác ơi (1969), tác giả đã nói hộ tấm lòng của Bác đối với miền Nam, cũng là tấm lòng của đồng bào miền Nam đối với Bác. Vậy điều Bác còn nuối tiếc chưa hoàn thành ở miền Nam là gì?

A. Gửi quà vào Nam.

B. Du lịch miền Nam.

C. Trở vào Nam.

6. Trong thư gửi thiếu nhi toàn quốc nhân dịp Quốc tế thiếu nhi 1/6/1969, Bác Hồ có viết: “Bác thương các cháu lắm. Bác hứa với các cháu rằng: Đến ngày đánh đuổi hết giặc Pháp, kháng chiến thành công, thì Bác cùng Chính phủ và các đoàn thể cùng cố gắng làm cho các cháu cùng được no ấm, đều được vui chơi, đều được học hành, đều được sung sướng”. Đối tượng mà Bác luôn dành sự quan tâm đặc biệt nhất là ai?

A. Sinh viên.

B. Nông dân.

C. Nhi đồng.

BA ĐÌNH

NGÀY **SINH** BÁC HỒ

CHIẾN **ĐẤU**

HỌC **TẬP**

TRỞ **VÀO** NAM

NHI ĐỒNG

Đáp án: Từ khóa hàng dọc là: BIẾT ƠN

Chúng ta phải biết ơn Bác Hồ vì Bác đã tìm ra con đường cứu nước, đem lại cho nhân dân ta cuộc sống hòa bình.

Kết luận:

- Bác Hồ sinh ngày: 19/5/1890, mất ngày 02/9/1969.
- Lăng Bác đặt tại Ba Đình Hà Nội.
- Bác Hồ vị lãnh tụ kính yêu của dân tộc Việt Nam.
- Các em hãy tích cực thi đua, phấn đấu trong học tập, xứng đáng là con ngoan trò giỏi, cháu ngoan Bác Hồ để tỏ lòng biết ơn đến Bác Hồ kính yêu.

3. Thực hành

Mục tiêu:

- Học sinh có ý thức phấn đấu đạt danh hiệu cháu ngoan Bác Hồ để tỏ lòng biết ơn tới Bác.

Em là cháu ngoan Bác Hồ.

Chương trình: “Vui văn nghệ”

Cách tiến hành:

- Lớp chia thành các nhóm.
- Trên màn hình xuất hiện 4 chiếc hộp âm nhạc trong đó có bài hát hay về Bác Hồ.
- Mỗi nhóm chọn một chiếc hộp âm nhạc.
- Chọn được bài hát nào sẽ sáng tác động tác múa của bài hát đó.
- Mỗi nhóm có 5 phút thảo luận và tập luyện.
- Nhóm nào múa đẹp nhất là nhóm chiến thắng.

4 bài hát trong 4 chiếc hộp âm nhạc là:

1. **Bác Hồ - Người cho em tất cả**
2. **Đêm qua em mơ gặp Bác Hồ**
3. **Nhớ ơn Bác**
4. **Thiếu nhi làm theo lời Bác**

Kết luận: Để trở thành cháu ngoan Bác Hồ:

- ✓ Em hãy chăm ngoan, học giỏi.
- ✓ Tuổi nhỏ làm việc nhỏ, tùy theo sức của mình.
- ✓ Yêu thương và quan tâm mọi người xung quanh.

4. Ứng dụng thực tiễn

Mục tiêu: Học sinh ghi nhớ những điều vừa học được về Bác Hồ.

Cách tiến hành:

- Giáo viên dặn dò.
- HS rút ra bài học.

Kết luận: Bác Hồ vị cha già kính yêu của dân tộc Việt Nam:

- Sinh ngày: 19/5/1890.

- Mất ngày: 02/9/1969.
- Lăng Bác đặt tại Ba Đình Hà Nội.
- Bác Hồ lãnh đạo nhân dân kháng chiến chống quân xâm lược.
- Em hãy học tập và làm theo 5 điều Bác Hồ dạy:
 1. Yêu Tổ quốc, yêu đồng bào.
 2. Học tập tốt, lao động tốt.
 3. Đoàn kết tốt, kỷ luật tốt.
 4. Giữ gìn vệ sinh thật tốt.
 5. Khiêm tốn, thật thà, dũng cảm.

KIỂM SOÁT
BỘ PHẬN CHUYÊN MÔN

Bài: ÔN TẬP HỌC KỲ II

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Học sinh nhắc lại được những kiến thức đã học trong học kỳ II.
- Học sinh biết vận dụng những kiến thức để giải quyết các tình huống cụ thể trong cuộc sống.
- Học sinh tích cực làm việc nhóm và các nội dung ôn tập thảo luận.

II. PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY

- Phương pháp hỏi đáp.
- Phương pháp trò chơi.
- Phương pháp trải nghiệm.
- Phương pháp quan sát hình ảnh.
- Phương pháp thảo luận.
- Phương pháp làm việc nhóm.

III. BỐ CỤC BÀI GIẢNG

BUƯỚC	MỤC TIÊU	HOẠT ĐỘNG	THỜI GIAN	PHƯƠNG TIỆN
Hoạt động khởi động	Giúp các em hào hứng và có động lực tham gia tiết học.	Trò chơi: “Thi đoán về trái cây”. Cách tiến hành: - Lớp chia thành các nhóm. - Nhiệm vụ của mỗi nhóm là lần lượt kể tên các loại trái cây bắt đầu bằng các chữ cái M, N, B, T theo hình thức tiếp sức. - Sau 5 giây nhóm nào không có đáp án sẽ bị mất lượt chơi. - Nhóm nào ở lại cuối cùng sẽ là nhóm chiến thắng.	5 phút	Hình ảnh

ICHI tranh tài	- Học sinh nhắc lại được những kiến thức đã học. - Học sinh biết vận dụng những kiến thức để giải quyết các tình huống cụ thể trong cuộc sống.	2.1. Tên những bài đã học. Trò chơi: “Gọi nhớ”. Cách tiến hành: - Lớp chia thành các nhóm. - Nhiệm vụ của mỗi nhóm là lên bảng viết lại tên những bài đã học theo hình thức tiếp sức. (Một bạn lên bảng viết tên bài học sau đó về chuyển phần cho bạn thứ 2, lần lượt cho đến khi hết giờ). - Nhóm nào có nhiều đáp án chính xác nhất là nhóm chiến thắng. 2.2. Ôn luyện. Cuộc thi: “Rung chuông vàng” Cách tiến hành: - Giáo viên đọc câu hỏi. - Học sinh đứng lên và trả lời bằng ngôn ngữ hình thể. - Sau 10 giây, bạn nào có câu trả lời đúng sẽ tham gia câu hỏi tiếp theo. - Bạn nào có câu trả lời sai sẽ ngồi xuống. - Bạn vượt qua câu hỏi cuối cùng là người chiến thắng. 2.3. Vượt qua thử thách Trò chơi: “Điền khuyết”. Cách tiến hành: - Lớp chia thành các nhóm. - Nhiệm vụ của mỗi nhóm là điền từ còn thiếu vào ô trống.	25 phút	Hình ảnh
---	---	--	-----------------------------------	--------------------------------

		- Đại diện mỗi nhóm trả lời bằng cách giành quyền giờ tay. - Nhóm có nhiều đáp án chính xác nhất là nhóm chiến thắng. 2.4. Về đích Cách tiến hành: - Học sinh viết cảm nhận của mình về môn học kỹ năng sống. Bài học ý nghĩa nhất với em. - Học sinh viết lời chúc tặng giáo viên kỹ năng sống. - Giáo viên thu bài kết quả của học sinh.		
Tổng kết	Học sinh ghi nhớ và ứng dụng vào cuộc sống thực tiễn.	- Giáo viên tổng kết nhóm chiến thắng và tinh thần học tập của cả lớp. - Giáo viên dặn dò.	5 phút	Hình ảnh

IV . BÀI GIẢNG CHI TIẾT

1. Hoạt động khởi động

Mục tiêu: Giúp các em hào hứng và có động lực tham gia tiết học.

Trò chơi: “Thi đố về trái cây”.

Cách tiến hành:

- Lớp chia thành các nhóm.
- Nhiệm vụ của mỗi nhóm là lần lượt kể tên các loại trái cây bắt đầu bằng các chữ cái M, N, B, T theo hình thức tiếp sức.
- Sau 5 giây nhóm nào không có đáp án sẽ bị mất lượt chơi.
- Nhóm nào ở lại cuối cùng sẽ là nhóm chiến thắng.

Lưu ý: Các đáp án trùng nhau sẽ bị loại.

- Nhóm nào thua thì sẽ tham gia thử thách múa hát bài: “Một con vịt”.

2. Ichi tranh tài.

Mục tiêu:

- Học sinh nhắc lại được những kiến thức đã học.
- Học sinh biết vận dụng những kiến thức để giải quyết các tình huống cụ thể trong cuộc sống.

2.1. Tên những bài đã học.

Trò chơi: “Gợi nhớ”.

Cách tiến hành:

- Lớp chia thành các nhóm.
- Nhiệm vụ của mỗi nhóm là lên bảng viết lại tên những bài đã học theo hình thức tiếp sức. (Một bạn lên bảng viết tên bài học sau đó về chuyển phần cho bạn thứ 2, lần lượt cho đến khi hết giờ).
- Nhóm nào có nhiều đáp án chính xác nhất là nhóm chiến thắng.
- Thời gian: 3 phút.

Tên những bài em đã học.

Đáp án:

1. Kỹ năng bảo vệ gia đình sống lành mạnh
2. Chủ đề: “Ngày Tết quê em”
3. Kỹ năng ra quyết định
4. Em khám phá khoa học
5. Phát huy trí tưởng tượng
6. Tác hại của nghiện điện thoại và mạng xã hội
7. Kỹ năng thích nghi
8. MC đa tài
9. Kỹ năng bày tỏ cảm xúc
10. An toàn khi đi du lịch
11. Hội sách trường em
12. Kỹ năng thoát hiểm khi gặp hỏa hoạn
13. Tôn trọng sự khác biệt
14. Chủ đề: “Bác Hồ kính yêu”
15. Khám phá thế giới vi sinh vật

2.2. Ôn luyện.

Cuộc thi: “Rung chuông vàng”.

Cách tiến hành:

- Giáo viên đọc câu hỏi.
- Học sinh đứng lên và trả lời bằng ngôn ngữ hình thể.
- Sau 10 giây, bạn nào có câu trả lời đúng sẽ tham gia câu hỏi tiếp theo.
- Bạn nào có câu trả lời sai sẽ ngồi xuống.
- Bạn vượt qua câu hỏi cuối cùng là người chiến thắng.

1. Em hãy quan sát hình ảnh sau và đoán tên phong tục ngày Tết



A. Chúc Tết.

B. Trang trí nhà cửa.

C. Gói bánh chưng, bánh giầy.

D. Chưng mâm ngũ quả.

2. Theo văn hóa người Việt, ngày tổ chức cúng lễ để tiễn ông Táo về trời là ngày nào?

A. Ngày 23 tháng Chạp.

B. Ngày 23 tháng 12.

C. Ngày 8 tháng 3.

D. Ngày 30 Tết.

3. Câu nói nào sau đây không phải là biểu hiện của một gia đình lành mạnh?

A. Tất cả thành viên cùng chung tay xây dựng gia đình của mình.

B. Tất cả thành viên cùng chia sẻ, tôn trọng lẫn nhau.

C. Không dành thời gian cho nhau.

D. Tất cả thành viên đều làm tròn nghĩa vụ và bổn phận của mình.

4. Câu nói nào sau đây không phải là cách để có thể ra quyết định đúng đắn?

- A. Thu thập thông tin liên quan đến lựa chọn: bằng cách quan sát, tìm kiếm, tham khảo ý kiến.
- B. Phán đoán kết quả/hậu quả của quyết định đối với các lựa chọn (1,2,3) dựa trên kỹ thuật đặt câu hỏi 5W – 1H.
- C. Không tính tâm, tập trung suy nghĩ.**
- D. Ra quyết định tối ưu nhất căn cứ trên kết quả phân tích.
- 5. Đây là câu thành ngữ thể hiện tầm quan trọng của việc ra quyết định.**



- A. Sai một ly đi một dặm.**
- B. Sai một ly đi 1,61 km.
- C. Đúng một ly đi 1 dặm.
- D. Đúng một ly đi 1,61 km.
- 6. Dụng cụ để đo tốc độ gió và xác định hướng gió có tên là gì?**
- A. Thang đo sức gió Beaufort.
- B. Phong kế.**
- C. Bão.
- D. Giông tố.
- 7. Môn khoa học nghiên cứu về cơ chế hoạt động của máy bay, cối xay gió, thuyền buồm, khinh khí cầu được gọi tên là:**
- A. Khoa học năng lượng
- B. Khí tượng học.
- C. Khí động lực học.**
- D. Khoa học gió
- 8. Hành động có thể kiểm chế cơn giận:**
- A. Uống một ly nước mát.
- B. Hít thở thật chậm và sâu, nhắm mắt lại.
- C. Nắm chặt hai tay lại, nhắm mắt, đếm từ 1 đến 100 vừa đếm vừa thả lỏng nắm tay từ từ.
- D. Cả A, B và C.**

9. Câu nói nào sau đây không phải là hậu quả của cơn giận?

- A. Ảnh hưởng tới sức khỏe: Tăng huyết áp, hại gan, xấu da, hại dạ dày, suy thoái não,...
- B. Có lời nói, hành động sai lầm sẽ hối hận về sau.
- C. Mọi quan hệ ngày càng trở nên khăng khít.**
- D. Cả A, B và C.

10. Những nguy hiểm có thể gặp phải khi đi du lịch:

- A. Bị bắt cóc.
- B. Bị đuối nước.
- C. Đi lạc.
- D. Cả A, B và C.**

11. Câu nói nào thể hiện hành động không an toàn khi đi du lịch?

- A. Luôn đi sát với cha mẹ.
- B. Ghi nhớ tên, số điện thoại của cha mẹ, địa chỉ nhà ở hoặc khách sạn cả gia đình ở.
- C. Đi theo người lạ.**
- D. Tìm sự giúp đỡ của những người đáng tin cậy.

12. Ngày hội đọc sách Việt Nam diễn ra vào ngày nào?

- A. 19/4 hàng năm.
- B. 21/4 hàng năm.**
- C. 20/11 hàng năm.
- D. 20/4 hàng năm.

13. Câu nào sau đây không phải là ý nghĩa của việc đọc sách?

- A. Biết thêm nhiều thông tin, kiến thức chính xác để học tập tốt hơn.
- B. Đọc sách khiến chúng ta bị quá tải kiến thức.**
- C. Làm cho tâm hồn, cảm xúc phong phú hơn.
- D. Trau dồi vốn từ vựng, phát triển ngôn ngữ.

14. Những dấu hiệu nào để em biết có hỏa hoạn xảy ra?

- A. Khói lửa, mùi khét, chuông báo cháy (nếu có)**
- B. Trời tối sầm lại
- C. Mất điện
- D. Tất cả các ý kiến trên.

15. Sau khi mất, lăng Bác Hồ được đặt ở đâu?

A. Ba Đình, Hà Nội.

B. Văn Miếu, Quốc Tử Giám, Hà Nội.

C. Dinh Độc Lập, TP.Hồ Chí Minh.

D. Khu di tích Cụ Phó Bàng, Đồng Tháp.

2.3. *Vượt qua thử thách*

Trò chơi: “*Điền khuyết*”.

Cách tiến hành:

- Lớp chia thành các nhóm.
- Nhiệm vụ của mỗi nhóm là điền từ còn thiếu vào ô trống.
- Đại diện mỗi nhóm trả lời bằng cách giành quyền giơ tay.
- Nhóm có nhiều đáp án chính xác nhất là nhóm chiến thắng.

Điền từ còn thiếu vào ô trống.

Câu 1:

Ngạn ngữ có câu: “*Nguyên nhân của..... thường rất nhỏ, nhưng hậu quả của thường rất lớn*”.

Đáp án: *Cơ giận*

Câu 2:

.....là dịp để tôn vinh giá trị của sách, khẳng định vị trí, vai trò và tầm quan trọng của sách trong đời sống xã hội. Tôn vinh người đọc sách và những người tham gia sưu tầm, sáng tác, xuất bản, in, phát hành, lưu giữ sách.

Đáp án: Ngày hội đọc sách

Câu 3:

Cáccơ bản gồm:

Hạnh phúc/niềm vui/ phấn khích

Buồn

Giận dữ

Sợ hãi

Đáp án: Cảm xúc

Câu 4:

Trong suốt cuộc đời của chúng ta, hàng ngày chúng ta luôn phải rađể có những lựa chọn cho mình. Nên có kế hoạch cụ thể để ra một cách nhanh chóng theo kế hoạch để dành thời gian cho việc học tập và những việc quan trọng khác.

Đáp án: Quyết định

Câu 5:

3 bước thoát hiểm khi gặp:

Bước 1: Bình tĩnh và hô to Cháy nhà! Cháy nhà! Cháy nhà!

Bước 2: Gọi 114

Bước 3: Thoát thân

- Dùng khăn vải hoặc bất cứ thứ gì có thể dùng được để làm ướt nó và che kín vùng mũi, miệng để tránh hít phải khói độc.
- Đi khom người hoặc bò men theo tường để lần ra nơi thoát hiểm.
- Khi lửa bắt vào quần áo: Dừng lại, nằm xuống đất, lăn qua lăn lại.

Đáp án: Hỏa hoạn

2.4. Về đích

Cách tiến hành:

- Học sinh viết cảm nhận của mình về môn học kỹ năng sống. Bài học ý nghĩa nhất với em.
- Học sinh viết lời chúc tặng giáo viên kỹ năng sống.
- Giáo viên thu bài kết quả của học sinh.

Cảm nhận của em là gì?

3. Tổng kết.

Mục tiêu: Học sinh ghi nhớ và ứng dụng vào cuộc sống thực tiễn.

Cách tiến hành:

- Giáo viên tổng kết nhóm chiến thắng và tinh thần học tập của cả lớp.
- Giáo viên dặn dò.

GV công bố: Nhóm nào chiến thắng?

Dặn dò: Hãy ôn lại tất cả những bài đã học để tuần tới các em làm bài kiểm tra đạt kết quả tốt nhất nhé!

**KIỂM SOÁT
BỘ PHẬN CHUYÊN MÔN**

Phiếu Đánh Giá Học Tập

Đề bài gồm 10 câu, mỗi câu 1 điểm. Em hãy chọn đáp án đúng nhất.

Câu 1. Câu nói nào sau đây không phải là nguyên tắc an toàn khi đi du lịch?

- A. Không bao giờ đi một mình.
- B. Ghi nhớ tên, số điện thoại của cha mẹ, địa chỉ nhà hoặc khách sạn cả gia đình ở.
- C. Đi vào khu vực cấm hay khu vực đang thi công.
- D. Trang bị các kỹ năng tự phục vụ bản thân, kỹ năng tự vệ, kỹ năng sơ cứu vết thương cơ bản.

Câu 2. Câu nói nào sau đây không phải là cách để có thể ra quyết định đúng đắn?

- A. Thu thập thông tin liên quan đến lựa chọn: bằng cách quan sát, tìm kiếm, tham khảo ý kiến.
- B. Phán đoán kết quả/ hậu quả của quyết định đối với các lựa chọn (1, 2, 3) dựa trên kỹ thuật đặt câu hỏi 5W - 1H (Ai? Cái gì? Ở đâu? Khi nào? Tại sao? - Như thế nào?)
- C. Không tĩnh tâm, tập trung suy nghĩ.
- D. Ra quyết định tối ưu nhất căn cứ trên kết quả phân tích.

Câu 3. Em hãy quan sát hình ảnh sau và đoán tên phong tục ngày Tết:



- A. Chúc Tết.
- B. Trang trí nhà cửa.
- C. Gói bánh chưng, bánh giầy.
- D. Chưng mâm ngũ quả.

Câu 4. Em hãy điền từ còn thiếu vào chỗ chấm bằng cách lựa chọn các từ trong khung sau:

che kín vùng mũi, miệng	khom người	choàng khăn lên người	bình tĩnh
-------------------------	------------	-----------------------	-----------

Khi có hỏa hoạn xảy ra cần:và hô to: “*Cháy nhà! Cháy nhà! Cháy nhà!*”

Nếu có người lớn ở đó thì tuyệt đối tuân theo sự hướng dẫn của người lớn, không khóc lóc, hoang mang.

Nếu đám cháy quá lớn, mà không có người lớn bên cạnh, em hãy:

- Dùng khăn vải hoặc bất cứ thứ gì có thể dùng được để làm ướt nó và để tránh hít phải khói độc.
- Lấy khăn lớn làm ướt và
- Đilần ra nơi thoát hiểm để tránh hít nhiều khói độc.

Câu 5. Câu nói nào sau đây không phải là hậu quả của cơn giận?

- A. Có lời nói, hành động sai lầm sẽ hối hận về sau.
- B. Mọi quan hệ ngày càng trở nên tốt hơn.
- C. Ảnh hưởng tới sức khỏe: Tăng huyết áp, hại gan, xấu da, hại dạ dày, suy thoái não,...
- D. Cả A, B và C đều đúng.

Câu 6. Đây là câu thành ngữ thể hiện tầm quan trọng của việc ra quyết định:



- A. Sai một ly đi một dặm.
- B. Sai một ly đi 1,61 km.
- C. Đúng một ly đi 1 dặm.
- D. Đúng một ly đi 1,61 km.

Câu 7. Ngày hội đọc sách Việt Nam diễn ra vào ngày nào?

- A. 19/4 hàng năm.
- B. 21/4 hàng năm.
- C. 20/11 hàng năm.
- D. 20/4 hàng năm.

Câu 8. Em hãy điền từ còn thiếu vào chỗ chấm bằng cách lựa chọn các từ trong khung sau:

Khói lửa, mùi khét, chuông báo cháy.	Trời tối sầm lại.	Mất điện.
--------------------------------------	-------------------	-----------

Những dấu hiệu để em biết có hỏa hoạn xảy ra là:.....

Câu 9. Sau khi mất, lăng Bác Hồ được đặt ở đâu?

- A. Ba Đình, Hà Nội.
- B. Văn Miếu, Quốc Tử Giám, Hà Nội.
- C. Dinh Độc Lập, TP.Hồ Chí Minh.
- D. Khu di tích Cụ Phó Bàng, Đồng Tháp.

Câu 10.

Tình huống: Bạn Hào bị bạn bè trêu là: ‘Đồ học dốt, đồ ngu ngốc’. Bạn ấy đã tức giận và đánh nhau với các bạn.

1. Hành động của Hào là đúng hay sai? (0,5 điểm)
2. Nếu em là Hào em sẽ làm gì? (0,5 điểm)

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

ĐÁP ÁN PHIẾU ĐÁNH GIÁ HỌC TẬP HỌC KÌ II NĂM HỌC 2023 – 2024
MÔN: KỸ NĂNG SỐNG LỚP 5

Đề bài gồm 10 câu, mỗi câu 1 điểm.

Câu 1: C

Câu 2: C

Câu 3: B

Câu 4: Thứ tự đáp án:

Bình tĩnh – che kín vùng mũi miệng – choàng khăn lên người – khom người

Học sinh được 0,25 điểm khi trả lời đúng mỗi đáp án.

Câu 5: B

Câu 6: A

Câu 7: B

Câu 8: Khói lửa, mùi khét, chuông báo cháy.

Câu 9: A

Câu 10: Học sinh được 1 điểm khi trả lời:

- Hành động của Hào là sai. (0,25 điểm)

- Nếu em là Hào em sẽ không tức giận và đánh lại các bạn mà em sẽ kiềm chế cơn giận bằng cách:

+Hít thở thật chậm và sâu.. (0,25 điểm)

+Nắm chặt hai tay lại, nhắm mắt, đếm từ 1 đến 100 vừa đếm, vừa thả lỏng nắm tay từ từ. (0,25 điểm)

+Đặt câu hỏi lại các bạn:

Tôi học dốt như thế nào? Tôi ngu ngốc ra sao? (0,125 điểm)

Các bạn hãy nói thật rõ ràng, chỉ giúp tôi những chỗ tôi còn dở. Tôi rất cảm ơn. Nếu không chỉ được tôi các bạn có thực sự giỏi hơn tôi không? (0,125 điểm)

Hoặc những câu trả lời ngoài đáp án nhưng hợp lí. (0,5 điểm)